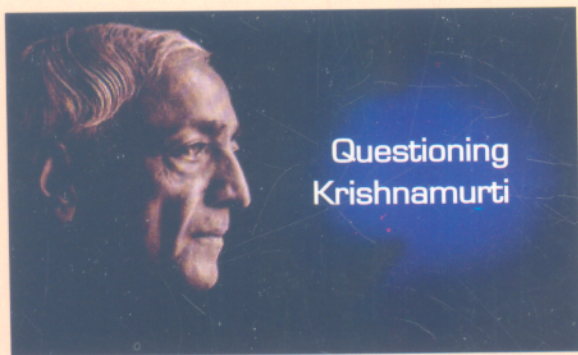


KRISHNAMURTI



CHOGYAM TRUNGPA RINPOCHE - IRISH
MURDOCH - RENEE WEBER - HUSTON
SMITH - DAVID BOHM - WALPOLA RAHULA

HẤT VẤN KRISHNAMURTI



CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI & NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Chât Vãn Krishnamurti

J. KRISHNAMURTI

Bản dịch: Đào Hữu Nghĩa

CHẤT VẤN KRISHNAMURTI

Đối thoại với các nhà tư tưởng hàng đầu
thế kỷ 20: • Chogyam Trungpa Rinpoche
• Iris Murdoch • Renée Weber • Huston
Smith • David Bohm • Walpola Rahula

**NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI
CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI**

Nguyên tác:

Questioning Krishnamurti

Nhà xuất bản: Thorsons HarperCollins.

77-85 Fulham Palace Road

Hammersmith London W685B

NỘI DUNG

- Lời nói đầu.....	9
- Điều ông quan tâm hơn cả là gì?	19
- Không phải ông đang nói những điều Phật đã nói sao?	45
- Làm sao thấy cái chân thực tối thượng?	78
- Tương lai của nhân loại là gì?	129
- Người-kinh-nghiêm là ai?	172
- Não bộ có khác với máy tính?	219
- Có tâm trí Đông Phương và Tây Phương chỉ không?	258
- Có thể chấm dứt sợ hãi không?	287
- Bí mật của ông là gì?	319
- Ta có thể sống sáng suốt trong cái thế giới hỗn loạn đảo điên này không?	336
- Tại sao giáo lý của ông khó sống quá vậy?	360
- Thiên là gì?	395
- Làm sao vượt qua nỗi tuyệt vọng mất người thân?	407
- Ông là ai?	419
- Nguồn	422

Trước khi bắt đầu cuộc thảo luận, ta nên làm rõ ta hiểu thế nào là thảo luận. Theo tôi, thảo luận là khám phá bằng hành động phơi mở lòng mình trước sự kiện. Tức là, trong thảo luận, tôi khám phá chính tôi, khám phá tập quán tư tưởng của tôi, cách thế tôi tiến hành tư tưởng, tôi phản ứng, tôi lý luận, chẳng những trên bình diện trí thức mà cả trong sâu nội tâm nữa... Tôi cảm nhận rằng nếu ta có thể nghiêm túc khám phá như thế trong một giờ hay hơn và tìm hiểu, đào bới, nếu có thể, càng sâu càng tốt vào chính mình, ta mới có thể giải phóng, không phải bằng ý chí, một thứ năng lượng luôn luôn tỉnh thức, siêu thoát khỏi tư tưởng.

NEW DELHI, 8-1-1961

Chúng ta là những con người, không phải là những nhãn hiệu.

COLOMBO, 13-1-1957

Krishnamurti là một trong những triết gia vĩ đại nhất của thời đại

DALAI LAMA, MADRAS 1995.

Nếu thế giới tận thế, những ai quan tâm đến điều Krishnamurti quan tâm, tôi nghĩ tình thế có thể thay đổi.

IRIS MURDOCH

Tinh túy của thái độ tiếp cận khoa học, trong hình thái cao tột và thuần khiết nhất, đã thấm đượm trong toàn bộ việc làm của Krishnamurti

DAVID BOHM FRS

Tôi cảm thấy ý nghĩa của Krishnamurti trong thời đại của chúng ta là tự ta phải suy nghĩ lấy chứ không để bị ảnh hưởng bởi bất kỳ tôn giáo nào bên ngoài hay bởi bất kỳ uy lực tinh thần nào.

VAN MORNSON.

LỜI NÓI ĐẦU

Cả cuộc đời và giáo lý của Jiddu Krishnamurti (1895 – 1986) đã gây thật nhiều tranh cãi từ việc ca ngợi ông như một “Giáo chủ thế giới”, Phật Di Lạc hay Đấng Cứu Thế của thế kỷ 20 cho đến việc xem ông như một con người bất bình thường, có nhiều khuyết điểm. Nhiều người đã biết ông, cảm thấy choáng ngợp, thâm tâm sợ hãi trước tính cách thánh thiện và tình yêu bất nhiễm tuân trào từ nơi ông. Một số người đã cảm nhận điều đó và một số ít khác cảm thấy khó chịu và xem thường, và có những phản ứng cảm xúc mâu thuẫn. Ngay cả với những người gần gũi ông nhiều năm, nhân cách ông vẫn còn là một ẩn số. Bất kể sự bí ẩn chắc chắn có thể có về con người của ông ra sao, những sách vở, tài liệu, băng hình, tiếng đã có sẵn ra cả đây để chỉ rõ cái cung cách mà hơn nửa thế kỷ, Krishnamurti đã say mê biện giải rằng các vấn đề ta đang đối mặt đòi hỏi ta phải chuyển hóa tận gốc rễ.

Phải chăng ông đã yêu cầu điều không thể làm được? Tự mình, Krishnamurti đã chuyển hóa chưa? Và nếu rồi thì điều đó có liên quan gì với ta chứ?

Sách này gồm mười bốn cuộc đàm thoại diễn ra trong hai thập niên cuối đời ông, trong đó các vấn đề này đã được thảo luận. Những người tham gia thảo luận gồm có các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, học giả Phật giáo, các triết gia, nghệ sĩ và một số cha cố dòng Tên. Không có

ai trong họ có thể được gọi là người mộ đạo mà là những người đã tìm đến để tra vấn, làm sáng tỏ và thách thức. Đó là điều mà trong suốt thời gian sống, Krishnamurti đã luôn luôn khẩn thiết yêu cầu người nghe và người đọc ông làm – có lẽ không phải lúc nào ông cũng thành công.

Một câu hỏi dồn dập va đập như một xung động trong tập sách này là: con người có thể nào sống mà không xung đột không? Xuyên suốt các cuộc đối thoại này, Krishnamurti chủ trương rằng điều này chỉ có thể diễn ra khi sự xung đột bên ngoài giữa hai người hay giữa hai cộng đồng trong chiến tranh, phải được thấy là nó khởi lên từ sự xung đột bên trong mỗi người. Nguồn gốc của thứ xung đột này là do sự tập trung sai lầm nhưng mãnh liệt vào “cái sẽ phải là” thay vì chính xác là vào “cái đang là”, dù là trong ta hay người khác. Hay nói cách khác, ta thấy các lý tưởng và mục tiêu đã lảng lẽ và hấp dẫn hơn là quan sát và thấu hiểu sự kiện. Thông thường, nếu sự kiện – tức là sự việc đang diễn ra – khiến ta không vui, xu hướng của ta là chống lại, lẩn tránh hoặc triệt tiêu nó. Nhưng thái độ “lẩn tránh sự kiện” này, như Krishnamurti gọi, là rất nguy hiểm. Phản ứng theo cách đó, ông lý giải, ta đang chia chẻ một cách giả tạo nhưng mãnh liệt cái ‘tôi’ với những gì nó kinh nghiệm – người-quan-sát và vật-được-quan-sát. Cái ‘tôi’, cái ngã bị chia chẻ này là một ảo ảnh của tư tưởng dựa trên kinh nghiệm hạn chế, một loại con rối tâm lý – theo Krishnamurti là hang ổ của bạo lực, dù là giữa hai người hay hai quốc gia. Ông khẳng định, đây không phải là vấn đề của một số ít người mất quân bình mà toàn thể nhân loại bị kẹt cứng trong đó.

Ý nghĩa súc tích hàm chứa trong vấn đề then chốt này và cái khái niệm khó hiểu về người-quan-sát và vật-được-quan-sát, đã được phác thảo sơ bộ ngắn gọn ở đây, đã được đào sâu thảo luận với David Bohm, thành viên

của Hội Đồng Hoàng Gia, như một số ít các nhà vật lý lý thuyết, ông đồng thời cũng là một triết gia.

Vậy, có thể làm được gì? Thay vì đưa ra một kế hoạch hành động, Krishnamurti mời người nghe hãy ngồi lại với “cái đang là” ngay trong chính mình, tuyệt dứt mọi ý niệm phán đoán biện luận để thử xem những điều được kinh nghiệm có sẽ lộ bày và làm sáng tỏ ý nghĩa của chính nó. Làm vậy, ông lý giải, ta không chỉ khám phá chính thức tâm ta mà toàn bộ thức tâm nhân loại nữa. Cho nên, đây không phải là một phép nội quan do loạn thần kinh, mất quân bình, mang tính vị kỷ do cái ‘tôi’ làm chủ. Ta đang quan sát mà không có người-quan-sát, trong đó tư tưởng không còn động, không còn gọi tên, dán nhãn hiệu, không còn biện chính, phán đoán, kết án, không còn có ý muốn thay đổi mà chỉ có thương yêu và quan tâm. Đây cũng không phải là điều gì đó huyền bí hay ý niệm về một thế giới khác. Cuối cuộc thảo luận với Asit Chandmal và David Bohm, Krishnamurti kể lại chính phản ứng của ông ngay lúc em ông – Nitya – mất: “Tuyệt đối không rời xa khỏi đó... tình tự đau khổ đó, cơn sốc đó, cảm nhận đó... Krishnamurti đã không chạy tìm an ủi... không có con đường nào khác ngoài con đường đó”. Bấy giờ một chiều không gian khác của trí não mới có thể can dự vào. Những khó khăn mà ta có thể gặp trong việc ‘ngồi lại với’ kinh nghiệm loại này đã được đem ra thảo luận với giáo sư triết học người Mỹ, Renée Weber.

Đây là một ví dụ rõ ràng chỉ ra cái cách thế mà giáo lý của Krishnamurti đi vào cốt tủy của loại kinh nghiệm mà tất cả chúng ta đều chia sẻ. Ông đặt cho ta những câu hỏi, những luận cứ về loại kinh nghiệm này, ông mời gọi ta không phải để chấp nhận mà là để thử nghiệm. Trong cuộc đối thoại với Bernard Levin, ông lên án thậm tệ giáo điều và tín điều, xem đó như những chương ngại

cho trí tuệ hay sự thấu hiểu. Chỉ bằng nghiêm túc thử và nghiệm – mới thấy những điều đã được nói lên có giả dối hay không – ta mới có thể tự mình khám phá chân lý hay sự thật. Bất kỳ cách đánh giá nào khác về thực tại như tin tưởng vào uy lực hay kinh sách, ông thấy việc làm đó biến ta thành loại người hạng hai chuyên nhời đi nhời lại tư tưởng của người khác, *second-hand people*.

Việc giải đáp câu hỏi sau cùng trong tập sách này làm rõ Krishnamurti đã từ chối bất kỳ thân thế địa vị cũng như vai trò điển hình nào đó đối với chúng ta. Như ông đã tuyên bố trong một cuộc nói chuyện năm 1983, “diễn giả đang nói cho chính mình, chứ không phải cho bất cứ người nào khác. Ông ta có thể tự lừa dối, ông ta có thể tự cho mình là cái này hay cái khác. Ông ta có thể là gì, bạn không biết đâu. Vì vậy, hãy hết sức hoài nghi, ngờ vực, chất vấn...”. Ông không chỉ từ chối một vai trò như thế, ông còn biện luận dữ dội rằng, còn tìm kiếm bất kỳ mẫu người tiêu biểu nào ngay trong ta hoặc nơi bất kỳ ai khác là còn tàn phá nặng nề về mặt tâm lý. Tạo ra một sự tùy thuộc, rập khuôn ấu trĩ và một sự an tâm tạm thời nhưng cực kỳ giả ngụy dựa vào uy lực của kẻ khác là làm teo tóp não bộ đi. Việc làm đó cũng gây chia rẽ về mặt tôn giáo và thường về mặt chính trị, bởi vì sự tăng nhanh những mẫu người tiêu biểu ấy chắc chắn tạo ra những chương ngại ngăn chặn lòng tin cậy giữa họ và chúng ta. Và giống như sự xung đột nội tâm, sự lệ thuộc ngu muội này làm tiêu ma hết năng lượng cần thiết để khám phá và phản ứng một cách mới mẻ trước một thực tại luôn luôn thay đổi – cốt tủy của chính cuộc sống.

Hầu hết các buổi nói chuyện ấy, các chủ đề quan trọng ấy, bao gồm cả cuộc thảo luận về cái chết với kịch tác gia và đạo diễn truyền hình I onald Eyre, đã được giải quyết với một tâm trạng say mê thích thú, di dõm mà nhà xuất

bản đã cố gắng tái hiện lại trung thực nhưng không sao làm được.

Phải chăng những điều Krishnamurti nói là sản phẩm của triết học tôn giáo Đông phương và xa lạ với đường lối tư tưởng Tây phương? Độc giả có thể tìm thấy giải đáp này trong các cuộc thảo luận với học giả Phật giáo Walpola Rahula và giáo sĩ Dòng Tên, Eugene Schallent. Điều này có thể làm ngạc nhiên những người có thành kiến Krishnamurti là một nhà huyền bí Đông phương. Thực sự các vấn đề Krishnamurti quan tâm đã tạo ra nhiều vang dội có ý nghĩa trong tư tưởng Tây phương. Như Iris Murdoch vạch rõ, vấn đề tự tại và trở thành đã luôn luôn gây tranh cãi trong triết học Tây phương và bà liệt kê cả Plato vào để làm sáng tỏ các lập luận của Krishnamurti. Thomas Hobbes lưu ý rằng “bất cứ ai chịu nhìn vào chính mình sẽ biết tư tưởng và sự đam mê của tất cả mọi người khác”, có thể nhớ lại một phát biểu của Krishnamurti, “tôi là thế giới”.

Không khó trong việc trích kể các ví dụ khác.

Cũng đã có nhiều triết gia Tây phương đề cập vấn đề cái ‘tôi’ tương tự Krishnamurti. Tuy nhiên, cũng phải nói thẳng, không đủ sâu rộng và mạnh mẽ như ông rút ra từ kinh nghiệm thường nhật của ta. Wittgenstein nói rằng, “Những cảm giác cá nhân và cái ‘tôi’ là tất cả thành phần của cùng một bức tranh và chúng cùng đứng lên và ngã xuống; một vài độc giả có thể cảm thấy không có sự khác biệt giữa phát biểu đó và, người-quan-sát là đối tượng quan sát. Sự độc tôn của cái ‘tôi’ đã ám ảnh nặng nề tâm trí các triết gia như Hume và Ryle và nhiều người khác. Mặc dù vậy, vẫn không có một sự nhất trí về mặt triết học hay tâm lý về cá thể và thức tâm. Và đến lượt các nhà khoa học về thần kinh, họ cũng đã nghiên cứu và cho đến giờ

phút này vẫn thất bại không tìm thấy một homunculus hay một 'trung tâm điều khiển' trong não bộ.

Liệu Krishnamurti có cắt được sự hỗn loạn của những quan điểm gây xung khắc về cái 'tôi' bằng cách làm cho tư tưởng bất động là điều mà độc giả có thể tìm hiểu khám phá. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, ông cũng kêu gọi ta một cách triệt để và trong tinh thần tự do giải thoát, phải trút sạch và gạt bỏ tất cả mọi điều đã được khẳng định một cách vô phương thử nghiệm bởi các uy lực tôn giáo, bởi các triết gia, các nhà tâm lý học, các giáo chủ và bởi bất cứ người nào, kể cả chính ông, trong các vấn đề này. Thế giới đang khẩn thiết yêu cầu một nền văn hóa mới trong đó chúng ta không còn làm loại người hạng hai, "*secondhand people*" chuyên nhời đi nhời lại tư tưởng của người khác và đứng ra giải quyết thay vì khám phá cho ta. Nền văn hóa đó hàm súc nghĩa lý ra sao đã được Krishnamurti xem xét tìm hiểu với Pupul Jayakar, là bạn và cũng là cố vấn văn hóa cho bà Indira Ghandi.

Với những người mới đọc Krishnamurti, phạm vi và từ ngữ của các cuộc thảo luận dường như có thể khiến họ nản chí. Đây là triết học, tâm lý học hay tôn giáo? Hay cả ba? Krishnamurti không thích gọi tên những điều ông đã nói. Lịch trình hoạt động hay hành động của ông luôn luôn mở, luôn luôn tự do nhằm đáp ứng bao quát mọi phương diện của đời sống nhân loại. Theo Krishnamurti, cái quan điểm tôn giáo của cuộc sống vốn không thể tách rời với động thái xem xét tìm hiểu liệu có phải ta áp đặt sai lầm cái mô hình tiến hóa trong lãnh vực sinh học lên lãnh vực tâm lý; và có phải máy tính điện tử là một mô phỏng chính xác của não bộ nhân loại? Theo ông, đây không phải là những vấn đề thứ yếu, không chỉ là những đề tài thuộc phạm vi tri kiến thức; mà là những vấn đề quan trọng cốt lõi đứng ra quyết định tánh chất của cuộc sống ta.

Cũng như ngay từ lúc ban đầu, ông đã quyết định trong cuộc sống của ông, không dùng từ ngữ chuyên môn. Có nghĩa là ông sử dụng những từ đơn giản thông thường để mô tả những trạng thái phức tạp của tâm trí. Dĩ nhiên có nhiều cái lợi trong việc làm này nhưng đôi khi cũng đòi hỏi người đọc phải tự giải mã. Thỉnh thoảng ông được yêu cầu định nghĩa lại các từ như: “đam mê”, *passion*, chẳng hạn, được mô tả như năng lượng được bảo tồn, trong đó không có bất kỳ động niệm hay tư tưởng; và tùy vào ngữ cảnh, từ “kiến thức, cái biết”, *knowledge*, thường được dùng trong lãnh vực tâm lý bao gồm những điều ta thích và không thích, tin tưởng thành kiến, định kiến của ta về chính ta và người khác. Từ “xung đột”, *conflict* gần đây luôn được dùng để chỉ “xung đột nội tâm”.

Đồng thời, từ ngữ ông dùng vốn lưu loát nhưng luôn luôn được xét lại. Tuy luôn luôn quan tâm trong việc định nghĩa chính xác các thuật ngữ của mình, ông vẫn cảnh báo chúng ta về các định nghĩa bởi vì chúng có thể dễ dàng qui định và hạn chế phạm vi tư tưởng của ta. Ông nhắc đi nhắc lại rằng, “từ không phải là vật, sự mô tả không phải là vật được mô tả”. Từ được dùng đúng, cũng chỉ là những gợi ý, những manh mối dẫn đến sự thật phải được sống.

Trong khi Krishnamurti luôn luôn nhấn mạnh rằng ta phải bắt đầu thật gần – tức là với chính ta – để đi thật xa, trong buổi thảo luận mở màn với Jonas Salk, rõ ràng ông đã thấy tình huống của mỗi người chúng ta không thể tách rời với cái có thể gọi là nhân sinh quan trần tục của thân phận làm người. Ta đã dần dần không ngừng ý thức sự hỗ tương tùy thuộc trần tục của ta trong các vấn đề thương mại và tiền tệ và đã thiết lập các tổ chức như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Quỹ Tiền tệ Thế giới (IMP). Ta đã thấy sự cần thiết của các hội nghị Thế giới bàn về môi trường và dân số. Ta đã hiểu rằng để dự báo

thời tiết cho một nước một cách chính xác nếu có thể, một hệ thống vệ tinh phải đứng ra phân tích thời tiết toàn cầu. Krishnamurti đặt trước ta một vấn đề cơ bản hơn, có thể thử nghiệm được, có tầm quan trọng toàn cầu đó là đường đi nước bước của trí não nhân loại, bất kể họ ở đâu, đó là cái nền tảng tâm lý chung đồng của tất cả chúng ta. Hành động đúng, bất kỳ trong lãnh vực nào, theo ông thấy đều tuôn trào từ cái hiểu về điều đó, bắt đầu từ chính trí não của mình. Theo ông, cái hiểu này cũng bao gồm cả việc thấy rằng các tín điều tôn giáo, và những vật thể gọi là quốc gia dân tộc vốn gắn chặt với bệnh thần kinh và rằng sự phân biệt tâm lý này đe dọa nghiêm trọng sự tồn sinh của nhân loại.

Hình như, Krishnamurti đã lùi lại và nhìn toàn cảnh bức tranh của nhân loại, cả về mặt cá nhân và toàn cầu. Do đó, vấn đề nêu lên là: liệu có loại tổ chức nào dù có xu hướng tốt đẹp, thành công mà cũng không làm điều ta làm sao? Không phải ta luôn luôn đặt cái cây trước con trâu sao? Liệu ta có thể làm bất cứ điều gì khác chứ? Biến cố gì sẽ xảy ra nếu ta nghiêm túc tự đặt cho mình các vấn đề này?

Khoảng bốn mươi đầu sách đã xuất bản từ các cuộc nói chuyện và đối thoại của Krishnamurti, hầu hết đều được dịch ra các ngôn ngữ chính của thế giới. Địa CD chuyển tải giáo lý của ông bao quát từ năm 1933 đến 1986 – những năm đầu ông mô tả một cách hơi rời rạc – dung chứa tương đương 200 đầu sách có kích cỡ trung bình. Tư liệu khác, những bản dịch, sao chép, băng từ, thư từ có thể lên đến cả trăm. Sự tuôn trào, thổ lộ tâm can đồ sộ này đã có hiệu quả gì? Có ai thay đổi tận gốc chưa?

Chính Krishnamurti trả lời câu hỏi đầu tại New York trong những năm tám mươi: “có rất ít”. Về câu hỏi thứ hai, ông đã nói, trước khi ông chết một thời gian ngắn, rằng không người nào đã tiếp xúc với cái thức, consciousness,

mà ông đã nói. Ông nói thêm, có lẽ họ sẽ làm được, nếu họ chịu sống giáo lý.

Có thể đây đúng là trường hợp của một số người chúng ta, rồi có lẽ bằng một tiếng thở dài, ta đặt sách lại ở cuối kệ sách. Chẳng qua sự việc quá khó mà thôi. Tuy nhiên, các câu hỏi Krishnamurti đặt ra không dễ gì phôi pha. Những nhận xét đáng lưu ý như “trí tuệ, trí thông minh là thấu hiểu tình yêu, hay lòng từ, hay đối với cái không-biết dừng chuẩn bị gì cả”, cứ mãi nấn ná trong tâm trí. Rồi nhìn quanh để tìm một dấu hiệu phán khởi (không biết chính xác đó là gì?) xem có người nào khác đã làm được, đã thay đổi tận nền tảng chưa, hình như ta hành động lén lén lút lút, xảo quyệt né tránh chính vai trò của chính mình.

Chỉ khi nào ta đã làm hết tất cả những gì ta có thể thử nghiệm và áp dụng những điều ông nói, ta mới ở trong vị thế phán xét liệu Krishnamurti có đòi hỏi điều gì không thể làm được không. Đó là tình thế khó xử ông buộc ta phải giáp mặt.

Ta có thể giải thích những điều Krishnamurti nói là một cuộc khám phá vĩ đại và bất tận vào sâu tận tâm thức của con người. Những giá trị của tất cả mọi giải thích này, đều mau chóng phai tàn. Như Krishnamurti đã nêu, “ta hãy hiểu rõ đâu là chỗ dừng của những giải thích và đâu là chỗ bắt đầu của tri giác hay động-thái-kinh-nghiệm thực sự. Với các giải thích bạn chỉ có thể đi một đổi xa, nhưng để hoàn tất phần còn lại của cuộc hành trình bạn phải tự mình thực hiện lấy”.

Sách này đề nghị cuộc hành trình ấy.

DAVID SKITT.

1.

ĐIỀU ÔNG QUAN TÂM HƠN CẢ LÀ GÌ?

*Jonas Salk, giám đốc chương trình phát triển thuốc
chủng ngừa sốt bại liệt và viện trưởng Viện Nghiên Cứu
Sinh Học Salk ở San Diego, California.*

Krishnamurti: Ta sẽ bàn vấn đề gì?

Jonas Salk: Tôi muốn ông nói cho tôi biết điều ông
quan tâm sâu sắc hơn cả là gì?

Krishnamurti: Khó mà diễn tả thành lời, phải không,
nhưng nhìn thấy những gì thế giới đang trở thành, tôi nghĩ
bất cứ ai nghiêm chỉnh cũng phải quan tâm đến tương lai,
đến những gì đang diễn ra cho nhân loại. Đặc biệt, nếu ta
có con cái, tương lai của chúng là gì? Phải chăng chúng lại
tiếp tục theo con đường cũ mà nhân loại đã đeo đuổi hàng
triệu năm qua? Hay có một đổi thay tận gốc trong toàn bộ
tâm thức chúng? Đó là câu hỏi đúng đắn nhất – chứ không
phải chiến tranh nguyên tử hay qui ước – mà là về vấn đề
người đang chống lại người.

Jonas Salk: Vâng, tôi tin chắc ông phải có ý kiến về
vấn đề đó.

Krishnamurti: Tôi không biết tôi có ý kiến chi không, nhưng tôi đã thực sự quan sát nhiều và cũng đã bàn chuyện với rất nhiều người trong đời tôi, nhưng tôi thấy có quá ít người thực sự quan tâm, thực sự chịu khám phá liệu có cách sống nào khác không, có cách quan hệ giao tiếp truyền đạt nào trọn vẹn với nhau, chứ không phải chỉ lấp bắp mãi bằng ngôn ngữ, chứ không phải chỉ có những chia rẽ tôn giáo và chính trị cùng tất cả mọi phi lý, mà là khám phá xem ta có thể sống một cách hòa bình trên trái đất này, không triển miên giết hại nhau, tôi nghĩ đây mới thực sự là vấn đề mà ta phải giáp mặt ngay bây giờ. Và ta thường nghĩ cơn khủng hoảng đang ở ngoài ta nhưng thực sự nó đang ở trong ta, trong tâm thức ta.

Jonas Salk: Vậy theo ông nói thì bây giờ ta phải giáp mặt với chính ta.

Krishnamurti: Vâng, với chính ta, với sự quan hệ của ta cùng với thế giới cả ngoài và trong.

Jonas Salk: Vậy vấn đề nền tảng mà ta phải giáp mặt là quan hệ: với ta quan hệ, ta và người này quan hệ với người khác, và có thể nói là quan hệ với thế giới, với vũ trụ. Ta thực sự luôn luôn bị thách thức bởi vấn đề muôn thuở này: đó là ý nghĩa của cuộc sống ta.

Krishnamurti: Vâng, đúng thế. Hoặc bằng tri thức ta gán cho đời mình một ý nghĩa, ta ấn định một mục tiêu và nỗ lực vươn tới đó, việc làm này trở nên hết sức giả tạo, trái tự nhiên, hoặc ta phải thấu hiểu toàn bộ cấu trúc tâm thức ta. Hiện ta đã tiến bộ khủng khiếp về mặt công nghệ – chắc bạn biết những việc làm hết sức lạ lùng mà người ta đã thực hiện – nhưng về mặt khác, trong lãnh vực tâm lý, hầu như ta bất động. Không biết cơ man năm tháng nào đã trôi qua, nhưng ta vẫn đang là như “ta đã là”.

Jonas Salk: Ngay cả sau khi đã phát triển cái gọi là trí

thông minh giả tạo, ta vẫn không nhìn nhận rằng ta cần phải học cách sử dụng cái trí thông minh tự nhiên của ta.

Krishnamurti: Thưa ngài, liệu ta có trí thông minh tự nhiên ấy không hay ta đã hủy diệt nó đi rồi?

Jonas Salk: Nó vốn bẩm sinh, nhưng ta đã hủy diệt nó trong mỗi cá nhân khi ta tiến hành cuộc sống, tôi nghĩ ta sinh ra sẵn trí thông minh tự nhiên.

Krishnamurti: Tôi thực sự muốn đặt vấn đề đó, liệu phải ta sinh ra có sẵn trí thông minh tự nhiên?

Jonas Salk: Ta có cái khả năng, cái tiềm năng đó khi sinh ra đời tựa như ta sinh ra có sẵn khả năng ngôn ngữ vậy. Nhưng khả năng ấy phải được tập luyện, kích hoạt để thành hiện thực trong chuỗi dài kinh nghiệm của cuộc sống. Vì thế, ta thực sự cần phải thấu hiểu những điều kiện và môi trường được qui định nhằm đánh thức tiềm năng đó.

Krishnamurti: Nhưng bao lâu ta còn bị qui định...

Jonas Salk: Ta luôn luôn dễ bị qui định, đó là bản chất của ta.

Krishnamurti: Nhưng liệu ta có thể nào tự giải tỏa qui định hay phải bị qui định mãi mãi?

Jonas Salk: Phải ông hỏi liệu có thể giải phóng một cá nhân đã bị qui định?

Krishnamurti: Liệu một cá nhân đã bị qui định bởi xã hội, ngôn ngữ, xu hướng chung, bởi văn chương, báo chí, bởi tất cả những gì đã uốn nắn, in dấu và ảnh hưởng lên cá nhân, liệu cá nhân ấy có thể giải thoát khỏi qui định ấy không?

Jonas Salk: Phải hết sức khó khăn bởi con người luôn

có xu hướng trở nên cố định vì thế ta phải quan tâm đến giới trẻ, từng thế hệ mới được hình thành và bị qui định bởi hoàn cảnh xã hội và môi trường. Như thế ta mới có cơ hội lành mạnh hóa những tâm trí mới chưa bị nhào nặn uốn nắn ép vào khuôn.

Krishnamurti: Có thể nói ta đã tiếp xúc nhiều ngàn người tuổi từ năm đến mười hai, họ tỏ ra thông minh, hiếu kỳ, đầy sức sống, linh hoạt và xinh đẹp. Nhưng sau tuổi đó, cha mẹ, xã hội, báo chí, bạn bè, gia đình, tất cả dường như đã nhấn chìm họ, biến họ thành xấu xa và ác ôn. Chắc ông đã rõ toàn thể loài người đã trở nên như thế rồi. Vậy liệu có thể giáo dục cách nào khác không?

Jonas Salk: Tôi nghĩ là có thể. Tôi đã nói trong những gì tôi đã viết không lâu, rằng ta cần phải có một nền giáo dục mang tính miễn nhiễm tương tự như sự miễn nhiễm đối với bệnh bại liệt vậy. Trong giờ phút này, tôi đang nghĩ tới sự bại liệt của trí não chứ không phải chỉ sự bại liệt của cơ thể.

Krishnamurti: Ta đi sâu vào vấn đề này một chút nhé. Tận nền tảng, chứ không phải nông cạn trên bề mặt, cái gì làm cho trí não bại liệt? Nếu tôi có thể hỏi, cơ bản phải chăng là do kiến thức?

Jonas Salk: Kiến thức sai lầm.

Krishnamurti: Tôi dùng từ “kiến thức”, bất kể là đúng hay sai, ý muốn chỉ vào kiến thức tâm lý. Ngoài lãnh vực học thuật, khoa học, công nghệ máy tính, v.v..., ngoại trừ mọi cái đó, kiến thức đã giúp được gì cho con người ở nội tâm?

Jonas Salk: Ông muốn nói về thứ kiến thức phát sinh từ kinh nghiệm?

Krishnamurti: Vâng, thứ kiến thức do tích tập kinh

nghiệm mà có.

Jonas Salk: Tôi thấy có hai loại kiến thức: tôi thấy có cái kiến thức về sự tổ chức của cơ thể, đó là kiến thức khoa học và tôi cũng thấy có cái kiến thức hình thành từ kinh nghiệm của con người.

Krishnamurti: Kinh nghiệm của nhân loại – hãy nói về kinh nghiệm của nhân loại. Ta đã có vô số những cuộc chiến tranh có lẽ trong suốt mười ngàn năm hay hơn nữa. Và ngày xưa các bạn giết nhau bằng cung tên hay gậy gộc, chỉ sát hại hai hay ba hay trăm người một lần là cùng. Nhưng bây giờ, các bạn giết một lần hàng triệu người.

Jonas Salk: Có khả năng nhiều hơn nữa kia.

Krishnamurti: Vâng, bạn bay trên trời và bạn không biết đang giết ai, có thể là chính gia đình bạn, bạn bè bạn. Vậy, kinh nghiệm của nhiều ngàn năm chiến tranh đã dạy con người được gì để thôi giết nhau?

Jonas Salk: Đã dạy tôi được một điều: tôi thấy trong đó không có ý nghĩa chi cả và số người ý thức cái phi lý của lối sống đó càng lúc càng đông.

Krishnamurti: Sau mười ngàn năm! Bạn nghe rõ chứ?

Jonas Salk: Tôi nghe rõ.

Krishnamurti: Ta phải hỏi liệu có học được gì qua chiến tranh hay cứ mãi dúi mù sống vô định như thế? Sau mười ngàn năm hay dài lâu hơn nữa con người đã không học được điều hết sức đơn giản này: “đừng giết người bởi giết người là đang tự giết mình, giết tương lai của mình”. Điều đó đã không được học.

Jonas Salk: Chỉ một số ít học được thôi. Không phải tất cả chúng ta.

Krishnamurti: Tất nhiên là có một số ít ngoại lệ. Khoan

bàn đến họ, may mắn là họ vẫn luôn có đó.

Jonas Salk: Phần may mắn nhưng hết sức quan trọng.

Krishnamurti: Nhưng với một số đông đã biểu quyết tán đồng chiến tranh, ủng hộ tổng thống, thủ tướng, v.v..., họ đã không học được gì cả mà chính họ sẽ hủy diệt nhân loại.

Jonas Salk: Sự hủy diệt cuối cùng chưa diễn ra. Ông nói rất đúng, nhưng ta cần ý thức rõ hơn hiểm họa mới đó và bây giờ ngay trong ta phải có thay đổi.

Krishnamurti: Thưa ngài, tôi muốn đi sâu vào vấn đề này bởi ta đang đặt câu hỏi: Liệu kinh nghiệm đã dạy con người được gì, ngoại trừ họ càng tàn bạo, càng ích kỷ hơn, chỉ biết có mình, có đoàn thể, gia đình nhỏ mọn của mình, v.v.... Cái ý thức bộ lạc đã được tôn vinh thành ý thức quốc gia và đang hủy diệt chúng ta. Vậy sau mười ngàn năm hay hơn nữa, kinh nghiệm đã không dạy được con người thôi sát hại nhau thì chắc trong đó, phải có gì sai lầm rồi.

Jonas Salk: Tôi xin đề nghị một cách nhìn vấn đề khác này. Tôi muốn nói cách nhìn vấn đề theo quan điểm tiến hóa tức là cho rằng khi ta tiến hóa được một thời gian nào đó thì sự ngoại lệ mà ông đã đề cập có thể ngày nào đó trở thành qui luật. Biến cố ấy có thể diễn ra cách nào đây? Hoặc biến cố ấy diễn ra hoặc sau biến cố ấy không còn gì để nói nữa?

Krishnamurti: Tất nhiên.

Jonas Salk: Hiện ta đang giáp mặt với cơn khủng hoảng. Cơn khủng hoảng sắp xảy ra càng lúc càng gần.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, ta đã nói điều đó.

Jonas Salk: Chắc chắn ta ý thức rõ tự mình phải bước

vào đấu trường. Bởi vì ý thức rất rõ sự bất trắc và mối nguy hiểm nên ta cần phải nỗ lực vạch ra một đường lối hành động nhằm vực dậy tâm thức toàn thế giới dù sự thế là rất khó khăn.

Krishnamurti: Tôi hiểu tất cả sự thế đó, thưa Ngài, tôi đã nói chuyện với rất nhiều nhà chính trị và lập luận của họ là bạn và mọi người như bạn đều phải bước vào đấu trường. Giờ hãy khoan đã. Ta luôn luôn ứng phó giải quyết chính cơn khủng hoảng chứ không phải nguyên nhân đã tạo ra cơn khủng hoảng. Khi cơn khủng hoảng xảy ra, phản ứng của ta là: giải quyết chính cơn khủng hoảng, bất chấp quá khứ, không cần biết điều gì khác nữa mà chỉ biết ứng phó với cơn khủng hoảng.

Jonas Salk: Thế là sai.

Krishnamurti: Nhưng họ vẫn đang làm.

Jonas Salk: Tôi hiểu. Vì thế họ mới cần thứ trí tuệ của những người như ông, thấy được vị lai, thấy những “dự báo viết trên vách đá” và hành động trước khi vách đá bắt đầu sụp đổ tan tành.

Krishnamurti: Vậy điều tôi muốn nói là: tại sao ta không chịu thâm nhập khám phá nguyên nhân của toàn bộ sự thế đó? Chứ không phải chỉ biết nói: đây là cơn khủng hoảng, hãy ứng phó với nó.

Jonas Salk: Vâng, tôi nhất trí với ông.

Krishnamurti: Đó cũng là điều các nhà chính trị đang nói. Ý tôi muốn nói về cái nguyên nhân gây tạo tất cả sự thế ấy hiển nhiên chính là dục vọng, muốn được sống an toàn, được bảo vệ, để cho cái tâm được an nên tôi đã tự chia thành gia đình, rồi một tập đoàn người nhỏ nhỏ, v.v... và v.v...

Jonas Salk: Ta đang khám phá tất cả chúng ta đều là

một gia đình.

Krishnamurti: A!

Jonas Salk: Và cái an tâm lớn nhất của ta là quan tâm đến cái an của mọi người khác trong gia đình. Người khác khổ không có lợi gì cho ta, người khác bị đe dọa chính là ta bị đe dọa, đó là thực trạng hiện giờ.

Krishnamurti: Nhưng như tôi đang vạch rõ ta đã không học được gì qua đau khổ, ta đã không học được gì từ sự thống khổ cùng cực của những cuộc chiến tranh. Vậy thì cái gì làm cho ta học được, hiểu được và thay đổi đây? Những tác nhân và chiều sâu nào? Tại sao con người đã sống dài lâu trên trái đất lại đi hủy diệt chính trái đất khốn khổ bất hạnh này và đang hủy diệt lẫn nhau? Nguyên nhân của mọi thảm họa ấy là gì? Không phải là những lý giải về nguyên nhân mà cái nguyên nhân thực tại sâu sắc nằm trong con người, đó là gì? Nếu không khám phá ra nguyên nhân thực tại đó, ta sẽ tiếp tục sống như thế này suốt đời suốt kiếp.

Jonas Salk: Điều đó hoàn toàn đúng. Vậy là ông đang hỏi về nguyên nhân.

Krishnamurti: Hay cái gì đã đưa con người đến cơn khủng hoảng hiện nay?

Jonas Salk: Theo chỗ tôi thấy, con người dân thân vào chiến tranh là để thỏa mãn nhu cầu tồn sinh dưới sự đe dọa của hoàn cảnh và cũng là để thu lợi lộc từ chiến tranh. Và bây giờ qua thời gian, thấy không thu được gì và sắp phải mất hết, bị hủy diệt hết, ta quay ra nghi khác.

Krishnamurti: Nhưng thưa ngài, ta đã hủy diệt. Ông hiểu chứ? Mỗi cuộc chiến là một cuộc chiến tranh hủy diệt. Tại sao ta không học và hiểu điều đó? Các nhà sử học, các học giả lừng danh, đã viết về điều đó, nhưng con người vẫn duy

trì bộ lạc, ích kỷ nhỏ mọn, lấy cái tôi làm trung tâm, qui ngã. Vậy điều gì khiến họ thay đổi đây? Thay đổi tức khắc, chứ không phải dần dần trong tương lai, bởi vì thời gian có thể là kẻ thù của con người. Sự tiến hóa có thể là kẻ thù.

Jonas Salk: Kẻ thù à? Tiến hóa có thể là giải pháp duy nhất.

Krishnamurti: Nếu con người không học được gì sau đau khổ này thì đơn giản là họ sẽ triển miên đau khổ.

Jonas Salk: Họ đã chưa đủ tiến hóa. Các điều kiện chưa đủ thuận lợi để giải quyết các vấn đề đã gây tạo chiến tranh.

Krishnamurti: Thưa ngài, nếu ta có con cái thì tương lai của chúng là gì? Chiến tranh à? Và tôi, với tư cách là cha mẹ, tôi phải thấy tất cả vấn đề này như thế nào? Tôi phải cảnh giác, tri giác cách nào và cả mối liên hệ của con cái chúng ta với toàn cả mọi sự đang diễn ra? Nếu không thay đổi thì tình trạng đau khổ này cứ tiếp tục diễn ra bất tận.

Jonas Salk: Cho nên bắt buộc phải thay đổi. Nhưng ta phải làm cách nào để có thay đổi?

Krishnamurti: Đó là vấn đề tôi đang đặt ra. Bắt buộc phải thay đổi. Nhưng nếu dựa vào sự tiến hóa để thay đổi, tức là dựa vào thời gian và những gì thuộc thời gian thì ta đang tự hủy diệt chính ta.

Jonas Salk: Nhưng tôi nghĩ ta cần phải cố tâm gia tốc một cách có ý thức tiến trình tiến hóa. Chứ như cho đến giờ phút này, ta đã tiến hóa một cách vô ý thức nên đã đưa đến tình trạng đau khổ như ông vừa mô tả. Một cuộc thay đổi hoàn toàn khác biệt và mới mẻ phải diễn ra: thay đổi trong tâm thức ta, ta sử dụng trí tuệ của mình.

Krishnamurti: Đồng ý, thưa ngài. Vì thế tôi mới hỏi

nguyên nhân của tình trạng này là gì? Nếu tôi có thể tìm thấy nguyên nhân thì mọi nguyên nhân sẽ chấm dứt. Nếu tôi thấy một hay nhiều nguyên nhân đã đưa đẩy nhân loại đến tình cảnh hiện nay thì bây giờ tôi mới có thể tiến hành thay đổi chúng.

Jonas Salk: Tôi xin phép đề nghị một cách nhìn vấn đề khác. Theo như lý luận thì các nguyên nhân đã đưa đến tình trạng này sẽ còn mãi nếu không có một sự can thiệp từ bên ngoài làm thay đổi phương hướng. Tôi đề nghị ta hãy chú ý xem xét các yếu tố tích cực nơi con người cùng các khả năng tăng cường các yếu tố đó.

Krishnamurti: Như thế có nghĩa là thời gian.

Jonas Salk: Trong thế giới loài người, tất cả đều diễn ra trong thời gian. Tôi đề nghị ta nên gia tốc hay rút ngắn thời gian, chứ không chỉ phó mặc cho thời gian và may mắn, ta phải bắt đầu can thiệp vào chính ngay trong tiến trình tiến hóa, mở rộng và trở thành là đồng tác giả của tiến hóa.

Krishnamurti: Tôi hiểu điều đó, nhưng bây giờ tôi xin hỏi một câu mà có lẽ theo tôi nghĩ là không có câu trả lời, đó là: Liệu thời gian có thể chấm dứt? Chữ tư duy theo hướng tiến hóa, tức có nghĩa là, hãy cho tôi sống thêm vài ngày nữa trước khi bạn cất họng tôi, trong mấy ngày đó, tôi sẽ thay đổi.

Jonas Salk: Tôi nghĩ thời gian chấm dứt theo nghĩa này: quá khứ chấm dứt và tương lai bắt đầu.

Krishnamurti: Thế nghĩa là sao? Để cho quá khứ chấm dứt, điều này phức tạp hơn cả, thì ký ức, dục vọng, kiến thức, hy vọng, tất cả phải chấm dứt.

Jonas Salk: Tôi xin minh họa về việc chấm dứt cái cũ và bắt đầu cái mới. Khi người ta quan sát thấy rằng trái đất

tròn chữ không phải phẳng thì đã có thay đổi trong nhận thức. Điều tương tự cũng đã diễn ra khi việc trái đất quay xung quanh mặt trời đã trở nên hiển nhiên.

Krishnamurti: Thưa ngài, câu hỏi của tôi là thế này: Thời gian là thù hay bạn? Nào người có khả năng vô tận về công nghệ nhưng hình như ta không áp dụng cái khả năng phi thường này vào nội tâm.

Jonas Salk: Hãy tập trung vào đó. Tôi đồng ý đây là vấn đề cốt lõi.

Krishnamurti: Vâng, đó là điều tôi đang nói. Nếu ta có thể tập trung toàn bộ năng lượng phi thường ấy hội tụ vào nội tâm, ta thay đổi tức khắc.

Jonas Salk: Thay đổi tức khắc.

Krishnamurti: Vậy bây giờ, cái gì đứng ra khiến con người tập trung khả năng vào tiêu điểm duy nhất ấy: Nội dung của thức? Đau khổ đã không giúp được con người, trao đổi tốt hơn đã không giúp được con người, sự kiện thực là không gì giúp được con người – Thượng Đế, nhà thờ, những nhà truyền giáo tài giỏi hơn, những bậc đạo sư cận đại nhất, không gì cả.

Jonas Salk: Đúng.

Krishnamurti: Vậy liệu tôi có thể dẹp tất cả sang một bên và không tùy thuộc vào bất cứ ai: các nhà khoa học, bác sĩ, các nhà tâm lý học, bất cứ ai không?

Jonas Salk: Như ông nói thì các phương tiện đã chưa được khám phá để hoàn thiện nội tâm.

Krishnamurti: Tôi không cho đây là vấn đề phương tiện, phương tiện là mục đích.

Jonas Salk: Đồng ý.

Krishnamurti: Cho nên đừng tìm kiếm phương tiện. Hãy thấy rằng những người ấy họ đã không giúp được gì bạn, trái lại, họ đã dẫn bạn đi sai đường. Vậy, hãy từ bỏ họ.

Jonas Salk: Họ không phải là phương tiện, bởi họ không phụng sự mục đích mà ta đang đề cập.

Krishnamurti: Thế lực bên ngoài không phải là phương tiện, vậy hãy nhìn vào bên trong. Thưa ngài, để nhìn vào nội tâm, cần phải “can đảm” khủng khiếp – tôi không muốn dùng từ này, tức là phải đứng một mình, không tùy thuộc hay dính níu vào bất cứ gì. Và ai làm việc này? Chỉ một hay hai?

Jonas Salk: Đó là thách thức.

Krishnamurti: Vì thế tôi mới nói, hãy cảnh giác, không phải với phương tiện, không phải với mục đích.

Jonas Salk: Tôi chia sẻ quan điểm của ông, đâu là giải pháp. Và có lẽ điều khó khăn hơn cả đối với con người là giáp mặt với thách thức ấy. Tất cả mọi người chúng ta đều đã làm những việc dễ làm như vận dụng trí thông minh giả tạo chứ không chịu triển khai trí thông minh tự thân của mình. Điều này cũng dễ hiểu vì ta đồng thời là nhân và quả.

Krishnamurti: Nhân trở thành quả và quả trở thành nhân và cứ thế tiếp tục, chúng ta bị mắc kẹt trong chuỗi xích bất tận này.

Jonas Salk: Vâng, đến một thời điểm nào đó, loài người có thể bị diệt vong, theo tôi, hình như sáng kiến duy nhất, nếu tôi có thể dùng từ này, là chúng ta đang trông tìm giải pháp để tự khống chế những yếu tố và điều kiện và môi trường đã đẩy tạo chiến tranh.

Krishnamurti: Tôi cho là điều ấy có thể không thỏa đáng,

nhưng chắc bạn biết là thế giới bị khống chế bởi khoái lạc. Ở Mỹ châu bạn thấy điều đó rõ hơn ở bất cứ nơi nào khác, một sức ép khủng khiếp chạy tìm khoái lạc, thể thao, được vui chơi bất cứ lúc nào. Trong trường học, ở đây, tụi trẻ khoái chơi hơn là học. Đi về Phương Đông, ở đó chúng thích học.

Jonas Salk: Cũng có thể vẫn là khoái lạc.

Krishnamurti: Vâng, tất nhiên rồi, con người bị lôi kéo đi tìm và sống liên tục trong khoái lạc. Nhìn vào tiến trình lịch sử điều đó thật hiển nhiên: ở đâu cũng là khoái lạc, trong nhà thờ, nơi đám đông, toàn cả cái trò xiếc này tiếp tục diễn ra nhân danh tôn giáo hay trên sân cỏ, toàn cả sự thể đã tồn tại từ thời cổ đại. Được vui chơi giải trí với các chuyên gia có thể là một trong những khó khăn của ta, chắc bạn biết toàn cả cái thế giới của những người ưa thích tiêu khiển giải trí. Mà một tờ tạp chí là một hình thức giải trí, chỉ với một số ít bài có giá trị rải rác đâu đó. Vì vậy, con người bị thúc ép không chỉ lẩn tránh sợ hãi mà còn chạy tìm khoái lạc, như hai mặt của một đồng tiền, chúng đồng hành. Nhưng ta quên mặt kia, mặt sợ hãi, và đuổi theo khoái lạc. Có thể đây là một trong những lý do khiến sinh cơ khủng hoảng này.

Jonas Salk: Đây không phải là lần đầu một loài sẽ bị diệt vong. Tôi nghĩ ta nên hỏi xem liệu có nền văn hóa hay thứ xã hội nào có thể tồn tại lâu hơn, có những đặc điểm và phẩm chất cần thiết để giải quyết vấn đề và khắc phục những nhược điểm mà ông đã lưu ý. Theo tôi thì hình như ông đang dự báo một thời kỳ khó khăn nhất và cực kỳ nguy hiểm. Và ông đang vạch rõ các sự khác biệt tồn tại giữa những con người, những nền văn hóa và những cá nhân, một số trong đó có thể là ngoại lệ sẽ vượt qua và tồn tại sau cơn diệt vong hoàn toàn.

Krishnamurti: Có nghĩa chỉ là một hay hai, hay nửa

tá người sống còn và thoát khỏi cơn hỗn loạn đảo điên. Không, tôi không nhất trí điều đó.

Jonas Salk: Không phải, tôi chỉ đưa ra một viễn ảnh, một con số, một tính cách nhằm cảnh giác con người nên có ý thức trách nhiệm với tương lai.

Krishnamurti: Nhưng thưa ngài, trách nhiệm không chỉ riêng với gia đình nhỏ của mình, mà, với tư cách là con người, bạn phải trách nhiệm với toàn cả nhân loại.

Jonas Salk: Tôi nghĩ tôi nên đưa ông xem bài diễn văn tôi đã đọc ở Ấn Độ có tựa là “Ta có phải là những bậc tổ phụ tốt không?” Ta có trách nhiệm trong tư cách là những bậc cha ông đối với tương lai. Tôi chia sẻ hoàn toàn quan điểm của ông. Có ý thức sớm điều đó ta mới bắt đầu xem đó là một mối đe dọa cực kỳ lớn lao.

Krishnamurti: Một lần nữa, tôi xin nói rõ, có những ngoại lệ, nhưng còn cả cái đa số rộng lớn đứng ra bầu chọn các nhà cầm quyền, tổng thống, thủ tướng hay các tay độc tài chuyên chính đang trừ khử tất cả. Bởi vì đa số bầu chọn họ hay một số ít người thu tóm quyền lực và ra lệnh cho kẻ khác, nên tất cả chúng ta đều nằm dưới quyền họ, trong tay họ, ngay cả những người ngoại lệ. Tuy cho đến bây giờ họ chưa thực hiện triệt để quyền lực này nhưng họ vẫn có thể phán “nhà ngươi không được phép nói hay viết ở đây, hãy cút đi”. Đồng thời có xu hướng cầu an, muốn tìm thấy sự bình an ở nơi nào đó.

Jonas Salk: Phải ý ông muốn nói những người đang cầm quyền, lãnh đạo không có trí tuệ phải không?

Krishnamurti: Ồ, tất nhiên, thưa ngài.

Jonas Salk: Ông muốn nói là có một số có trí tuệ đứng ra lãnh đạo và điều khiển?

Krishnamurti: Không phải khi đám đông muốn được lãnh đạo bởi người họ bầu chọn hoặc bởi các nhà độc tài mà họ không hề bầu. Thực sự điều tôi đang hỏi là: để một người, một con người, không còn là một “cá nhân” nữa – bởi đối với tôi tính cá thể không có, ta là con người, ta là nhân loại.

Jonas Salk: Đúng, ta là thành viên của một loài, ta là tế bào của loài người.

Krishnamurti: Ta là nhân loại, thức tâm ta không phải là của cá nhân tôi, đó là trí, là tâm, là tình yêu của loài người. Tất cả đều là của loài người, đều mang tính người. Làm lớn mạnh cá nhân, quan trọng hóa cá nhân như hiện ta đang làm, chắc bạn biết hết toàn cả sự việc đó, tức là ta đang hủy diệt mối giao tiếp nhân loại.

Jonas Salk: Vâng, đó là nền tảng của vấn đề.

Krishnamurti: Trong đó không có tình yêu, không có lòng từ, chỉ là một đám đông rộng lớn động dấy vô hồn, vô vọng và bầu chọn một số người hết sức quái gở đứng ra lãnh đạo họ. Và thiểu số ấy đang dẫn họ đến chỗ hủy diệt. Quan điểm của tôi là sự thể này đã nối tiếp diễn ra trong thời gian, hết trăm năm này tiếp theo trăm năm khác. Trừ phi bạn thực sự nghiêm túc vứt bỏ hết, quay lưng lại. Tôi biết có người đã nói với tôi, đừng điên khùng nữa, ông không thể thay đổi con người đâu, hãy rút lui và ẩn cư. Hãy đi vào dãy núi Himalayas, sống ăn xin và chết đi. Tôi không cho là như vậy.

Jonas Salk: Tôi cũng vậy.

Krishnamurti: Tất nhiên là không. Họ đã nhìn toàn cả sự thể một cách vô vọng. Tôi không nhìn vấn đề theo hướng hy vọng hay tuyệt vọng. Tôi đã nói hiện trạng là như thế, phải thay đổi thôi.

Jonas Salk: Đây là thực tại.

Krishnamurti: Và phải lập tức thay đổi.

Jonas Salk: Chính xác. Đúng, nhất trí nhưng nên bắt đầu từ đâu?

Krishnamurti: Tôi không thể đi thật xa nếu tôi không khởi sự thật gần. “Thật gần” là cái này.

Jonas Salk: Đúng, hãy bắt đầu ngay tại đây, ngay tại đây. Mà ta phải làm gì?

Krishnamurti: Nếu tôi không bắt đầu mà là ở đằng kia, tôi không thể làm gì được. Vì vậy tôi phải bắt đầu ngay tại đây. Bây giờ tôi xin hỏi: cái ‘tôi’ đó là ai mà đứng ra đấu tranh như vậy? ‘tôi’ là ai, cái ngã là ai? Điều gì khiến tôi xử sự thế này, tại sao tôi phản ứng thế kia? Ông bạn theo kịp chứ?

Jonas Salk: Ồ, vâng, kịp.

Krishnamurti: Vậy là tôi phải bắt đầu thấy chính tôi, không phải thấy một cách lý thuyết mà tôi thấy tôi phản ánh trong gương soi giao tiếp với vợ tôi, với bạn bè của tôi, cách thế xử sự của tôi, cách tôi nghĩ, và ngay trong mỗi giao tiếp đó tôi khởi sự thấy tôi là sao? Là gì?

Jonas Salk: Vâng, bạn chỉ có thể thấy chính bạn thông qua phản ánh trong người khác.

Krishnamurti: Thông qua quan hệ giao tiếp, trong đó, có thể có thương yêu, giận hờn, ghen ghét. Qua tất cả đó, tôi phát hiện con quái vật ẩn núp trong tôi, gồm luôn cả cái ý tưởng rằng trong tôi có cái phần tinh thần hết sức kỳ diệu nữa, tôi bắt đầu phát hiện mọi cái đó, những ảo tưởng và lừa dối mà con người đã sống hàng bao lâu nay. Và trong cuộc quan hệ đó, tôi thấy rằng nếu tôi muốn thay đổi, tức là tôi muốn đập vỡ gương soi đó. Có nghĩa là đập

vỡ nội dung của toàn cả thức, *consciousness* tôi. Và có lẽ từ hành động đập vỡ tan tành nội dung đó mới có tình yêu, lòng từ, trí tuệ. Không có trí tuệ nào khác ngoài trí tuệ của lòng từ, *there is no intelligence except the intelligence of compassion*.

Jonas Salk: Vâng, sau khi đã nhất trí về giải pháp cuối cùng, sau khi đã nhất trí là phải bắt đầu ngay tại đây và ngay bây giờ...

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, thay đổi tức khắc ngay bây giờ chứ không phải trông đợi vào tiến hóa đến chận nghet hòng bạn.

Jonas Salk: Tiến hóa có thể bắt đầu ngay bây giờ.

Krishnamurti: Nếu bạn muốn đặt vấn đề cách đó. Tiến hóa trong ý nghĩa là khởi động từ đây, phá vỡ cái này để tiếp cận cái mà tư tưởng không thể dự phóng được.

Jonas Salk: Khi tôi dùng từ “tiến hóa ngay bây giờ”, tôi muốn hỏi về biến cố của sự chuyển hóa.

Krishnamurti: Chuyển hóa, *mutation*, tôi đồng ý, chuyển hóa không phải là tiến hóa.

Jonas Salk: Tôi xin thêm một yếu tố tôi nghĩ là quan trọng. Tôi tin rằng có một số cá nhân thấy thế giới như ông và tôi thấy, ngoài ra còn có một số khác thấy được vấn đề và giải pháp như ông đề cập. Ta hãy xem các cá nhân đó là ngoại lệ, là khác thường. Ta có thể nghĩ là họ phi thường, chuyển hóa như ý ông.

Krishnamurti: Những sinh vật quái dị! (Cười).

Jonas Salk: Nếu ông muốn. Hiếm hoi khác thường so với đồng loại. Liệu họ có thể được gom tụ, được tuyển chọn? Họ sẽ tự tuyển chọn với nhau và đến với nhau?

Krishnamurti: Vâng, họ sẽ đến với nhau chứ không

tuyển chọn nhau.

Jonas Salk: Ý tôi muốn nói đến với nhau bởi nhận ra nhau, có cái gì đó lôi cuốn họ đến cùng nhau, một cơ chế tự tuyển chọn. Ông có hình dung ra sự khác biệt không?

Krishnamurti: Có phần nào.

Jonas Salk: Ông có hình dung ra điều nào đó đã tạo ra sự khác biệt không?

Krishnamurti: Không phải hình dung hay tưởng tượng, thừa ngài. Ta có thể nhìn vấn đề từ khía cạnh này không? Sự chết là một trong số các yếu tố kỳ lạ hơn cả trong cuộc sống. Ta tránh giáp mặt nhìn cái chết, ta sợ nó vì ta không biết nó là gì. Ta toàn bám víu vào những gì ta biết và không muốn buông bỏ cái biết khi ta chết. Ta không thể đem theo những gì ta biết khi ta chết v.v... và v.v... Bây giờ chết đi với tất cả những gì tôi đã bám víu. Chết đi, đừng hỏi, “điều gì sẽ xảy ra nếu tôi chết, có sự ban thưởng nào khác không?” Bởi vì, chết và sống đồng hành.

Jonas Salk: Vâng, chết dự phần vào sống.

Krishnamurti: Chết dự phần vào sống. Nhưng ít người hiểu như thế.

Jonas Salk: Tôi nhất trí. Ta cũng đang nói về các cá nhân ngoại lệ.

Krishnamurti: Các cá nhân ngoại lệ – tôi không bị quan hay lạc quan chỉ cả, tôi chỉ đang nhìn các sự kiện – Liệu các sự kiện ấy có tác động lên nhân loại?

Jonas Salk: Chưa đủ để tác động. Tôi cho rằng nếu ta có ý thức và chủ tâm tác động thì điều đó diễn ra sớm hơn.

Krishnamurti: Nhưng có ý thức và có chủ tâm có thể là một dạng nối tiếp khác của sự qui tập vào ngã.

Jonas Salk: Ta không nên kể vào đây cái phần đó của sự qui định. Nó phải được loại trừ ra. Đó chính là sự qui tập của loài, nếu ông thích gọi như thế, sự qui tập của nhân loại, sự qui tập mang tính người, chứ không giống như sự qui tập vào ngã như hiện ông đang đề cập. Đó sẽ là biến cố của sự chuyển hóa.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, chấm dứt sự qui tập vào ngã. Như ông biết các ni, sư hay các bậc tu hành ở Ấn Độ, họ đã thử làm điều này qua thiền định, bằng cách tuân thủ các điều lệnh tôn giáo, bằng cách từ bỏ thế gian. Có lần, ở Kashmir, tôi đi theo sau một đoàn nhà sư khoảng mười hai người. Đây là một xứ sở đẹp với một bên bờ sông là hoa, chim và trời xanh thẳm. Vạn vật thực sự đang cười vang và trái đất đồng tình cười mỉm. Nhưng còn các nhà sư họ không bao giờ, không bao giờ chịu nhìn ngắm bất cứ vật gì. Họ đi dẫu cúi xuống đất, miệng lặp lại những từ Phạn ngữ – tôi không thể nhận ra họ đang làm gì – tất cả là vậy đó. Họ bịt mắt lại và nói, “cầu an mà”. Ta đã làm thế về mặt tôn giáo, chính trị. Ta đang tự lừa dối mình khủng khiếp. Tự lừa dối là một trong các yếu tố của ta.

Jonas Salk: Lừa dối, và từ chối, phủ nhận.

Krishnamurti: Thưa ngài, ta không bao giờ chịu bắt đầu – như trong Phật giáo và Ấn Độ giáo – với nghi ngờ. Nghi ngờ là một yếu tố phi thường. Nhưng ta không sử dụng nó, ta không chịu nghi ngờ tất cả những gì đang diễn ra quanh ta.

Jonas Salk: Do ta quá đồi bệnh hoạn. Nghi ngờ một cách lành mạnh là cần thiết. Ta phải hỏi hơn là chấp nhận mọi lời giải người ta cho.

Krishnamurti: Hoài nghi là tất nhiên. Không ai giải được các vấn đề của tôi. Tôi phải tự giải lấy. Vì thế, đừng gây tạo vấn đề. Đừng bước vào thế giới của vấn đề. Một trí não

được huấn luyện để giải quyết vấn đề luôn luôn có vấn đề. Còn một não bộ không được huấn luyện và giáo dục để giải quyết vấn đề, thì nó thoát khỏi vấn đề, nó vẫn có thể giáp mặt vấn đề nhưng chủ yếu là nó tự do giải thoát.

Jonas Salk: Có một số trí não gây tạo vấn đề và một số đúng ra giải quyết vấn đề. Vấn đề ông đang đặt ra là hỏi: “có thể giải quyết vấn đề sau cùng mà ta phải giáp mặt để ta có thể tiếp tục sống như là loài người?” Hay tự ta sẽ tự hủy diệt chính ta.

Krishnamurti: Vâng, thế nên tôi mới đặt vấn đề về sự chết, chết đi với mọi tạo tác tâm lý mà tôi đã thu gom.

Jonas Salk: Ta phải chấp nhận chết với những gì thuộc quá khứ hoàn toàn không còn giá trị để cho cái mới của tương lai sinh thành nảy nở. Tôi hoàn toàn nhất trí quá khứ phải chấm dứt. Chiến tranh phải chấm dứt.

Krishnamurti: Não bộ dĩ nhiên là phải ghi thu nhưng bấy một điều là nó ghi thu không ngừng nghỉ, gì nó cũng ghi thu. Ghi thu xong và chơi phát lại cuộn băng đã ghi.

Jonas Salk: Não bộ ghi thu không ngừng nghỉ và nó nhận biết. Nó nhận biết và xem xét lại những điều đã nhận biết. Giờ đây, ta phải nhận biết đúng ngay lúc quá khứ đang diễn ra và tri giác có cái mới.

Krishnamurti: Tức là, không ghi thu. Tại sao tôi phải ghi thu? Ngôn ngữ, v.v..., hãy khoan đề cập các điều ấy, tại sao tôi phải ghi thu mọi tạo tác tâm lý? Ví dụ bạn xúc phạm tôi. Bạn nói lời thô bạo với tôi, tại sao tôi phải ghi nhớ chứ?

Jonas Salk: Tôi cho sự việc xuống thang và nói, “Thôi, bỏ qua đi, quên đi”.

Krishnamurti: Không, tại sao tôi phải ghi nhớ điều ấy chứ? Hoặc có ai đó khen nịnh tôi, tại sao tôi phải ghi nhớ?

Thật là buồn tẻ chết người khi chỉ biết phản ứng theo kiểu cũ.

Jonas Salk: Tự nó phải ghi nhớ nhưng phải biết xuống thang.

Krishnamurti: Không, hãy theo dõi bằng quan sát đi thưa ngài: Liệu có thể không ghi nhớ được chăng? Tôi muốn nói về mặt tâm lý, chứ không phải ghi nhớ vụ việc lái xe hay làm cái này cái nọ, mà là không ghi thu về mặt tâm lý.

Jonas Salk: Ông làm được việc đó không?

Krishnamurti: Ồ, phải được chứ.

Jonas Salk: Tức là ông phân biệt rõ những điều nên và không nên ghi nhớ.

Krishnamurti: Ký ức làm việc chọn lọc.

Jonas Salk: Thế nên tôi mới nói vui rằng ta chọn lọc điều gì nên đưa vào ký ức và điều gì nên đưa vào quên lãng. Ta lọc lại những điều ta chọn.

Krishnamurti: Ta ghi nhớ cách lái xe hay cách nói một ngôn ngữ. Nếu tôi học một kỹ năng, thì tôi phải ghi nhớ nó. Trong thế giới vật lý tôi phải ghi nhớ đường đi từ đây về nhà tôi hay đến Paris. Tôi phải làm nhiều việc khác nhau nên tôi ghi nhớ tất cả các việc ấy. Nhưng tôi xin hỏi là tại sao ta phải ghi nhớ một biến cố tâm lý bất kỳ nào đó rồi lấy đó làm lớn mạnh cái ngã, cái tôi, cùng mọi hoạt động qui ngã, đại loại thế?

Jonas Salk: Được rồi, bây giờ ta hãy xem xét điều đó bởi vì dường như đó là điều chính yếu mà ông đang nói cũng như tôi đã đề cập trước đây khi tôi dùng từ "tự chế". Tôi nghĩ ta đang đề cập cùng một hiện tượng, tức là sự cần thiết phải thoát khỏi những kinh nghiệm trong cuộc sống thường nhật khiến ta hay trả thù hoặc khiến ta khó giao

tiếp với những người, trong quá khứ, đã đối xử bất công hay nhục mạ ta. Và ta thấy điều ấy giữa các quốc gia ngày nay, giữa những đoàn thể tôn giáo và giữa người này người khác, họ khó quên, khó tha thứ cho các thể hệ hiện tại hoàn toàn không dính líu gì với những biến cố phạm tội trước đây trong lịch sử.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài.

Jonas Salk: Vậy, bây giờ, ta hãy khởi sự tiếp cận vấn đề tôi đã đặt ra trước đây, tức là ta phải hành động, xử lý, ứng phó, giải quyết ra sao đối với nhân của quả mà ta muốn lẫn tránh? Ông cho các quả đó thuộc tâm lý, bên trong nội tâm.

Krishnamurti: Điều trước tiên tôi xin khuyên: đừng tự đồng nhất với bất cứ điều gì – đoàn thể, quốc gia, Thượng Đế, chủ nghĩa, ý thức hệ. Đừng đồng hóa nhập một. Bởi bạn chập vào cái gì thì cái đó phải được bảo vệ – quốc gia, nhà nước, xứ sở của bạn, Thượng Đế của bạn, những kết luận, định kiến của bạn, những kinh nghiệm, thành kiến của bạn. Đồng nhất là một dạng của hành vi qui ngả.

Jonas Salk: Hãy cho rằng sự quan hệ với người và vật là điều cần thiết. Đây là nền tảng của tôn giáo – nghĩa của từ “religion” là cột buộc nhau – rõ ràng là con người cần phải sống trong quan hệ. Thế nhưng, dấn thân vào các cuộc quan hệ này, nếu được phát triển, sẽ giúp ta từ bỏ được những gì là có hại. Ví dụ, mối quan hệ cơ bản nhất là ta quan hệ với ta, không phải trong xu hướng qui ngả mà ta quan hệ với nhau như là những thành viên của loài người với nhau.

Krishnamurti: Tức là tôi quan hệ với tư cách là con người với tất cả loài người còn lại. Bây giờ, hãy khoan. Quan hệ bao hàm có hai: tôi quan hệ với bạn, với người khác. Nhưng tôi là nhân loại, tôi không phân cách với người anh em bên kia đại dương.

Jonas Salk: Ông không phân cách.

Krishnamurti: Bởi vì tôi là nhân loại, cho nên tôi có trong lòng cái phẩm chất yêu thương này, do đó, tôi đã thiết lập được mối quan hệ và có được mối quan hệ.

Jonas Salk: Tôi nghĩ điều đó có thực. Tôi nghĩ ông có và những người anh em của ông bên kia đại dương cũng có, khắp nơi trong thế giới, điều ấy có thực, yêu thương có thực nhưng người ta cũng dạy ta thù hận. Người ta dạy ta thù hận với nhau. Người ta cũng dạy ta phân cách, chia rẽ nhau.

Krishnamurti: Không những được dạy mà còn có cái tình tự chiếm hữu, trong đó cầu an và khoái lạc là số một. Tôi chiếm hữu của cái của tôi, tôi chiếm hữu vợ tôi, tôi chiếm hữu con cái của tôi, tôi chiếm hữu Thượng Đế của tôi. Tôi muốn nói rằng cái xu hướng cô lập hóa này mãnh liệt đến nỗi ta không thể tu tập cách gì để thoát khỏi đó được. Tôi muốn nói, hãy thấy cái sự kiện bạn là toàn thể nhân loại, trời ơi, hãy thấy đi!

Jonas Salk: Được rồi, ông nói rằng ta là cá nhân đồng thời cũng liên hệ với toàn thể nhân loại.

Krishnamurti: Không, tôi bảo rằng bạn không phải là cá nhân. Cái nghĩ của bạn không phải là của bạn. Thức của bạn không phải là của bạn bởi vì mọi người đều khổ, bởi vì mọi người đều trải qua địa ngục, hỗn loạn, đảo điên, âu lo, tuyệt vọng, mọi người bất kỳ là đông hay tây, nam, bắc, tất cả đều phải trải qua như thế. Vì thế, ta là con người, không phải, "Tôi là một cá nhân, phân cách với những người khác". Tôi là toàn thể nhân loại. Nếu tôi thấy được sự kiện đó, tôi sẽ không giết người khác.

Jonas Salk: Thật là trái ngược với những gì hiện đang diễn ra.

Krishnamurti: Cái gì đang diễn ra hôm nay? Tôi là một cá nhân, tôi phải thực hiện cho được dự vọng của tôi, yêu cầu của tôi, bản năng của tôi, bất cứ cái gì là của tôi, tôi phải thực hiện cho được và tôi đang tạo hỗn loạn, tàn phá.

Jonas Salk: Tôi đang muốn chuyển đổi tình trạng này sang tình trạng khác.

Krishnamurti: Bạn không thể chuyển đổi.

Jonas Salk: Được, vậy ông có thể làm gì?

Krishnamurti: Thay đổi, chuyển hóa. Bạn không thể thay đổi từ dạng này sang dạng khác. Hãy thấy cái sự thật bạn thực sự là toàn thể nhân loại. Khi bạn thấy, bạn cảm – nếu ta có thể dùng từ này – điều đó tận trong gan ruột, máu huyết của bạn, thì bấy giờ toàn bộ hành vi sống, thái độ sống, toàn bộ cuộc sống của bạn mới thay đổi. Bấy giờ, bạn quan hệ mà không có chiến tranh giữa hai hình ảnh. Một cuộc giao tiếp sống, động, đầy đủ hết và đẹp vô cùng. Ta trở lại vấn đề về những người ngoại lệ.

Jonas Salk: Những người như thế phải có. Bấy giờ ta hãy tập trung xem xét điều đó.

Krishnamurti: Giả dụ, bạn là một trong những người ngoại lệ ấy – chỉ giả dụ thôi. Vậy, bạn quan hệ với tôi, một con người bình thường, như thế nào? Liệu bạn có quan hệ với tôi không?

Jonas Salk: Ta là cùng loài.

Krishnamurti: Vâng, nhưng bạn đã ra khỏi đó, bạn là một ngoại lệ. Đây là điều ta đang bàn thảo. Bạn là một người ngoại lệ, còn tôi thì không, đúng chứ? Bạn giao tiếp, quan hệ với tôi ra sao? Bạn có quan hệ với tôi không? Hay bạn đang đứng bên ngoài cố thử giúp tôi?

Jonas Salk: Không. Tôi vẫn quan hệ và có trách nhiệm cùng bạn bởi hạnh phúc của bạn cũng chính là của tôi. Hạnh phúc của ta là một và giống nhau.

Krishnamurti: Nhưng bạn là người ngoại lệ, về mặt tâm lý bạn không còn chấp chứa vật. Bạn không còn cùng loại nữa, còn tôi thì luôn thu gom chấp chứa. Có một chia cách lớn lao vô kể giữa tự do giải thoát và người đang nằm trong vòng tù ngục. Tôi đang bị tù ngục bởi chính những tạo tác của mình và những tạo tác của các chính trị gia, sách vở, kinh điển, v.v... Tôi đang ở tù, còn bạn thì không, bạn tự do. Và tôi muốn được như bạn.

Jonas Salk: Tôi muốn giúp bạn giải thoát.

Krishnamurti: Vậy thì bạn quan hệ ra sao? Giúp đỡ à? Hay bạn thực sự yêu thương, từ mẫn, không phải cho tôi, vì tôi, mà là chính ngọn lửa của lòng từ, hương thơm, chiều sâu, vẻ đẹp, sức sống và trí tuệ của lòng từ, của tình yêu. Tất cả là thế đó. Cái đó mới có hiệu quả nhiều hơn là quyết định của bạn muốn giúp đỡ tôi.

Jonas Salk: Chúng ta hoàn toàn nhất trí ở điểm này. Đó là điều tôi thấy ở người ngoại lệ. Tôi thấy lòng từ là tính cách, hay phẩm chất của những cá nhân ngoại lệ.

Krishnamurti: Tư tưởng không tạo ra lòng từ hay tình yêu được.

Jonas Salk: Lòng từ tự có.

Krishnamurti: Làm sao có được khi trong tôi còn thù hận, khi tôi còn giết người, khi tôi còn vì tôi mà mong cầu? Phải giải thoát tất cả mọi thứ đó trước khi cái kia thị hiện.

Jonas Salk: Tôi đang tập trung chú tâm xem xét người ngoại lệ. Liệu lòng dạ những người này còn hờn căm oán

ghét gì không?

Krishnamurti: Thưa ngài, tựa như mặt trời, ánh sáng mặt trời không hề là của bạn hay của tôi. Ta cùng nhau chia sẻ ánh sáng ấy. Nhưng một khi, ánh sáng ấy là của tôi thì vụ việc trở thành nhảm nhí trẻ con rồi. Vậy, tất cả những gì bạn có thể là tựa như mặt trời, hãy ban cho tôi lòng từ, tình yêu, trí tuệ, chứ không phải bất cứ điều gì khác, đừng khuyên bảo hãy làm điều này điều nọ, làm thế là tôi lại lọt vào bẫy rập của tất cả nhà thờ, đền chùa, tôn giáo rồi. Tự do, thưa ngài, có nghĩa là, bước ra khỏi tù ngục – tù ngục do chính tay con người dựng cho con người. Và bạn là con người tự do, hãy tự tại mà sống. Tất cả chỉ có thế. Bạn không thể làm bất cứ điều gì khác.

Jonas Salk: Tôi đang nghe ông nói một điều gì đó hết sức thực, hệ trọng, đầy ý nghĩa. Tôi nghe ông nói rằng có những người, nhóm cá nhân có tính cách tựa như suối nguồn, ban rải sự giúp đỡ cho toàn thể nhân loại.

Krishnamurti: Nhưng như ông thấy là có cả cái quan niệm này – tôi không muốn đào sâu vì nó quá bá láp – là có những người chuyên đi giúp đỡ, khuyên bảo bạn phải làm gì, như thế thì trở nên quá gốc ghềnh đi. Chính xác hơn, hãy đơn giản như mặt trời vậy, mặt trời ban phát ánh sáng. Nếu bạn muốn ngồi vào giữa mặt trời, thì hãy ngồi đi, nếu không thì hãy ngồi trong bóng tối.

Jonas Salk: Đó như là một thứ giác ngộ. Đúng là giác ngộ.

2.

KHÔNG PHẢI ÔNG ĐANG NÓI NHỮNG ĐIỀU PHẬT ĐÃ NÓI SAO?

*Walpola Rahula; Chuyên gia quốc tế về Phật giáo
và tác giả phần mục từ về Phật trong Anh Quốc
Bách Khoa Đại Từ Điển.*

*David Bohm; Giáo sư vật lý lý thuyết tại trường Đại học
Birkbeck và Đại học Tổng hợp Luân Đôn.*

TK. Parchure; Bác sĩ của Krishnamurti.

*Giddu Narayan; Nguyên hiệu trưởng trường Trung học
Rishi Valley (K. Foundation India).*

Irmgard Schloegl; học giả Phật giáo.

Walpola Rahula: Tôi đã theo dõi giáo lý của ngài – nếu tôi có thể dùng từ này – khi tôi còn trẻ. Tôi đã đọc hầu hết sách của ngài bằng một sự quan tâm đặc biệt và từ lâu tôi rất mong có được cuộc thảo luận như thế này.

Với ai hiểu rõ giáo lý của Phật thì giáo lý của ngài hết sức gần gũi, không có chi mới lạ với họ. Những điều Phật đã dạy cách đây hai ngàn năm trăm năm thì nay

ngài cũng đang dạy nhưng với một ngôn ngữ, phong cách và hình thức mới. Khi đọc sách của ngài tôi thường ghi chú ngoài lề để so sánh những điều ngài nói với lời Phật dạy, đôi khi tôi trích một đoạn, cả chương hay nguyên bài – không chỉ so sánh với lời Phật mà cả với các ý tưởng của các triết gia Phật giáo sau này và tôi thực sự ngạc nhiên thấy ngài diễn giải tài tình và hay tuyệt làm sao những ý tưởng ấy.

Vậy để bắt đầu tôi xin đề cập tóm tắt một số quan điểm tương đồng giữa giáo lý của Phật và của ngài. Ví dụ, trước đây Phật đã bác cái khái niệm về một đấng Thượng Đế sáng tạo thống trị toàn cả thế giới này, có quyền ban phúc và giáng họa xuống con người tùy vào hành động sống của họ. Tôi tin ngài cũng bác như Phật. Phật đã phủ nhận ý tưởng xưa cũ về một linh hồn bất diệt hay atman trong Kinh Phệ Đà của Bà La Môn giáo. Tôi nghĩ ngài cũng không chấp nhận ý tưởng này.

Phật dạy trước hết đời là khổ, xung chương, phiền não. Và các sách của ngài cũng luôn nhấn mạnh điều đó. Phật cũng dạy nguyên nhân của khổ, xung đột là do có ngã tính, do ý nghĩ sai lầm về cái ‘tôi’, atman. Tôi nghĩ ngài cũng nói cùng điều đó.

Phật dạy rằng khi ta ly dục, ly chấp, ly ngã, thì ta cũng ly luôn khổ não và xung đột. Và ngài cũng nói đầu đó, tôi còn nhớ, giải thoát là giải thoát mọi sự chấp trước. Phật cũng đã dạy y như vậy, thoát mọi sự chấp trước – không phân biệt chấp thiện hoặc ác, tốt hoặc xấu – tất nhiên trong cuộc sống thực tiễn đời thường vẫn có thiện ác, tốt xấu, nhưng tối hậu thì không có sự chia rẽ này.

Rồi bây giờ đến vấn đề giác ngộ tức thấy sự thật, nhận ra chân lý nghĩa là thấy chân tướng của sự vật y như chúng là; khi thực hiện được điều đó ta thấy thực

tại, ta thấy chân lý và thoát khỏi xung đột. Tôi nghĩ ngài đã thường nói như vậy như trong cuốn Chân Lý và Thực Tại (Truth and Actuality). Điều này người ta cũng biết rất rõ trong tư tưởng Phật giáo – *myrti-satya* và *paramartha satya*; *samyrti-satya* là chân lý tương đối theo qui ước xã hội và *paramartha-satya* là chân lý tuyệt đối hay chân lý tối hậu và ta không thể thấy sự thật tuyệt đối nếu không thấy sự thật tương đối. Đó là thái độ tu học của người Phật giáo, tôi nghĩ ngài cũng nói y như vậy.

Trên bình diện đại chúng hơn nhưng hết sức quan trọng, ngài luôn luôn nói rằng ta không nên để lệ thuộc vào uy lực của bất cứ ai hay của bất cứ giáo lý nào. Tự ta phải nhận rõ điều đó, tự ta phải thấy điều đó. Người ta biết rất rõ ý này trong Phật giáo. Phật đã dạy rằng đừng chấp nhận bất cứ điều gì dù đó là lời dạy của tôn giáo, kinh sách hay vị giáo chủ hay thầy tổ, chỉ chấp nhận khi ta tự thấy điều đó đúng, còn nếu ta thấy sai lạc hay xấu xa thì hãy vứt bỏ đi.

Trong một cuộc thảo luận hết sức lý thú giữa ngài và Venkatesananda, được hỏi về sự quan trọng của người thầy, ngài luôn luôn trả lời: người thầy có thể làm gì được? Ông thầy không thể giải cứu bạn được, chỉ có bạn mới cứu lấy bạn. Đây đúng là thái độ của người Phật giáo – nghĩa là ta không nên chấp nhận uy lực. Đọc xong toàn bộ cuốn *Awakening of Intelligence* của ngài tôi ghi nhận Phật cũng đã nói những điều này và được tóm tắt bằng vài lời trong kinh *Dhammapada*: “Phật chỉ dạy, còn ta làm”.

Còn một điều quan trọng nữa mà ngài thường nhấn mạnh đó là giác, *awareness*, điều này là cực kỳ quan trọng trong giáo lý của Phật. Tôi hết sức ngạc nhiên khi đọc thấy trong kinh *Mahaparinibbanasutra*, một đoạn kể về tháng cuối cùng tại thế của Phật rằng bất cứ lúc nào dừng

chân ở đâu, Phật cũng luôn luôn căn dặn các đệ tử: hãy giác, hãy tu giác, hãy chú tâm. Phật kêu gọi hãy thường trực sống trong giác, trong chú tâm. Trong giáo lý của ngài đây cũng là một quan điểm cực kỳ mạnh mẽ tới đánh giá rất cao và noi theo tu học.

Rồi một điều lý thú khác nữa mà ông luôn luôn nhấn mạnh: sự vô thường, *impermanence*, đây là quan điểm nền tảng trong giáo lý của Phật, vạn vật vô thường, không có gì thường hằng vĩnh cửu. Và trong tác phẩm *Freedom from the Known* (Thoát Khỏi Tri-Kiến-Thức) ngài nói rằng hành động cực kỳ quan trọng là nhận rõ không có gì thường hằng – chỉ lúc đó trí não mới tự do giải thoát. Quan điểm đó hoàn toàn khế hợp với Tứ Diệu Đế của Phật.

Còn một quan điểm khác nữa chứng minh giáo lý của ngài và của Phật là trùng hợp. Trong *Freedom from the Known*, ngài bảo kiểm soát và giới luật thân xác là việc làm sai lạc, nói thế cũng không phải sống tùy tiện buông thả. Khi đọc tới đoạn này tôi ghi chú: một giáo sĩ Bà La Môn hỏi Phật “Phật đạt được trí tuệ tối thượng bằng cách nào? Phải chăng bằng cách dựa vào những lời giáo huấn, dựa vào giới luật, dựa vào tri kiến thức?” Phật trả lời rằng không phải bằng kiến thức, bằng giới luật, bằng lời dạy của kẻ này người khác, cũng không phải là không bằng những thứ ấy. Điều này thật hệ trọng – không phải bằng các thứ ấy mà cũng không phải không. Đúng y như những lời ngài đã dạy: ngài lên án sự lệ thuộc vào giới luật nhưng không giới luật cuộc sống cũng trở nên vô nghĩa. Thiên Phật giáo – không có Thiên Phật giáo mà thiên là Phật giáo – đã dạy chính xác như thế: bị trói buộc vào giới luật xem như là bám chấp và điều đó bị lên án nặng nề. Tuy nhiên không có hệ phái Phật giáo nào trên thế giới mà không đặt nặng vấn đề giới luật.

Còn nhiều điểm khác nữa phải bàn nhưng để bắt đầu

tôi xin nói quả là có sự khế hợp nền tảng và không có sự đối chọi nào giữa ngài và đức Phật. Dĩ nhiên, như ngài nói ngài không phải là một người Phật giáo.

Krishnamurti: Không, thưa ngài.

Walpola Rahula: Và ngay tôi, tôi cũng không biết tôi là gì nữa – điều này không có chi quan trọng. Nhưng rõ ràng là không có sự khác biệt nào giữa giáo lý của ngài và Phật, ngài nói cùng những điều Phật đã nói, chỉ duy có cung cách ngài nói thật là quyến rũ và hấp dẫn cả con người hiện đại và con người mai sau. Và bây giờ tôi muốn biết ngài nghĩ gì về những điều đã được trình bày?

Krishnamurti: Nếu được phép, bằng tất cả sự kính cẩn, tôi xin hỏi: tại sao ông so sánh?

Walpola Rahula: Bởi với tư cách là một học giả Phật giáo, nghiên cứu các bản văn Phật giáo và bây giờ đọc các sách của ngài tôi luôn thấy như là một vậy.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, nhưng nếu tôi được phép hỏi: có cần thiết phải so sánh không?

Walpola Rahula: Không cần thiết chi cả.

Krishnamurti: Nếu ông không phải là một học giả Phật giáo với toàn bộ những kinh điển và giáo lý của Phật, nếu ông không nghiên cứu sâu giáo lý Phật thì khi đọc các sách này (của Krishnamurti), ông làm sao có được cái nền kiến thức ấy để mà so sánh.

Walpola Rahula: Tôi không thể nói được bởi tôi không thể không có cái nền ấy. Đó là sự qui định. Tất cả chúng ta đều bị qui định. Cho nên tôi không thể trả lời câu hỏi đó được bởi tôi không biết mình đứng ở vị trí nào.

Krishnamurti: Vậy nếu tôi có thể vạch rõ, mong không làm ông phiền...

Walpola Rahula: Không, không đâu.

Krishnamurti: Phải chăng kiến thức qui định con người – tri kiến thức nằm trong các kinh sách, thánh thư, kiến thức mà các thánh nhân đã nói, v.v..., toàn bộ cái gọi là giáo lý ấy liệu có giúp ích gì cho nhân loại không?

Walpola Rahula: Kinh sách và kiến thức của ta qui định, tù ngục con người – không còn nghi ngờ gì về sự kiện đó nữa. Nhưng cũng phải nói rằng không phải kiến thức tuyệt đối vô ích. Phật đã dạy rất rõ điều này, nếu ta muốn qua sông mà không có cầu ta phải nhờ vào thuyền bè giúp đưa ta sang sông. Nhưng nếu sang bờ bên kia rồi, ta nghĩ, ô thuyền này có ích thật, đã giúp tôi sang sông, tôi không thể lìa bỏ nó ở đây, tôi phải mang nó theo – hành động sai lầm là ở đó. Đúng ra bạn phải nói như vậy: thuyền này quả là đã giúp tôi sang sông nhưng nay đến bờ rồi, không còn cần dùng nó nữa, tôi phải để nó lại cho kẻ khác. Đó là thái độ đúng đắn đối với kiến thức và việc tu học. Phật dạy ngay cả giáo lý, ngay cả những đức hạnh tinh thần của người tu học cũng giống như phương tiện thuyền bè, chúng có một giá trị nhất định tương đối.

Krishnamurti: Tôi muốn hỏi điều đó. Tôi không nghi ngờ về điều ông vừa nói, nhưng tôi muốn hỏi liệu kiến thức, tri thức có giải thoát trí não được không?

Walpola Rahula: Tôi nghĩ là không.

Krishnamurti: Kiến thức không thể làm được việc đó rồi, nhưng cái tính chất, sức mạnh, khả năng cùng giá trị mà ông rút ra được từ kiến thức và cái cảm nhận ông hiểu rất rõ về trọng lượng của kiến thức – không phải mọi cái đó làm cho con người ông mạnh mẽ lên, tăng cường sinh lực cho cái ngã của ông sao?

Walpola Rahula: Chắc chắn là như vậy.

Krishnamurti: Phải chăng kiến thức đã thực sự qui định, tù ngục con người? Hãy đặt vấn đề theo hướng đó đi. Chắc hẳn mọi người chúng ta đều biết từ “kiến thức” nghĩa là tích tập thông tin, tích tập kinh nghiệm, tích tập các sự kiện khác nhau, những lý thuyết và nguyên lý, quá khứ và hiện tại – ta gọi chung tất cả mọi thứ đó là kiến thức hay trí thức. Vậy liệu quá khứ có giúp gì được không? Bởi kiến thức là quá khứ.

Walpola Rahula: Tất cả quá khứ, tất cả kiến thức đều biến mất khi ông thấy chân lý.

Krishnamurti: Nhưng một trí não mang nặng oằn oại kiến thức có thể thấy chân lý được không?

Walpola Rahula: Tất nhiên một trí não mang nặng kiến thức, bị nhồi nhét và che phủ bởi kiến thức...

Krishnamurti: Chung qui là như vậy. Hầu hết trí não mọi người đều bị tràn ngập và hư hỏng bởi kiến thức, tôi nói hư hỏng trong ý nghĩa “bị đè nặng”. Trí não như thế có thể thấy, giác, hay ngộ được chân lý không? Hay trí não ấy phải thoát ly hay thoát khỏi kiến thức?

Walpola Rahula: Để thấy sự thật, trí não phải thoát ly khỏi kiến thức.

Krishnamurti: Vâng, thế tại sao ta lại phải tích tập kiến thức để rồi loại bỏ kiến thức hầu thấy chân lý chứ? Ông có theo kịp điều được trình bày không?

Walpola Rahula: Vâng, tôi nghĩ đó là việc bình thường trong cuộc sống, tức là mọi sự lúc ban đầu đều hữu dụng. Ví dụ như với cậu học sinh nhỏ tuổi, không thể viết thẳng nếu giấy tập không được kẻ hàng, nhưng tôi bây giờ có thể viết mà không cần hàng.

Krishnamurti: Khoan đã, thưa ông, tôi xin đồng ý. Khi ta

còn đi học, muốn viết thẳng ta cần những hàng kẻ v.v..., nhưng phải chăng cái khối đầu đã qui định tương lai, khi ta lớn lên và trở thành vấn đề cực kỳ lớn lao? Ông hiểu điều tôi muốn nói chứ? Không biết tôi nói có rõ chưa. Liệu sự tự do giải thoát ở ngay lúc bắt đầu hay ở cuối cuộc? Tự do đầu tiên hay cuối cùng?

Walpola Rahula: Tự do không ở đầu đuôi chi cả.

Krishnamurti: Ông muốn nói rằng tự do bị giới hạn bởi kiến thức phải không?

Walpola Rahula: Tự do không bị giới hạn bởi kiến thức, có lẽ do áp dụng sai kiến thức đã ngăn chặn tự do.

Krishnamurti: Không, không có chuyện tích tập đúng hay sai kiến thức. Tôi có thể làm vài việc xấu và lặp lại và tiếp tục lặp lại – cũng vẫn là kiến thức, nhưng tôi muốn hỏi liệu kiến thức có dẫn đến tự do giải thoát không? Như ông nói giới luật là cần thiết lúc ban đầu và dần dần trưởng thành, có năng lực sống, v.v..., giới luật ban đầu ấy không qui định trí não để rồi trí não không bao giờ còn có thể rũ bỏ giới luật ấy sao?

Walpola Rahula: Vâng, tôi hiểu. Ông nhất trí rằng ban đầu giới luật là cần thiết ở một mức độ nào đó.

Krishnamurti: Tôi đang thắc mắc điều đó đây. Khi nói thắc mắc không có nghĩa tôi nghi ngờ hay nói là không cần thiết nhưng tôi thắc mắc để hiểu sâu vậy thôi.

Walpola Rahula: Tôi nói chắc là giới luật cần thiết ở một mức độ nào đó, nhưng nếu ta khư khư giữ mãi... tôi nói theo quan điểm của người Phật giáo. Có hai giai đoạn trong Phật giáo trên con đường Đạo: Với người đang đi trên con đường Đạo thì những giới luật, qui điều, lời dạy và những việc thiện ác, đúng sai đều có cả. Nhưng với bậc arhat (la hán) đã giác ngộ chân lý thì không còn có giới

luật nữa bởi họ đã qua bờ giác.

Krishnamurti: Vâng, tôi hiểu điều này.

Walpola Rahula: Nhưng đây là sự kiện trong cuộc sống.

Krishnamurti: Tôi vẫn thắc mắc muốn hỏi, thưa ngài.

Walpola Rahula: Tôi hoàn toàn không còn nghi ngờ gì về điều này nữa.

Krishnamurti: Vậy là ta đã chấm dứt tìm hiểu, khám phá rồi.

Walpola Rahula: Không, không phải vậy.

Krishnamurti: Ý tôi muốn hỏi về kiến thức: kiến thức cần thiết và hữu dụng như thuyền qua sông. Tôi muốn tìm hiểu sâu sự kiện đó hay sự so sánh đó để thấy liệu điều đó có thật không – có mang tính chân lý không – ta tạm đặt vấn đề theo cách ấy.

Walpola Rahula: Ý ông muốn nói về sự so sánh đó hay chính giáo lý?

Krishnamurti: Toàn bộ. Thế nghĩa là, thưa ngài, ta chấp nhận sự tiến hóa.

Walpola Rahula: Vâng, chấp nhận có tiến hóa.

Krishnamurti: Tiến hóa tức là tiến bộ dần dần từng bước một để cuối cùng đạt đến đích. Nhưng trước tiên, tôi phải giữ giới, kiểm soát, cố gắng và nhờ đó tôi có nhiều năng lực hơn, có nhiều năng lượng hơn, nhiều sức sống hơn, rồi tôi từ bỏ và cứ thế tiếp tục.

Walpola Rahula: Không có việc sắp xếp lớp lang nào như vậy cả.

Krishnamurti: Không, tôi không nói có sự sắp xếp, tôi

thắc mắc muốn hỏi có sự dịch chuyển nào như thế, có sự tiến bộ nào như thế không?

Walpola Rahula: Ngài nghĩ sao?

Krishnamurti: Tôi ấy à? Không.

Irmgard Schloegl: Tôi rất đồng ý với ngài, tôi không tin có sự tiến bộ nào như thế.

Walpola Rahula: Vâng, được rồi, không có sự tiến bộ nào như thế.

Krishnamurti: Ta phải hết sức thận trọng để hiểu sâu vấn đề này bởi đây là toàn bộ truyền thống của tôn giáo Phật, Ấn hay Công giáo, mọi thái độ bất luận mang tính tôn giáo hay không đều mắc kẹt trong thời gian, trong ý niệm về tiến hóa – tôi sẽ tốt hơn, tôi sẽ hiền lành hơn, cuối cùng rồi đóa hoa từ ái trong tôi sẽ nở. Đúng không? Tôi xin nói thẳng trong đó có chứa mầm mống của sự giả nguy. Rất tiếc là phải nói điều này.

Irmgard Schloegl: Hoàn toàn nhất trí với ngài với lý do chắc nịch là từ khi có con người ta luôn luôn nói là phải sống lành, sống thiện và nếu ta thực sự tiến bộ về hướng đó thì làm gì có thứ nhân loại như ngày hôm nay. Ta đã “tiến bộ” đủ rồi.

Krishnamurti: Thực ta có tiến bộ không?

Irmgard Schloegl: Chính xác là ta đã không có tiến bộ – nếu có thì rất ít thôi.

Krishnamurti: Có thể ta đã tiến bộ về mặt khoa học, công nghệ, về vệ sinh, nhưng về mặt tâm lý, nội tâm thì không – ta vẫn là ta như cách đây mười ngàn năm hay dài lâu hơn nữa.

Irmgard Schloegl: Vậy việc ta nói ta phải sống thiện, hành thiện và áp dụng các chế độ tu tập để tiến bộ rõ ràng

đã không giúp ta trở nên thiện. Tôi thấy có một trở ngại đặc biệt tồn tại trong tất cả chúng ta là trong thâm tâm ta muốn sống thiện, nhưng hầu hết chúng ta đều không làm được, theo tôi hình như ta thua rồi.

Krishnamurti: Ta chấp nhận có tiến bộ. Về mặt sinh học quả là có sự tiến bộ đó. Thế rồi ta chuyển nguyên xi sự kiện sinh học này vào cuộc sống tâm lý, nghĩ rằng ta cũng sẽ tiến hóa về mặt tâm lý.

Walpola Rahula: Không, tôi không nghĩ như vậy.

Krishnamurti: Nhưng đúng là như vậy khi ông có ý nói “dần dần”.

Walpola Rahula: Không, tôi không nói “dần dần”. Tôi không nói vậy. Nhận ra sự thật, đạt chứng sự thật hay thấy sự thật không nằm trong hệ thống, không theo kế hoạch chương trình lập sẵn nào.

Krishnamurti: Tức là ra ngoài thời gian.

Walpola Rahula: Ra ngoài thời gian, đúng.

Krishnamurti: Vậy thì hoàn toàn khác với ý cho rằng trí não của tôi, đã tiến hóa qua nhiều trăm năm, triệu năm, đã bị qui định bởi thời gian, tức đã tiến hóa trong thời gian, đang ra sức thu thập kiến thức nhiều hơn, nhiều hơn nữa để cuối cùng trí não đó sẽ khám phá sự thật phi thường.

Walpola Rahula: Không phải kiến thức đó khám phá sự thật.

Krishnamurti: Thế thì tại sao tôi phải tích tập kiến thức?

Walpola Rahula: Ngài tránh tích tập bằng cách nào?

Krishnamurti: Tránh tích tập kiến thức về mặt tâm lý

còn về mặt kiến thức công nghệ thì không.

Walpola Rahula: Ngay cả về mặt tâm lý, ngài tránh cách nào?

Krishnamurti: A, đó lại là vấn đề khác.

Walpola Rahula: Vậy ngài tránh tích tập cách nào? Bởi vì ngài cũng bị qui định mà.

Krishnamurti: Khoan đã, hãy đào sâu thêm chút nữa. Về mặt sinh học, vật lý, từ tuổi ấu thơ, rồi thành niên, trưởng thành, ta có lớn lên, có tiến hóa – đó là một sự kiện. Cây sồi con lớn lên thành cây khổng lồ – đó là sự kiện. Bây giờ, ta cũng phải lớn lên về mặt tâm lý – liệu đây có phải là một sự kiện không, hay đơn giản tự ta cho đó là sự kiện? Nghĩa là tôi nghĩ cuối cùng rồi, về mặt tâm lý, nội tâm, tôi cũng sẽ chứng đạt chân lý hoặc chân lý rồi cũng sẽ đến nếu tôi chuẩn bị nơi chốn thích hợp.

Walpola Rahula: Không, kết luận như thế là sai, quan điểm đó sai lầm bởi giác ngộ chân lý không phải là tiến hóa mà là cách mạng.

Krishnamurti: Vậy liệu trí não có thể thoát khỏi về mặt tâm lý cái ý nghĩ về tiến bộ không?

Walpola Rahula: Có thể.

Krishnamurti: Không, không là có thể mà là phải mới được.

Walpola Rahula: Đó là điều tôi đã nói – cách mạng không phải là tiến hóa, là một tiến trình tiệm tiến.

Krishnamurti: Vậy, có thể có cuộc cách mạng nội tâm không?

Walpola Rahula: Vâng, chắc là phải có.

Krishnamurti: Thế nghĩa là gì? Không thời gian?

Walpola Rahula: Trong đó không có thời gian.

Krishnamurti: Nhưng mọi tôn giáo, kinh sách, dù là Hồi giáo hay bất kỳ tôn giáo nào khác, đều chủ trương rằng ông phải trải qua các giai đoạn tu tập.

Walpola Rahula: Nhưng không phải Phật giáo.

Krishnamurti: Hãy khoan. Tôi không nói cả Phật giáo, tôi không biết, tôi đã không đọc Phật, hồi nhỏ có đọc một ít bây giờ quên hết. Khi ông nói ban đầu phải giữ giới để rồi sau cùng sẽ bỏ giới...

Walpola Rahula: Không, tôi không nói như thế. Tôi không nhận thức vấn đề như thế và cả Phật nữa.

Krishnamurti: Xin lỗi, có thể tôi sai.

Walpola Rahula: Điều tôi muốn hỏi ngài là thế này. Sự giác ngộ chân lý diễn ra như thế nào?

Krishnamurti: A, đó là vấn đề hoàn toàn khác.

Walpola Rahula: Tôi muốn nói là tất cả chúng ta đều bị qui định. Không ai có thể nói với ta điều đó, dù họ cố gắng ra sao đi nữa. Cách mạng là thấy mình bị qui định. Ngay lúc thấy là không có thời gian, đó là toàn cả cuộc cách mạng và đó là chân lý.

Krishnamurti: Ví dụ, tôi đang bị qui định trong khuôn rập của tiến hóa – tôi đã là, tôi đang là, tôi sẽ là. Đó là tiến hóa. Đúng chứ?

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Hành động của tôi ngày hôm qua xấu xa, nhưng hôm nay tôi đang học tập về cái xấu ấy và đang cố thoát ra và ngày mai tôi sẽ thoát được. Đó là toàn bộ thái độ ứng xử của ta, là cấu trúc của sự sống tâm lý của ta. Đây là sự kiện diễn ra hàng ngày.

Walpola Rahula: Liệu ta có thấy sự thế ấy chẳng? Sự

hiếu biết có thể nằm trên bình diện tri thức, ngôn từ.

Krishnamurti: Không, tôi không nói ở khía cạnh tri thức hay ngôn từ chi cả. Tôi muốn nói rằng cấu trúc đó là một sự kiện. Tôi sẽ cố gắng sống tốt lành.

Walpola Rahula: Không có chuyện cố gắng sống tốt lành.

Krishnamurti: Không, thưa ông, không phải cố gắng sống tốt lành theo Phật hay kinh sách, mà là nơi một người bình thường trong cuộc sống hàng ngày, họ luôn nói, “Hiện tôi sống chưa tốt như đúng ra tôi phải sống tốt, nhưng – hãy cho tôi hai tuần hoặc hai năm – để rồi cuối cùng tôi sẽ sống thật tốt đẹp cho mà coi”.

Walpola Rahula: Đó đúng là thái độ sống của mọi người trong cuộc sống thực tiễn đời thường.

Krishnamurti: Mọi người sống thực là như thế. Bây giờ, khoan đã. Đó là sự qui định của chúng ta – người Công giáo, Phật giáo, toàn bộ thế giới loài người đều bị qui định bởi ý nghĩ này – cái ý nghĩ xuất phát dựa vào sự tiến bộ sinh học và được chuyển sang áp dụng vào lãnh vực tâm lý.

Walpola Rahula: Vâng, đặt vấn đề như thế rất tuyệt.

Krishnamurti: Vậy bây giờ, một người nào đó, bất luận là đàn ông hay đàn bà, làm sao họ đập vỡ được mô hình ấy mà không rơi vào thời gian? Ông hiểu câu hỏi tôi chứ?

Walpola Rahula: Vâng, chỉ có bằng cách thấy mà thôi.

Krishnamurti: Không, tôi không thể thấy nếu tôi còn bị mắc kẹt trong cái sự tiến bộ thối tha đáng nguyên rủa ấy. Ông nói chỉ bằng cách thấy và tôi nói tôi không thể thấy.

Walpola Rahula: Vậy là ông không thể thấy.

Krishnamurti: Không, nhưng tôi vẫn muốn vào sâu để tìm hiểu, thưa ông. Nghĩa là, tại sao ta lại cho sự tiến bộ tâm lý quá quan trọng như vậy?

Irmgard Schloegl: Tôi không phải là một học giả mà là một người thực hành. Riêng tôi, một người Âu châu, từng là một nhà khoa học, tôi thấy hết sức thỏa mãn với giải đáp của Phật. Tôi đã tự mình làm mình đui mù, tôi chính là trở ngại của tôi. Bao lâu tôi còn bị qui định thì tôi không thể thấy và hành động.

Krishnamurti: Nói như thế cũng không giúp ích được gì cho tôi. Bạn nói bạn đã học được điều đó.

Irmgard Schloegl: Tôi đã học được điều đó nhưng khi làm tôi lại làm như cách người ta học đánh đàn dương cầm, thay vì theo cách nghiên cứu một đề tài.

Krishnamurti: Chơi đàn dương cầm nghĩa là phải qua tập tành. Vậy cuối cùng ra sao?

Giddu Narayan: Hình như có chỗ khó khăn ở đây, kiến thức có ma lực và quyền lực của nó: ta tích tập kiến thức khoa học hay Phật giáo và điều đó khiến ta cảm thấy đặc biệt tự do – tuy không phải tự do thực sự – trong thế giới thực tại tương đối. Và sau nhiều năm nghiên cứu học hỏi ta thấy thật khó mà rút ra khỏi đấy bởi qua hai mươi năm hay dài lâu hơn nữa, bạn thấy mình có tiến bộ và coi trọng sự tiến bộ đó mặc dù nó không có liên quan gì với cái gọi là chân lý. Cái khó của mọi sự tu tập là khi bạn tập tành điều gì bạn sẽ thành đạt điều đó nhưng vẫn luôn luôn thuộc lãnh vực của thực tại tương đối tuy nó có đem lại một quyền lực tinh thần, một sự quyến rũ, một khả năng hay ngay cả một sự sáng suốt nào đó.

Walpola Rahula: Bởi thế nên bạn bám chấp vào đó.

Giddu Narayan: Vâng, và rút ra khỏi đó là hết sức khó

khăn so với một người mới bắt đầu, bởi họ không kẹt vào đó nên thấy sự việc trực tiếp hơn so với người thu thập quá nhiều kiến thức.

Walpola Rahula: Điều đó tùy từng người, không thể nói chung hết được.

Krishnamurti: Theo tôi, ta có thể khái quát thành nguyên lý được, nhưng ta hãy trở lại vấn đề. Tất cả chúng ta đều bị mắc kẹt trong cái ý nghĩ về tiến bộ, đúng không?

Walpola Rahula: Ta đã đi đến nhất trí ở điểm đó, tức là nhân loại chấp nhận: tiến bộ là tiến hóa từ từ, như ông nói họ cho đó là thực trên bình diện sinh học và chứng minh được, và rồi họ áp dụng nguyên xi tư tưởng ấy vào lãnh vực tâm lý, ta đã đồng ý đó là lập trường của con người.

Krishnamurti: Lập trường đó phải là sự thật không? Tôi chấp nhận có sự tiến bộ trong lãnh vực tiến hóa sinh học và tôi dần dần chuyển ý nghĩ đó vào đời sống tâm lý nội tâm. Liệu đó có phải là sự thật không?

Walpola Rahula: Bây giờ tôi mới thấy những điều ngài đang hỏi. Tôi không cho đó là sự thật.

Krishnamurti: Thế nên, tôi buông bỏ toàn bộ cái ý nghĩ giữ giới.

Walpola Rahula: Tôi nghĩ không có chuyện buông bỏ giới luật. Nếu ta buông bỏ trên bình diện ý thức...

Krishnamurti: Không, thưa ngài, khoan đã. Tôi thấy con người đã hành động ra sao, họ chuyển từ bình diện sinh học sang tâm lý và ở đây, họ bịa ra ý nghĩ rằng cuối cùng rồi họ cũng sẽ đến được với Đấng Tối Cao hoặc giác ngộ, đến với Brahman, v.v..., Niết Bàn, Thiên Đàng hay Địa Ngục. Nếu ông thấy sự thật đó, thực sự thấy chứ không phải ở dạng kiến thức thì nó sẽ chấm dứt.

Walpola Rahula: Tuyệt đối đúng như những điều tôi luôn luôn nói.

Krishnamurti: Thế nhưng tại sao tôi phải thu thập kiến thức từ kinh sách, từ cái này cái khác về mặt tâm lý chứ?

Walpola Rahula: Không có tại sao cả.

Krishnamurti: Vậy lý do gì tôi phải đọc Phật?

Walpola Rahula: Như tôi đã nói, mọi người chúng ta đều bị qui định.

David Bohm: Tôi xin được hỏi: ông có chấp nhận là ông bị qui định không?

Krishnamurti: David Bohm hỏi: liệu tất cả chúng ta có chấp nhận rằng chúng ta bị qui định không?

Walpola Rahula: Tôi không biết các ông có chấp nhận hay không. Riêng tôi, tôi chấp nhận. Sống trong thời gian là bị qui định rồi.

David Bohm: Tốt, ý tôi muốn nói là thế này: Tôi nghĩ Krishnamurti đã nói, ít ra là trong cuộc thảo luận này, rằng ngay từ đầu ông ấy đã không bị qui định sâu nên ông ấy có tuệ giác mà ai cũng có được. Đúng không?

Krishnamurti: Xin lỗi, đừng nói về tôi – có thể tôi là một thằng ngông, xin hãy bỏ tôi qua một bên đi. Điều ta đang thử thảo luận là vậy: Liệu ta có thừa nhận sự thật rằng về mặt tâm lý không có sự chuyển động tiến về phía trước nào cả – sự thật của điều đó chứ không phải ý nghĩ về điều đó. Ông hiểu chứ?

Walpola Rahula: Tôi hiểu.

Krishnamurti: Sự thật của điều đó chứ không phải “tôi chấp nhận cái ý tưởng về điều đó”, ý tưởng không phải là

sự thật. Vậy liệu với tư cách là con người, ta có thấy được tính cách chân giả của những hành động ta làm không?

Walpola Rahula: Ý ông nói là chung hết cả loài người?

Krishnamurti: Toàn thế giới.

Walpola Rahula: Không, họ không thấy.

Krishnamurti: Cho nên khi ông nói với họ hãy thu thập thêm kiến thức, hãy đọc cái này cái nọ trong kinh sách, Phật đã dạy những gì, Chúa đã phán ra sao v.v..., trong họ đã đầy ứ cái bản năng tích tập kiến thức, họ nghĩ điều đó sẽ giúp họ nhảy phóc vào thế giới cực lạc hoặc tự họ đến được thiên đàng.

David Bohm: Khi ta nói tất cả chúng ta đều bị qui định, làm sao ta biết tất cả chúng ta đều bị qui định? Điều tôi muốn hỏi thực ra là như vậy.

Krishnamurti: Vâng, ý ông muốn hỏi: phải chăng tất cả mọi người đều bị qui định?

David Bohm: Tôi muốn nhấn mạnh là vậy: nếu nói mọi người đều bị qui định thì có hai cách giải đáp: cách một là do ta tích tập kiến thức về sự qui định của ta rồi ta nói hoặc nhờ ta quan sát kinh nghiệm chung của con người hoặc nhờ nhìn họ sống và thấy, nói chung tất cả đều bị qui định. Cách hai là liệu ta có thấy trực tiếp ta đang bị qui định không?

Krishnamurti: Nhưng liệu như thế có giúp gì được không? Ý tôi muốn nói là có thể hoặc không.

David Bohm: Điều tôi muốn làm rõ là nếu nói mọi người chúng ta đều bị qui định thì tôi nghĩ không còn gì khác để làm nữa ngoại trừ giữ một số giới luật hay có thái độ tiếp cận từng bước từ từ – nghĩa là ta lại bắt đầu từ sự qui định.

Krishnamurti: ... cũng chính là ta.

David Bohm: Vậy thì bước kế tiếp ta có thể làm gì?

Walpola Rahula: Không có cái gọi là bước kế tiếp.

David Bohm: Ta thoát ly khỏi qui định cách nào đây?

Walpola Rahula: Thấy là ly thoát khỏi sự qui định.

David Bohm: Vâng, cũng một câu hỏi thôi: thấy bằng cách nào?

Walpola Rahula: Tất nhiên, mỗi người thử thấy một cách.

Krishnamurti: Không, không có nhiều cách khác nhau đâu. Ông nói có cách là cách ấy qui định ông rồi.

Walpola Rahula: Tôi muốn nói điều đó đó. Ông cũng đang qui định người khác bằng chính những buổi nói chuyện của ông – các buổi nói chuyện đang qui định. Cố gắng giải tỏa qui định trí não cũng là đang qui định trí não.

Krishnamurti: Không, tôi đang thắc mắc về phát biểu đó đây, liệu những điều Krishnamurti nói có qui định trí não không – tức là não bộ, tư tưởng, tình cảm, toàn bộ cuộc sống tâm lý nhân loại? Tôi nghi ngờ phát biểu đó, tôi đang thắc mắc muốn hỏi đây. Dường như ta đang đi lệch ngoài vấn đề chính.

Walpola Rahula: Phải vấn đề chính yếu là: thấy bằng cách nào không?

Krishnamurti: Không, thưa ông, không phải. Không phải bằng “cách nào”, không có cách nào cả. Trước hết hãy thấy sự kiện đơn giản này: với tư cách là con người, liệu tôi có thấy tôi là tượng trưng cho toàn thể nhân loại không – tôi là con người nên tôi tượng trưng cho toàn thể loài người. Đúng chứ?

Irmgard Schloegl: Trong cung cách một cá nhân.

Krishnamurti: Không, trong cung cách là một người, tôi tiêu biểu cho bạn, cho toàn thể giới, bởi tôi đau khổ. Tôi đã trải qua đấu tranh khốc liệt, v.v... như một người. Vậy liệu với tư cách là một người, tôi có thấy ra sự sai lầm của con người đã phạm phải khi chuyển từ bình diện sinh học sang tâm lý không? Về mặt sinh học quả là có sự tiến bộ từ nhỏ đến lớn, v.v..., từ di chuyển bằng bánh xe đến phản lực. Với tư cách con người, liệu tôi có thấy cái tai hại mà con người tự tạo khi di chuyển từ đây đến kia về mặt tâm lý không? Liệu tôi có thể thấy điều đó như thấy bàn này không? Hay tôi nói, vâng, tôi chấp nhận lý thuyết đó, ý tưởng đó nhưng rồi sau đó ta cũng bị cuốn hút biệt tăm? Bởi lý thuyết, ý niệm cũng chỉ là kiến thức.

Irmgard Schloegl: Nếu tôi thấy như thấy cái bàn thì không còn lý thuyết nữa.

Krishnamurti: Đó là sự kiện, nhưng ngay lúc bạn lìa xa sự kiện thì sự kiện trở thành ý niệm, kiến thức, nếu cứ thế tiếp tục thì bạn càng lúc càng xa sự kiện. Không biết tôi trình bày như thế có rõ chưa?

Walpola Rahula: Vâng, tôi nghĩ quả là vậy.

Krishnamurti: Vậy gì? Con người xa lìa sự kiện à?

Walpola Rahula: Con người bị kẹt cứng trong đó.

Krishnamurti: Vâng, đó là sự kiện, phải không, rằng có sự tiến bộ về mặt sinh học từ cây con trở thành đại thụ, từ em bé sơ sinh đến thiếu niên, thành niên. Rồi bây giờ mang ý niệm ấy, ta chuyển sự kiện sinh học vào thế giới tâm lý và cho rằng ta tiến bộ về mặt tâm lý cũng là một sự kiện – vận động này là sai lầm. Tôi nói như thế có rõ chưa?

David Bohm: Phải chăng ông cho đó cũng là do qui định?

Krishnamurti: Không, lúc này đẹp vấn đề qui định sang bên đi. Tôi không muốn đào sâu vấn đề đó. Nhưng tại sao ta áp đặt sự kiện có lớn lên trong sinh học vào thế giới tâm lý? Tại sao? Đó là một sự kiện, nhưng tại sao ta lại làm điều này?

Irmgard Schloegl: Vì tôi bạn trở thành cái gì đó.

Krishnamurti: Tức là ông muốn được thỏa mãn, được an tâm, được đảm bảo chắc chắn, muốn thành tựu.

Irmgard Schloegl: Tất cả đều chứa trong cái muốn.

Krishnamurti: Thế nhưng tại sao con người không chịu thấy những điều họ đã làm – thực sự thấy, thấy bằng sự kiện chứ không phải trên mặt lý thuyết.

Irmgard Schloegl: Một con người bình thường?

Krishnamurti: Ông I, X, Y...

Irmgard Schloegl: Tôi không muốn thấy vì tôi sợ.

Krishnamurti: Cho nên bạn sống trong ảo tưởng.

Irmgard Schloegl: Tất nhiên rồi.

Krishnamurti: Tại sao lại thế?

Irmgard Schloegl: Tôi muốn thành là cái gì đó đồng thời tôi sợ mình không thấy. Điều này chia hai trong tôi.

Krishnamurti: Không, thưa bà, khi bà thấy điều bà làm thì không có sợ hãi.

Irmgard Schloegl: Nhưng sự kiện là tôi thường không thấy.

Krishnamurti: Tại sao bà không thấy?

Irmgard Schloegl: Tôi nghĩ là do sợ hãi, tôi không biết vì sao nữa.

Krishnamurti: Bà đang đi sâu vào một lãnh vực hoàn toàn khác khi bà nói đến sợ hãi. Tôi muốn tìm hiểu sâu

tại sao con người đã làm như vậy, đã chơi cái trò này kéo dài hàng triệu năm qua. Tại sao cuộc sống này lại diễn ra trong cái cấu trúc phức tạp đầy sai lạc ấy chứ? Rồi người này đi, người khác đến và dạy ta đừng ích kỷ, hãy sống thể này thế nọ, v.v..., tại sao?

Irmgard Schloegl: Mọi người chúng ta đều mang trong mình một khía cạnh cực kỳ phi lý.

Krishnamurti: Tôi muốn hỏi cho ra lẽ mọi điều đó. Phi lý bởi vì ta không chịu sống với sự kiện mà lại sống với ý tưởng và kiến thức.

Walpola Rahula: Chắc là vậy rồi.

Krishnamurti: Sự kiện là có tiến hóa về mặt sinh học, còn về mặt tâm lý thì không. Thế mà ta coi trọng, rất trọng kiến thức, ý niệm, lý thuyết, triết lý, v.v... và v.v...

Walpola Rahula: Ông không thấy có chút nào phát triển hay tiến hóa về mặt tâm lý à?

Krishnamurti: Không.

Walpola Rahula: Nhưng ví dụ với một người xấu phạm tội có tiền án tiền sự nói dối, trộm cắp, v.v... Ông có thể giảng giải người ấy nghe vài điều sơ đẳng và anh ta thay đổi, trong nghĩa tương đối thôi, thành người tốt hơn, không còn trộm cắp, nói dối hay muốn giết người nữa.

Krishnamurti: Một tên khủng bố chẳng hạn.

Walpola Rahula: Người như thế cũng có thể thay đổi được chứ.

Krishnamurti: Phải ông muốn nói một người ác như một tên khủng bố đang lẫn khuất đâu đó trên thế giới, tương lai của người ấy ra sao, phải không? Phải ông hỏi thế không?

Walpola Rahula: Ông không đồng ý là ông có thể giảng

giải cho một người phạm tội như thế nghe về sự sai lầm của hành động anh ta sao? Bởi họ sẽ hiểu điều ông nói nhờ chính sự suy nghĩ của mình hoặc nhờ ảnh hưởng của cá nhân người nói, v.v..., người ấy sẽ tự thay đổi.

Krishnamurti: Tôi không chắc như vậy đâu, thưa ông, dù ông có thể nói chuyện với người phạm tội, trong nghĩa chính thực của từ này.

Walpola Rahula: Thế là tôi không biết.

Krishnamurti: Ông có thể trấn an anh ta, hứa hẹn ban thưởng hoặc thế này thế khác, nhưng một người có trí não thực sự phạm tội, anh ta sẽ chịu lắng nghe những lời phải trái à? Một tên khủng bố chẳng hạn – liệu người ấy sẽ nghe bạn à, nghe những lời lẽ sáng suốt của bạn à? Dĩ nhiên là không.

Walpola Rahula: Tôi không biết, nhưng ông không thể nói như thế, tôi không quả quyết chi cả nhưng chưa có đủ bằng chứng, tôi không thể nói như thế.

Krishnamurti: Tôi không có bằng chứng nhưng ông có thể thấy sự việc đang diễn ra.

Walpola Rahula: Sự việc diễn ra là có những kẻ khủng bố và ta không biết liệu có người nào trong họ đã tự mình thay đổi thành người tốt chưa. Ta chưa có bằng chứng.

Krishnamurti: Chắc ông đã thấy toàn bộ quan điểm của tôi – người xấu tiến hóa thành người tốt.

Walpola Rahula: Thông thường sự việc có thể xảy ra như thế, ta không thể phủ nhận.

Krishnamurti: Vâng, tôi biết, ta có nhiều ví dụ điển hình.

Walpola Rahula: Thế tại sao ta không chấp nhận?

Krishnamurti: Không, khoan đã, thưa ngài. Một người

xấu, nói dối, hung ác, v.v..., có thể một ngày nào đó, nhận ra đó là xấu và nói, “tôi sẽ thay đổi và trở thành người tốt”, nhưng đấy không phải là tốt. Tốt không phải do xấu đẻ ra.

Walpola Rahula: Đúng vậy.

Krishnamurti: Cho nên “người xấu”, như đã kể, không bao giờ có thể trở thành người tốt được. Tốt không phải là đối lập với xấu.

Walpola Rahula: Ở bình diện đó là đúng.

Krishnamurti: Ở bất cứ bình diện nào.

Walpola Rahula: Tôi không đồng ý.

Giddu Narayan: Ta có thể nói như thế này. Theo qui ước xã hội thông thường thì người xấu trở thành người tốt. Tôi nghĩ người ta gọi đó là “tiến bộ tâm lý”. Điều con người thường nghĩ thế và làm thế.

Krishnamurti: Dĩ nhiên, bạn mặc áo màu vàng, tôi màu nâu, có các đối lập như đêm và ngày, nam và nữ, v.v... Nhưng sợ hãi có cái đối lập không? Thiện có cái đối lập không? Tình thương có đối lập hận thù không? Đối lập là nhị nguyên.

Walpola Rahula: Tôi có thể nói từ ngữ ta dùng để nói chuyện đều mang tính nhị nguyên.

Krishnamurti: Tất cả ngôn ngữ đều mang tính nhị nguyên.

Walpola Rahula: Ông không thể nói, tôi không thể nói nếu ta không đi vào thế giới nhị nguyên.

Krishnamurti: Vâng, để so sánh. Nhưng tôi không nói chuyện đó.

Walpola Rahula: Hiện ông đang bàn về cái tuyệt đối, cái tối hậu... Nhưng khi đề cập xấu tốt là ta đi vào nhị nguyên rồi.

Krishnamurti: Vì thế tôi không muốn bước vào đó. Tốt không bao giờ đối lập với xấu. Vì vậy, khi ta nói: Tôi sẽ thay đổi từ cái qui định xấu xa của tôi thành sự giải thoát tốt lành khỏi cái qui định ấy. Vậy là giải thoát đối lập với qui định. Đó không phải là giải thoát. Giải thoát đó được đẻ ra từ cái tâm thái qui định của tôi bởi tôi đang mắc kẹt trong ngục tù và tôi muốn được tự do giải thoát. Tự do không phải là phản ứng lại ngục tù.

Walpola Rahula: Tôi hiểu không kịp.

Krishnamurti: Thưa ngài, bây giờ ta hãy dành một phút để xem xét; liệu tình thương có đối lập với hận thù.

Walpola Rahula: Điều duy nhất ông có thể nói là: ở đâu có tình thương, ở đó không có thù hận.

Krishnamurti: Không, tôi muốn hỏi cái khác. Tôi hỏi: thù hận có đối lập với tình thương? Nếu là đối lập thì trong tình thương, lòng từ có hận thù bởi tình thương này xuất sinh từ hận thù, từ cái đối lập. Mọi cái đối lập đều được đẻ ra từ những cái đối lập lại chúng. Không phải à?

Walpola Rahula: Tôi không biết nói sao.

Krishnamurti: Nhưng đó là sự kiện, thưa ngài. Hãy nhìn này, tôi sợ hãi và tôi tập dùng cảm để đẩy lui sợ hãi. Tôi uống rượu hay làm cái gì đó để loại bỏ sợ hãi. Trong chiến tranh, đủ thứ anh hùng được trao mẽ dầy là nhờ thế. Bởi họ vốn sợ hãi, nhưng họ nói, “ta phải tiến lên và giết”. Và họ đã trở thành những người hùng đầy dũng cảm.

Walpola Rahula: Đấy không phải dũng cảm.

Krishnamurti: Tôi muốn nói bất cứ cái gì đẻ ra từ cái đối lập của nó thì tự trong nó đều có chứa cái đối lập lại nó.

Walpola Rahula: Sao vậy?

Krishnamurti: Nếu có người ghét bạn nhưng lại nói, “Tôi

phải thương”, thì thương đó đẻ ra từ ghét. Bởi người ấy biết thế nào là ghét, là hận nên anh ta mới nói, “tôi không nên thế này, tôi phải thế khác”. Vì thế cái kia là đối lập của cái này. Cho nên cái đối lập kia chứa đựng cái này.

Walpola Rahula: Tôi không hiểu liệu đó phải là cái đối lập không.

Krishnamurti: Đó là cách thế ta sống, thưa ngài. Ta thường hành động như thế này. Tôi dâm dục, tôi phải không dâm dục. Tôi nguyện sống độc thân – không phải tôi – đó là đối lập. Người ta luôn luôn sống mắc kẹt trong hành lang của những cái đối lập. Và tôi đặt vấn đề về toàn bộ cái hành lang này. Tôi không cho là nó tồn tại, ta đã bịa ra nó chứ thực sự nó không có. Hãy vui lòng hiểu đây chỉ là lý giải, đừng chấp nhận chi cả, thưa ngài.

Irmgard Schloegl: Cá nhân tôi xem hành lang của những cái đối lập này như là một nhân tố nhân loại hóa và ta đang mắc kẹt trong đó.

Krishnamurti: Ồ không, không phải là một nhân tố nhân loại hóa. Tựa như nói rằng “tôi đã từng là một phần tử của bộ lạc, nay tôi đã trở thành một người của quốc gia và cuối cùng tôi sẽ là con người quốc tế” – chủ nghĩa bộ lạc vẫn tiếp tục tồn tại.

David Bohm: Tôi nghĩ cả hai ông đều cho rằng trong ý nghĩa nào đó ta có tiến bộ nghĩa là ít dã man hung ác hơn trước đây.

Irmgard Schloegl: Đó là chỗ tôi muốn nói về nhân tố nhân loại hóa.

David Bohm: Ý ông nói đây không phải là tiến bộ thực sự phải không? Nói chung con người trong quá khứ hung ác nhiều hơn so với con người hiện nay. Vậy điều đó không có ý nghĩa gì lắm sao?

Krishnamurti: Ta vẫn còn dã man hung ác.

David Bohm: Vâng, ta vẫn còn nhưng có người cho rằng ta không hung ác như trước đây.

Krishnamurti: Không có “như”.

David Bohm: Ta hãy nhìn thẳng vấn đề. Vậy là ông cho rằng sự tiến bộ đó không có ý nghĩa gì quan trọng lắm phải không?

Krishnamurti: Không, khi tôi nói tôi hiện nay tốt hơn tôi hôm qua – nói như thế không có nghĩa chi cả.

David Bohm: Ta phải làm rõ điều đó.

Walpola Rahula: Về mặt tương đối, nhị nguyên tôi không chấp nhận điều đó. Nhưng trong tuyệt đối, tối hậu thì mọi sự không có gì giống như vậy cả.

Krishnamurti: Không, không có tối hậu – tôi không chấp nhận từ “tối hậu”. Tôi thấy cái đối lập được đề ra trong cuộc sống hàng ngày chứ không phải ở tối hậu. Tôi tham, đó là một sự kiện. Tôi cố gắng trở nên không tham – đây là cái phi-sự-kiện. Nhưng nếu tôi ngồi lại với sự kiện “tôi tham”, thì tôi mới có thể thực sự làm một cái gì đó tác động lên sự kiện. Vì thế không có cái đối lập. Thưa ngài, hãy lấy ví dụ bạo động và bất-bạo-động. Bất bạo động là cái đối lập với bạo động và là một lý tưởng. Bạo động là sự kiện duy nhất. Tôi chỉ có thể xử lý sự kiện chứ với cái phi-sự-kiện thì không.

Walpola Rahula: Vậy quan điểm của ông là gì?

Krishnamurti: Quan điểm của tôi là không có nhị nguyên ngay trong cuộc sống thường ngày. Đó chỉ là sự bịa đặt của các triết gia, các nhà trí thức, của những người theo chủ nghĩa không tưởng, lý tưởng, họ bảo rằng có cái đối lập, hãy đạt tới đó. Sự kiện là tôi bạo động, chỉ có thế, hãy để

tôi xử trí sự kiện. Và muốn thế, thì đừng bịa ra cái bất-bạo-dộng phi sự kiện.

Irmgard Schloegl: Giờ đây vấn đề là làm sao xử trí sự kiện sau khi chấp nhận sự kiện "tôi bạo động".

Krishnamurti: Đó là một sự kiện, khỏi phải chấp nhận chỉ cả.

Irmgard Schloegl: ... sau khi đã thấy nó.

Krishnamurti: Bây giờ ta có thể tiếp tục. Tôi sẽ chỉ rõ. Tôi phải thấy việc tôi đang làm ngay bây giờ: tôi lẩn tránh sự kiện và chạy tìm cái phi sự kiện. Sự việc đang diễn ra trên khắp thế giới là như vậy đó. Cho nên đừng chạy trốn nữa, đừng lẩn tránh nữa mà hãy ngồi lại cùng sự kiện. Có thể làm thế không?

Irmgard Schloegl: Vâng, vấn đề là liệu ta có thể ngồi lại cùng sự kiện không? Ta có thể làm nhưng thường thì ta không làm.

Krishnamurti: Tất nhiên, bạn có thể làm điều đó. Khi bạn thấy vật gì đó nguy hiểm, bạn nói, nguy hiểm quá tôi không muốn đến gần đó nữa: chạy trốn sự kiện là việc làm nguy hiểm. Thế là chấm dứt, hết, bạn không còn chạy trốn nữa. Thế không có nghĩa là bạn quay ra tu luyện, tập tành đừng chạy trốn, bạn không chạy, vậy thôi. Tôi nghĩ các đạo sư, thầy tổ, triết gia đã bịa đặt ra cuộc chạy trốn này. Tôi xin lỗi.

Walpola Rahula: Không có sự chạy trốn, điều đó hoàn toàn khác, nói như thế là sai.

Krishnamurti: Không thừa ngài.

Walpola Rahula: Ông không thể chạy trốn.

Krishnamurti: Không, tôi đang nói, đừng chạy trốn, rồi bạn thấy. Đừng chạy rồi bạn mới thấy, nhưng ta lại nói,

“Tôi không thể thấy vì tôi mắc kẹt trong đó”.

Walpola Rahula: Tôi thấy, tôi thấy những điều ông nói rất rõ.

Krishnamurti: Vậy là không có nhị nguyên.

Walpola Rahula: Không có ở đâu?

Krishnamurti: Ngay bây giờ, trong cuộc sống đời thường hàng ngày chứ không phải ở cuối cùng.

Walpola Rahula: Nhị nguyên là gì?

Krishnamurti: Nhị nguyên là đối lập, đối nghịch. Bạo động và bất-bạo-động. Chắc bạn biết toàn bộ người Ấn Độ đã tu tập bất bạo động – thật không có nghĩa chỉ cả. Chỉ có bạo động – hãy để tôi xử trí bạo động. Hãy để con người đối phó, ứng xử với bạo động chứ không phải với lý tưởng bất bạo động.

Walpola Rahula: Tôi đồng ý điều đó nếu ta thấy được sự kiện, ta phải nắm chắc như thế mới được.

Krishnamurti: Cho nên không có sự tiến bộ.

Walpola Rahula: Đó chỉ là một từ, ông dùng sao cũng được.

Krishnamurti: Không, không phải dùng sao cũng được. Khi tôi có lý tưởng, thực hiện lý tưởng đó tôi cần thời gian. Đúng không? Tôi tiến về hướng lý tưởng. Không có lý tưởng, chỉ có sự kiện.

Walpola Rahula: Vậy có sự khác biệt nào trong tranh luận giữa chúng ta? Chúng ta nhất trí là chỉ có sự kiện.

Krishnamurti: Có nghĩa là, thưa ngài, nhìn sự kiện thì không cần thời gian.

Walpola Rahula: Tuyệt đối không cần.

Krishnamurti: Nếu thời gian không còn cần thiết, ta mới

thấy sự kiện ngay bây giờ.

Walpola Rahula: Vâng, đồng ý.

Krishnamurti: Ông thấy sự kiện tức khắc bây giờ. Tại sao ông không chịu thấy?

Walpola Rahula: Tại sao không chịu thấy? Đó lại là vấn đề khác.

Krishnamurti: Không phải là vấn đề khác.

David Bohm: Nếu ông nghiêm túc nhận ra thời gian không còn cần thiết nữa thì ông mới thấy ngay tức thời sự kiện.

Walpola Rahula: Vâng, không có nghĩa ai cũng làm được. Chỉ có một số người thôi.

Krishnamurti: Không, nếu bạn thấy, nếu tôi thấy.

Walpola Rahula: Tôi không nghĩ vậy, tôi không đồng ý với ông.

Krishnamurti: Không phải việc đồng ý hay không. Có lý tưởng là rời xa sự kiện, bấy giờ thời gian là cần thiết để đạt tới, cần có tiến bộ, tôi phải thu thập kiến thức để tiến bộ – tất cả đều vào cuộc. Đúng chứ? Vậy liệu ông có thể từ bỏ lý tưởng không?

Walpola Rahula: Có thể.

Krishnamurti: A, không. Khi ông dùng từ “có thể” là thời gian có ở đó rồi.

Walpola Rahula: Ý tôi muốn nói thấy sự kiện là có thể làm được.

Krishnamurti: Hãy thấy ngay đi – xin lỗi, không phải tôi ra lệnh – khi ông nói có thể là ông chạy xa rồi.

Walpola Rahula: Tôi muốn nói không phải ai cũng làm được.

Krishnamurti: Sao ông biết.

Walpole Rohula: Bởi đó là sự kiện.

Krishnamurti: Không, tôi không chấp nhận đó là sự kiện.

Irmgard Schloegl: Tôi xin đưa một ví dụ cụ thể. Nếu tôi đứng trên miếng ván nhún nhảy của hồ bơi và tuy không biết bơi nhưng tôi nói “hãy cứ nhảy và thư giãn hoàn toàn và làn nước sẽ nâng đỡ bạn”, điều quả thật đúng, tôi bơi được. Không gì ngăn chặn tôi làm ngoại trừ sợ hãi. Tôi nghĩ đó là mấu chốt của vấn đề. Không có khó khăn trong hành động mà chỉ có cái sợ nền tảng ấy thôi.

Krishnamurti: Vui lòng miễn thứ cho tôi, ý tôi không muốn nói thế, ta không nói thế. Nhưng nếu ta nhận ra ta tham, tại sao ta lại bịa ra cái không tham làm gì?

Irmgard Schloegl: Tôi không biết bởi vì hình như đối với tôi, tham là hiển nhiên.

Krishnamurti: Nhưng tại sao ta tạo ra cái đối lập – tại sao? Mọi tôn giáo đều dạy ta phải không tham, các nhà hiền triết có uy tín đều bảo không tham. Hoặc cảnh cáo nếu bạn tham bạn sẽ không đến được thế giới cực lạc hay thiên đàng. Vì thế, họ luôn luôn trui rèn tu dưỡng dựa vào tập truyền, vào thánh nhân để thực hiện lý tưởng về cái đối lập này. Bởi vậy, tôi mới không chấp nhận điều đó, tôi nói cái đó là lẫn trốn cái này. Cái đó lẫn trốn cái này, đúng chứ? Nên cái này – vấn đề này – đã không được giải quyết. Vậy muốn ứng phó, xử lý hay giải quyết vấn đề, giải tỏa vấn đề, tôi không thể đứng chân đó chân đây được, mà hai chân phải trụ vững ở đây.

Irmgard Schloegl: Và nếu cả hai chân đều ở đây, rồi sao?

Krishnamurti: Khoan đã, đó chỉ là ẩn dụ – tôi không có đối lập, tức không có thời gian, không tiến bộ, không tu tập, không cố gắng, không trở thành, v.v...

Irmgard Schloegl: Chỉ có việc tôi thấy tôi tham hay bạo động.

Krishnamurti: Ta hãy đi sâu vào một điều hoàn toàn khác nữa. Liệu ngay bây giờ con người có thể thoát khỏi tham không? Vấn đề là ở chỗ đó. Không phải ở cuối cùng. Chắc bạn thấy là tôi không quan tâm đến việc không tham ở kiếp sau hay ngày mai, ngày kia. Tôi muốn thoát khỏi khổ sâu tức khắc, ngay bây giờ. Vì thế tôi không có lý tưởng. Đúng chứ, thưa ngài? Vậy là tôi chỉ có sự kiện này đây: tôi tham. Nhưng tham là gì? Chính từ ngữ đã lên án rồi. Từ “tham” đã tồn tại trong trí não tôi hàng nhiều trăm năm và từ lên án tức khắc sự kiện. Nói “Tôi tham” và tôi đã lên án sự kiện rồi. Bây giờ, tôi có thể nào nhìn sự kiện mà không khởi từ cùng toàn bộ nội dung tập truyền chất chứa trong từ không? Hãy nhìn sự kiện đó đi. Bạn không thể thấu hiểu chiều sâu và tình tự của tham lam hay thoát khỏi nó nếu bạn bị mắc kẹt trong từ. Bởi trọn vẹn cuộc đời tôi, toàn bộ bản thể tôi quan tâm đến cái tham nên tôi nói “Được rồi, tôi không để mắc kẹt trong từ nữa, tôi không dùng từ “tham” nữa. Đúng không? Và giờ đây, phải chăng cái tình tự tham lam đó đã ly khỏi từ, ly khỏi từ tham.

Irmgard Schloegl: Không, chưa ly đâu, xin ông nói tiếp.

Krishnamurti: Trí não tôi tràn ngập những từ và vướng mắc trong từ, liệu nó có thể nhìn cái tham mà tuyệt dứt từ không?

Walpola Rahula: Đây mới thực là thấy sự kiện.

Krishnamurti: Chỉ bấy giờ, tôi mới thấy sự kiện, chỉ bấy giờ tôi mới thấy sự kiện.

Walpola Rahula: Vâng, không từ.

Krishnamurti: Cái khó là ở chỗ này. Tôi muốn thoát khỏi tham bởi mọi cái chất chứa trong huyết quản tôi,

truyền thống của tôi, giáo dục của tôi, tất cả đều bảo rằng hãy thoát khỏi cái điều xấu xa là tham ấy. Vì thế, bất cứ lúc nào tôi cũng cố gắng thoát khỏi nó. Đúng không? Nhờ trời, tôi đã không được giáo dục theo kiểu đó. Vì thế, tôi nói, tốt, tôi chỉ có sự kiện – tôi tham. Và tôi muốn thấu hiểu thực chất và cấu trúc của từ đó, của tình tự đó. Từ đó là gì? Thực chất của tình tự ấy là gì? Phải chăng từ đó là sự nhớ lại, là hồi tưởng? Nếu đó là hồi tưởng thì hóa ra tôi đang nhìn cái tham hiện tại bằng hồi tưởng quá khứ. Hồi tưởng quá khứ đã nói: hãy lên án cái tham. Vậy liệu tôi có thể nhìn cái tham mà tuyệt dứt hồi tưởng quá khứ không?

Tôi xin nói sâu thêm, bởi hồi tưởng quá khứ lên án cái tham, nên đã tăng cường cái tham. Nếu cái tham là cái mới thì tôi không thể lên án nó, tuy nó mới nhưng lại bị biến thành cũ bởi hồi tưởng, ký ức, kinh nghiệm nên tôi mới lên án nó. Vậy, liệu tôi có thể nhìn cái tham mà không khởi từ, không liên tưởng bằng từ không? Làm thế thì không còn cần giới luật hay tu tập, không cần ai hướng dẫn chỉ đường nữa. Hãy chỉ thế này thôi. Tôi có thể nhìn mà không từ: tôi có thể nhìn cội cây, đàn ông, đàn bà, bầu trời, thiên đàng mà tuyệt dứt từ và khám phá không? Nhưng nếu có người đến và nói “tôi sẽ chỉ bạn cách làm”, thì tôi tiêu mạng luôn. Bởi “cách làm” là toàn bộ ngón nghề của kinh sách thiêng liêng, của thầy tổ, đạo sư, giám mục, giáo hoàng – tất cả. Xin lỗi đã nói điều này.

3.

LÀM SAO TA THẤY ĐƯỢC CÁI CHÂN THỰC TỐI THƯỢNG?

*Đức cha Eugene Schallert thuộc dòng tên, và là giáo sư
xã hội học tại Đại học San Francisco.*

Eugene Schollert: Có lẽ ta nên khởi sự khám phá xem điều gì là chân thực tối thượng trong cái thế giới mà ta đang sống và học cách thấy điều ấy.

Krishnamurti: Thưa ngài, phải chăng ông muốn nói để thấy toàn bộ vấn đề phức tạp của nhân loại, không những trên bình diện chính trị, tôn giáo, xã hội mà bao gồm cả đạo đức và cái hoàn toàn khác nữa – nếu ta có thể dùng từ này – ta không nên hoàn toàn tự do giải thoát sao?

Eugene Schallert: Vâng, tôi thấy người ta không thể khám phá điều gì có giá trị trong thế giới ta đang sống mà không có một tri giác về chính cái nội tâm tự do giải thoát của mình. Nếu ta cảm thấy cách nào đó bị giới hạn hay bị trói buộc trong khi tiếp cận các vấn đề xã hội, kinh tế hay chính trị và các vấn đề đạo đức – đặc biệt các vấn đề tôn giáo, ta phải khám phá chúng từ một nền tảng thực, tức là từ nền tảng của sự tự do giải thoát.

Krishnomurti: Vâng, thưa ngài, nhưng hầu hết các tôn giáo và văn hóa dù là ở Á châu, ở Ấn, Âu hay Mỹ châu đều qui định quá dữ trí não. Nếu có đi lại nhiều bạn sẽ dễ ý thấy trong mỗi nước người ta uốn nắn, o ép trí não một cách khổ sở vô cùng.

Eugene Schallert: Tôi cho rằng chức năng của văn hóa là uốn nắn trí não – tôi không nghĩ đó là một chức năng hữu hiệu – mà chức năng của văn hóa là, trong ý nghĩa nào đó, tạo ra một giằng co giữa con người và cuộc tồn sinh đầy khắc nghiệt. Tôi nghĩ văn hóa, cách nào đó, khiến mọi sự mềm dịu dễ vận dụng và thực hiện.

Krishnomurti: Vâng, nhưng thực sự tôi đang nghĩ đến cái cách thế mà thế giới bị chia cắt mạnh mẽ về chính trị, xã hội, đạo đức và đặc biệt là trong lãnh vực tôn giáo, cách đó phải là nhân tố đồng nhất của mọi nền văn hóa. Ở đó, ta thấy các tôn giáo đã chia cắt Con Người ra sao.

Eugene Schallert: Vâng, tất nhiên rồi.

Krishnamurti: Công giáo, Tin Lành, Ấn Độ giáo, Hồi giáo và tất cả họ đều nói rằng họ đang đi tìm cái chung, cái một.

Eugene Schallert: Vâng, ngay cả trong phạm vi của một tôn giáo nào đó cũng có xu hướng chia cắt mãnh liệt con người thành nhiều chòm nhóm nhỏ đối kháng nhau.

Krishnamurti: Tất nhiên rồi.

Eugene Schallert: ... Và dường như đây là bản chất vốn có sao ấy.

Krishnamurti: Cho nên, tự do giải thoát là phủ nhận sự qui định của mọi nền văn hóa, phủ nhận mọi sự chia cắt về tôn giáo hay chính trị.

Eugene Schallert: Tôi nghĩ sự tự do cuối cùng là phủ

nhận mọi qui định như thế. Phấn đấu để tự do, chính xác là nỗ lực đột phá hay tiếp cận cái cơ sở tạo tác các tiến trình qui định khác biệt đó. Các tiến trình qui định tự chúng tiếp tục tồn tại trong từng con người, trong mỗi bông hoa, trong từng động vật và cái nỗ lực đeo đuổi tự do chính xác là đột phá cách nào đó để tiếp cận cái sau cùng của chân thực.

Krishnamurti: Tôi chỉ đang thắc mắc ta hiểu sao là qui định.

Eugene Schallert: Qui định trong văn hóa qua lịch sử và không gian như ông biết là rất đa dạng. Qui định chẳng hạn, trong thế giới Tây phương hiện nay, trước hết được thực hiện qua tiến trình trí tuệ, qua các tiến trình lý luận logic, theo tôi, là mang tính sản xuất trong ý nghĩa là nếu không có chúng thì ông không có tivi camera để trao đổi. Đồng thời nếu không có tivi camera thì ta cũng không thể thấy được gì. Tôi nghi ngờ rằng cái tác nhân đầu tiên gây qui định trong thế giới ta là toàn thể những tư tưởng, ý niệm và hình ảnh – tôi gọi chúng là những tưởng tượng – mà con người đang sử dụng và nghĩ chúng là thực.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, nhưng không phải các qui định ấy phân cách con người sao?

Eugene Schallert: Còn phải hỏi. Vâng, chúng phân cách con người cả bên trong, ở nội tâm và bên ngoài.

Krishnamurti: Vì vậy nếu ta thực sự quan tâm đến hòa bình, chấm dứt chiến tranh, sống trong một thế giới mà bạo lực khủng khiếp, chia rẽ, hung ác, đã chấm dứt, theo tôi, hình như, đó là chức năng của một con người mang tinh tôn giáo nghiêm túc – bởi vì tôi cảm thấy rằng tôn giáo mới là yếu tố duy nhất hợp nhất con người...

Eugene Schallert: Vâng.

Krishnamurti: ... Không phải chính trị, kinh tế, v.v... và v.v... Nhưng thay vì hợp nhất con người, các tôn giáo đã chia rẽ, phân cách con người.

Eugene Schallert: Tôi không chắc điều đó hoàn toàn đúng. Tôi nghĩ tôn giáo đã được văn hóa định nghĩa như một lực hợp nhất giữa con người. Nhưng trong lịch sử không có bằng chứng hiển nhiên nào nói lên tôn giáo đã thực hiện được điều ấy bao giờ.

Krishnamurti: Không.

Eugene Schallert: Điều này cũng nói lên cái chức năng hạn chế của mọi tôn giáo và bất lực của các nhà tôn giáo không thể vượt qua chính những ý niệm hay truyền thuyết hay huyền thoại hay giáo điều của tôn giáo mình – bất cứ là từ nào ông muốn gọi. Nhưng tôi nghĩ cụ thể là phải có một nền móng sâu hơn cho sự hợp nhất.

Krishnamurti: Ta không thể tiếp cận cái sâu hơn trừ phi ta thoát khỏi cái bên ngoài. Ý tôi muốn nói, trí não tôi không thể vào thật sâu, thật sâu, trừ phi nó thoát khỏi mọi tín-điều và giáo điều.

Eugene Schallert: Tôi nghĩ phải đúng như thế. Tôi nghĩ ở nội tâm con người phải có một xu hướng, một tâm thức, một kinh nghiệm hay một cái gì đó nói lên chính sự tự do giải thoát bên trong trước khi con người thành là người tôn giáo, trước khi các phạm trù tôn giáo trở nên có ý nghĩa với con người. Con người phải là người, mang tính người, có chất người, và tự do trước khi nghĩ mình là người tôn giáo, nhưng những gì đã xảy ra thì hoàn toàn trái ngược.

Krishnamurti: Vâng, ta đang nói, thấy thực trạng, ngay bây giờ của thế giới, không phải thấy qua ý niệm, thấy bằng quan niệm, mà là thấy sự kiện thực tế về chia rẽ, về chiến tranh, bạo lực khủng khiếp đang diễn ra cùng khắp.

Tôi cảm nhận rằng chỉ có cái tâm tôn giáo hay tâm đạo, *religions mind*, mới có thể thực sự hợp nhất con người.

Eugene Schallert: Tôi có thể nói chính cái chất người hay cái trí-não-thấy ấy làm sống lại, khởi hoạt, nếu ông muốn không phải như một kích thích mà là làm sống lại chính ngay sự sống mới hợp nhất con người hay chấm dứt xung đột.

Krishnamurti: Ta có thể tiếp cận sự kiện ấy bằng cách hỏi như thế này không: cái gì phân cách con người, cái gì chia rẽ nhân loại?

Eugene Schallert: Tôi nghĩ, rất cực, cũng do cái chất-người.

Krishnamurti: Ông hiểu chất người là sao?

Eugene Schallert: Tôi cho là do cái xu hướng ta nghĩ ta là người hay nhân loại, thay vì sống tồn tại, đã phân cách ta với thế giới trong đó ta đang sống – phân cách ta với cây cối, đóa hoa, buổi hoàng hôn, biển cả, sông hồ, với động vật, chim muông và cuối cùng là phân cách người với người.

Krishnamurti: Người này với người kia.

Eugene Schallert: Vâng, cuối cùng, phân cách ta với nhau.

Krishnamurti: Và sự phân cách, chia rẽ này trở thành mãnh liệt bởi các tôn giáo tách biệt đó. Tôi muốn làm rõ một điều: Liệu thực tại, hay sự thật, hay chân lý có thể được tiếp cận thông qua bất kỳ tôn giáo đặc biệt nào không? Hay chỉ có thể tiếp cận được khi mọi tín điều, giáo điều, mọi sự tuyên truyền của các tổ chức tôn giáo, hay mọi lối sống dựa trên quan niệm, ý niệm đều đã hoàn toàn chấm dứt?

Eugene Schollert: Tôi không chắc khi nói rằng tất cả đều phải chấm dứt bởi còn nhiều lý lẽ khác sau này liên hệ với hiện tượng con người, hay đơn giản trước hết là sự sống. Tiếp cận sự thật hay chân lý là tiếp cận cái hiểu hay thấy, hay sống hoàn toàn với tính năng động và tiến hóa của sự sống. Nếu ngay từ đầu ta không tiếp cận được trên bình diện đó thì ta thực sự không thể tiếp cận được bất cứ giáo lý có giá trị nào của các tôn giáo hiến dâng cho con người. Nếu các giáo lý ấy không khế hợp với sự tồn sinh, với sự sống, với cái thấy, hiểu, yêu thương và chấm dứt xung đột thì chúng thực sự không thích hợp với con người. Chúng không còn quan trọng nữa.

Krishnamurti: Tôi đồng ý, nhưng sự kiện tồn tại là – hãy nhìn thấy đi – nếu tôi sinh ra là một tín đồ Ấn giáo hay Hồi giáo và bị qui định bởi đó, trong thứ văn hóa đó, trong lối sống đó, bị qui định bởi hàng loạt những tín điều được áp đặt cẩn thận bởi các giáo lệnh khác biệt và những thưởng phạt, những kinh sách, v.v..., và người khác, bị qui định bởi giáo lý Cơ Đốc – hoàn toàn không có điểm nào gặp nhau, ngoại trừ trên bình diện ý niệm.

Eugene Schollert: Krishnaji, phải chăng ý ông hiểu rằng để cho một người đơn giản được tự do thì người ấy phải dẹp bỏ tất cả, không chỉ về mặt chính trị, văn hóa, xã hội mà cả tôn giáo – đặc biệt là tôn giáo – mọi học thuyết, giáo điều hay huyền thoại hoang đường, không tưởng kết hợp để hình thành anh ta như một con người tôn giáo.

Krishnamurti: Đúng đấy. Bởi vì như ông thấy, điều hệ trọng tối hậu trong cuộc sống đó là cái nhất thể, sự hài hòa giữa những con người. Điều đó chỉ có thể xảy ra nếu có sự hài hòa trong mỗi người và không thể có sự hài hòa đó nếu còn có chia rẽ bên trong hay bên ngoài, nội tâm hay ngoại cảnh. Ở ngoại cảnh, nếu còn có chia rẽ về chính trị,

chia rẽ về địa dư, chia rẽ về quốc gia thì hiển nhiên tất phải còn xung đột và nếu ở nội tâm còn chia rẽ, tất nhiên còn sinh xung đột lớn, tự thể hiện bằng bạo lực hung tàn, gây sự thù địch, v.v... Nhân loại đã bị đẩy vào con đường này. Người Ấn và người Hồi không ngừng chém giết nhau, hay người Ả Rập và người Do Thái, hay người Mỹ, người Nga, bạn theo kịp chứ?

Eugene Schallert: Việc ta đang làm ở đây không phải là áp đặt lên nhân loại một sự hài hòa từ bên ngoài.

Krishnamurti: Ô, không!

Eugene Schallert:... Hay áp đặt một sự bất hòa lên nhân loại từ bên ngoài. Hai bàn tay tôi hài hòa hoàn toàn với nhau, các ngón tay đồng cử động và mắt tôi cũng cử động theo bàn tay. Nhưng có xung đột trong trí não tôi hay giữa trí não và tình cảm tôi vì tôi đã nhập tâm một số quan niệm hay ý tưởng khiến sinh xung đột.

Krishnamurti: Đúng.

Eugene Schallert: Điều tôi phải khám phá nếu tôi tự do là quả thực trong tôi có sự hài hòa và nếu tôi là một với ông thì tôi phải phát hiện bàn tay tôi tựa như một phần của cái gì đó. Bởi bàn tay tôi vốn hài hòa với cánh tay và với cả toàn thân tôi và cả với ông. Nhưng trí não tôi lại dựng lên những nhị phân quái gở.

Krishnamurti: Vấn đề là ở đó. Phải chăng những nhị phân ấy đã được thiết lập một cách giả tạo? Phải chăng trước hết bởi bạn là tín đồ Tin Lành, tôi là Công giáo hay bạn là Cộng sản, còn tôi là Tư bản? Phải chăng chúng được thiết lập một cách giả tạo bởi mỗi xã hội có lợi ích riêng? Hay phải chăng bởi sự chia rẽ trong chính ta như 'tôi' và "không phải tôi". Ông hiểu ý tôi chứ?

Eugene Schallert: Tôi hiểu.

Krishnamurti: Cái 'tôi' là cái ngã của tôi, sự ích kỷ, tham vọng, ham muốn, thèm khát của tôi và nó đã phân cách bạn, loại trừ bạn bước vào thế giới hài hòa đó.

Eugene Schollert: Thực sự là ta càng ý thức mình ích kỷ, ham muốn, tham lam cũng như trên bề mặt cạn cợt cảm thấy an tâm, thì ta càng không ý thức rằng cái 'tôi' bên trong thực ra vốn là một với bạn.

Krishnamurti: Khoan đã, thưa ngài. Nói như thế trở nên nguy hiểm. Bởi người Ấn Độ giáo đã chủ trương rằng – như hầu hết các tôn giáo – trong bạn đã có sẵn sự hài hòa, có sẵn Thượng Đế, chân lý và tất cả việc bạn phải làm là lột bỏ từng lớp, từng lớp cái tham lam, cái giả dối, cái ngu muội và dần dần từng bước một, bạn tạo lập lại sự hài hòa bởi nó vốn có sẵn trong bạn.

Eugene Schollert: Tôi nghĩ không phải tín đồ Ấn giáo độc quyền cách nghĩ này.

Krishnamurti: Tất nhiên là không.

Eugene Schollert: ... những người Công giáo chúng tôi cũng có vấn đề như thế (*cười*).

Krishnamurti: Tất nhiên cùng một vấn đề.

Eugene Schollert: Tôi nghĩ thách thức của chúng ta là khám phá. Khám phá cái thấy, cái hiểu, cái sống – tất cả đó là những thách thức hàng đầu mà ta phải khám phá. Lại bao phủ trí não bằng những màn lớp, theo tôi, không phải là cách khám phá. Bất kỳ là màn lớp tham lam, thiện hay ác, đều không phải là cách khám phá. Để tự khám phá chính mình, ta không nên trừu tượng hóa hay đặt giả thuyết đối với cái ác. Theo tôi, điều cần thiết là một trí não tự do, rộng mở vào sâu, thấu hiểu.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, nhưng làm sao có được?

Sống và được dưỡng dục trong một môi trường tai hại khủng khiếp như thế này, liệu có thể dẹp bỏ tất cả đi không, dẹp bỏ mà không dụng công dụng sức, tức là không cố gắng chi cả? Bởi vì còn có cố gắng là còn hư hỏng, bại hoại.

Eugene Schallert: Tôi chắc điều đó đúng. Không cố gắng – tức là không hành vi, không phản ứng, không trao đổi nói năng – tức là không hoang phí khối năng lượng khổng lồ.

Krishnamurti: Năng lượng đó chỉ đến khi không có cố gắng.

Eugene Schallert: Chính xác, năng lượng ấy chỉ đến khi vắng mặt cố gắng.

Krishnamurti: Nếu không có ma sát, xung đột thì năng lượng tràn trề.

Eugene Schallert: Chính xác, ma sát tiêu hủy, làm phân tán năng lượng.

Krishnamurti: Ma sát, xung đột có khi phân cách, chia rẽ.

Eugene Schallert: Đúng.

Krishnamurti: ... Giữa cái đúng và cái sai. Giữa cái gọi là ác và cái gọi là thiện. Nếu tôi cố gắng thiện thì là tôi đã tạo ra xung đột rồi. Vì thế, vấn đề thực sự là làm sao có dồi dào năng lượng mà không có xung đột. Và ta cần có một năng lượng cực kỳ sung mãn để khám phá chân lý hay sự thật.

Eugene Schallert: Hay cái thiện. Tôi nghĩ đối với cái thiện chúng tôi đã ứng xử đúng như ông vừa nói “cố gắng sống thiện” bằng những điều lệ, giới luật luân lý đạo đức về cái thiện.

Krishnamurti: Không. Ý tôi muốn nói. Cái thiện chỉ này

nở trong tự do chứ không phải trong giới luật, trong giáo lệnh hay tín điều.

Eugene Schallert: Hay trong những cương bách về chính trị hay kinh tế.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Eugene Schallert: Nếu muốn khám phá ý nghĩa nội tại của tự do và tính thiện, ta phải tự nhủ rằng một trong những lý do chính khiến ta không khám phá được là bởi cái xu hướng quái gở là chỉ biết bám trên bề mặt và không bao giờ dám rời bỏ đó.

Krishnamurti: Đúng thế.

Eugene Schallert: Ta phải chấm dứt nơi ta đang đeo bám.

Krishnamurti: Thưa ngài, liệu ta có thể làm được việc này không, “Giả dụ rằng, ông và tôi không biết chi cả, không theo bất cứ tôn giáo nào cả”.

Eugene Schallert: Không có trong đầu bất kỳ ý niệm, quan niệm nào cả.

Krishnamurti: Không có bất kỳ ý niệm, quan niệm nào cả? Tôi không có bất kỳ tín điều, giáo điều, không có bất kỳ điều gì cả. Thế nhưng, tôi vẫn muốn tìm cách sống đúng, sống thiện – không phải tìm cách sống – tôi muốn sống lương thiện, vậy thôi.

Eugene Schallert: Thiện, vâng.

Krishnamurti: Bây giờ, để làm việc đó, tôi phải khám phá, tôi phải quan sát. Mà chỉ có thể quan sát được khi không có chia rẽ.

Eugene Schallert: Quan sát loại trừ chia rẽ.

Krishnamurti: Vâng, khi trí não đủ sức quan sát mà không chia rẽ, bấy giờ tôi mới giác ngộ (perceive), bấy giờ

mới có giác ngộ (perception).

Eugene Schallert: Thấy không kẹt trong ý niệm, hay thấy tuyệt đối, hay quan sát không kẹt trong những tạo tác tâm lý, những thiết kế tâm lý có sẵn, mới bắt gặp sự thật và sống và chân và thiện – tất cả đều là một.

Krishnamurti: Dĩ nhiên.

Eugene Schallert: ... Sự thật hay chân lý không phải như người Công giáo chúng ta thường nghĩ là cái gì đó hội nhập vào chính cuộc sống của tôi như là sự nhị nguyên về xác và hồn.

Krishnamurti: ... và thiện và ác.

Eugene Schallert: ... thiện và ác hóa thân dưới dạng này dạng khác, nếu ta luôn luôn nghĩ thế thì ta sẽ không bao giờ tìm thấy cái thiện, hay cái chân, hay chính ngay sự sống.

Krishnamurti: Vâng, đúng đấy.

Eugene Schallert: Tôi nghĩ đây mới là vấn đề và như ông chỉ rõ cái khó là ở chỗ bị qui định bởi văn hóa qua nhiều thế kỷ.

Krishnamurti: Và con người được dưỡng dục để sống trong đường lối nhị nguyên này.

Eugene Schallert: Vâng, và có lẽ ta sống tốt hơn nếu ta không quan tâm đến các nhị nguyên hiển nhiên về thiện và ác, thánh và phàm, đúng và sai, thực và giả.

Krishnamurti: Đúng, đúng.

Eugene Schallert: Ta không để ý các nhị nguyên đó, như ta bấu chặt vào cái nhị nguyên gây rối ta nhất là cái nhị nguyên về anh và tôi, đàn ông và đàn bà.

Krishnamurti: Nhị nguyên về tôi và anh. Vậy gốc rễ của

sự thể đó là gì? Cội nguồn khiến sinh chia rẽ như tôi và anh là gì? Chúng ta và họ. Về phương diện chính trị, tôn giáo – ông theo kịp chứ?

Eugene Schollert: Không có cội nguồn nào cả trong ta, bởi ta là một như năm ngón tay trên bàn tay tôi.

Krishnamurti: Thưa ngài, khi nói ta là một, đó chỉ là giả thuyết. Tôi không biết tôi là một. Chỉ khi nào thực sự không còn chia rẽ tôi mới có thể nói – nhưng lúc đó tôi không nói tôi là một. Có cái nhất thể, tôi muốn đào sâu thêm về điều này, bởi vì như con người đang sống, có tôi và anh, Thượng Đế của tôi và Thượng Đế của anh, xứ sở của tôi và xứ sở của anh, học thuyết của tôi (cười) – bạn theo kịp chứ? Cái tôi và cái anh. Cái tôi là một thực thể bị qui định.

Eugene Schollert: Vâng, cái ‘tôi’ là một thực thể bị qui định.

Krishnamurti: Hãy đi từng bước một. Cái ‘tôi’, *the me*, là một thực thể bị qui định được nuôi và dưỡng thông qua văn hóa, xã hội, tôn giáo, thông qua sinh hoạt trong lãnh vực ý niệm, tư tưởng. Cái ‘tôi’ ích kỷ, cái ‘tôi’ nổi giận, bạo hành, cái ‘tôi’ nói tôi yêu người, tôi không yêu người, tất cả là ‘tôi’. Cái ‘tôi’ đó là nguồn gốc gây phân cách chia rẽ.

Eugene Schollert: Khởi thắc mắc. Thực ra chính thuật ngữ ông dùng đã nói lên cái thực chất của ý tưởng ông. Từ ‘tôi’ là một đại từ mang tính khách quan. Một khi tôi tự khách quan hóa chính mình thành một cái gì đó để nhìn ngắm thì tôi sẽ không bao giờ hiểu được cái chân thực bởi tôi đâu có ở đó bên ngoài để được nhìn ngắm! Khi tôi biến tự do thành một vật bên ngoài để theo đuổi thì tôi sẽ không bao giờ đạt được tự do. Khi tôi biến tự do thành một vật khách quan mà người khác sẽ cho tôi thì tôi sẽ không bao giờ thành tựu được tự do.

Krishnamurti: Mọi thế lực, tất cả đều phải được dẹp sang một bên. Có tôi và bạn. Bao lâu còn có sự chia rẽ này thì còn có xung đột giữa bạn và tôi.

Eugene Schallert: Không còn nghi ngờ gì nữa.

Krishnamurti: Và không chỉ có xung đột giữa bạn và tôi mà còn có xung đột ngay trong tôi.

Eugene Schallert: Ngay khi bạn khách quan hóa chính mình là trong bạn có xung đột rồi.

Krishnamurti: Vì vậy, tôi muốn khám phá xem liệu cái ‘tôi’ này có thể chấm dứt để mà – không để mà chỉ cả – chỉ đơn giản là chấm dứt thôi.

Eugene Schallert: Vâng, rõ ràng là không có “để mà” chỉ cả khi cái ‘tôi’ chấm dứt.

Krishnamurti: Vậy, giờ đây, có thể nào trút sạch trống không cái ‘tôi’ khỏi trí não? Không chỉ trên bình diện ý thức mà cả bên dưới sâu gốc rễ vô thức của tự thể ta không?

Eugene Schallert: Tôi nghĩ không chỉ có thể mà còn là cái giá ta phải trả để sống thiện, sống chân, hay đơn giản là sống vậy thôi. Muốn sống, cái giá phải trả là dẹp bỏ cái ‘tôi’.

Krishnamurti: Để chấm dứt cái ‘tôi’ có cần phải trải qua một tiến trình, một cơ chế hay phương pháp nào không?

Eugene Schallert: Không, tôi không nghĩ là cần có tiến trình hay phương pháp nào cả.

Krishnamurti: Cho nên không có chọn lựa. Phải được hành động tức khắc. Về điều này ta cần phải làm thật rõ. Mọi tôn giáo đều chủ trương có tiến trình. Toàn bộ cái cơ chế tiến hóa về mặt tâm lý là một tiến trình. Nếu ông nói và với tôi, đó là một thực tại, tức là không có tiến trình –

nghĩa là không có thời gian, tiến hóa theo cấp độ, dần dần – thì chỉ có một vấn đề duy nhất: chấm dứt tức khắc.

Eugene Schallert: Tức là tiêu diệt con quái vật bằng một cú một.

Krishnamurti: Tức khắc.

Eugene Schallert: Vâng, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa mà phải làm thôi. Ta phải tiêu diệt cái ‘tôi’.

Krishnamurti: Không. Tôi không nói tiêu diệt mà là chấm dứt cái ‘tôi’ cùng với mọi chấp chứa tích lũy kinh nghiệm, giáo điều, tín điều, tất cả mọi thứ đã được chấp chứa tính hủy diệt một cách có ý thức hay vô thức. Có thể phủ nhận toàn bộ nội dung này không? Không phải bằng cố gắng, không phải bởi tôi. Nếu tôi nói tôi phủ nhận thì cái ‘tôi’ vẫn còn đó. Hay nếu phủ nhận bằng cách vận dụng ý chí thì cái ‘tôi’ vẫn còn. Cái ‘tôi’ vẫn còn đó.

Eugene Schallert: Vâng, rõ ràng đây không phải là một hành vi hay một động tác của trí não, của ý chí, của tình cảm, của xác thân sẽ giúp ta thấy.

Krishnamurti: Thấy, vâng.

Eugene Schallert: Bởi vì sống trong thế giới này ta bị qui định quá chặt chẽ phải làm, phải có cái này cái nọ, nên ta thực sự không hiểu sâu điều gì diễn ra trước khi ta làm hay trước khi ta trải qua tiến trình. Dường như ta cần phải phản tỉnh để thấy rằng có cái thấy trước khi cái thấy diễn ra – hai ý nghĩa của từ “thấy” – như có tình yêu trước khi ta trở nên ý thức tình yêu, như có sự sống trước khi ta trở nên ý thức mình đang sống. Phải chăng đây là vấn đề phản tỉnh sâu ở nội tâm?

Krishnamurti: Khoan đã, thưa ngài. Khó là ở chỗ, bởi vì cái ‘tôi’ nằm ở cả tầng lớp ý thức, *conscious level* và những

tầng lớp sâu thẳm hơn của thức hay tức tâm, *consciousness*. Liệu cái tâm hữu thức (tức ý thức) có thể quan sát cái 'tôi' vô thức và làm cho nó lộ bày không?

Eugene Schallert: Không, cái ngã, *the self* vượt lên trên nội dung của thức tâm. Cái 'tôi', *the 'me'* có thể đúng là nội dung của thức nhưng cái 'tôi', *the me*, không phải là cái Ta; cái 'tôi' không phải là cái ngã.

Krishnamurti: Đợi đã, trong cái 'tôi' tôi kể cả cái ta, ngã, tức là toàn bộ cái khả năng tạo tác khái niệm về chính tôi; cái ngã cao thượng, cái ngã thấp hèn, linh hồn - tất cả đó là nội dung của thức hay thức tâm của tôi đã tạo ra cái ta, cái ngã tức là cái 'tôi'.

Eugene Schallert: Quả thực, nội dung của thức đã tạo ra cái 'tôi', vâng, tôi đồng ý rằng cái 'tôi' đã tạo ra các ngã khách quan mà tôi có thể quan sát, phân tích, nhìn ngó và so sánh, rằng tôi có thể sử dụng để bạo hành người khác. Tột đỉnh của toàn bộ điều ông gọi cái 'tôi' đã giải thích sự tích của cái 'tôi' cùng toàn bộ vô số các mối quan hệ trong hiện tại, nhưng cái 'tôi' vẫn không đạt được thực tại.

Krishnamurti: Không, không thể đạt được thực tại hay thực tại không sao trở khai nếu cái 'tôi' còn đó.

Eugene Schallert: Như tôi đã nói và nhấn mạnh trước đây rằng bao lâu cái 'tôi' còn thấy 'bạn' thì thực tại còn chưa trở khai và tự do còn chưa thị hiện.

Krishnamurti: Nội dung của thức là cái 'tôi', là cái ngã của tôi, cái ta của tôi, sự tạo tác khái niệm trong tôi, tư tưởng của tôi, sự tham lam ham muốn của tôi, tất cả đều là cái 'tôi'. Đất nước của tôi, sự mong cầu an toàn, khoái lạc, tình dục, làm điều này điều nọ. Tất cả đó là nội dung của thức. Bao lâu còn nội dung này thì còn phân cách giữa anh và tôi, giữa tốt và xấu, thiện và ác, và tất cả sự chia rẽ sẽ

diễn ra. Và giờ đây, ta nói, hành động trút sạch trống trơn nội dung đó không phải là một tiến trình của thời gian.

Eugene Schallert: Cũng không có cách chi cả.

Krishnamurti: Không có cách chi cả. Vậy thì ta phải làm gì? Hãy nhìn thấy nó. Cần phải quan tâm bởi đây là điều cực kỳ hệ trọng. Mọi người đều dạy bạn phải tập tành, phải ra sức công phu, phải cố gắng hết sức, phải sống có giới luật, kiểm soát, đàn áp, chắc bạn biết?

Eugene Schallert: Tôi rất thân thuộc với mọi điều đó (*cười*).

Krishnamurti: Tất cả phải được loại bỏ.

Eugene Schallert: Vì chúng không giúp được gì.

Krishnamurti: Vậy, nội dung ấy được trút bỏ một cú một như thế nào?

Eugene Schallert: Tôi có thể nói – và có lẽ ta nên cùng nhau theo dõi xem xét điều này – không thể trút bỏ trống không nội dung bằng một hành động tiêu cực là phủ nhận nội dung đó.

Krishnamurti: Tất nhiên là không.

Eugene Schallert: Như kiểu bịt mắt lại vậy.

Krishnamurti: Dĩ nhiên. Phủ nhận tựa như đem đút giầu nó dưới thảm vậy. Ý tôi muốn nói là tựa như khóa cửa bỏ nó đó và nó vẫn còn đó.

Eugene Schallert: Một sự giả vờ.

Krishnamurti: Đúng thế, thưa ngài. Phải thấy điều đó. Ta phải hết sức trung thực, nếu không thì ta chỉ tự lừa phỉnh, tự dối gạt mình mà thôi.

Eugene Schallert: Vâng.

Krishnamurti: Tôi thấy rõ và một cách logic rằng cái ‘tôi’

là mối nguy hại cho toàn thế giới.

Eugene Schallert: Đúng, tôi không thấy bằng trực giác một cách logic như thế.

Krishnamurti: Đúng.

Eugene Schallert: Cái thấy đó không phải do suy đoán hay lý luận theo biện chứng.

Krishnamurti: Không, tất nhiên là không. Không phải do phân tích, biện chứng. Mà bạn thấy nó. Một con người ích kỷ, dù là về mặt chính trị cao hay thấp, bạn thấy tính ích kỷ của con người và họ phá hoại ra sao. Bây giờ, câu hỏi là: Liệu nội dung này có thể được trút bỏ để trí não trống không thực sự và năng động, và do đó, có thể tri giác không?

Eugene Schallert: Có lẽ nội dung này không thể được trút bỏ một cách đơn giản. Tôi nghĩ ta có thể thấy nội dung này trong một bối cảnh hoặc thấy bằng cái thấy đơn giản nhưng cực kỳ dữ dội tính cách thiếu sót, không thích đáng của nội dung đó. Thế nên, ngay từ đầu tôi đã nói bao lâu tôi còn trông tìm chân lý trong bất kỳ tôn giáo nào thì tôi không thể tìm thấy tự thân chân lý. Tôi khám phá các sự thật có giá trị tương đối, trong một tôn giáo nào đó chính là do thấy được tự thân sự thật. Tự thân sự thật hay chân lý không phải là một đối tượng.

Krishnamurti: Không, tâm trí không thể tri giác sự thật nếu còn có chia rẽ. Đó là điểm ta phải bám lấy.

Eugene Schallert: Một khi còn có bất kỳ sự chia rẽ nào...

Krishnamurti: Thế là hết.

Eugene Schallert: ...bây giờ bạn ở thế quyết đoán và bạn sẽ không còn thấy gì nữa.

Krishnamurti: Cho nên câu hỏi của tôi là: Liệu trí não có thể làm trống không chính nội dung của nó không? Đây mới là thực – ông theo kịp chứ?

Eugene Schallert: Tôi đang theo dõi những điều ông đang trình bày đây và tôi nghĩ ông đang đặt ra một phương pháp luận mới.

Krishnamurti: À, không, tôi không đặt ra một phương pháp luận mới, tôi không tin vào phương pháp. Với tôi, phương pháp vốn cực kỳ máy móc và phá hoại.

Eugene Schallert: Nói thế nhưng ông vẫn trở lại và nói: nếu tâm trí muốn thực sự thấy nó thì phải tự làm trống không chính nội dung của mình, đây không phải là phương pháp sao?

Krishnamurti: Không.

Eugene Schallert: Tại sao không phải là phương pháp, thưa ngài?

Krishnamurti: Tôi xin vạch rõ với ông. Không phải là phương pháp bởi ta đã bảo bao lâu còn chia rẽ thì tất phải còn xung đột. Điều đó hoàn toàn đúng về phương diện chính trị, tôn giáo. Và ta đang nói rằng sự chia rẽ ấy tồn tại vì có cái 'tôi' tức là nội dung của thức tâm tôi, và trút bỏ trống không trí não mang lại cái nhất thể, cái một, *unity*. Tôi thấy điều này không phải bằng lý luận mà bằng sự kiện. Tôi thấy không phải bằng ý niệm, sự kiện đang diễn ra trên thế giới – tôi thấy toàn bộ sự việc ấy nó phi lý, nó tàn bạo làm sao ấy và giác ngộ điều đó khiến trí não trống không. Chính động thái giác ngộ là động thái làm trống không.

Eugene Schallert: Điều ông đề nghị là: giác ngộ cái tính cách không thích đáng của nội dung thức hay của cái 'tôi', giác ngộ tính cách thiếu sót hạn chế của nội dung này hay

tính cách giả ngụy của cái 'tôi', tự thân hành-động-giác-ngộ ấy là khám phá thực tại.

Krishnamurti: Đúng đấy.

Eugene Schallert: Không biết thực ra giác ngộ là tiêu cực hay tích cực. Giác ngộ là đơn giản thấy sự vật đang là và không phải là một đối tượng khách quan. Có thể thông qua cái bàn này, hay tay tôi, hay vật gì đó mà tôi khám phá tính cách thiếu sót của nội dung thức hoặc thông qua tôi và ông như là đối tượng khách quan. Vậy có thể giác ngộ thông qua sự khai mở sâu sắc trí óc hoặc thông qua năng lượng cá nhân nhờ vào sự khai mở ấy. Chúng ta đồng ý rằng giác ngộ xóa tan, đồng thời xử lý dễ dàng ý niệm. Cũng dễ dàng sáng tạo những ý niệm. Tôi cũng cho rằng giác ngộ thấy dễ dàng và trước hơn ý niệm.

Krishnamurti: Tất nhiên. Thấy!

Eugene Schallert: Chỉ đơn giản thấy thôi.

Krishnamurti: Nhưng, thưa ngài, không thể giác nếu giác đó còn thông qua hình ảnh.

Eugene Schallert: Không có giác nếu giác thông qua hình ảnh. Tôi nghĩ điều đó hết sức đúng.

Krishnamurti: Nhưng trí óc thì tràn ngập hình ảnh.

Eugene Schallert: Tâm trí bị nhiễu loạn bởi hình ảnh.

Krishnamurti: *(tiếng cười)*. Đúng thế đấy, nó mang nhiều hình ảnh. Trong tôi có một hình ảnh về bạn và trong bạn có một hình ảnh về tôi. Các hình ảnh này được thiết lập thông qua tiếp xúc, thông qua quan hệ, do bạn nói điều này điều nọ, do bạn xúc phạm tôi và Tôi – chắc bạn biết – đã được lập thành và có đó rồi. Tất cả đó là ký ức. Chính tế bào não là tàn dư, là cặn cẩu của ký ức lập thành hình ảnh. Vậy bây giờ vấn đề là ký ức, tức kiến thức, vốn cần

thiết để hoạt động về mặt kỹ thuật, chuyên môn hay công nghệ và để đi hay lái xe về nhà tôi cần ký ức, cần nhớ. Thế nên, ký ức như là kiến thức có chỗ dùng, nhưng ký ức như là hình ảnh thì không có chỗ dùng trong cuộc sống quan hệ giữa người và người.

Eugene Schallert: Tôi vẫn nghĩ ta đang lẩn tránh chính vấn đề của mình. Bởi tôi nghĩ những điều ông nói về ký ức là cực kỳ quan trọng, nhưng tôi không nghĩ rằng ký ức hay phủ nhận ký ức...

Krishnamurti: A, không, tôi không...

Eugene Schallert: ... hay thức hay phủ nhận nội dung của thức là giải quyết được vấn đề. Tôi nghĩ ta nên đặt câu hỏi này: Bằng cách nào, Krishnaji, ông – ở đây tôi không muốn hỏi về phương pháp – đã thấy? Hay ông đang thấy? Tôi biết ông đã thấy. Và đừng nói với tôi những gì ông đã loại bỏ nhằm để mô tả ông đã thấy ra sao.

Krishnamurti: Tôi sẽ nói với bạn tôi đã thấy ra sao. Bạn chỉ cần thấy, đơn giản thế thôi!

Eugene Schallert: Vâng, bây giờ, giả dụ, ông nói với một người nào đó chưa từng thấy rằng, “Bạn chỉ cần thấy, đơn giản thế thôi!”, bởi vì tôi cũng đã luôn tự nhủ như vậy với chính mình, “Được rồi, chỉ cần thấy, đơn giản thế thôi”, nhưng người ta hỏi – cách nào? Và nếu ta là một nhà giáo, ta phải giải quyết vấn đề này, “Hãy để tôi dẫn dắt cho và tôi sẽ nói cho bạn biết tôi thấy cách nào”.

Krishnamurti: Tôi sẽ chỉ cho bạn thấy, tôi nghĩ điều đó hoàn toàn đơn giản thôi. Trước hết, ta phải “thấy” thế giới đang là gì đã, thấy những gì diễn ra quanh bạn, “hãy thấy”! Thấy một cách khách quan, đứng đứng về phía bên nào cả.

Eugene Schallert: Vâng, tôi nghĩ thuật ngữ ta có thể

dùng ở đây là: ví dụ thay vì nói ta phải khổ sự bằng cách thấy thế giới đang là, ta đã nói ta phải thấy thế giới. Đừng bận tâm đến thực chất hay phạm trù.

Krishnamurti: Thế đấy. Thấy thế giới. Thấy thế giới như nó đang là. Đừng diễn dịch thế giới theo quan niệm của bạn.

Eugene Schallert: Bây giờ một lần nữa, liệu ta có thể nói: hãy thấy thế giới y như nó đang hiện ra?

Krishnamurti: Vâng, nói như thế được đấy (*tiếng cười*).

Eugene Schallert: Nói như thế có giúp được gì không? Ý tôi muốn nói ta đang ra sức...

Krishnamurti: Hãy thấy thế giới như nó đang là! Bạn không thể thấy thế giới như nó đang là nếu bạn diễn dịch thế giới qua thuật ngữ của bạn, những phạm trù của bạn, tính khí cùng thành kiến của bạn. Hãy thấy nó như nó là, bạo hành, tàn nhẫn, bất kỳ thế giới là gì.

Eugene Schallert: Thiện hay mỹ.

Krishnamurti: Bất luận là gì. Liệu bạn có thể nhìn thế giới như thế không? Có nghĩa là bạn có thể nhìn một cội cây mà không có hình ảnh về cây, sự mô tả thực vật và mọi tên gọi không? Chỉ nhìn đơn giản cội cây thôi.

Eugene Schallert: Khi ta đã phát hiện cái thấy đơn giản như thế đối với cây rồi thì theo ông đề nghị bước kế tiếp của hành động thấy là gì?

Krishnamurti: Giờ hãy quay lại thấy chính mình đang là, tôi đang là.

Eugene Schallert: Thấy phía dưới nội dung của thức.

Krishnamurti: Hãy thấy hết – không dưới trên chi cả. Tôi không hề chịu thấy. Tôi thấy cái tôi đang là, đó là

tự giác. Phải tự quan sát cái tôi đang là, đừng nói khủng khiếp quá, xấu quá, đẹp quá hay lãng mạn quá chi cả. Mà hãy chỉ tri giác – tất cả mọi động đậy của chính tôi trên bình diện ý thức cũng như vô thức. Tôi bắt đầu với cội cây, không áp dụng phương pháp nào cả. Tôi thấy cội cây. Và tôi cũng phải thấy, như thế, chính tôi, thấy cái thói giả ngụy, những mảnh khoe lừa dối xảo quyệt tôi đang thủ diễn – bạn theo kịp chứ? Toàn cả mọi cái đó. Quan sát theo dõi. Đừng chọn lựa lấy bỏ chi cả – chỉ theo dõi quan sát thôi. Tự giác. Luôn luôn tự giác.

Eugene Schollert: Không theo một phân tích chi cả.

Krishnamurti: Tất nhiên là không. Nhưng trí não được huấn luyện để phân tích. Cho nên tôi phải theo dõi điều đó – tại sao tôi phân tích? Hãy quan sát điều đó, thấy tính cách vô ích của việc làm đó. Phân tích đòi hỏi thời gian và không ai có thể thực sự phân tích bạn được, kể cả nhà chuyên môn và chính bạn, vì thế hãy thấy tính cách vô dụng, vô ích, phi lý và nguy hiểm của việc làm đó! Vậy thì bạn phải làm gì bây giờ? Bạn nhìn thấy sự vật y như chúng là, y như chúng đang thực sự diễn ra.

Eugene Schollert: Khi ta thảo luận về vấn đề này, trong tôi thường nổi lên mấy từ ngữ như: thấy cái tôi, cái ta khi nó hoàn toàn hoạt động cách tự nhiên, thấy hết các mặt đối lập tiêu cực và tích cực của nó và nhận rõ tính cách vô ích của cái thấy bằng phân tích, thấy sự nói năng của ta – nhưng tôi vẫn phải thấy.

Krishnamurti: Vâng, tất nhiên.

Eugene Schollert: Bởi vì, ở điểm này, từ trước đến nay tôi chưa hề thấy. Tất cả những điều ta thấy đều do phân tích. Ta hay chia cắt mình thành nhiều mảnh vụn.

Krishnamurti: Thế nên, tôi mới hỏi, thưa ngài, liệu có

thể nhìn thấy cội cây mà không có tri kiến thức không?

Eugene Schallert: Không bị qui định sẵn trước.

Krishnamurti: Không bị qui định sẵn trước. Ông có thể nhìn một đóa hoa mà không khởi bất kỳ một từ nào không?

Eugene Schallert: Tôi có thể thấy trong cung cách nào đó tôi nhìn cái tôi, cái ta, tôi phải nhìn thấy ông, Krishnamurti, mà không khởi từ Krishnamurti. Nếu khác đi, tôi sẽ không thấy.

Krishnamurti: Đúng đấy.

Eugene Schallert: Điều ấy quả là thực. Bây giờ, sau khi đã nhận biết, qua tư tưởng, nói rằng tôi phải thấy ông mà không dùng từ...

Krishnamurti: Từ, hình ảnh, nội dung của hình ảnh đó, và tất cả những gì đại loại như thế.

Eugene Schallert: Bất kỳ từ mang ý nghĩa gì tôi cũng không dùng.

Krishnamurti: Vì thế cần phải cực kỳ cảnh giác trong ý nghĩa là không can thiệp vào để sửa sai, không nói tôi phải hay tôi không phải, nên hay không nên. Cảnh giác, quan sát, theo dõi.

Eugene Schallert: Khi ông dùng từ cảnh giác, tôi nghĩ một lần nữa ta nên thận trọng với các từ ta dùng...

Krishnamurti: Tri giác, dùng từ nào cũng không quan trọng.

Eugene Schallert: Quan sát ngụ ý là đặt một vật gì đó ra bên ngoài để nhìn như một nhà khoa học nhìn qua kính hiển vi, tôi nghĩ đây không phải là điều ta muốn dạy.

Krishnamurti: Không, tất nhiên.

Eugene Schallert: Vậy, nếu ông lại sử dụng từ cảnh giác, quan sát, Krishnaji.

Krishnamurti: Cảnh giác, giác, giác mà không chọn lựa.

Eugene Schallert: Giác mà không chọn lựa, hay tuyệt.

Krishnamurti: Giác mà không chọn lựa trước lối sống mang tính nhị nguyên, chuyên phân tích và bằng ý niệm. Chỉ giác nó thôi. Đừng sửa sai nó, đừng nói điều này đúng, điều kia sai, chỉ giác nó thôi. Và cường độ giác chỉ lên cực điểm khi có cuộc khủng hoảng.

Eugene Schallert: Tôi nghĩ còn một vấn đề nữa đặt ngay trước vấn đề này là: tôi phải tự đặt cho mình câu hỏi nào đây để tri giác được ông mà không dùng các phạm trù hoặc là để tri giác sự kiện mà trong việc tri giác về ông tôi đang sử dụng các phạm trù và những ấn tượng cố định và mọi hình ảnh buồn cười khác. Có cách nào tôi có thể nói chuyện với ông, sử dụng những từ ngữ nào – không phải ý tưởng – từ không có liên hệ chi với ý tưởng – để ta có thể hiểu nhau rằng còn có một cái gì đó ý nghĩa hơn, quan trọng hơn trong ông, không phải là tên tuổi, hay nội dung của thức tâm, hay thiện hoặc ác trong ông. Ông dùng từ nào khi phải nói chuyện với một người trẻ hoặc già bởi tất cả chúng ta đều có vấn đề – Để hiểu không bằng lý luận, rằng ông không chỉ là tên gọi.

Krishnamurti: Tôi nghĩ tôi sẽ không sử dụng từ đó. Hãy giác mà không chọn lựa. Bởi chọn lựa gây tạo xung đột lớn lao.

Eugene Schallert: Nhưng bằng những lý luận quái gở, ta liên kết chọn lựa với tự do coi như là tiền đề của tự do – thật là phi lý.

Krishnamurti: Tất nhiên rồi.

Eugene Schallert: Nhưng để tri giác một cách tự do...

Krishnamurti: Tự do, không chọn lựa.

Eugene Schollert: Vâng, tri giác cách tự do. Nhưng giả dụ bây giờ có người nói rằng, thưa ngài, tôi không hiểu hết ý ông nói gì về tri giác không chọn lựa, *choicelessly aware*, xin ông chỉ cho tôi, được không?

Krishnamurti: Được chứ, tôi sẽ chỉ. Trước hết, chọn lựa là ngầm có nhị nguyên rồi và ở một bình diện nào đó, cần có chọn lựa. Tôi chọn tấm thảm này tốt hơn tấm thảm kia. Ở bình diện đó, tôi cần phải có chọn lựa. Nhưng khi trong tri giác mà có chọn lựa thì hàm ngụ có nhị nguyên tức có cố gắng.

Eugene Schollert: Chọn lựa nói lên sự giới hạn của một tâm thức phát triển cao.

Krishnamurti: Vâng, chọn lựa cũng có nghĩa là rập khuôn.

Eugene Schollert: Chọn lựa là rập khuôn, vâng, theo sự qui định của văn hóa.

Krishnamurti: Rập khuôn là bắt chước, có nghĩa là tạo thêm nhiều xung đột. Cố gắng sống theo một khuôn mẫu, hay mô hình nào đó. Vì thế, cần phải hiểu thấu từ ngữ đó không chỉ trên bình diện ngôn từ mà ngay cả ở nội tâm, cái nghĩa cùng cái lý của từ đó. Tức là tôi phải thấu hiểu toàn bộ nghĩa lý của sự chọn lựa, trọn vẹn ý nghĩa của sự chọn lựa.

Eugene Schollert: Tôi xin phép được diễn giải điều này nhé? Ông bảo rằng giác không chọn lựa nghĩa là bằng cách nào đó tôi ý thức sự hiện diện của ông trong tôi và tôi không cần phải chọn lựa chi cả. Sự chọn lựa không còn thích dụng ở đây, sự chọn lựa hóa ra trừu tượng, sự chọn lựa chính là các phạm trù. Khi thấy ông, tôi không còn cảm thấy phải chọn lựa ông hoặc chọn lựa để giống ông,

hoặc chọn lựa để yêu ông – không khởi lên bất kỳ sự chọn lựa nào cả, phải chăng như thế ông cho rằng tôi giác về ông mà không chọn lựa.

Krishnamurti: Vâng, nhưng thưa ngài, trong tình yêu có chọn lựa không? Tôi yêu. Liệu có chọn lựa không?

Eugene Schallert: Trong tình yêu không có chọn lựa.

Krishnamurti: Đúng là không có. Chọn lựa là một tiến trình của trí năng, *intellect*. Tôi sẽ giải thích điều này khi ta thảo luận sâu vào vấn đề, nhưng hãy thấy nghĩa lý của nó. Vậy bây giờ, giác nghĩa là gì? Giác chính bạn ở bên ngoài và cả bên trong, giác mọi sự đang diễn ra, những động lực, nỗi âu lo trần trở. Một lần nữa, giác mà không chọn lựa.

Theo dõi, nhìn thấy, lắng nghe. Để không một động dậy nào của tư tưởng khởi lên khi bạn đang quan sát. Tư tưởng là hình ảnh, tư tưởng là từ. Giác mà không một tư tưởng nào đến và xô đẩy bạn theo bất kỳ phương hướng nào, chỉ có giác thôi.

Eugene Schallert: Tôi nghĩ ông đã dùng một từ tuyệt hay khi ông nói về giác, *to be aware*. Bởi nó biểu hiện một hành động của chính cuộc sống chứ không phải của trí não và tình cảm.

Krishnamurti: Tất nhiên rồi.

Eugene Schallert: Vậy là cuối cùng, ta – tôi cũng phải giác về sự hiện diện của ông, giác trong ý nghĩa là biết trước.

Krishnamurti: Đúng, giác.

Eugene Schallert: Giác này có trước chọn lựa và biến chọn lựa không còn cần thiết nữa.

Krishnamurti: Vâng, không có chọn lựa. Giác.

Eugene Schallert: Giác. Giác không chọn lựa. Vâng.

Krishnamurti: Nhờ đó mà có tri giác về cái 'tôi', tri giác hoàn toàn cả sự động dấy giả nguy của cái 'tôi', cái 'bạn'.

Eugene Schallert: Thưa ngài, ông đã trở lui...

Krishnamurti: Tôi biết, tôi cố ý làm vậy. Tôi nhắc lại để ta liên hệ cho rõ điều đó. Vì thế, trí não thoát khỏi cái 'tôi' và không còn phân cách, chia rẽ nữa. Tôi không nói "ta là một", nhưng ta sẽ phát hiện cái nhất thể như một vật sống, không phải là một ý niệm, khi có sự chú tâm không chọn lựa (choiceless attention).

Eugene Schallert: Vâng.

(Cuộc thảo luận được tiếp tục sau đó trong ngày.)

Eugene Schallert: Ông đã nói rằng để thực hiện cái thấy này ta phải đạt đến một tâm thái, trong đó, ta chú tâm một cách tự do, hay chú tâm mà không chọn lựa. Có lẽ ta có thể nói thế này không, một sự chú tâm không bị chia cắt vào người khác vật khác?

Krishnamurti: Vâng.

Eugene Schallert: Và trước khi thực hiện bước kế tiếp, tôi nghĩ ta thực sự chưa tìm giải đáp cho câu hỏi: Thấy là gì? Phải chăng ta chưa xem xét tự thân cái thấy?

Krishnamurti: Cần có giải đáp chỉ không khi có giác thực sự về cái thực sự đang là.

Eugene Schallert: Không, giác không phải là một giải đáp.

Krishnamurti: Nhưng khi có giác về cái đang là – cái đang là trong thế giới, cái đang là trong tôi – giác này

không phải là giác thuộc quan niệm mà thực sự giác rằng thế giới là tôi và tôi là thế giới, không có sự chia rẽ nào giữa tôi và thế giới, tôi là thế giới. Bây giờ, mới có giác. Cái gì xảy ra trong giác đó? Phải đó là điều ông hỏi không, thưa ngài?

Eugene Schallert: Vâng, ngay cả dùng từ cũng khó rồi bởi ta đã cùng nhau sống quá dài lâu trong thế giới nhị nguyên, vì vậy ta không thể hoặc khó mà tri giác đơn giản.

Krishnamurti: Vâng, đúng như thế, thưa ngài.

Eugene Schallert: Nhưng một khi ta nắm được vấn đề rồi và nói điều ta thực sự quan tâm là tri giác đơn giản trên hết mọi kiến thức hợp lý, trên hết mọi thành kiến, định kiến và do đó, không còn có thành kiến..

Krishnamurti: Hoặc nói như thế này: không có giác khi còn có thành kiến.

Eugene Schallert: Chính xác là thành kiến khiến không thể có giác được, khi tôi không muốn tri giác ông.

Krishnamurti: Tất nhiên rồi, tôi dựng lên một rào cản khác về tôn giáo, chính trị hay bất kỳ là loại rào cản nào khác.

Eugene Schallert: Quả thực trong cái thấy, cái giác về ông, điều cần yếu trong tôi không phải là tôi..

Krishnamurti: Vâng, đúng đấy.

Eugene Schallert: ... và điều cần yếu để giác trong ông không phải là ông, vậy thì phải chăng khi ta nói về giác là ta đang nói về cái nhất thể, *oneness* hay chân lý?

Krishnamurti: Tôi chưa đến đó. Theo tôi, phải thấy rằng tôi là thế giới, hoặc thấy rằng – bất kỳ tôi là tín đồ Ấn giáo, Phật giáo hay Công giáo – tất cả chúng ta đều giống

nhau về mặt tâm lý, nội tâm, tất cả chúng ta đều sống trong một tâm thái hỗn loạn, xung đột, dớn dàu, sầu khổ, cô độc và tuyệt vọng khủng khiếp. Đó là mảnh đất chung đồng cho toàn thể nhân loại. Giác sự thế đó. Biến cố gì xảy ra khi có cái giác đó?

Eugene Schallert: Đó là điều ta đang nỗ lực truy tầm và lý giải mà thực ra không lý giải chi cả!

Krishnamurti: Ta đang cùng nhau chia sẻ điều đó. Giác chính sự đau khổ chẳng hạn. Con trai tôi, anh tôi, cha tôi mất. Thông thường tôi lẩn tránh đau khổ vì tôi không thể giáp mặt với sự hung hiểm đó, với nỗi cô độc và tuyệt vọng khủng khiếp đó. Tôi chui đầu vào một mạng lưới tư tưởng, vào ý niệm, vào đủ thứ nhằm để lẩn trốn đau khổ? Giờ đây, hãy giác tri chính sự lẩn trốn ấy – chỉ giác thôi, đừng kiểm hãm, đừng kiểm soát, đừng nói tôi không nên thế này, không nên thế khác – một lần nữa, hãy chỉ giác mà không chọn lựa, bạn hãy tri giác chính mình đang lẩn trốn – lúc đó sự lẩn trốn mới chấm dứt. Cái động của lẩn trốn là cái động để hoang phí năng lượng. Bạn chấm dứt sự hoang phí năng lượng này – không phải bạn chấm dứt – chính giác đã chấm dứt sự hoang phí này. Nhờ đó, bạn có thêm nhiều năng lượng. Bấy giờ, khi không còn lẩn trốn nữa, bạn giáp mặt với sự kiện của cái đang là, cái hiện tiền. Sự kiện đó là bạn đã mất người thân, có cái chết, nỗi cô độc và sự tuyệt vọng. Đấy đúng là cái đang là, cái hiện tiền. Một lần nữa, hãy giác cái đang là đó đi.

Eugene Schallert: Tôi nghĩ là đã thấy hướng đi của ông. Ông đang nói rằng khi tôi giác tôi đang đau khổ – bởi tôi không giác được đau khổ, nó vốn không tự có – tôi chỉ giác tôi đã bị chia ly và đây là nguồn cội của đau khổ bởi hiện tại cha tôi đã mất và tôi bị chia ly. Trong cái giác đau khổ đó có liên hệ với sự chia ly tử biệt.

Krishnamurti: Không phải thế thưa ngài. Sự kiện là tôi đã mất người thân. Đó là một sự kiện: được hỏa thiêu, đã ra đi, một sự ra đi vĩnh viễn và giờ đây tôi cảm thấy cô độc khủng khiếp. Đó là sự kiện: cô độc, không còn liên hệ giao tiếp, hoàn toàn bất an. Tôi thấy mình đi đến chỗ chấm dứt hoàn toàn.

Eugene Schallert: Nhiều người nói về điều này, “Tôi hiện đang trống rỗng”.

Eugene Schallert: Vâng, có cái giác về sự trống rỗng, cô độc, tuyệt vọng đó. Tôi nói rằng, khi bạn không lẫn trốn, năng lượng sẽ được bảo toàn để bạn đủ sức giáp mặt với nỗi sợ hãi về cô độc. Tôi gặp nỗi sợ hãi cô độc đó. Tôi giác nó. Giác nỗi sợ hãi về cô độc.

Eugene Schallert: Nhưng làm sao ông chú tâm trọn vẹn vào người thân đã vĩnh viễn mất?

Krishnamurti: Tôi đã vĩnh viễn mất người thân. Nhưng giờ đây ta đang xem xét cái tâm thái đã mất mát ấy. Trí não do nói, “Tôi đã mất tất cả rồi, tôi đang thực sự sống trong một nỗi khổ đau tuyệt vọng”. Và có tình tự sợ hãi. Hãy thấy cái sợ đó. Đừng lẫn tránh, đừng chạy trốn, đừng tung hỏa mù lên đó bằng ý tưởng can đảm hoặc mọi ý tưởng khác đại loại như thế. Hãy thấy cái sợ đó. Hãy giác tri mà không chọn lựa cái sợ đó. Lúc đó, trong động thái giác tri đó, cái sợ biến mất. Nó tất phải biến mất thôi. Giờ đây bạn đang có một năng lượng lớn lao.

Eugene Schallert: Vâng và mọi người chúng ta đều đã kinh nghiệm điều đó; thấy cách sợ hãi triệt tiêu sợ hãi.

Krishnamurti: Bây giờ, tại sao có đau khổ? Đau khổ là gì? Phải là do tự than thân trách phận xót thương mình không?

Eugene Schallert: Vâng, khi kết hợp với âu lo hay sợ hãi,

ta gọi đau khổ là tự thương mình.

Krishnamurti: Tự thương mình, vâng. Tự thương mình nghĩa là gì? Chắc ông thấy như thế có nghĩa là cái 'tôi' quan trọng hơn người đã chết.

Eugene Schallert: Ông đã không chú tâm trọn vẹn.

Krishnamurti: Tôi không hề yêu người đó.

Eugene Schallert: Vâng, chính xác là vậy.

Krishnamurti: Con tôi, tôi không hề yêu con tôi, tôi không hề yêu vợ tôi, hay chồng tôi, chị tôi. Trong tâm thái tỉnh giác này, có sự phát hiện rằng tình yêu đó không hề có mặt.

Eugene Schallert: Trong công cuộc khám phá đau khổ hay chia ly, hay sợ hãi, ta phát hiện rằng tình yêu đó bị hạn chế đáng kể.

Krishnamurti: Không phải bị hạn chế mà tôi không hề yêu! Tôi không yêu thương chỉ cả. Tình yêu là cái gì đó hoàn toàn khác biệt. Giờ đây năng lượng hội tụ khủng khiếp. Ngài theo kịp chứ? Không còn lẩn trốn, không còn sợ hãi, không còn tự xót thương mình, không còn quan tâm đến chính mình nữa, đến những âu lo của mình nữa. Thoát khổ mới có được thứ năng lượng sục sôi đích thực là tình yêu ấy.

Eugene Schallert: Vâng, chính là tình yêu đích thực. Giờ đây, ta đã khám phá rằng khi ta chú tâm trọn vẹn vào người khác...

Krishnamurti: A, không! Tôi không chú tâm vào người đã chết, cha tôi, con trai tôi, anh tôi. Mà chú tâm vào trạng thái trí não tôi, cái trí não đang nói, "Tôi khổ".

Eugene Schallert: Nhưng ta cũng phải xem xét cái "Tôi khổ" ấy có ý nghĩa gì nằm trong toàn bộ nghĩa lý của hành

động chú tâm không chọn lựa.

Krishnamurti: Vâng, vì thế ta phải thấy tình yêu là trọn vẹn sự chú tâm...

Eugene Schallert: Tình yêu là chú tâm trọn vẹn.

Krishnamurti: ... Không có bất kỳ sự phân chia nào. Điều này thực sự vô cùng hệ trọng, bởi như ông thấy, với ta, yêu là khoái lạc, tình dục, yêu là sợ hãi, yêu là ghen, yêu là chiếm hữu, chế ngự, xâm lấn – ông theo kịp chứ? Ta dùng các từ ngữ như: yêu Thượng Đế, yêu người, yêu đất nước, yêu, yêu đủ thứ v.v... để che đậy thứ tình yêu chỉ có tôi yêu tôi.

Eugene Schallert: Tất cả đó là tình yêu của cái 'tôi'.

Krishnamurti: Hết sức rõ rồi.

Eugene Schallert: Nhưng chính cái 'tôi' đứng ra yêu chứ không phải cái ngã...

Krishnamurti: Vâng, đúng thế – không tình yêu. Khám phá này hết sức kỳ diệu. Đòi hỏi phải cực kỳ trung thực để thú nhận rằng, "Tôi đã không hề thực sự yêu ai, tôi chỉ giả vờ, tôi chỉ lợi dụng thôi, tôi đã hóa thân thành người khác, sự kiện thực là tôi không hề biết tình yêu là gì. Phải hết sức trung thực, thưa ngài, mới thú nhận được rằng, "Tôi nghĩ mình đã yêu thương, nhưng đã không bao giờ tìm thấy tình yêu". Giờ đây tôi làm một điều hết sức chân thực tức là: tôi theo dõi bằng quan sát cái đang là, cái hiện tiền và khởi động từ đấy. Tỉnh thức trước cái đang là và giác đó khởi động. Giác ngộ vốn cực kỳ sống động – không phải là hành động đến từ định kiến hay kết luận.

Eugene Schallert: Nhưng tại sao khi ta có ý định truy tầm sự chú tâm trọn vẹn hay không chọn lựa tức cái thấy đơn giản thì thường tự nhiên ta lẫn qua tình yêu. Chắc phải có cái gì đó giống nhau, giữa thấy và yêu, nên ta mới

lẫn từ thấy qua yêu. Và ta khởi động – nhưng khởi động không phải là từ thích hợp.

Krishnamurti: Không.

Eugene Schallert: ... như ta trở nên tỉnh thức, phát triển sự chú tâm trọn vẹn, cái giác không chọn lựa.

Krishnamurti: Tôi đề nghị đừng dùng từ “phát triển” vì có nghĩa là thời gian. Hãy giác, giác tri tấm thảm trong phòng bạn, màu sắc, hình dáng, khuôn khổ – hãy giác. Đừng nói “Tôi thích, tôi không thích, cái này tốt, cái kia xấu”. Hãy chỉ giác thôi. Từ đó cháy lên ngọn lửa giác, nếu ta có thể gọi như vậy.

Eugene Schallert: Nhưng, như ông thấy, ông đã nói cùng một điều bằng những từ ngữ khác nhau, ông nói rằng “Hãy giác cái khác, tấm thảm, cội cây, vũ trụ trong đó ông đang sống”. Và rồi ông diễn dịch sang một bình diện tri giác khác và nói, “Hãy yêu tấm thảm, yêu cội cây, yêu vũ trụ”, và ông không cảm thấy có sự khác biệt nào giữa giác và thấy và yêu, trọn vẹn và vô điều kiện.

Krishnamurti: Khi bạn giác như vậy, liền có thứ tình yêu đó ngay, bạn không phải nói yêu hay không yêu – nó có đó rồi. Tựa như hương thơm của hoa, nó có đó rồi.

Eugene Schallert: Chúng không khác, chỉ là hai mặt của một đồng tiền, cùng một đồng tiền.

Krishnamurti: Cùng một đồng tiền.

Eugene Schallert: Không có mặt nào cả. Thấy một cách nguyên vẹn, không chọn lựa và yêu không chọn lựa phải là một và cùng một vật.

Krishnamurti: Đúng như vậy, thưa ngài. Nhưng, như ông thấy, cái khó là ta quá nôn nóng muốn đạt được vật ấy nên ta đã làm mất dấu cái chân thực, đánh mất cái đẹp

của sự thể.

Eugene Schollert: Bây giờ, giả dụ ta đẩy cuộc thảo luận thêm bước khác nữa và nói rằng, hễ ta giác thì giác và yêu là một, và là cùng một vật. Ta có thể nói thêm thế này không: tựa như thấy và yêu là một (to be is same as to see and to love).

Krishnamurti: Ông hiểu gì về từ “là”. Mọi người đều nói “Tôi là”. Cả cái thế hệ hiện tại đều nói “Tôi muốn là”. Thế nghĩa là gì?

Eugene Schollert: Tôi chắc không có ý nghĩa gì bao nhiêu. Tôi nghĩ có nghĩa là hoạt động.

Krishnamurti: Tất cả chỉ có thế.

Eugene Schollert: Hay là chiếm hữu.

Krishnamurti: Vâng, là chiếm hữu, là sân hận, là hung bạo: tôi là. Đó là những gì tôi là.

Eugene Schollert: Vậy, từ “là” có nghĩa là hoạt động và hoạt động này chỉ có thể tuôn trào từ nguồn năng lượng nội tâm, đó là ý nghĩa của từ “là”.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài. Tất cả đưa ta đến giáp mặt vấn đề này: Liệu con người có thể thay đổi chi không? Theo tôi, hình như, đây là một trong những vấn đề chính yếu trong thế giới hiện nay. Cấu trúc và bản chất của nhân loại phải thay đổi.

Eugene Schollert: Vâng, khi ông dùng từ “cấu trúc” và “bản chất”, với tôi, chúng có nghĩa là những phạm trù.

Krishnamurti: Không, cấu trúc trong nghĩa là lối sống của con người.

Eugene Schollert: Con người phải thay đổi phong cách sống à?

Krishnamurti: Vâng, lối sống của con người, tâm địa nhỏ nhen, ti tiện, xấu xa, hung bạo khủng khiếp, chắc ông biết, tất cả đang tiếp tục diễn ra.

Eugene Schallert: Bàn đến vấn đề thay đổi, tôi có thể nói chỉ vô vọng mà thôi, nếu ta chỉ biết tạo ra những phạm trù mới thay thế những cái cũ.

Krishnamurti: Không, ý tôi không phải thế.

Eugene Schallert: Đàng khác, nếu đặt vấn đề thay đổi, liệu con người có thể thực hiện điều này không, là thay đổi từ ngoài vào trong từ, thay vì làm đối lại, là, thay vì giả vờ yêu, là yêu thật, thay vì nhận thức các phạm trù đối lại là thấy, liệu con người có thể thay đổi theo hướng ấy không? Tôi xin hỏi – con người làm được không? Và nếu con người làm được, tôi đã làm được, con người làm được.

Krishnamurti: Bởi như họ đã sống. Con người đã sống với tính hung ác khủng khiếp, gian xảo, dối trá, giả ngụy, v.v... Nếu tôi có một đứa con, một người em, đó là mối quan tâm của tôi, là trách nhiệm của tôi. Không phải làm thay đổi họ, mà thấy trách nhiệm của tôi là gì. Tôi không muốn họ bắt chước tôi hay rập y theo khuôn mẫu của tôi hoặc theo sự tin tưởng của tôi. Tôi không làm bất kỳ điều gì như thế. Nhưng tôi nói, hãy nhìn này, liệu con người có thể thay đổi không – không phải thay đổi rập theo bất kỳ mô hình nào cả – có thể mang lại một cuộc cách mạng tâm lý toàn diện không?

Eugene Schallert: Nếu phải bắt đầu từ một nơi nào đó, Krishnaji, tôi xin bắt đầu với ông. Không phải bởi tôi nghĩ ông đang cần thay đổi, không phải bởi tôi nghĩ ông đang muốn thay đổi mà bởi vì ông muốn dạy. Ông muốn chia sẻ. Ông đã vui thú vô cùng do thấu hiểu và yêu thương...

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài.

Eugene Schallert: ... điều ấy đã tỏa sáng từ nội tâm ông. Bây giờ, nếu ông muốn dạy một người nào đó rằng cần phải thấy hơn nữa và cái hơn nữa này không phải là số lượng mà là chiều sâu, có lẽ tôi muốn thay đổi ông trong hướng này là khi ông nói về thế giới cùng với sự xung đột, căng thẳng, bạo lực và giả nguy của nó, ông cũng quan tâm đến sự tồn tại không chỉ của sự xung đột bên trong và bên ngoài mà cả sự tồn tại của niềm vui nội tâm nữa.

Krishnamurti: Thưa ngài, bây giờ, khoan đã.

Eugene Schallert: Điều ấy luôn luôn có mặt khi ông nói, tuy không được phát biểu.

Krishnamurti: Khi nào niềm vui đến? Khi tôi không tìm nó, nó đến. Tôi không gây tạo niềm vui được, trí não không truy tầm nó được.

Eugene Schallert: Vâng, trí não không sao truy tầm nó được.

Krishnamurti: Thế nên phải thấu hiểu khoái lạc và niềm vui là gì? Chỗ này ta thường lẫn lộn.

Eugene Schallert: Vâng, ta thường lẫn lộn.

Krishnamurti: Thấu hiểu khoái lạc quan trọng hơn niềm vui. Bởi vì ta luôn muốn khoái lạc, ta truy tầm khoái lạc. Tất cả mọi sự ở đời đối với ta đều là khoái lạc. Toàn bộ cấu trúc xã hội, luân lý, đạo đức, của ta đều dựa trên nỗi khoái lạc mênh mông này. Và khoái lạc khiến sinh sợ hãi, bất an, v.v... Thấu hiểu khoái lạc, thì cái kia sẽ đến. Ông khỏi phải nói đến cái kia, nó tự tuôn trào như suối. Ngay cả gọi tên nó là vui thú hay cực lạc hay cái gì đó, cũng không.

Eugene Schallert: Phải chăng ý ông muốn nói rằng, thấu hiểu sợ hãi hay sự chết hay cả hai, ta mới thấy được cái chết? Một cái chết làm tiêu ma hết năng lượng khiến ta

không vui, không thấy, không yêu hay đơn giản, không sống? Tất cả chúng ta đều cùng một vật.

Krishnamurti: Chắc ông thấy, phủ nhận mới là tích cực. Còn mong cầu tích cực là phủ nhận cái chân thực.

Eugene Schallert: Như ta đã nói trước đây, việc thực sự phải làm không phải là phủ nhận các phạm trù tư tưởng cũng như phủ nhận cái thấy đơn giản mà là phủ nhận mọi chương ngại như khoái lạc bởi nếu không phủ nhận khoái lạc, ông sẽ không bao giờ được vui và khi ông vui, ông cũng hưởng luôn khoái lạc.

Krishnamurti: Ô, không nên nói thế. Giây phút bạn ý thức mình vui thì niềm vui qua rồi. Tựa như hạnh phúc vậy, khi nói “Tôi cảm thấy hạnh phúc quá” – nói như thế là hạnh phúc không còn ý nghĩa nữa.

Eugene Schallert: Vâng, bởi vì ông đã lý luận, đặt nó vào một phạm trù để suy nghĩ thay vì sống thực. Đồng thời ta phát hiện rằng không thể thấy, hiểu và yêu hay không thể chú tâm trọn vẹn nếu không phủ nhận sợ hãi hay phủ nhận khoái lạc.

Krishnamurti: Thấu hiểu khoái lạc, thấu hiểu toàn bộ bản chất của nó.

Eugene Schallert: ... lúc đó, ta mới tự hỏi nếu đây không phải là những con đường dẫn đến cái thấy, hay yêu, hay sống, tôi giả dụ rằng cuối cùng rồi ta cũng sẽ đi đến vấn đề sống hay sống làm một với tất cả. Bởi ta muốn khám phá rằng ông là một với thế giới và thế giới là một với ông và ông là một với tôi và tôi là một với ông. Ta muốn khám phá điều đó. Ta đã thấy rằng thấy, và yêu và giác phải diễn ra thôi và thấy phải làm việc gì để gạt mọi chương ngại trên con đường kinh nghiệm thực tại – cái thực tại đơn giản “tôi là”, thế là đủ, không cần phải nói, “tôi là thế

này đây". Vậy bước kế tiếp theo ông nghĩ là gì? – ta không bàn đến tiến trình và giải pháp.

Krishnamurti: Khởi từ đâu?

Eugene Schallert: Từ sự chú tâm trọn vẹn, không bị chia cắt đã được chúng ta thảo luận từ đầu và từ tình yêu mà ta đã thấy chính là một với sự chú tâm không chọn lựa và từ sự sống tự tại, *being*, mà ta đã thấy là một với yêu, và thấy hay hiểu và hiện ta đang truy tầm kinh nghiệm tính nhất thể hay nhất nguyên (oneness) – tôi không vừa ý khi dùng từ này. Nhưng bước kế tiếp ta làm gì? Sau khi đã thấy và yêu và sống tự tại, vậy thì...

Krishnamurti: Việc gì xảy ra sau đó à? Ta sống!

Eugene Schallert: Ta sống, sống như là yêu, ý nghĩa thực sự phải thế không?

Krishnamurti: Cũng có nghĩa là thấu hiểu cái chết. Bởi vì yêu thì ta phải chết...

Eugene Schallert: Vâng, chắc chắn vậy rồi.

Krishnamurti: Vậy thì phải xem xét, thấu hiểu, nhận rõ chết mang ý nghĩa gì? Không làm thế, không có tình yêu.

Eugene Schallert: Nhưng đây không phải là chuyện giả tưởng sao bởi vì ai nói được với ta về cái chết đây.

Krishnamurti: Ta đang khám phá đây.

Eugene Schallert: Được rồi, tốt.

Krishnamurti: Ý tôi là tôi không muốn bất kỳ ai nói với tôi, vì như thế có nghĩa chấp nhận quyền lực rồi.

Eugene Schallert: Đúng, thế có nghĩa là chết không ai có thể nói được.

Krishnamurti: Không chỉ có thế, như ông biết, toàn thế

giới châu Á tin vào tái sinh, còn trong thế giới Thiên Chúa giáo thì tin vào sự phục sinh, v.v... Để khám phá điều này, ta phải xem xét và thấy ra liệu trong tôi có vật gì đó thường hằng để mà tái sinh hay phục sinh. Ta phải tìm xem trong ta có cái chi là thường hằng không? Thường hằng? Không có gì thường hằng cả. Tắm tắm trong phòng này rồi cũng ra đi (*cười*). Mọi kết cấu, mọi sản phẩm công nghệ, mọi vật do con người kết hợp hình thành đều thăng trầm biến chuyển.

Eugene Schallert: Chắc ông không cho rằng cái định lượng được, đo lường được là thường hằng chứ? Ông đã sinh ra, đã sống và sẽ chết và để sinh, sống và chết ấy, ông có được một số năm.

Krishnamurti: Hai mươi hay ba mươi hay hơn nữa.

Eugene Schallert: Cái lượng được ấy là thực hay ông là thực.

Krishnamurti: Không. Tôi không nói về sự đo lường.

Eugene Schallert: Vậy nếu cái lượng – được là không thực mà cái gì đó bên ngoài ông là thực thì phải chăng ta có quyền nói đơn giản chấm dứt, thế là hết?

Krishnamurti: Tôi đang bàn đến đó đây. Như ông biết, toàn bộ thế giới Hy Lạp đã tư duy bằng những thuật ngữ đo lường và toàn thế giới Tây phương cũng thế, đều dựa trên sự đo lường, định lượng. Và thế giới Đông phương cho rằng cái lượng được là ảo và họ đã đào sâu vào nhiều hình thái... (*cười*).

Eugene Schallert: ... đo lường khác.

Krishnamurti: Và họ gọi các hình thái đo lường khác này là cái không thể đo lường được (cái vô lượng). Thừa ngài, như tôi nói, cuộc sống hiện tôi đang sống là xung đột. Cái ta gọi tình yêu chỉ là săn đuổi khoái lạc. Cái ta gọi là chết

là lẩn trốn, là sợ hãi, là khiếp đảm. Vì hoàn toàn khiếp sợ trước một sự chấm dứt như thế, ta mới tạo ra thuyết tái sinh hay nhiều thuyết khác nữa để ta cảm thấy thỏa mãn và an tâm. Nhưng đây thực sự không phải là giải đáp.

Eugene Schollert: Không, chỉ khiến ta không thấy được thực tại.

Krishnamurti: Vì vậy, hãy phủ nhận mọi cái đó. Mà ta có gì để phủ nhận chứ? Phải hiểu cái chết. Chết là gì? Có sự chấm dứt về sinh lý. Ta không bàn đến điều đó. Mọi người chúng ta đều thấy cái chết khắp nơi. Nhưng điều mà con người quan tâm là sự chấm dứt về mặt tâm lý, chấm dứt cái 'tôi', cái 'tôi' đó nói: "Tôi làm chủ ngôi nhà này mà, tài sản của tôi, vợ của tôi, chồng của tôi, tri thức của tôi - tôi sẽ mất tất cả mọi thứ đó. Mà tôi thì không muốn mất. Cái biết hấp dẫn ta nhiều hơn cái không biết, cái biết là nguyên nhân tạo ra sợ hãi.

Eugene Schollert: Trong thế giới duy lý.

Krishnamurti: Vì thế, tôi phải hiểu chết nghĩa là gì. Phải chăng có nghĩa là có một thực thể thường hằng bất biến? Gọi đó là linh hồn, tín đồ Ấn giáo gọi là Atman, tên gọi nào cũng không quan trọng. Một thực thể thường hằng thì không bao giờ chết mà chỉ tiến hóa, tái sinh, phục sinh trong thời gian. Liệu có vật chi như là một thực thể thường hằng không? Không phải do dựa trên lý thuyết, không phải do xác tín nhờ vào lý luận rằng có hay không, mà phải tự mình đích thân khám phá xem liệu có một thực thể thường hằng bất biến, cái 'tôi', nói rằng, Tôi phải tiếp tục sống cho nên tôi phải có nhiều kiếp vị lai, ở thiên đàng hay nơi nào đó. Có một thực thể như thế chăng? Cái thực thể tâm lý được kết thành bởi tư tưởng tạo ra cái 'tôi'.

Eugene Schollert: Tôi không sao quan niệm nổi là có một thực thể thường hằng gắn kết với cái ta gọi là 'tôi' đó.

Krishnamurti: Tất nhiên là không. Vậy thì ngoài cái 'tôi', có một thực thể thường hằng nào không?

Eugene Schallert: Liệu ta có thể đặt câu hỏi như vậy không: có chăng cái vô lượng ngoài cái 'tôi' đó ra?

Krishnamurti: A, khi ông nói cái 'tôi' là cái vô lượng thì cái 'tôi' trở lại rồi.

Eugene Schallert: Phải cái 'tôi' trở lại, xin lỗi. Ngã mới không phải là cái 'tôi'.

Krishnamurti: Ta đang tìm hiểu đây.

Eugene Schallert: Vâng, ta phải tìm cho ra.

Krishnamurti: Cần phải khám phá xem có cái vô lượng hay không. Không phải chỉ nói có hay không. Ta phải cụ thể tiếp cận cái đó, tâm trí phải cụ thể tiếp cận cái đó. Vậy là không có cái ngã, cao hơn hoặc thấp hơn, thường hằng bất biến chi cả, không có sự thường hằng. Vậy bây giờ chết là gì? Về mặt sinh vật lý có cái chết.

Eugene Schallert: Điều này mọi người đều thấy, đều hiểu.

Krishnamurti: Tất cả sự vật đều ra đi. Cái mà người đời sợ mất là sự chấp chứa về mặt tâm lý trong khi quan hệ với nhau, chấp chứa đủ thứ: hình ảnh, tri thức, hoạt động. Sự tích lũy tâm lý đó kết thành cái 'tôi', cái 'tôi' này tiến hóa, trở nên càng lúc càng hoàn thiện hơn cho đến khi đến được thiên đàng hay cực lạc – bạn gọi tên gì tùy thích. Ta thấy điều đó là giả nguy. Vậy chết là gì?

Eugene Schallert: Ông gợi ý rằng ta có thể khám phá nghĩa lý của từ "sống" bằng cách tìm hiểu ý nghĩa của từ "chết".

Krishnamurti: Chúng liên hệ nhau.

Eugene Schallert: Chắc chắn là chúng liên hệ rồi. Và

phần đông các tác giả tôn giáo và các tôn giáo đều đã nói rằng: để sống ta phải chết.

Krishnamurti: Thưa ngài, tôi không đọc các sách ấy hoặc những điều gì như thế cả. Sự kiện thực là muốn sống bạn phải chết, nghĩa là chết từng ngày, chết với mọi điều được tích lũy mà bạn đã thu gom trong ngày; chết mỗi ngày để trí não mỗi ngày mỗi mới.

Eugene Schallert: Vâng, muốn thế, ta phải hiểu cái sống bằng cách nhìn vào cái chết, và sau rốt nhìn vào cái chết cuối cùng, ở đó thân xác phân rã trong lòng mộ sâu.

Krishnamurti: Cái thân là quan trọng – nó cần phải được chăm nom, săn sóc cẩn trọng, v.v... – chắc bạn biết mà.

Eugene Schallert: Nhưng được chôn cất khi nó chết.

Krishnamurti: Tiêu hủy, chôn cất, thiêu đốt – đơn giản thế thôi (cười).

Eugene Schallert: Bây giờ, giả dụ ta muốn thấy biến cố gì xảy ra khi ta chết nhằm để thấy biến cố gì xảy ra khi ta sống.

Krishnamurti: Muốn vậy, trước hết, ta phải hiểu sống nghĩa là sao, chứ không phải chết. Cuộc sống như hiện nay của ta quả là cả một sự hỗn loạn. Cuộc sống hiện nay như đang diễn ra là cực kỳ hỗn loạn, rối tung với đầy ắp đủ loại lý tưởng, định kiến, quan niệm. Hỗn loạn. Nếu không có trật tự trong tình trạng hỗn loạn đảo điên này thì tôi không sao hiểu được ý nghĩa của sự chết, bởi chết là một trật tự hoàn hảo.

Eugene Schallert: Ông hiểu sao về trật tự, bởi vì tôi thấy trật tự là cái gì đó được áp đặt từ bên ngoài.

Krishnamurti: Tôi đang làm rõ đây. Chết là một trật tự hoàn hảo bởi vì chết là chấm dứt tình trạng vô trật tự.

Eugene Schallert: Phải, tôi hiểu rồi.

Krishnamurti: Vì vậy, phải chấm dứt tình trạng vô trật tự ngay chính trong cuộc sống của tôi. Và chấm dứt vô trật tự là giác không chọn lựa cái vô trật tự ấy. Vô trật tự là gì? Tín ngưỡng của tôi, thần thánh, Thượng Đế của tôi, đất nước của tôi, tôi nói điều này tốt – ông theo kịp chứ – kéo theo tất cả mọi sự bạo động khủng khiếp của nó. Hãy thấy nó y như nó là và khi bạn thấy nó y như nó là mà không phân cách, không chia rẽ, bạn mới hội đủ năng lượng cần thiết thọc sâu vào đó. Giác cái vô trật tự là trật tự, là hài hòa. Sau khi đã thiết lập lại trật tự bằng thấy, hiểu – bây giờ cái chết không phân cách với trật tự. Chúng là một. Trật tự nghĩa là chấm dứt vô trật tự.

Eugene Schallert: Vâng, trật tự nghĩa là ý thức sự hiện diện của tôi trong ông và ông trong tôi, hay của ta với nhau. Nhưng ta phải tìm hiểu vấn đề về giác ngộ, về chú tâm trọn vẹn, về yêu thương nhau trong đó cái “nhau” này phải được loại bỏ. Hiện cái “nhau” này chính là nhị nguyên.

Krishnamurti: Thưa ngài, hãy nhìn đây. Không có bạn và tôi. Tôi không phải là bạn và bạn không phải là tôi. Chỉ có tánh giác không chọn lựa, một sự chú tâm trong đó cái “bạn” và cái “tôi” không còn. Bạn khỏi phải nói đó là cái một, cái nhất thể. Nói “một” cũng ngầm chứa chia rẽ rồi.

Eugene Schallert: Ô, vậy mà ông đang dùng từ “nhất thể” theo nghĩa toán học. Các tính một này với tôi cũng tương tự như sự chú tâm trọn vẹn (không chia cắt), nghĩa là không chia rẽ.

Krishnamurti: Như ông thấy, ta đang thảo luận xem sống, yêu và chết mang ý nghĩa gì. Tức là, chấm dứt cái vô trật tự, là chấm dứt cái chết. Có cái đẹp lớn lao trong đó. Và trong tâm thái đó, không còn có bạn và tôi, không còn có chia rẽ. Chỉ lúc bấy giờ, trong tâm thái đó, bạn mới có

thể khám phá cái vô lượng.

Chỉ đúng ngay lúc bấy giờ, bạn mới có thể khám phá, chứ không phải trước đó, bởi trước đó chỉ là suy đoán hoặc nghe ai đó nói là có cái vô lượng, có Thượng Đế hay không có Thượng Đế. Như thế là hoàn toàn vô nghĩa. Chỉ khi có trật tự hoàn toàn – trật tự toán học thật sự – phát sinh từ vô trật tự, chứ không phải một thiết kế áp đặt lên tâm thái vô trật tự, chỉ lúc đó, bạn mới khám phá, trí não mới khám phá có cái vô lượng hay không. Không ai có thể nói có hay không về vụ việc này. Bởi nếu bạn không thấy cái vô lượng, không giác ngộ cái vô lượng thì nó chỉ là ý niệm. Và hầu hết các tôn giáo đều dựa trên ý niệm.

Eugene Schallert: Giả dụ ta đã tìm hiểu vấn đề về trật tự, bước kế tiếp và ta phải nói rằng sự bình an, hài hòa đó, tựa như sự cử động hài hòa của năm ngón tay và sự hài hòa trong cuộc trao đổi giữa ông và tôi, ta phải nói rằng sự bình an và hài hòa đó là sự tĩnh lặng gắn kết với trật tự và ta cũng muốn nói thêm rằng trật tự cũng có nghĩa là ngăn nắp.

Krishnamurti: A, ngăn nắp, thứ tự mà mọi bà nội trợ đều có.

Eugene Schallert: Vâng, và có thể sống trong cảnh nào loạn hoàn toàn mà vẫn ngăn nắp.

Krishnamurti: Ta không chỉ nói đến trật tự bên ngoài mà cả trật tự sâu bên trong nữa.

Eugene Schallert: Tác động của trật tự nội tâm sâu xa này là gì?. Liệu tôi có thể dùng từ thứ tự thay từ trật tự?

Krishnamurti: Thứ tự, tôi không biết gì...

Eugene Schallert: Thứ tự là từ cái này tôi có cái kia, lúc đó không còn chia rẽ.

Krishnamurti: Nếu ta hiểu “trật tự” theo nghĩa là không xung đột, không tôi lớn hơn bạn, không so sánh, không tham, không muốn – một trí não thực sự không thêm quan tâm đến mọi rác rưởi vô nghĩa ấy. Thế mới là trật tự.

Eugene Schollert: Bây giờ, trật tự đó, sự an bình, tĩnh lặng đó mới đích thực là thứ năng lượng sung mãn và năng động.

Krishnamurti: Hết sức cần thiết phải không? Tức là, khi có trật tự hoàn toàn, trí não không còn xung đột và theo đó, tràn đầy năng lượng.

Eugene Schollert: Vậy khi ta quan hệ nhau, tôi phải làm gì và ông phải làm gì để thực hiện được trật tự ấy?

Krishnamurti: Ông không thể thực hiện được trật tự ấy. Giác sự vô trật tự mà không chọn lựa, thì trật tự xuất hiện một cách tự nhiên.

Eugene Schollert: Thực tế là nhiều người đã không thực hiện được trật tự và ta thắc mắc: liệu ta có thể thay đổi vô trật tự thành trật tự, hay thay đổi chết thành sống, thay đổi thù hận thành tình yêu, thay đổi mù thành thấy không? Đây là những vấn nạn mà ta phải giải quyết và ta đã không giải đáp câu hỏi: liệu sự thay đổi ấy có xảy ra không?

Krishnamurti: Tôi hoặc bạn, lắng nghe các điều đã được trình bày. Bạn đặt toàn bộ sự chú tâm của bạn vào đó, không phải với tư cách một tín hữu Ki-Tô giáo hay cái này cái khác. Ngay trong trạng thái chú tâm đó, có sự biến chuyển. Bạn không còn là một tín đồ Ấn giáo, Phật giáo hay gì gì nữa. Bạn đã đoạn tuyệt với hết thảy mọi thứ đó, bây giờ bạn hoàn toàn là một con người. Rồi bạn chu du khắp nơi nói về chuyện ấy – bạn theo kịp chứ? Bạn hành động, bạn làm người ngoại cuộc tác động lên thế giới. Bạn

không còn là người của thế giới này mà là một người ngoại cuộc.

Eugene Schallert: Phải chăng ông nói rằng trong cuộc nói chuyện của chúng ta, càng gần sự thật thì tôi càng ít ý thức mình là một giáo sĩ công giáo? Phải như vậy không.

Krishnamurti: Cái đó tùy bạn.

Eugene Schallert: Ông, đối với tôi, phải hay không phải là giáo sĩ, không thành vấn đề. Tôi đã không nghĩ đến điều đó nữa bởi tôi đang chú tâm không chọn lựa vào ông.

Krishnamurti: Điều đó tạo ra sự khác biệt này. Thí dụ, tôi đã gặp những tín đồ Ấn giáo đến thăm tôi ở Ấn Độ và nói, “Tại sao ông không chịu chấp y của một tu sĩ?” Chắc ông biết áo choàng của các nhà sư. Tôi nói, “Tại sao tôi phải làm vậy?” – “Để chứng tỏ ông không thuộc thế giới này”. Tôi nói, “Hãy thấy này. Tôi không muốn chứng tỏ bất cứ điều gì với bất cứ ai. Ăn mặc thế này là được với tôi rồi, vậy là tốt rồi. Nếu các bạn muốn đến và nghe thì đừng để ý đến y phục, cử chỉ, khuôn mặt của tôi làm gì, các thứ vật ấy không quan trọng”. Nhưng với họ các thứ ấy là quan trọng bởi họ dùng chúng như căn cứ để tấn công hoặc giải trí hoặc tham dự. Nhưng nếu bạn không dựa trên bất kỳ căn cứ nào cả, nếu bạn không tham dự tùy thuộc vào bất cứ gì, thế thì tại sao tôi phải mặc áo cao cổ hoặc không mặc áo chứ?

Eugene Schallert: Như hiện ta đang tìm hiểu ý nghĩa của sống, chết, tồn tại hay không tồn tại và thù hận, đồng thời ta cũng tìm hiểu tùy thuộc mang ý nghĩa gì. Nếu ông hỏi tôi “Bạn có tùy thuộc vào giáo hội Công giáo không?” Tôi xin trả lời, “Tất nhiên là không, bởi tôi không phải là vật để bị chiếm hữu bởi bất cứ ai”.

Krishnamurti: Đúng vậy.

Eugene Schallert: Mà giáo hội Công giáo cũng không

phải là vật để tôi chiếm hữu, do đó, tôi không muốn dùng từ tùy thuộc. Nếu ta do yêu mến mà quan hệ nhau thì tôi có thể gọi “ông là bạn của tôi chứ?”

Krishnamurti: Vâng.

Eugene Schallert: Không, tôi không thể gọi như thế, vì như vậy cũng có nghĩa tùy thuộc.

Krishnamurti: Tôi hiểu ý ông.

Eugene Schallert: Tôi không nói ông là bạn của tôi. Ta luôn sử dụng từ, mà từ “của tôi” làm biến dạng điều tôi thấy.

Krishnamurti: Tôi muốn hỏi tại sao ta lại tùy thuộc vào điều đó chứ?

Eugene Schallert: Nếu ta tự do ta mới không làm nô lệ và không tùy thuộc vào bất cứ gì.

Krishnamurti: Đó là vấn đề chủ yếu.

Eugene Schallert: Quan hệ mang tính chiếm hữu là sai.

Krishnamurti: Không tùy thuộc vào bất kỳ tổ chức tinh thần, tập đoàn tôn giáo, đảng phái hay bất cứ thứ gì bởi làm thế khiến sinh chia rẽ.

Eugene Schallert: Nếu tôi tự tại hay nếu tôi tự do – cùng một nghĩa thôi – thì không ai chiếm hữu tôi được. Tôi không thuộc về ai cả. Từ ngữ không có nghĩa lý chi cả.

Krishnamurti: Không tùy thuộc, không thuộc về ai, có nghĩa là đứng một mình.

Eugene Schallert: Tùy thuộc là mâu thuẫn với những điều ta luôn nói tới. “Không tùy thuộc là cái giá ta phải trả để sống tự tại, yêu và thấy, bất cứ điều gì”.

Krishnamurti: Vâng, thế cũng có nghĩa là không tùy thuộc vào bất cứ cơ cấu nào do con người kết thành.

Eugene Schallert: Vâng.

Krishnamurti: Có nghĩa bạn phải đứng một mình, đứng bên ngoài, không tham dự vào mọi cuộc hỗn loạn đảo điên này. Thưa ngài, khi ông có trật tự thì ông không tùy thuộc vào vô trật tự.

Eugene Schallert: Tôi nghĩ hiện ta đang đến gần điều ta muốn nói: chết là sống và sống không tùy thuộc.

Krishnamurti: Đó là một ý niệm hay một thực tại?

Eugene Schallert: Không, đó là một kinh nghiệm, một thực tại, vâng.

Krishnamurti: Nếu nó là thực, nó phải thiêu hủy! Nó phải thiêu hủy hết thảy mọi cái giả nguy!

Eugene Schallert: Tôi thấy rồi. Và dĩ nhiên ta phải luôn kinh nghiệm nó. Tôi muốn nói nếu ta thắng được sự sợ chết, ta mới hiểu và sống với tất cả sự sung mãn của năng lượng. Cũng tương tự vậy, nếu ta không còn tùy thuộc dưới bất kỳ dạng nào thì ta mới có thể sống tự tại. Tôi không biết phải đây là một mình không.

Krishnamurti: Cái nguy hiểm của tự tại (being), ta phải đào sâu vào đó. Tự tại là gì? Bạn có thể lồng ghép vào các phạm trù. Mà phạm trù không phải là tự tại.

Eugene Schallert: Khi ta thảo luận về tự tại và tìm hiểu nó thông qua sự chết và tùy thuộc, ông đã nói, "tự tại tức là một mình", *"to be is to be alone"*.

Krishnamurti: Thưa ngài, nếu tôi đoạn tuyệt, tôi chết đi với cái tâm thái bị qui định như là một tín đồ Ấn giáo thì làm sao tôi còn là tín đồ Ấn giáo nữa? Sự thể mất hết ý nghĩa rồi.

Eugene Schallert: Đúng, vì đã chết đi...

Krishnamurti: Hãy thấy xem chuyện gì xảy ra, thưa ngài. Tôi loại bỏ, tôi vứt bỏ lớp áo Ấn Độ giáo, Công giáo, thứ áo nào cũng vứt hết và chuyện gì xảy ra? Tôi là một người ngoại cuộc. Tôi làm người ngoại cuộc trong ý nghĩa là tôi có thể nói tôi yêu bạn nhưng tôi vẫn là người ngoại cuộc bởi tình trạng vô trật tự còn và con người còn tùy thuộc vào đó và làm người ngoại cuộc là không tùy thuộc, thế thôi.

Eugene Schallert: Rõ rồi. Hoặc là không có ý tùy thuộc hoặc không thể dùng cả từ “tùy thuộc”. Tôi không thể dùng từ “tùy thuộc”.

Krishnamurti: Không quan hệ.

Eugene Schallert: Không quan hệ.

Krishnamurti: Bây giờ khi không có mối quan hệ nào giữa vô trật tự và trật tự thì cái tâm thái không phải là vô trật tự ấy là gì?

Eugene Schallert: Và ông gợi ý rằng tâm thái ấy là một với cô đơn.

Krishnamurti: Cô đơn trong ý nghĩa là bất hoại, vô nhiễm và là thực sự hỗn nhiên. Thực sự hỗn nhiên trong ý nghĩa là không hề bị tổn thương. Rốt lại, ý nghĩa gốc của từ đó là không bị tổn thương. Cho nên, có thể vẫn sống trong thế giới này mà không thuộc thế giới này.

Eugene Schallert: Trong ý nghĩa là không xung đột và không phiền não.

Krishnamurti: Tất cả mớ rác rưởi hỗn độn này. Cô đơn là tuyệt đối cần thiết để khám phá thêm nữa – không phải thêm nữa – cô đơn là tuyệt đối cần thiết để khám phá liệu có cái vô lượng hay không.

Eugene Schallert: Tôi nghĩ điều này là chân thực, vì thế

nhất thiết là phải khám phá cái thấy, yêu và tự tại trong cô đơn. Tự cách ly với tình trạng vô trật tự.

Krishnamurti: Quan sát cái vô trật tự, giác mà không chọn lựa cái vô trật tự thì trật tự đến. Bạn không phải tham dự vào gì cả – trật tự có đó rồi.

Eugene Schallert: Trật tự. Trong khi ta tìm hiểu ý nghĩa của trật tự hay hài hòa hay tĩnh lặng hay bình an, ta tự tìm thấy cùng một giải đáp: tự tại là tối thượng, yêu thương là tối thượng, thấy là tối thượng.

Krishnamurti: Trật tự, đó là điều kỳ diệu tối thượng, bởi bao giờ nó cũng mới. Không phải trật tự dựa theo một mô hình, nó là một vật sống. Đạo đức là một vật sống. Không phải “tôi có đạo đức”. Không bao giờ có thể nói, “Tôi có đạo đức”, bạn nói thế thì bạn không còn đạo đức nữa. Đạo đức sống động tựa như dòng sông tuôn chảy, cho nên trong tâm thái đó cái vô lượng diễn ra.

Eugene Schallert: Và chính ngay khoảnh khắc đó, ta khám phá cái vô lượng.

Krishnamurti: Vâng, không phải khám phá mà nó có đó rồi. Chắc ông thấy khám phá và kinh nghiệm không phải là những từ ngữ thích hợp bởi vì hầu hết mọi người đều muốn kinh nghiệm điều gì đó vĩ đại bởi chất lượng cuộc sống của họ quá kém đi, quá ti tiện đi, đầy dẫy âu lo nên họ nói, nhờ ơn Trời, cho tôi được kinh nghiệm một điều gì đó vĩ đại hơn! Cho nên bạn mới có nhiều nhóm người ngời thiên, v.v... mong tìm kiếm cái đó, trong khi đó nếu trước hết họ chịu lập trật tự ngay trong cuộc sống họ thì những gì diễn ra sẽ hoàn toàn vượt ngoài vòng định lượng.

Eugene Schallert: Do đó, nếu ta truy tầm cái vô lượng...

Krishnamurti: Bạn không thể truy tầm được.

Eugene Schallert: Cũng như không thể khám phá được.

Đúng, vậy là tốt. Không thể truy tầm nó, không thể khám phá nó và cũng không nên dùng cả từ “kinh nghiệm” – tất cả đều vứt bỏ hết. Khi ta tiếp cận nó...

Krishnamurti: Ông phải để cửa mở, thưa ngài.

Eugene Schallert: Phải để cửa mở.

Krishnamurti: Và hãy để cho mặt trời đi vào. Và nếu mặt trời đi vào, thế là tốt, nếu mặt trời không đi vào, thế là tốt. Bởi vì ngay lúc bạn truy tầm là bạn đã đóng cửa rồi.

Eugene Schallert: Đúng, chính sự truy tầm...

Krishnamurti: Tìm kiếm sự thật chính là phủ nhận sự thật, là phong bế sự thật.

4.

TƯƠNG LAI CỦA NHÂN LOẠI LÀ GÌ?

TS. David Bohm, Hội viên Hội Hoàng Gia.

Krishnamurti: Tôi nghĩ ta nên thảo luận về tương lai của con người. Căn cứ vào những điều ta quan sát đang diễn ra, thế giới đã trở nên cực kỳ nguy hiểm. Khủng bố tràn lan, chiến tranh, sự chia rẽ quốc gia và chủng tộc, một số nhà độc tài muốn tiêu diệt cả thế giới. Trong lãnh vực tôn giáo cũng thế, sự chia rẽ trở nên khủng khiếp.

David Bohm: Khủng hoảng kinh tế và khủng hoảng sinh thái.

Krishnamurti: Vấn đề dường như cứ nhân lên mãi. Vậy tương lai của con người là gì? Tương lai không chỉ của thế hệ hiện tại mà cả các thế hệ sắp tới là gì?

David Bohm: Phải, tương lai trông hết sức u ám.

Krishnamurti: Vâng, nếu bạn và tôi, ta còn trẻ và nhận biết tất cả mọi điều này, liệu ta có thể làm gì? Phản ứng của ta là gì? Cuộc sống của ta, kế sinh nhai của ta, v.v..., sẽ ra sao đây?

David Bohm: Bởi thường nghĩ đến điều đó. Tôi đã tự

hỏi, “Liệu tôi có đi vào lại khoa học nữa chẳng?” Hiện tại tôi không chắc bởi vì dường như khoa học không thích hợp với cuộc khủng hoảng này.

Krishnamurti: Trái lại nó còn hỗ trợ...

David Bohm: ... Làm cho cuộc khủng hoảng tồi tệ hơn. Khoa học vốn có thể giúp đỡ nhưng thực tế nó không làm được.

Krishnamurti: Vậy, bạn sẽ làm gì? Tôi nghĩ tôi sẽ tập trung quan tâm những việc tôi đang làm.

David Bohm: Vâng, với ông thì dễ rồi.

Krishnamurti: Với tôi, hoàn toàn dễ dàng. Chắc bạn thấy, tôi không tư tưởng bằng những thuật ngữ chỉ về sự tiến hóa.

David Bohm: Tôi mong ta sẽ thảo luận điều đó.

Krishnamurti: Tôi không nghĩ có sự tiến hóa tâm lý.

David Bohm: Ta đã thường thảo luận điều này, nên tôi hiểu phần nào ý ông. Nhưng còn những người mới, tôi nghĩ, chắc họ sẽ không hiểu điều này.

Krishnamurti: Vâng, ta sẽ thảo luận toàn bộ vấn đề này nếu bạn muốn. Nhưng tại sao ta quan tâm đến tương lai thế? Toàn cả tương lai là bây giờ.

David Bohm: Trong ý nghĩa nào đó, toàn bộ tương lai là bây giờ, là hiện tại. Nhưng ta phải làm rõ ý đó. Điều này hết sức đối nghịch lại toàn bộ cái lối tư tưởng truyền thống.

Krishnamurti: Tôi biết, nhân loại tư tưởng bằng những thuật ngữ tiến hóa, nối tiếp liên tục và v.v...

David Bohm: Có lẽ ta nên tiếp cận vấn đề cách khác. Dường như, tư tưởng theo hướng tiến hóa là cách nghĩ tự

nhiên nhất hiện nay. Vì thế, tôi muốn hỏi ông: tại sao ông phản đối cách nghĩ này? Dĩ nhiên, từ “tiến hóa” có nhiều nghĩa.

Krishnamurti: Tất nhiên. Ta đang nói tiến hóa về mặt tâm lý.

David Bohm: Vậy bây giờ hãy làm rõ trước hết sự tiến hóa về mặt vật lý.

Krishnamurti: Quả đất sẽ lớn lên thành cây sồi.

David Bohm: Cũng như các loài đã tiến hóa: ví dụ từ cây sang con và đến người.

Krishnamurti: Vâng, cả triệu năm ta mới được như ngày nay.

David Bohm: Ông không nghi ngờ gì về điều đó đã diễn ra chứ?

Krishnamurti: Không, điều đó đã diễn ra.

David Bohm: Có thể còn tiếp tục diễn ra.

Krishnamurti: Đó là tiến hóa.

David Bohm: Một tiến trình không thể phủ nhận.

Krishnamurti: Tất nhiên.

David Bohm: Tiến trình đó diễn ra trong thời gian. Và thời gian thì quá khứ, hiện tại, vị lai là quan trọng.

Krishnamurti: Vâng, hiển nhiên rồi. Tôi không biết một ngôn ngữ, tôi cần thời gian để học.

David Bohm: Cũng như cần thời gian để phát triển não bộ. Như ông thấy, não bộ khởi đầu nhỏ bé và rồi dần dần trở nên lớn hơn và lớn hơn trải qua cả triệu năm.

Krishnamurti: Và não bộ trở thành hết sức phức tạp hơn, v.v... Tất cả đều cần thời gian. Tất cả đó đều là động

trong không gian và thời gian.

David Bohm: Vâng, vậy là ông chấp nhận thời gian vật lý và cả thời gian thần kinh sinh lý.

Krishnamurti: Chấp nhận tuyệt đối thời gian thần kinh sinh lý. Đó là lẽ tất nhiên. Bất kỳ con người lành mạnh nào cũng phải chấp nhận.

David Bohm: Bây giờ, hầu hết người đời cũng chấp nhận có thời gian tâm lý mà họ gọi là thời gian tâm thần.

Krishnamurti: Vâng, ta đang bàn đến đây. Liệu có cái chi như là ngày mai tâm lý, tiến hóa về mặt tâm lý.

David Bohm: Hoặc hôm qua tâm lý. Thoạt nghe thật là lạ. Có ngày hôm qua để tôi nhớ lại thì cũng có ngày mai để tôi dự liệu. Ngày này tiếp ngày khác đã diễn ra. Vậy tôi phải có kinh nghiệm về thời gian, hôm qua sang hôm nay đến ngày mai.

Krishnamurti: Dĩ nhiên. Điều đó đơn giản thôi.

David Bohm: Vậy thì bây giờ ông phủ nhận điều gì?

Krishnamurti: Tôi phủ nhận rằng tôi sẽ là cái gì đó, tôi trở thành tốt đẹp hơn.

David Bohm: Tôi có thể thay đổi. Nhưng có hai cách nhìn vấn đề. Một là, tôi quyết tâm muốn trở nên tốt đẹp hơn bởi tôi đang cố gắng. Hoặc sự tiến hóa là một tiến trình tự nhiên, bất khả kháng, trong đó ta bị cuốn theo như trên một dòng chảy và rồi tôi có thể tốt hơn hoặc xấu đi hoặc một điều gì đó xảy đến với tôi.

Krishnamurti: Về mặt tâm lý.

David Bohm: Về mặt tâm lý. Như thế cần thời gian, có thể không phải do tôi cố gắng trở thành tốt hơn. Có thể hoặc không thể, dù người ta nghĩ cách nào cũng mặc, ông

vẫn phủ nhận có sự tiến hóa tự nhiên về mặt tâm lý như đã có sự tiến hóa tự nhiên về mặt sinh học phải không?

Krishnamurti: Vâng, tôi phủ nhận điều đó.

David Bohm: Tại sao ông phủ nhận?

Krishnamurti: Bởi vì, trước hết, cái phần tâm lý, cái tôi, cái ngã, v.v... ấy nó là gì? Cái phần ấy là gì mới được chứ?

David Bohm: Từ “tâm lý” có nhiều nghĩa. Có thể có nghĩa là não trí chẳng hạn. Ông cho cái ngã, cái ‘tôi’ cũng là nó phải không?

Krishnamurti: Cái ngã. Tôi đang đề cập cái ngã, cái tôi.

David Bohm: Vâng. Nhưng có người nghĩ rằng cái tôi sẽ tiến hóa để siêu hóa tức là sẽ vươn lên một bình diện cao hơn.

Krishnamurti: Mà chuyển đổi là sẽ cần thời gian, phải không?

David Bohm: Siêu hóa, chuyển hóa.

Krishnamurti: Vâng. Đó là toàn bộ câu hỏi của tôi.

David Bohm: Vậy là có hai câu hỏi: một là, cái tôi có trở nên tốt hơn được không? Và câu hỏi kia là, giả dụ, tôi muốn vượt lên trên cái tôi, việc đó có thể thực hiện trong thời gian không?

Krishnamurti: Không thể thực hiện trong thời gian.

David Bohm: Ta phải làm rõ tại sao không.

Krishnamurti: Vâng, tôi sẽ làm rõ. Ta sẽ vào sâu vấn đề. Cái ‘tôi’ ấy là gì? Nếu cái phần tâm lý (the psyche) có nhiều nghĩa như vậy thì cái tôi là toàn bộ sự động dẩy do tư tưởng đã tạo ra.

David Bohm: Tại sao ông nói thế?

Krishnamurti: Cái 'tôi' là ý thức, *consciousness*, ý thức của tôi, cái tôi là tên tôi, hình tượng của tôi và bao gồm tất cả những kinh nghiệm, kỷ niệm, hồi tưởng, v.v..., mà tôi đã có. Toàn bộ cấu trúc của cái 'tôi' đều do tư tưởng kết hợp tạo thành.

David Bohm: Lại một ý nữa mà người ta thấy khó chấp nhận.

Krishnamurti: Dĩ nhiên, nên ta mới đang thảo luận ở đây.

David Bohm: Theo kinh nghiệm ban đầu, cảm nhận ban đầu tôi có về cái 'tôi' thì cái 'tôi' có ở đó một cách độc lập và cái 'tôi' đang suy tưởng.

Krishnamurti: Cái 'tôi' độc lập với tư tưởng của tôi à?

David Bohm: Vâng, đầu tiên tôi cảm nhận cái 'tôi' có đó một cách độc lập với động thái tư tưởng của tôi. Chắc ông thấy là cái 'tôi' đang tư tưởng.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Như lúc này tôi đang ở đây và tôi có thể cử động; tôi cử động tay tôi. Tôi có thể suy nghĩ hoặc cử động đầu. Vậy đó là ảo à?

Krishnamurti: Không.

David Bohm: Tại sao?

Krishnamurti: Bởi vì khi ta cử động tay là có ý định cầm, nắm vật gì, trong đó, tư tưởng khởi động trước. Tư tưởng động làm cánh tay động theo, v.v... Luận điểm của tôi là – và tôi sẵn sàng chấp nhận điều đó đúng hoặc sai – tư tưởng làm nền cho mọi cơ sự ấy.

David Bohm: Vâng. Luận điểm của ông đó là, toàn bộ ý nghĩa về cái 'tôi' và cái 'tôi' đó làm gì cũng đều xuất phát

từ tư tưởng. Và theo ý ông thì tư tưởng không chỉ là tri thức, kiến thức?

Krishnamurti: Không, dĩ nhiên là không. Tư tưởng là sự động đậy của kinh nghiệm, tri kiến thức và ký ức. Tư tưởng là toàn bộ sự động đậy này.

David Bohm: Vậy theo chỗ tôi nghe thì dường như ông hiểu thức là một toàn thể.

Krishnamurti: Như một toàn thể, đúng đấy.

David Bohm: Và ông cho rằng sự động đậy ấy là cái 'tôi'.

Krishnamurti: Toàn bộ nội dung của thức đó là cái 'tôi'. Cái 'tôi' đó không khác ý thức của tôi.

David Bohm: Tôi nghĩ ta có thể nói rằng: tôi là thức của tôi bởi vì nếu tôi không ý thức thì tôi không có mặt ở đây. Phải chăng thức không là gì khác ngoài những gì mà ông mô tả tức là bao gồm tư tưởng, tình cảm, ý định?

Krishnamurti: ... ý định, những khát vọng.

David Bohm: ... những kỷ niệm.

Krishnamurti: ... những kỷ niệm, tín điều, giáo điều, nghi thức lễ bái đã được thực hiện, toàn bộ mọi cái đó, tựa như máy tính, đã được lập trình.

David Bohm: Vâng. Mọi người đều đồng ý rằng, chắc chắn mọi cái đó đều nằm trong thức, nhưng nhiều người cảm nhận rằng thức có thể là cái gì hơn thế nữa.

Krishnamurti: Hãy vào sâu vấn đề. Nội dung của thức tạo ra thức.

David Bohm: Vâng, tôi nghĩ cần phải hiểu rõ ý đó. Thông thường người ta dùng từ nội dung theo một nghĩa hoàn toàn khác. Nếu bạn nói nội dung của ly là nước thì ly

là một vật và nước là một vật khác. Ly chứa nước, do đó, từ “nội dung” ý chỉ vật gì đó chứa vật khác.

Krishnamurti: Đúng, thức được tạo thành bằng tất cả những thứ mà nó đã nhớ lại: tín điều, giáo điều, nghi thức, sợ hãi, khoái lạc, đau khổ.

David Bohm: Vâng. Bây giờ nếu mọi thứ ấy đều vắng mặt thì còn có thức không?

Krishnamurti: Không, nhưng không phải như ta tưởng.

David Bohm: Chắc phải có một thứ thức khác?

Krishnamurti: Một thứ hoàn toàn khác. Nhưng thức mà ta biết là tất cả mọi thứ ấy.

David Bohm: Như thông thường ta biết.

Krishnamurti: Vâng. Và thức là kết quả của vô số những hoạt động của tư tưởng. Tư tưởng đã kết tập mọi thứ ấy – đó là thức của tôi – gồm những phản ứng, những giải đáp, những kỷ niệm – tất cả mọi rối rắm phức tạp và xảo quyết cực kỳ. Tất cả tạo thành thức.

David Bohm: Như ta biết.

Krishnamurti: Nhưng thức đó có tương lai không?

David Bohm: Vâng. Thức đó có quá khứ không?

Krishnamurti: Dĩ nhiên là có: hồi tưởng, nhớ lại.

David Bohm: Nhớ lại, vâng. Tại sao ông nói thức không có tương lai?

Krishnamurti: Nếu thức có tương lai thì tương lai ấy vẫn sẽ y chang là thức. Vẫn những hoạt động y như cũ, vẫn những tư tưởng y như cũ, được biến cải đi, nhưng mô hình cũ thì vẫn sẽ lặp lại và lặp lại mãi.

David Bohm: Ông cho rằng tư tưởng chỉ có thể lặp lại?

Krishnamurti: Đúng.

David Bohm: Nhưng cũng có cảm giác rằng tư tưởng có thể triển khai ra nhiều ý tưởng mới.

Krishnamurti: Nhưng tư tưởng bị hạn chế bởi tri kiến thức bị hạn chế, nếu bạn công nhận rằng tri kiến thức luôn luôn bị hạn chế.

David Bohm: Tại sao ông nói kiến thức, tri thức luôn luôn bị giới hạn?

Krishnamurti: Bởi vì như ông là một nhà khoa học, ông đang làm thí nghiệm, nghiên cứu, bổ sung. Và sau ông, những nhà khoa học khác họ cũng sẽ lại tiếp tục bổ sung thêm nữa. Và bởi tri kiến thức, để ra từ kinh nghiệm, nên bị hạn chế.

David Bohm: Nhưng có người nói không phải thế. Họ hy vọng sẽ đạt được một kiến thức hoàn hảo hoặc tuyệt đối về các qui luật của Tự Nhiên.

Krishnamurti: Qui luật của Tự Nhiên không phải là qui luật của con người.

David Bohm: Vậy là ông muốn giới hạn cuộc thảo luận này xoay quanh kiến thức về con người?

Krishnamurti: Tất nhiên, đó là tất cả những gì ta có thể bàn.

David Bohm: Được rồi, phải chăng ta đang nói rằng Con Người không thể đạt được một tri kiến thức vô hạn về cái phần tâm lý hay thức tâm ấy phải không? Phải chăng ý ông nói thế không? luôn luôn còn cái không biết.

Krishnamurti: Vâng. Luôn luôn còn có thêm và có thêm nữa cái không biết. Vì thế nếu ta công nhận kiến thức bị hạn chế thì tư tưởng đương nhiên cũng bị hạn chế.

David Bohm: Vâng, tư tưởng tùy thuộc vào kiến thức, tri thức thì không thể bao quát mọi sự. Cho nên tư tưởng không sao nắm hết những gì đang xảy ra.

Krishnamurti: Đúng thế đấy. Nhưng các nhà chính trị và tất cả những người khác đang cố làm thế. Họ nghĩ là tư tưởng có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề.

David Bohm: Vâng, trong trường hợp các nhà chính trị, ông có thể thấy là kiến thức của họ rất hạn chế. Mà khi không có kiến thức đầy đủ về vấn đề đang xử lý thì ta chỉ gây hỗn loạn mà thôi.

Krishnamurti: Vâng. Thế nên, bởi tư tưởng bị hạn chế nên thức tâm ta do tư tưởng kết tập tạo thành cũng bị hạn chế luôn.

David Bohm: Ông có thể làm rõ ý đó không? Thế có nghĩa là ta chỉ đi loanh quanh.

Krishnamurti: Đúng là đi loanh quanh.

David Bohm: Trong khoa học, nếu so sánh, người ta vẫn có thể nghĩ rằng tuy kiến thức của họ có bị hạn chế, nhưng họ vẫn không ngừng khám phá.

Krishnamurti: Nhưng những gì bạn khám phá phải được bổ sung nên vẫn bị hạn chế.

David Bohm: Vẫn bị hạn chế. Vấn đề là thế. Tôi xin nói tiếp, tôi nghĩ rằng ần đàng sau thái độ nghiên cứu khoa học vẫn có ý tưởng cho rằng tuy kiến thức bị hạn chế song tôi vẫn có thể khám phá và tiếp cận thực tại.

Krishnamurti: Nhưng như thế vẫn bị hạn chế.

David Bohm: Các khám phá của tôi bị hạn chế. Và luôn luôn còn có cái không biết mà tôi chưa khám phá.

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi đang nói. Cái không biết, cái

vô hạn mà tư tưởng không thể nắm bắt được.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Bởi vì tự thân tư tưởng vốn hữu hạn. Bạn và tôi, chúng ta đồng ý điều đó. Chẳng những đồng ý mà phải xem đó là một sự kiện.

David Bohm: Có lẽ ta nên làm rõ điều đó hơn nữa. Tức là, tư tưởng vốn hạn chế, tuy trên bình diện trí năng ta cho rằng tư tưởng không bị hạn chế. Quả là có một xu hướng hay khuynh hướng hết sức mãnh liệt cảm nhận rằng tư tưởng có thể làm bất cứ việc gì cũng được.

Krishnamurti: Bất cứ việc gì. Nhưng không thể làm được đâu. Hãy thấy những gì tư tưởng đã làm trong thế giới.

David Bohm: Đúng, tôi đồng ý tư tưởng đã gây nhiều tai họa khủng khiếp nhưng như thế cũng không minh chứng là tư tưởng luôn luôn sai lầm. Chắc ông thấy có lẽ ông than phiền tư tưởng vì người ta đã sử dụng tư tưởng cách sai lầm.

Krishnamurti: Tôi biết, đấy chỉ là một cách nói cũ đầy mãnh khỏe, nhưng khéo lắm. Tuy nhiên nói gì thì nói, tự thân tư tưởng vẫn bị hạn chế cho nên nó làm bất cứ điều gì cũng bị hạn chế.

David Bohm: Vâng, và ông bảo rằng tư tưởng bị hạn chế trong một cung cách hết sức nghiêm trọng.

Krishnamurti: Đúng vậy. Tất nhiên là trong một cung cách vô cùng nghiêm trọng.

David Bohm: Liệu ta có thể làm rõ? Nói cung cách ấy là như thế nào?

Krishnamurti: Cung cách ấy tức là những gì đang diễn ra trong thế giới.

David Bohm: Được rồi, ta hãy thử nhìn xem nào.

Krishnamurti: Các lý tưởng độc tài, chuyên chế do tư tưởng bị đặt ra.

David Bohm: Từ “chuyên chế” có nghĩa người ta muốn ôm đồm làm tất cả mọi việc, nhưng rõ ràng họ không thể làm.

Krishnamurti: Đúng, họ không thể làm.

David Bohm: Cho nên mọi sự mới sụp đổ tan tành.

Krishnamurti: Vâng, sụp đổ.

David Bohm: Nhưng họ vẫn nói là họ không độc tài chuyên chế.

Krishnamurti: Nhưng bất kỳ là dân chủ, cộng hòa hay theo lý tưởng chủ nghĩa, v.v..., nào đi nữa, tất cả tư tưởng của họ cũng đều bị hạn chế.

David Bohm: Vâng, và bị hạn chế trong một cung cách...

Krishnamurti: ... mang tính hủy diệt.

David Bohm: Liệu ta có thể làm rõ điều đó? Như ông thấy, tôi có thể nói, “Được rồi, tư tưởng của tôi bị hạn chế nhưng đâu đến nỗi nghiêm trọng vậy”. Tại sao lại quá quan trọng như vậy?

Krishnamurti: Hết sức đơn giản thôi: bất cứ hành động nào đẻ ra từ tư tưởng hạn chế tất nhiên phải sinh xung đột – đó là điều không thể tránh.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Tương tự như phân chia nhân loại về mặt tôn giáo hoặc thành nhiều dân tộc, quốc gia, quốc tịch, v.v... đã gây ra tàn phá thảm khốc trên toàn thế giới.

David Bohm: Vâng, bây giờ hãy xem mối liên hệ giữa

sự chia rẽ và sự hạn chế của tư tưởng. Kiến thức của tôi bị hạn chế, nhưng bằng cách nào nó dẫn tôi đến phân chia thế giới thành...

Krishnamurti: Ta không cầu an à?

David Bohm: Có.

Krishnamurti: Và ta nghĩ ta được an toàn trong gia đình, trong bộ lạc, trong chủ nghĩa quốc gia, dân tộc. Vậy là ta nghĩ trong chia rẽ ta mới an.

David Bohm: Vâng, giờ thì đã rõ. Lấy bộ lạc làm ví dụ; người ta cảm thấy bất an nên họ nói, “Sống trong bộ lạc tôi mới an”. Đó là một kết luận. Và tôi nghĩ tôi biết chắc như vậy – nhưng thực ra tôi không biết. Có nhiều sự cố khác xảy ra mà tôi không biết và gây bất an. Như nhiều bộ lạc khác xuất hiện.

Krishnamurti: Không, không! Chính sự chia rẽ tạo ra bất an.

David Bohm: Vâng, nó đã hỗ trợ để tạo ra bất an, nhưng tôi muốn nói, tôi không biết hết sự thể đó. Tôi không thấy được điều đó.

Krishnamurti: Nhưng sở dĩ ta không thấy vì ta không nghĩ về sự vật, không nhìn thế giới như một toàn thể.

David Bohm: Đúng, tư tưởng luôn cầu an nên điều gì quan trọng nó cũng cố tìm biết. Khi biết rồi, nó nói, “Điều này sẽ đem lại an tâm đây”. Nhưng còn vô số điều mà tư tưởng vẫn không biết và một trong các điều ấy là chính tự thân tư tưởng vốn chia rẽ.

Krishnamurti: Vâng, tự thân tư tưởng vốn bị hạn chế. Mà mọi sự hạn chế tất sinh xung đột là điều không thể tránh. Nếu tôi nói tôi là một cá nhân, cá thể là tự hạn chế rồi.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Tôi chỉ quan tâm có tôi, thế là vô cùng hạn chế rồi.

David Bohm: Ta phải làm rõ hơn. Nếu tôi nói đây là cái bàn cũng là hạn chế nhưng không gây xung đột.

Krishnamurti: Không, ở đó không có xung đột.

David Bohm: Nhưng khi tôi nói, đây là 'tôi', điều đó gây xung đột.

Krishnamurti: Cái 'tôi' là một thực thể mang tính chia rẽ.

David Bohm: Ta hãy thấy rõ hơn tại sao.

Krishnamurti: Bởi vì cái 'tôi' vốn phân chia, nó chỉ lo bản thân nó. Cái 'tôi' đồng nhất vào với cái lớn hơn như quốc gia, dân tộc cũng vẫn tiếp tục gây chia rẽ.

David Bohm: Trong lợi lộc hưởng từ sự an tâm, tôi tự xác định mình, nên tôi biết cái 'tôi' đang là đối nghịch với cái bạn đang là và tôi tự vệ. Thế là gây chia rẽ giữa tôi và bạn.

Krishnamurti: Chúng ta và họ, và v.v...

David Bohm: Tất cả đều bắt nguồn từ tư tưởng hạn chế của tôi bởi vì tôi không hiểu rằng chúng ta thực sự liên hệ và gắn bó chặt chẽ nhau.

Krishnamurti: Tôi là con người và tất cả con người hơn hoặc kém gì đều có cùng vấn đề.

David Bohm: Nhưng, tôi đã không hiểu điều đó. Kiến thức của tôi bị hạn chế nên tôi nghĩ ta có thể tạo ra sự phân cách và tự vệ, chính tôi chứ không phải những người khác.

Krishnamurti: Vâng, đúng thế đấy.

David Bohm: Nhưng, ngay trong việc làm đó tôi đã gây bất an.

Krishnamurti: Đúng, bất an. Vì vậy, không chỉ trên bình diện tri thức hay ngôn từ mà thực sự ta cảm nhận rằng ta là toàn thể nhân loại, bấy giờ trách nhiệm trở nên mệnh mông.

David Bohm: Nhưng ông có thể làm gì với trách nhiệm đó?

Krishnamurti: Hoặc tôi tiếp tục góp phần vào toàn bộ cuộc hỗn loạn này hoặc tôi đứng ra ngoài. Tức là sống trong hòa bình trật tự ngay trong chính ta. Tôi đi quá nhanh.

David Bohm: Tôi nghĩ ta đang chạm đến điểm trọng yếu. Ta nói toàn thể nhân loại, toàn thể loài người là một, cho nên gây chia rẽ là...

Krishnamurti: ... nguy hiểm.

David Bohm: Vâng. Trong khi phân chia giữa tôi và cái bàn không nguy hiểm bởi vì không phải là một.

Krishnamurti: Dĩ nhiên.

David Bohm: Tức là chỉ trong ý nghĩa phổ biến ta mới là một, nhưng nhân loại không nhận ra mình là một.

Krishnamurti: Tại sao?

David Bohm: Hãy đào sâu vào đó. Đây là điểm trọng yếu. Có quá nhiều chia rẽ, không chỉ giữa các quốc gia và tôn giáo mà còn giữa người này và người khác.

Krishnamurti: Tại sao có sự chia rẽ này?

David Bohm: Trong thời đại này, mỗi người cảm nhận mình là một cá thể. Cảm nhận này không quá mãnh liệt trong quá khứ.

Krishnamurti: Đó là điều tôi muốn hỏi. Tôi xin hỏi một cách rõ ràng rằng ta phải là những cá thể không?

David Bohm: Đây là một câu hỏi lớn...

Krishnamurti: Dĩ nhiên. Ta vừa mới nói rằng thức chính là tôi, vốn tương đồng với toàn bộ phần nhân loại còn lại. Tất cả mọi người đều đau khổ, sợ hãi, bất an, họ có riêng những thần thánh và nghi thức lễ bái mà tất cả đều do tư tưởng kết tập tạo thành.

David Bohm: Tôi nghĩ có hai câu hỏi được đặt ra ở đây. Một là, không phải mọi người đều cảm thấy mình giống người khác - mà phần đông cảm nhận họ mang tính cá biệt độc nhất.

Krishnamurti: Ông hiểu sao về cá biệt? Cá biệt trong việc làm điều gì đó à?

David Bohm: Có nhiều lắm. Ví dụ quốc gia này cảm thấy có thể làm nhiều điều tốt đẹp hơn quốc gia khác, có người làm nhiều việc độc đáo hoặc có cá tính đặc biệt.

Krishnamurti: Dĩ nhiên, bạn có trí thức hơn tôi. Người này người khác tốt hơn nhau về mặt này mặt khác.

David Bohm: Họ tự hào với chính các năng lực hoặc các ưu thế của mình.

Krishnamurti: Nhưng khi ta dẹp bỏ tất cả mọi thứ đó sang bên thì cơ bản ta giống nhau.

David Bohm: Ông nói những thứ ông vừa mô tả là...

Krishnamurti: ... nông cạn, hời hợt.

David Bohm: Vâng. Còn những thứ nào là cơ bản?

Krishnamurti: Sợ hãi, đau khổ, âu lo, cô độc, cùng tất cả mọi nỗi nhọc nhằn khổ sai của kiếp người.

David Bohm: Nhưng người ta cảm thấy những điều cơ

bản là những thành tựu cao nhất của Con Người. Ví dụ như người ta cảm thấy tự hào về những thành tựu trong lãnh vực khoa học và nghệ thuật và văn hóa và công nghệ.

Krishnamurti: Rõ ràng là ta đã thành tựu trong mọi chiều hướng đó. Trong công nghệ, viễn thông, y khoa, giao thông, giải phẫu, ta đã tiến bộ khủng khiếp.

David Bohm: Vâng, thực sự thành tựu đáng kể trong nhiều lãnh vực.

Krishnamurti: Về mặt đó không có vấn đề gì đặt ra cả. Nhưng ta đã thành tựu được gì về mặt tâm lý, trong lãnh vực tâm lý?

David Bohm: Những thành tựu đạt được ấy không cái nào ảnh hưởng ta về mặt tâm lý.

Krishnamurti: Vâng, đúng thế đấy.

David Bohm: Và, vấn đề tâm lý là quan trọng số một bởi vì khi vấn đề tâm lý chưa được soi sáng, mọi vấn đề còn lại đều hết sức nguy hiểm.

Krishnamurti: Vâng, nếu về mặt tâm lý ta bị hạn chế thì bất cứ việc gì ta làm cũng sẽ bị hạn chế và cái phần tâm lý bị hạn chế đó của ta sẽ đứng ra sử dụng khoa học công nghệ.

David Bohm: Vâng, vấn đề chủ yếu là cái phần tâm lý bị hạn chế đó chứ không phải cái cấu trúc hợp lý của khoa học công nghệ. Và trong thực tiễn khoa học công nghệ đã trở thành nguy hiểm...

Krishnamurti: Một công cụ nguy hiểm...

David Bohm: Đó là vấn đề thứ nhất mà cốt tủy là cái phần tâm lý bị hạn chế đó và nếu phần tâm lý nằm trong thế hỗn loạn, vô trật tự, bấy giờ mọi cái còn lại đều vô dụng.

Krishnamurti: Nếu ngôi nhà không trật tự.

David Bohm: Bây giờ vấn đề thứ hai là thế này: dù ta nói rằng trong cái phần tâm lý chung đồng cho tất cả chúng ta cơ bản là hỗn loạn hoặc thiếu trật tự, tuy nhiên tất cả chúng ta đều có thể có một tiềm năng khác, thực sự tất cả chúng ta đều là một mà? Ngay khi tất cả chúng ta có hình dạng giống nhau, đều đó không có nghĩa rằng tất cả chúng ta đều đồng nhất, tất cả chúng ta đều là một.

Krishnamurti: Ta đã nói rằng trong thức tâm ta, cơ bản ta đều đứng chung trên cùng một nền tảng.

David Bohm: Vâng, nhưng dựa vào sự kiện thân thể con người giống nhau cũng không đủ chứng minh họ là một.

Krishnamurti: Dĩ nhiên là không. Thân bạn khác thân tôi.

David Bohm: Vâng, ta sống ở nhiều nơi chốn khác nhau, ta là những thực thể khác nhau và v.v... Nhưng tôi nghĩ ông nói rằng thức không phải là một thực thể mang tính cá biệt.

Krishnamurti: Đúng.

David Bohm: Thân là một thực thể mang tính cá biệt.

Krishnamurti: Mọi sự dường như khá rõ. Thân bạn khác thân tôi. Tôi có tên khác với tên bạn.

David Bohm: Vâng, ta khác nhau. Tuy hình thành từ chất liệu giống nhau, ta vẫn khác nhau. Ta không thể trao đổi thân cho nhau bởi vì prôtêin trong thân này có thể không dung nạp prôtêin của thân khác. Nhiều người cũng cảm thấy như thế đối với trí não dựa vào sự dung nạp hoặc không về mặt hóa học giữa người và người.

Krishnamurti: Vâng, nhưng nếu ta chịu khó tìm hiểu vấn đề sâu hơn: tất cả mọi người đều cùng chia sẻ chung một

thức, *consciousness*.

David Bohm: Nhưng người ta cảm nhận rằng thức tâm mang tính cá biệt và liên thông nhau.

Krishnamurti: Tôi nghĩ đó là một ảo tưởng bởi ta đang kẹt vào cái không thật.

David Bohm: Phải ông muốn nói rằng nhân loại duy chỉ có một thức?

Krishnamurti: Tất cả là một.

David Bohm: Điều đó hết sức quan trọng bởi vì vấn đề cốt lõi sinh tử là có nhiều hay chỉ có một thức tâm.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Nếu là nhiều thì cần liên thông và tập hợp để xây dựng lên một đơn vị rộng lớn hơn. Hay ông nói rằng từ khởi thủy tất cả là một?

Krishnamurti: Từ khởi thủy tất cả là một.

David Bohm: Có ý phân cách là ảo tưởng.

Krishnamurti: Tôi đã nói đi nói lại nhiều lần điều đó rồi. Điều đó hình như hết sức hợp lý, hết sức lành mạnh. Còn điều kia thật là điên khùng.

David Bohm: Vâng, nhưng thiên hạ không cảm thấy ngay rằng sống phân chia là điên khùng, bởi họ suy từ thân đến tâm. Họ cảm thấy ngay khi nói thân tôi cách biệt với thân bạn mà trong thân tôi là tâm tôi. Phải ông nói rằng tâm không nằm trong thân?

Krishnamurti: Đó là vấn đề khác hẳn. Hãy kết thúc trước hết vấn đề kia đã. Mỗi người chúng ta đều nghĩ rằng ta là những cá thể phân cách nhau... nên ta đã gây tạo hỗn loạn khủng khiếp trong thế giới.

David Bohm: Nếu ta nghĩ ta phân cách trong khi thực

sự ta không phân cách thì rõ ràng đã gây hỗn loạn lớn rồi.

Krishnamurti: Thế mà sự thể đó đang diễn ra đây. Mỗi người nghĩ họ phải làm điều mà họ muốn làm: tức là để thỏa lòng mong muốn của chính họ. Vì thế họ đấu tranh trong chia rẽ để có hòa bình, để được an toàn, nhưng sự an bình này hoàn toàn bị phủ nhận.

David Bohm: Lý do bị phủ nhận là vì không có sự phân cách chia rẽ. Nếu quả thật có phân cách thì cố làm thế là đúng. Còn nếu ta cố phân chia cái bất khả phân thì kết quả là hỗn loạn.

Krishnamurti: Đúng thế đấy.

David Bohm: Thế là rõ, nhưng tôi nghĩ người ta không hiểu tức khắc rằng thức tâm nhân loại là một bất khả phân.

Krishnamurti: Vâng, cái một, cái toàn thể bất khả phân.

David Bohm: Nhiều vấn đề sẽ nổi lên nếu ta nêu câu hỏi: Tại sao ta nghĩ mình phân cách?

Krishnamurti: Tại sao tôi nghĩ tôi phân cách à? Đó là sự qui định của tôi.

David Bohm: Vâng, nhưng tại sao ta lại chấp nhận sự qui định điên khùng đó?

Krishnamurti: Từ nhỏ, cái gì cũng là của tôi, đồ chơi của tôi chứ không phải của bạn.

David Bohm: Sở dĩ tôi có cảm nhận đầu tiên “cái gì cũng của tôi” bởi vì, tôi cảm thấy mình phân cách. Không rõ bằng cách nào cái tâm trí vốn là một ấy, lại đi đến cái ảo tưởng vỡ vụn ra từng mảnh như vậy.

Krishnamurti: Tôi nghĩ cũng lại do động dấy của tư

tưởng. Tư tưởng ngay trong bản chất vốn chia rẽ hay phân cắt ra từng mảnh, cho nên tôi là một mảnh.

David Bohm: Tư tưởng chuyên tạo mảnh vụn. Ví dụ, ông có thể thấy một khi ta quyết tâm thành lập quốc gia thì ta sẽ nghĩ ta phân cách với các quốc gia khác và kéo theo từ đó mọi hậu quả khiến ta thấy dường như có một quốc gia thực sự tồn tại một cách độc lập. Ta có ngôn ngữ riêng, quốc kỳ riêng và ta thiết lập biên giới. Và sau một thời gian, ta thấy sự phân cách hiển nhiên đến nỗi ta quên mất nó đã bắt đầu ra sao và nói rằng nó đã luôn luôn có ở đó rồi, và chúng ta chỉ có việc từ đó mà tới luôn.

Krishnamurti: Rõ rồi. Vì thế tôi mới cảm thấy rằng một khi tôi nắm được bản chất và cấu trúc của tư tưởng, cách thế nó vận hành, nó bắt nguồn từ đâu – Nó luôn luôn bị hạn chế – nếu ta thấy được điều đó thì bấy giờ...

David Bohm: Vậy nguồn gốc của tư tưởng là gì? Phải là ký ức không?

Krishnamurti: Ký ức. Nhớ lại vụ việc quá khứ, tức là tri kiến thức và tri kiến thức đó là kết quả của kinh nghiệm, và kinh nghiệm thì luôn luôn bị hạn chế.

David Bohm: Tư tưởng dĩ nhiên cũng bao gồm cả ý đồ tiến bộ, sử dụng logic, cùng khám phá và hiểu biết sâu sắc.

Krishnamurti: Như trước đây ta đã nói, tư tưởng là thời gian.

David Bohm: Hoàn toàn đúng. Tư tưởng là thời gian. Cũng cần thảo luận thêm bởi vì câu trả lời trước hết của người ta là thời gian có đó trước, rồi tư tưởng mới diễn ra trong thời gian.

Krishnamurti: À, không.

David Bohm: Ví dụ, nếu có động, nếu thân động, thì động này cần thời gian.

Krishnamurti: Để đi từ đây đến đó cần thời gian. Học một ngôn ngữ, cần thời gian.

David Bohm: Vâng, trồng cây cần thời gian.

Krishnamurti: Vẽ một bức tranh cần thời gian.

David Bohm: Ta cũng nói tư tưởng cần thời gian.

Krishnamurti: Ta dùng thời gian để tư tưởng.

David Bohm: Vâng, điểm đầu tiên ta có thể nhìn thấy phải chăng tất cả đều cần thời gian, tư tưởng cần thời gian? Điều khác biệt mà ông đang nói đó phải chăng tư tưởng là thời gian?

Krishnamurti: Tư tưởng là thời gian.

David Bohm: Nói về mặt tâm lý.

Krishnamurti: Dĩ nhiên, về mặt tâm lý.

David Bohm: Bây giờ, làm thế nào để ta hiểu được điều đó?

Krishnamurti: Hiểu cái gì?

David Bohm: Hiểu tư tưởng là thời gian. Chắc ông thấy, điều đó chưa rõ lắm.

Krishnamurti: Ồ, vâng. Phải ông nói tư tưởng là động và thời gian là động không?

David Bohm: Đó là động. Thời gian là cái gì đó huyền bí, người ta đã đề cập nhiều về nó, ta có thể nói rằng thời gian cần động. Tôi hiểu rằng ta không thể có thời gian mà không động đây.

Krishnamurti: Thời gian là động. Thời gian không tách rời với động.

David Bohm: Tôi không nói nó tách rời với động. Nếu ta nói thời gian và động đây là một thì...

Krishnamurti: Vâng, ta nói như thế.

David Bohm: Chúng không tách rời.

Krishnamurti: Không.

David Bohm: Điều đó hình như hoàn toàn rõ rồi. Vậy là có cái động vật lý tức là có thời gian vật lý.

Krishnamurti: Thời gian vật lý, nóng và lạnh cũng như bóng tối và ánh sáng.

David Bohm: ... các mùa tiết.

Krishnamurti: ... mặt trời lặn và mọc. Tất cả.

David Bohm: Vâng. Và bây giờ ta có sự động đây của tư tưởng và từ đó có vấn đề về bản chất của tư tưởng. Phải chăng tư tưởng không chỉ khác mà chỉ là một sự động đây trong hệ thần kinh của não bộ? Ông nói sao?

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Có người cho rằng tư tưởng bao gồm sự động đây trong hệ thần kinh mà có thể còn là cái gì hơn thế nữa.

Krishnamurti: Thực sự thời gian là gì? Thời gian là hy vọng.

David Bohm: Về mặt tâm lý.

Krishnamurti: Tâm lý. Tôi hoàn toàn đang nói về mặt tâm lý. Hy vọng là thời gian. Trở thành là thời gian. Thành tựu là thời gian. Bây giờ hãy xem xét vấn đề trở thành: tôi muốn trở thành, về mặt tâm lý, cái gì đó, tôi muốn trở thành bất bạo động chẳng hạn. Thật là sai lầm.

David Bohm: Ta hiểu đó là sai lầm vì lý do là không có

loại thời gian nào như vậy cả phải không?

Krishnamurti: Không. Con người thì bạo động.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Nhưng họ – Tolstoy và ở Ấn Độ – lại nói nhiều về bất bạo động. Sự kiện là ta bạo động. Và bất bạo động là cái không có thực, nhưng ta lại muốn trở thành cái không thực đó.

David Bohm: Một lần nữa đây là sự bành trướng của tư tưởng khi ta tiếp vật. Nếu ta thấy sa mạc, sa mạc là thực và ông nói về vườn cây là không thực nhưng trong trí não ông, vườn cây sẽ hiện ra khi ông dẫn nước vào sa mạc. Vì vậy, ta nói ta có thể lập kế hoạch cho tương lai khi sa mạc trở thành màu mỡ, nhưng còn ở đây, trong lãnh vực tâm lý, ta phải thận trọng, ta nói ta bạo động, nhưng ta không thể lập kế hoạch tương tự vậy để trở thành bất bạo động.

Krishnamurti: Không được.

David Bohm: Tại sao vậy?

Krishnamurti: Tại sao à? Bởi vì tâm thái bất bạo động không thể có khi còn có bạo động. Đây chỉ là một lý tưởng thôi.

David Bohm: Ta phải làm rõ hơn ý này: tương tự như trạng thái phi nhiễu và sa mạc không thể cùng tồn tại. Tôi nghĩ ông nói rằng trong trường hợp tâm trí cũng vậy khi ông bạo động thì bất bạo động không có nghĩa lý gì cả.

Krishnamurti: Bạo động là tâm thái duy nhất.

David Bohm: Ở đó lúc đó chỉ có bạo động.

Krishnamurti: Vâng, còn cái kia thì không.

David Bohm: Và động dậy để tiến tới cái kia là ảo tưởng.

Krishnamurti: Cho nên mọi lý tưởng về mặt tâm lý đều

là ảo. Có lý tưởng xây dựng một cây cầu tuyệt hảo không phải là ảo. Bạn có thể lên kế hoạch xây dựng nhưng có lý tưởng trong lãnh vực tâm lý thì...

David Bohm: Vâng, nếu ông bạo động và tiếp tục bạo động trong khi đó lại cố gắng để bất bạo động, việc làm đó không có nghĩa lý chi cả.

Krishnamurti: Nó vô nghĩa là thế nhưng lại trở nên hết sức quan trọng. Trở thành, hoặc trở thành “cái đang là”, hoặc trở thành “không phải cái đang là”.

David Bohm: Vâng, “cái phải là”. Nếu ông nói rằng sự trở thành tức là sự tiến bộ của cái ngã là vô nghĩa, tức là...

Krishnamurti: Ô, sự tiến bộ của cái ngã, cái tôi là điều xấu xa thậm tệ. Ta nói rằng, nguồn gốc của mọi cơ sự ấy là do động dấy của tư tưởng như là thời gian. Một khi ta dấy tạo thời gian tâm lý thì mọi lý tưởng, bất bạo động, thành tựu một tâm thái siêu nhiên, v.v..., tất cả đều biến thành ảo tưởng.

David Bohm: Vâng. Khi ông nói về sự động dấy của tư tưởng như thời gian thì dường như với tôi, cái thời gian dể ra từ động dấy của tư tưởng là ảo.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Ta cảm thấy nó như thời gian, kỳ thực không phải là thời gian.

Krishnamurti: Thế nên ta mới hỏi thời gian là gì?

David Bohm: Vâng. Ta cần thời gian để đi từ nơi này đến nơi khác. Tôi cần thời gian nếu tôi muốn học nghề, tôi phải nghiên cứu học tập, việc đó cần thời gian. Rồi thì người ta cũng áp đặt cùng một vận động ấy vào nội tâm. ta nói, tôi cần thời gian để sống tử tế, lương thiện. Tôi cần

thời gian để giác ngộ.

David Bohm: Vâng, ý đó luôn gây ra xung đột ở nội tâm; phần này chống phần kia. Vì thế, động đây bằng cách nói, tôi cần thời gian, cũng đã gây ra chia rẽ ở nội tâm: giữa người-quan-sát và vật-được-quan-sát.

Krishnamurti: Vâng, ta nói người-quan-sát là vật-được-quan-sát.

David Bohm: Thế nên, không có thời gian tâm lý.

Krishnamurti: Đúng thế đấy. Người-kinh-nghiệm, người-tư-tưởng chính là tư tưởng. Không có người-tư-tưởng tách rời với tư tưởng.

David Bohm: Tất cả mọi điều ông nói hình như là hết sức hợp lý nhưng tôi nghĩ nó đi ngược lại quá dữ với truyền thống thông thường mà người ta biết, cho nên, nói chung, thực sự người đời khó mà hiểu lắm.

Krishnamurti: Bởi phần đông người đời chỉ muốn sống yên thân. “Nhờ ơn Trời, hãy để cho tôi được tiếp tục sống như cũ. Xin hãy để cho tôi một mình”.

David Bohm: Nhưng tôi nghĩ là do gặp quá nhiều xung đột nên người ta cảnh giác thế thôi.

Krishnamurti: Nhưng xung đột vẫn cứ tồn tại dù ta thích hay không. Cho nên tất cả vấn đề là thế này: liệu có thể sống một cuộc sống không xung đột được không?

David Bohm: Vâng, đó là trọn vẹn ý nghĩa hàm chứa trong những điều đã được trình bày. Nguồn gốc của xung đột là tư tưởng hay tri thức, kiến thức hay quá khứ.

Krishnamurti: Do đó, ta mới hỏi: có thể vượt qua tư tưởng không?

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Hoặc có thể chấm dứt tri kiến thức không? Tôi đặt vấn đề trên bình diện tâm lý.

David Bohm: Vâng. Ta nói rằng tri thức về mặt vật chất như tri thức khoa học chẳng hạn, thì vẫn tiếp tục duy trì.

Krishnamurti: Tuyệt đối như thế. Phải tiếp tục.

David Bohm: Nhưng hành động mà ông yêu cầu và gọi là tự giác ấy phải chăng là chấm dứt?

Krishnamurti: Đúng.

David Bohm: Đàng khác, người ta nói và cả ông cũng nói tự giác là cực kỳ quan trọng.

Krishnamurti: Tự giác là quan trọng nhưng nếu tôi dùng thời gian để hiểu mình tức là tôi hiểu tôi bằng xem xét, phân tích, theo dõi toàn bộ sự liên hệ của tôi với người khác, v.v... - mọi động thái đó, bao hàm có thời gian. Và tôi xin nói có một cách khác để nhìn toàn bộ vấn đề mà không có thời gian, tức là, khi người-quan-sát là vật-được-quan-sát.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Trong quan sát đó không có thời gian.

David Bohm: Ta có thể đào sâu hơn không? Ý tôi là dù ông nói không có thời gian nhưng ông vẫn thấy là ông có thể nhớ lại một giờ trước đây ông đã là một người khác. Vậy trong ý nghĩa nào ta nói là không có thời gian?

Krishnamurti: Thời gian là chia rẽ, như tư tưởng chia rẽ vậy, vì thế, tư tưởng là thời gian.

David Bohm: Thời gian là một chuỗi gồm những phân chia quá khứ, hiện tại, tương lai.

Krishnamurti: Tư tưởng mang tính chia rẽ. Do đó, thời gian là tư tưởng. Hay tư tưởng là thời gian.

David Bohm: Nhưng tư tưởng không diễn ra đúng theo những điều ông nói.

Krishnamurti: Hãy đào sâu hơn.

David Bohm: Vâng, đầu tiên mới thấy ta nghĩ tư tưởng phân chia tùm lum cũng như phân chia thời gian thành nhiều khoảng cách quá khứ, hiện tại, vị lai, nhưng giờ đây, tư tưởng không diễn ra đúng như thế, rằng tư tưởng là thời gian.

Krishnamurti: Hãy nhìn này, ta nói thời gian là động.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Tư tưởng cũng là một chuỗi gồm những động dẫy. Vậy cả hai đều là động.

David Bohm: Ta giả thiết rằng tư tưởng là sự động dẫy của hệ thần kinh và...

Krishnamurti: Chắc ông thấy, tư tưởng động dẫy để trở thành – tôi nói về mặt tâm lý.

David Bohm: Tâm lý. Nhưng bất cứ lúc nào tư tưởng cũng có cái gì đó động dẫy trong máu huyết, trong các dây thần kinh, v.v... Bây giờ, ông nói về sự động dẫy tâm lý, phải chăng ông hiểu đó là sự chuyển đổi nội dung?

Krishnamurti: Chuyển đổi nội dung à?

David Bohm: Động là cái gì? Cái gì đang động dẫy?

Krishnamurti: Hãy xem này. Tôi là thể này và tôi toan tính trở thành thể khác, vậy là tôi động rồi.

David Bohm: Vậy động dẫy đó nằm trong nội dung của tư tưởng.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Nếu tôi nói, "Tôi là thể này và tôi toan

tính để trở thành thế khác”, vậy là tôi đang động. Ít ra là tôi cảm thấy mình đang động.

Krishnamurti: Ví dụ nói tôi tham. Tham là động.

David Bohm: Tham động như thế nào?

Krishnamurti: Đạt điều tôi muốn, đạt nhiều hơn. Đó là động.

David Bohm: Đúng.

Krishnamurti: Và tôi thấy động như thế là đau khổ nên tôi toan tính không tham.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Toan tính không tham cũng là động trong thời gian, cũng là trở thành.

David Bohm: Vâng, chính không tham là đã trở thành rồi.

Krishnamurti: Tất nhiên. Vì vậy câu hỏi chân thực nêu ra là: Có thể không trở thành về mặt tâm lý không?

David Bohm: Để không trở thành, dường như đòi hỏi ta phải là không về mặt tâm lý. Chứ ngay lúc ông tự xác định mình là cái gì thì ...

Krishnamurti: Không, ta xác định trong đôi phút.

David Bohm: Ý tôi muốn nói nếu tôi tự xác định mình là tham, hoặc thế này, thế khác, tức là muốn trở thành cái khác hoặc tôi vẫn là cái tôi đang là.

Krishnamurti: Bây giờ, tôi có thể vẫn là cái tôi đang là không? Tôi có thể ngồi lại với cái không phải cái không tham, mà là với cái tham không? Tham không khác tôi, tham là tôi.

David Bohm: Theo cách nghĩ thông thường thì tôi đang

có mặt ở đây và tôi có thể tham hoặc không tham.

Krishnamurti: Dĩ nhiên.

David Bohm: Đây là những thuộc tính mà tôi có thể có hoặc không.

Krishnamurti: Nhưng các thuộc tính ấy là tôi.

David Bohm: Lại một lần nữa, trái ngược hoàn toàn với ngôn ngữ và kinh nghiệm thông thường của chúng tôi.

Krishnamurti: Tất cả mọi phẩm chất, thuộc tính, đức hạnh, mọi phê phán, kết luận và ý kiến đều chính là tôi.

David Bohm: Dường như theo tôi mọi thứ ấy phải được tri giác tức thời, *perceived immediately*.

Krishnamurti: Tất cả vấn đề là ở đó. Tri giác hay giác ngộ, tức thời một cách trọn vẹn toàn bộ sự động dậy ấy. Và rồi ta đi đến điểm – mới nghe thì kỳ quặc và có lẽ hơi điên khùng nữa, nhưng sự thật không phải vậy – liệu có thể giác mà tuyệt dứt mọi động dậy của ký ức. Giác trực tiếp một điều gì mà không danh, không từ, không phản ứng, không kỷ niệm xen tạp vào giác?

David Bohm: Đây là vấn đề cực kỳ lớn lao bởi ký ức không ngừng xen tạp vào giác. Từ đó, có thể nêu lên câu hỏi: Cái gì đứng ra ngăn chặn ký ức xen tạp vào giác?

Krishnamurti: Không có bất cứ cái gì có thể ngăn chặn ký ức cả. Nhưng nếu ta thấy được cái lý do, cái nguyên nhân hợp lẽ là sự giới hạn của hoạt động ký ức thì chính ngay trong hành động thấy hay giác ký ức bị giới hạn đó, ta đã thoát khỏi đó để bước vào một chiều không gian khác.

David Bohm: Theo tôi hình như ta phải giác toàn bộ sự giới hạn của ký ức.

Krishnamurti: Vâng, chứ không phải một phần.

David Bohm: Nói chung, ký ức bị hạn chế nhưng có nhiều tình huống, điều đó không hiển nhiên lắm. Ví dụ, có nhiều phản ứng mơ hồ có thể là ký ức nhưng ta không cho đó là ký ức. Giả dụ tôi đang trở thành, tôi nghiệm ra cái tham, nên tôi thấy cần phải trở nên ít tham hơn. Tôi nhớ rằng mình đã tham, nhưng nghĩ rằng chính cái 'tôi' này là kẻ đứng ra nhớ, chứ không phải ngược lại, chứ không phải ký ức tạo ra cái 'tôi' – đúng chứ?

Krishnamurti: Rốt ráo thực sự là liệu nhân loại có thể nào sống không xung đột không? Cơ bản là như thế. Ta có thể có hòa bình trên Trái Đất này không? Sự động dậy của tư tưởng không bao giờ mang hòa bình lại được.

David Bohm: Nói động dậy của tư tưởng không thể mang lại hòa bình hình như là quá rõ rồi: tư tưởng cố hữu gây tạo xung đột.

Krishnamurti: Vâng, nếu ta thực sự thấy điều đó chỉ một lần thôi thì toàn bộ hành động sống của ta sẽ hoàn toàn khác hẳn.

David Bohm: Vậy như ông nói là có thứ hành động không phải là tư tưởng? Vượt lên trên tư tưởng? Chẳng những vượt lên trên tư tưởng mà cũng chẳng cần sự hợp tác của tư tưởng? Và hành động đó chỉ có thể diễn ra khi tư tưởng vắng mặt?

Krishnamurti: Sự thực là như vậy. Ta đã thường trao đổi điều này, liệu có cái gì vượt lên trên tư tưởng? Không phải cái thiêng liêng thánh thiện chi cả – ta không nói về cái đó. Ta đang hỏi, có chẳng một hành động mà tư tưởng không xúc chạm được? Ta nói, có đấy. Và rằng hành động đó là hình thái cao tột nhất của trí tuệ, *intelligence*.

David Bohm: Vâng, giờ đây ta đưa trí tuệ nhập cuộc.

Krishnamurti: Tôi biết, tôi cố ý đưa trí tuệ vào mà. Vậy trí tuệ không phải là sự động dây xảo quyết của tư tưởng. Có thứ trí tuệ để xây dựng một đường dây cáp...

David Bohm: Đúng, trí tuệ có thể sử dụng tư tưởng như ông thường nói. Nghĩa là, tư tưởng có thể là hành động của trí tuệ – phải ông nói thế không?

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Hoặc có thể đó là hành động của ký ức?

Krishnamurti: Là thế đấy. Hoặc là hành động xuất sinh từ ký ức và vì ký ức bị giới hạn nên tư tưởng bị giới hạn và rồi hành động của tư tưởng dấy tạo xung đột.

David Bohm: Tôi nghĩ điều này có liên hệ với những gì người ta nói về máy điện toán. Mọi máy điện toán cuối cùng rồi cũng phải tùy thuộc vào một loại ký ức nào đó đã được cài đặt, lập trình. Và tất phải bị giới hạn.

Krishnamurti: Dĩ nhiên.

David Bohm: Cho nên khi ta vận hành dựa vào ký ức thì ta không khác mấy với máy tính, nói cách khác, máy tính không khác mấy với ta.

Krishnamurti: Ta có thể nói rằng một người tín đồ Ấn giáo đã được lập trình trong năm ngàn năm sau cùng này để thành là một tín đồ Ấn giáo hoặc như trong đất nước này, bạn đã được lập trình như là một người Anh, như một tín đồ Cơ Đốc hoặc Tin Lành giáo. Vậy là tất cả chúng ta đều bị lập trình ở một phạm vi nào đó.

David Bohm: Vâng, và ông đưa vào một khái niệm về trí tuệ hay trí thông minh thoát khỏi mọi chương trình và mang tính sáng tạo.

Krishnamurti: Đúng. Trí tuệ đó hoàn toàn không có liên hệ gì với ký ức và tri kiến thức.

David Bohm: Trí tuệ đó có thể hành động qua ký ức và tri thức nhưng không có liên hệ với chúng.

Krishnamurti: Đúng đấy. Ý tôi muốn hỏi, làm sao bạn khám phá trí tuệ ấy là thực tại hay chỉ là tưởng tượng và ảo tưởng vô nghĩa? Để hiểu được điều đó, ta phải thâm nhập vào toàn bộ vấn đề đau khổ để xem liệu có thể chấm dứt được đau khổ không. Và bao lâu còn đau khổ, còn sợ hãi và đuổi theo khoái lạc thì không thể có tình yêu hay lòng từ.

David Bohm: Có nhiều vấn đề đặt ra ở đây. Đau khổ, khoái lạc, sợ hãi, giận dữ, bạo động, tham lam – tất cả mọi điều ấy đều là phản ứng của ký ức.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Chúng không có liên hệ gì với trí tuệ.

Krishnamurti: Chúng là của tư tưởng và ký ức.

David Bohm: Và bao lâu chúng còn tiếp tục diễn ra thì hình như trí tuệ không thể vận hành qua tư tưởng hay trong tư tưởng được.

Krishnamurti: Đúng đấy. Vì thế phải thoát khổ.

David Bohm: Đúng, đó là mấu chốt của vấn đề.

Krishnamurti: Đó mới là vấn đề thực sự hệ trọng và sâu sắc: liệu có thể dứt khổ tức là dứt cái 'tôi'.

David Bohm: Vâng, có vẻ như lặp lại nhưng tôi cảm nhận được điều đó. Hoặc tôi khổ hoặc không. Hoặc tôi vui hoặc khổ. Tôi nghĩ ông cho rằng đau khổ đấy khởi từ tư tưởng - khổ là tư tưởng.

Krishnamurti: Do đồng nhất bám chấp. (Identification. Attachment).

David Bohm: Vậy cái gì khổ? Ký ức sản sinh khoái lạc

và khi không làm được vậy, nó quay ra sản sinh cái đối nghịch với cảm nhận khoái lạc là đau khổ.

Krishnamurti: Không phải chỉ có thế. Đau khổ phức tạp hơn nhiều lắm phải không?

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Đau khổ là gì? Nghĩa của từ này là đau đớn, sâu khổ, phiền não, cảm thấy mất mát cùng cực, hoàn toàn cô độc.

David Bohm: Theo tôi, dường như không chỉ đơn giản là một nỗi đau mà là một thứ khổ đau lan tỏa khắp, bao trùm trọn vẹn.

Krishnamurti: Nhưng đau khổ còn là mất người thân yêu.

David Bohm: Hay mất vật gì đó cực kỳ quan trọng.

Krishnamurti: Vâng, dĩ nhiên. Mất vợ, mất con, anh em, v.v... và tuyệt vọng sống trong cô độc.

David Bohm: Hoặc đơn giản nhìn thấy trọn vẹn thế giới lằm lủi chìm sâu vào đau khổ.

Krishnamurti: Dĩ nhiên... Tất cả những cuộc chiến.

David Bohm: Biến tất cả thành vô nghĩa.

Krishnamurti: Không biết là bao nhiêu chiến tranh đau khổ đã được tạo ra. Và chiến tranh đã tiếp diễn hàng nhiều ngàn năm. Thế nên tôi mới nói, từ năm ngàn năm sau cùng hay dài lâu hơn nữa trở lại đây, chúng ta vẫn giữ y nguyên khuôn mẫu cũ.

David Bohm: Ta dễ dàng thấy bạo lực và thù hận ngăn chặn trí tuệ.

Krishnamurti: Hiển nhiên rồi.

David Bohm: Nhưng có một số người cảm thấy rằng trải

qua đau khổ họ mới trở nên...

Krishnamurti: ... trí tuệ?

David Bohm: ... được tinh luyện tương tự như trải qua lò luyện thép vậy.

Krishnamurti: Tôi biết. Rằng bạn học hỏi kinh qua đau khổ. Rằng kinh qua đau khổ, cái ngã của bạn sẽ biến mất, xóa tan.

David Bohm: Vâng, được xóa tan, được tinh chế.

Krishnamurti: Nhưng không được đâu. Con người đã đau khổ vô cùng tận rồi, biết bao nhiêu là chiến tranh, là nước mất, là nhà cầm quyền hung bạo, tàn ác? Nào là thất nghiệp, ngu dốt...

David Bohm: ... ngu dốt đối với bệnh tật, với đau khổ, với tất cả. Nhưng thực ra đau khổ là gì? Tại sao đau khổ lại phá hủy và ngăn chặn trí tuệ? Cơ sự gì đang diễn ra?

Krishnamurti: Đau khổ là một cú sốc. Tôi sầu khổ, tôi đớn đau, tôi phiền muộn – cốt lõi chính là cái 'tôi'.

David Bohm: Vấn đề cực kỳ phức tạp và khó khăn trong đau khổ chính là cái 'tôi' có mặt ở đó, đang đau khổ.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Và cái tôi này đang thực sự phiền muộn chính nó cách nào đó.

Krishnamurti: Cái khổ của tôi khác với cái khổ của bạn.

David Bohm: Vâng, nó đang tự cô lập. Nó đang tạo một thứ ảo tưởng nào đó.

Krishnamurti: Ta không thấy rằng đau khổ được chia sẻ bởi toàn thể nhân loại.

David Bohm: Vâng, nhưng giả thiết ta thấy được điều đó

đi thì rồi sao nữa?

Krishnamurti: Bây giờ tôi mới hỏi: đau khổ là gì? Đau phải đau khổ là của tôi.

David Bohm: Điều đó quan trọng. Để thấu hiểu thực chất của đau khổ, tôi phải thoát khỏi cái ý nghĩ: đau khổ là của tôi, bởi bao lâu tôi còn tin đây là đau khổ của tôi thì tôi còn sống trong ảo tưởng.

Krishnamurti: Cho nên tôi không bao giờ chấm dứt được đau khổ.

David Bohm: Đối với ảo tưởng ta không thể làm gì cả. Ông thấy tại sao – ta nên trở lui – đau khổ lại là đau khổ của nhiều người chứ? Tôi cảm thấy đau răng hoặc mất mát hoặc điều gì đó xảy đến cho tôi, còn người khác hình như họ hoàn toàn hạnh phúc mà.

Krishnamurti: Hạnh phúc, vâng. Nhưng họ cũng có nỗi khổ riêng của họ.

David Bohm: Vâng, tuy ta không thấy nhưng họ cũng có vấn đề riêng của họ.

Krishnamurti: Đau khổ vốn chung đồng cho toàn thể nhân loại.

David Bohm: Chung đồng không hẳn là một.

Krishnamurti: Sự thực là vậy.

David Bohm: Phải ông cho rằng đau khổ của nhân loại là một, bất khả phân?

Krishnamurti: Vâng, đó là điều tôi đã nói.

David Bohm: Cũng như thức tâm của con người vậy?

Krishnamurti: Vâng, đúng.

David Bohm: Khi người nào đó khổ thì cả nhân loại khổ.

Krishnamurti: Tất cả vấn đề là thế này: ta đã khổ từ lúc bắt đầu có thời gian và ta đã không giải quyết. Ta đã không dứt được khổ.

David Bohm: Tôi nghĩ ông nói ta không giải quyết được vì ta coi đau khổ là của riêng cá nhân mình hoặc là của chòm nhóm nào đó ... và đó là ảo tưởng.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Và bất kỳ ý đồ nào nhằm đối phó với ảo tưởng đều không thể giải quyết được gì.

Krishnamurti: Tư tưởng không thể giải quyết bất cứ điều gì về mặt tâm lý.

David Bohm: Bởi vì tự thân tư tưởng vốn chia rẽ. Tư tưởng bị hạn chế nên không thấy đau khổ là một. Tư tưởng chia đau khổ thành của tôi và của anh.

Krishnamurti: Đúng đấy.

David Bohm: Và thế là tạo ra ảo tưởng chỉ khiến cho đau khổ tăng lên gấp bội. Theo tôi hình như nói rằng đau khổ của nhân loại là một vốn bất khả phân với câu nói thức tâm của nhân loại là một.

Krishnamurti: Thế giới là tôi, tôi là thế giới. Nhưng ta đã chia chẻ thế giới thành đất đai của người Anh và đất đai của người Pháp, và v.v...

David Bohm: Ông hiểu thế giới là thế giới vật lý hay thế giới về mặt xã hội?

Krishnamurti: Trước hết, thế giới xã hội, thế giới tâm lý.

David Bohm: Vậy ta nói thế giới xã hội của loài người là một và khi tôi nói tôi là một với thế giới ấy, thế nghĩa là gì?

Krishnamurti: Thế giới không khác tôi.

David Bohm: Thế giới và tôi là một. Chúng ta là bất khả phân.

Krishnamurti: Vâng. Và đó mới là thiên chân thực, bạn phải cảm nhận điều đó, không phải chỉ như một phát biểu mà đó là một thực tại.

David Bohm: Nhiều tôn giáo cũng đã nói như thế.

Krishnamurti: Họ chỉ nói suông chứ họ không giữ gìn điều đó, không làm điều đó trong tâm.

David Bohm: Có lẽ có một số ít làm nhưng nhìn chung thì không ai làm.

Krishnamurti: Tôi không biết có ai làm không. Ta là nhân loại, là con người và ta đã không làm. Các tôn giáo của chúng ta thực sự đã ngăn chặn ta làm.

David Bohm: Phải chăng bởi chia rẽ? Mỗi tôn giáo có tín điều riêng và tổ chức riêng.

Krishnamurti: Hiển nhiên là vậy rồi. Có thần thánh và đáng cứu thế riêng.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Vậy đó phải là trí tuệ thực sự không? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ? Hay chỉ là dự phóng, không tưởng, hy vọng rồi ra sẽ giải quyết các vấn đề của ta? Không phải 'tôi' giải quyết mà là thực tại. Bởi vì dứt khổ nghĩa là yêu thương.

David Bohm: Trước khi bàn tiếp, ta hãy làm rõ một điểm về cái 'tôi'. Như ông nói không phải là tôi. Vậy thì hình như ông vẫn xác định mình như một cá thể. Đúng không?

Krishnamurti: Vâng. Tôi dùng từ 'tôi' như phương tiện để truyền đạt.

David Bohm: Nhưng thế nghĩa là gì? Ví dụ có hai người A, và B, A thì thấy như ông thấy, và B thì không.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Và A nói, Không phải thế – vậy là dường như điều đó tạo ra chia rẽ giữa A và B.

Krishnamurti: Đúng thế. Nhưng chính B tạo ra chia rẽ.

David Bohm: Tại sao?

Krishnamurti: Mỗi liên hệ giữa hai người là gì?

David Bohm: B tạo ra chia rẽ bằng cách nói “Tôi là một người cách biệt”, nhưng khi A nói, “Theo tôi thì không phải thế đâu”, khiến B cảm thấy bấn loạn hơn – đúng không?

Krishnamurti: Đó là toàn bộ vấn đề trong quan hệ giao tiếp, phải không? Ông thì cảm thấy không cách biệt và trong lòng thực sự yêu thương, còn tôi thì không. Ngay cả tri giác và đào sâu tìm hiểu cũng không. Vậy mối quan hệ của ông và tôi là gì? Ông có quan hệ, có giao tiếp với tôi, còn tôi thì hoàn toàn không.

David Bohm: Tôi nghĩ ta có thể nói rằng người không thấy thì hầu như sống trong thế giới mộng mị – về mặt tâm lý – và thế giới mộng mị thì không có liên hệ gì với thế giới tỉnh thức.

Krishnamurti: Đúng đấy.

David Bohm: Nhưng người tỉnh thức thì ít ra cũng có thể đánh thức kẻ khác.

Krishnamurti: Bạn tỉnh thức còn tôi thì không. Thế thì mối quan hệ giữa bạn và tôi là hết sức rõ rồi. Tôi không quan hệ với bạn. Tôi không thể có với bạn bất kỳ mối quan hệ nào, bởi tôi khư khư cho rằng có chia rẽ và bạn thì không.

David Bohm: Vâng, ta có thể nói tự thân thức tâm nhân loại đã chia rẽ, nó là một nhưng tự chia bằng tư tưởng. Thế nên ta mới sống trong tình huống này.

Krishnamurti: Đó là lý do của cái tại sao mà bạn hỏi ở trên. Mọi vấn đề về mặt tâm lý cũng như mọi vấn đề khác mà nhân loại hiện đang gặp phải đều là kết quả của tư tưởng. Và ta thì chỉ biết theo đuổi một mô hình duy nhất là tư tưởng. Mà tư tưởng thì không giải quyết được bất cứ vấn đề gì. Vì vậy, cần phải có một công cụ khác, tức là trí tuệ.

David Bohm: Vậy là mở ra một chủ đề khác hẳn rồi. Và ông đề cập đến thương yêu và từ bi.

Krishnamurti: Không thương yêu, không có lòng từ bi thì không có trí tuệ. Và bạn không thể từ bi nếu bạn còn bám vào bất kỳ tôn giáo nào, giống như một con vật bị cột vào cọc.

David Bohm: Vâng, bao lâu cái ngã, cái 'tôi' còn bị đe dọa thì nó không thể...

Krishnamurti: Chắc ông thấy cái ngã ẩn núp đằng sau...

David Bohm: ... nhiều vật khác. Ý tôi muốn nói những lý tưởng cao siêu.

Krishnamurti: Vâng, các khả năng giấu mặt, che đậy của cái ngã thật là mênh mông. Vậy thì tương lai của nhân loại là gì? Căn cứ vào những điều ta quan sát được thì tương lai ấy đang đi đến chỗ hủy diệt.

David Bohm: Dường như sự thể diễn ra là như vậy.

Krishnamurti: Hết sức đen tối, dữ dội và nguy hiểm. Nếu ta có con cái thì tương lai của chúng sẽ ra sao đây? Cứ ném trái mồi mãi mãi mọi nỗi khốn cùng ấy? Vì thế giáo dục trở nên cực kỳ quan trọng. Nhưng hiện nay giáo dục chỉ làm cái công việc tích lũy tri kiến thức.

David Bohm: Mọi công cụ khí tài mà con người sáng chế để khám phá và phát triển đã quay lại tàn phá và hủy diệt.

Krishnamurti: Tuyệt đối là vậy rồi. Họ đang tàn phá và hủy diệt thiên nhiên: hiện còn rất ít cọp.

David Bohm: Họ đang hủy diệt rừng cây và cả đất đai canh tác nữa.

Krishnamurti: Dường như không còn ai quan tâm.

David Bohm: Vâng, hầu hết mọi người đều đang lặn hụp tìm cách tự cứu lấy mình, số khác thì đang lên kế hoạch giải cứu nhân loại. Tôi nghĩ cũng có xu hướng tuyệt vọng bởi vì những gì đang diễn ra khiến họ nghĩ không thể làm gì được nữa rồi.

Krishnamurti: Vâng. Và nếu họ thấy có thể làm được gì thì họ lại thành lập chòm nhóm và đề ra nhiều học thuyết nhỏ nhỏ.

David Bohm: Có người họ rất tự tin vào việc họ làm.

Krishnamurti: Hầu hết các thủ tướng chính phủ đều rất tự tin tuy họ không biết họ đang thực sự làm gì.

David Bohm: Vâng, nhưng phần đông người đời không mấy tự tin vào những điều do chính họ làm.

Krishnamurti: Tôi biết. Và nếu thấy có kẻ nào tỏ ra vô cùng tự tin thì tôi chấp nhận theo ngay. Vậy tương lai của loài người, tương lai của nhân loại là gì? Tôi không biết có ai thực sự quan tâm đến điều đó không? Hay mỗi người, mỗi đoàn thể chỉ lo sự tồn tại của riêng mình?

David Bohm: Tôi nghĩ mối lo trước hết và của hầu hết người đời là sự sống còn của riêng cá nhân mình hoặc tập đoàn chòm nhóm của mình. Lịch sử của nhân loại đã là như thế.

Krishnamurti: Cho nên chiến tranh triển miên, bất an triển miên.

David Bohm: Vâng, nhưng như ông đã nói, đây là kết quả của tư tưởng lầm lạc dựa trên một nền tảng vốn thiếu sót, đem cái ngã đồng nhất vào chòm nhóm, đoàn thể, v.v...

Krishnamurti: Ông có cơ hội nghe mọi điều này. Ông đồng ý với mọi điều này và thấy sự thật của mọi điều này. Còn những người cầm quyền, họ sẽ không nghe bạn.

David Bohm: Không.

Krishnamurti: Càng lúc họ tạo càng nhiều nỗi khốn cùng khủng khiếp hơn, thế giới đang trở nên càng lúc càng nguy hiểm. Cái thấy sự thật của ta có ý nghĩa gì và có hiệu quả gì?

David Bohm: Theo tôi, nếu ta nghĩ đến hiệu quả, thì ta lại đưa vào đây cái yếu tố gây hỗn loạn nữa rồi: thời gian! Rồi phản ứng là phải nhập cuộc cho nhanh và làm một cái gì đó để đổi dòng sự kiện.

Krishnamurti: Rồi thành lập những hội đoàn, cơ sở, tổ chức, v.v...

David Bohm: Nhưng, như ông thấy cái sai lầm chết người của ta là ta cho rằng ta phải nghĩ về một điều gì đó mà không biết rằng cái nghĩ này là thiếu sót. Ta thực sự không biết việc gì xảy ra và người ta đã thuê dợt ra đủ thứ học thuyết về điều mà họ không biết.

Krishnamurti: Vậy nếu nhận ra là sai lầm, đặt vấn đề hiệu quả qua một bên, với tư cách là một người, tức là nhân loại, trách nhiệm của ta là gì?

David Bohm: Vâng, ta không thể trông vào hiệu quả. Thì cũng như A và B, A thấy và B không thấy.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Bây giờ, giả thiết A thấy điều gì đó và phần đông nhân loại còn lại không thấy! Ta có thể nói, trong nghĩa nào đó, nhân loại đang nằm mơ, đang say ngủ.

Krishnamurti: Vương mắc vào ảo tưởng.

David Bohm: Ảo tưởng. Và vấn đề là, nếu có ai đó thấy thì trách nhiệm của người ấy là đánh thức những kẻ khác thoát khỏi ảo tưởng.

Krishnamurti: Chỉ có thể thôi. Đây là vấn đề. Thế nên người Phật giáo đã dự phóng cái ý tưởng về Bồ Tát, thể hiện tinh hoa của lòng từ, đang chờ đợi để giải cứu nhân loại. Nghe thật là đẹp. Cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi nghĩ có người đứng ra làm công việc ấy. Nhưng trong thực tiễn, ta không thể làm gì mà không nhằm an ủi, thỏa mãn, an tâm, cá tâm lý và vật lý.

David Bohm: Nguồn gốc của ảo tưởng là đó.

Krishnamurti: Làm gì để người khác thấy mọi điều đó? Người ta không còn có thì giờ nữa, năng lượng để sống cũng không còn, cả một chút ý hướng cũng không. Họ chỉ muốn được giải trí, vui đùa. Làm thế nào để ông X thấy rõ toàn bộ cơ sự này và thốt lên: "Đúng rồi. Tôi đã thấy rồi, tôi phải hành động. Tôi thấy tôi có trách nhiệm", v.v... Tôi nghĩ đó là bi kịch của người thấy và người không thấy.

5.

NGƯỜI-KINH-NGHIỆM LÀ AI?

Iris Murdoch, triết gia và tiểu thuyết gia.

Iris Murdoch: Tôi có nhiều câu hỏi, vậy tôi xin bắt đầu với một câu hỏi đặc biệt quan trọng để xem ta đi tới đâu. Đó là câu hỏi xoay quanh từ “kinh nghiệm” mà đôi khi ông sử dụng trong các bài văn của ông và theo ông nghĩ kinh nghiệm là cái mà chúng ta phải vượt qua. Đường như ông nối kết kinh nghiệm với thành kiến, định kiến, tín điều hay giáo điều làm ngăn trở cuộc sống sáng tạo. Tôi hoàn toàn không hiểu ý này. Theo tôi hình như không thể nào hoàn toàn...

Krishnamurti: ... xóa bỏ được kinh nghiệm.

Iris Murdoch: Vâng, xem thường hoặc lẫn tránh được kinh nghiệm. Tôi muốn đi thẳng ngay vào từ “kinh nghiệm”, bởi vì dường như ông gán cho từ này một ý nghĩa đặc biệt. Đây là một từ hết sức thông dụng dường như là để mô tả tính cách liên tục của thức tâm, biểu thị cách đơn giản đặc điểm của con người. Chắc ông có gì để nói về vấn đề này.

Krishnamurti: Tôi hoàn toàn không biết bạn hiểu sao về kinh nghiệm. Ta có thể kinh nghiệm điều gì ta muốn.

Iris Murdoch: Theo ông là tưởng tượng à?

Krishnamurti: Vâng, ta cũng có thể kinh nghiệm căn cứ vào cái tâm thái qui định của mình. Nếu tôi là một Phật tử thuần thành, tôi có thể kinh nghiệm cái tâm thái được cho là của Đức Phật.

Iris Murdoch: Vâng, phải chăng đấy là một kinh nghiệm độc đáo?

Krishnamurti: Vâng, nhưng tôi vẫn muốn hỏi ta hiểu kinh nghiệm là gì? Thí dụ nói tôi kinh nghiệm sự tức giận. Có sự khác biệt giữa kinh nghiệm và người-kinh-nghiệm không?

Iris Murdoch: Đây là câu hỏi khó bởi từ “kinh nghiệm”, *experience*, trong Anh ngữ diễn tả một cái gì đó hoàn toàn mơ hồ. Có nghĩa là cái gì đó diễn ra chốc lát, nhất thời, thoáng qua “Hôm qua tôi đã có một kinh nghiệm khác thường”, hoặc cũng có nghĩa là sự liên tục của cuộc sống dựa trên ý thức và mối quan hệ của bạn với chính quá khứ của bạn. Nhưng tôi nghĩ, theo ông, kinh nghiệm là thu gom quá khứ. Ở một điểm nào đó, tôi nghĩ ông cho dục vọng là kinh nghiệm, còn tình yêu thì không phải kinh nghiệm.

Krishnamurti: Tình yêu, lòng từ không thể là kinh nghiệm được.

Iris Murdoch: Ông có thể giải thích sự khác biệt không?

Krishnamurti: Ta có thể vào sâu tìm hiểu xem ai kinh nghiệm, kinh nghiệm cái gì đó tưởng tượng hoặc kinh nghiệm chính các truyền thống và những hình ảnh quá khứ của chính mình và v.v...

Iris Murdoch: Ông hỏi người-kinh-nghiệm là ai?

Krishnamurti: Vâng, ai đang kinh nghiệm?

Iris Murdoch: Đây cũng là một câu hỏi khó, phải không? Nếu ta đặt câu hỏi này với bất cứ người qua đường nào, họ đều trả lời “cá nhân”.

Krishnamurti: Vâng, ‘tôi’ đang kinh nghiệm.

Iris Murdoch: Những kinh nghiệm ấy là của ‘tôi’.

Krishnamurti: Tôi đã có kinh nghiệm về một tai nạn xe ô tô trong buổi sáng này. Tôi kinh nghiệm được nhiều điều.

Iris Murdoch: Ta phải phân biệt các loại kinh nghiệm. Tôi nghĩ có ba loại kinh nghiệm: kinh nghiệm về cuộc sống quá khứ của tôi, ta nói về một người nào đó, “ông ta là một người có kinh nghiệm”. Tức là ông ta có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực đặc biệt nào đó và ta cũng có thể nói rằng kinh nghiệm chỉ là sự liên tục của thức tâm tôi, ngược sâu vào quá khứ.

Krishnamurti: Hoặc là liên tục của thức tâm tôi. Ông hiểu thế nào về từ ‘thức’, hay “thức tâm”, *consciousness*?

Iris Murdoch: Tốt, ta hãy tìm hiểu vấn đề theo hướng này xem sao: Ta có thể nói thức diễn ra mỗi lúc mỗi khác. Và ý nghĩa của từ “kinh nghiệm”, tôi nghĩ, cũng khác đi tùy quan niệm của ta về cuộc sống bình thường. Hãy đặt vấn đề như thế này: khi sống trong đời, bạn áp đặt mình và nói. “Tôi phải làm điều này, tôi phải làm điều kia” và có lẽ cái phải làm này là kinh nghiệm. Nhưng có thể cũng có thứ kinh nghiệm trong đó thực sự bạn không có mặt.

Krishnamurti: Đúng đấy, đúng thật đấy. Một kinh nghiệm mà trong đó không có người-kinh-nghiệm. Có chăng thứ kinh nghiệm mà khi nhớ lại bạn phải thốt lên: “Nó đây rồi?”

Iris Murdoch: Tôi nghĩ người đời có được thứ kinh nghiệm tôi gọi là phi ngã ấy, ví dụ khi họ nhìn ngắm một

tác phẩm nghệ thuật vĩ đại chẳng hạn.

Krishnamurti: Đúng.

Iris Murdoch: Tôi không chắc ta cũng có thể nói như thế không khi họ sống cận kề với người họ yêu dấu hết mức. Tôi nghĩ hai trường hợp này hết sức khác nhau. Ông nghĩ sao?

Krishnamurti: Trước hết, nếu có thể, tôi muốn đi sâu vào câu hỏi: ai đang kinh nghiệm tất cả mọi điều đó? Dù là những kinh nghiệm thông thường hay là những hình thái kinh nghiệm phức tạp nhất hoặc những kinh nghiệm được gọi là tâm linh. Ai luôn luôn đứng ra kinh nghiệm thế? Phải là người-kinh-nghệ khác với kinh nghiệm không?

Iris Murdoch: Vâng, thông thường người ta nói là khác phải không, bởi người ta tin chắc vào tính liên tục của một cá nhân.

Krishnamurti: Vâng, nói chung người ta chủ trương như vậy. Nhưng bây giờ ta đang đặt vấn đề đó đây. Phải là người tư tưởng khác với tư tưởng không?

Iris Murdoch: Một lần nữa, thông thường ta cho là như thế bởi ta nói: Tôi ra lệnh cho tư tưởng của tôi mà. Có nghĩa rằng tôi đang quyết định, tôi sưu tập tư tưởng của tôi.

Krishnamurti: Vâng, nhưng cái 'tôi', đang ra lệnh cho tư tưởng ấy, có khác với chính tư tưởng của nó không? Nó có thể ra lệnh cho tư tưởng, nó có thể giới luật chúng, nó có thể kiểm soát chúng, nó có thể nói, điều này đúng, điều kia sai, nên làm điều này, không nên làm điều kia, nhưng người kiểm soát, người đứng ra thực hiện giới luật, ra lệnh, có khác lệnh nó đang ban ra không?

Iris Murdoch: Vâng, ở đây, ta hãy phân biệt ngôn ngữ thông thường dùng nơi tòa án khi một người bị qui là có

trách nhiệm về điều họ đã làm. Họ không thể nói, “Tôi hiện là một người khác”, đây là ý nghĩa bình thường về tính liên tục của một cá nhân và một người nào đó là chủ thể. Nhưng đẹp điều đó sang một bên, không nhất thiết ta phải là một triết gia hay có quan điểm tôn giáo để nghĩ rằng ta bị chia cắt, là một người bị chia cắt.

Krishnamurti: Đúng đấy.

Iris Murdoch: Và có nhiều lúc trong ông, phần này phản đối lại phần kia.

Krishnamurti: Tiến trình nhị phân... Trở lại vấn đề rất cũ này: liệu có sự khác biệt giữa tốt và xấu không?

Iris Murdoch: Vâng, không có gì cơ bản hơn, nghĩa là theo tôi hình như đó là bản chất của thế giới hiện thực.

Krishnamurti: Tôi biết. Thế giới hiện thực là một sự chia rẽ, ta chia thành tốt và xấu, có người-tư-tưởng và tư tưởng, người-kinh-nghiệm và kinh nghiệm.

Iris Murdoch: Vâng, sự chia rẽ theo đó diễn ra khi bạn lên án việc mình làm tức là bạn bị chia hai.

Krishnamurti: “Tôi không nên”, “tôi phải”, “tôi sẽ trở nên”, v.v... – làm thế khiến sinh chia rẽ ngay trong ta. Tôi xin lại hỏi, nếu có thể, người-kinh-nghiệm có khác với điều nó đang kinh nghiệm hoặc người-tư-tưởng có khác với tư tưởng của nó không?

Iris Murdoch: Vâng, nếu tôi được phép nói lên cái nghĩ của tôi về tôi, thì tôi xin thừa rằng – bỏ sang bên ý nghĩa cùng quan điểm về ngôn ngữ thông thường – thì đôi khi khác, đôi khi không. Ý tôi muốn nói là đôi khi ta ý thức mình đang tự phán xét mình, tự phân rẽ mình và đôi khi không có chi cả ngoài cái ý thức đơn thuần tự tại cùng vật vậy thôi.

Krishnamurti: Một vận động duy nhất, vậy phải chăng đó là người-kinh-nhiệm chính là kinh nghiệm?

Iris Murdoch: Vâng, đôi khi hình như là vậy.

Krishnamurti: Vì thế, khi ta nói, “Tôi tham” là có chia rẽ ngay, rồi ‘tôi’ ra sức kiểm soát hoặc hợp lý hóa cái tham, biện chính hoặc trừ khử cái tham, v.v..., nhưng cái ‘tôi’ chính là tham, không phân cách riêng biệt với tham.

Iris Murdoch: Vâng, tôi có thể nghĩ nó là và không là. Theo những điều tôi đã đọc và đã hiểu thì có hai vật như ông nói và tôi không hiểu chúng nối kết hoặc hài hòa với nhau ra làm sao. Điều mà tôi thích thú vô cùng là thế này: nếu tôi nghĩ rằng tôi tham, thì từ “tham” gợi lên một cái gì xấu xa, do đó, tôi không muốn tham. Nếu tôi thấy được điều ấy thì tôi phải bắt đầu từ cái ngã giả tưởng vốn không có mà chính ngay từ cái bản thể hiện thực của tôi tức là con người tham lam. Tôi cảm thấy tâm đắc với điều này. Bấy giờ ông nói không có tiến trình nào diễn ra ở đây. Tôi phải là tốt, chứ không phải trở nên tốt, bởi ý tưởng trở nên tốt vốn là ảo tưởng.

Krishnamurti: Đúng đấy.

Iris Murdoch: Có lẽ ông phải giải thích điều này, theo chỗ tôi hiểu thì hình như theo tôi, trong trường hợp thứ nhất, ông gợi ý cho thấy tôi bắt đầu từ một kết luận của tôi, kết luận đó là trở nên không tham. Trong trường hợp thứ hai, ông nói rằng không có tiến trình trở nên.

Krishnamurti: Đối với tôi trên bình diện tâm lý không có sự trở thành hay trở nên nào cả.

Iris Murdoch: Vâng, điều này tôi không hiểu.

Krishnamurti: Ta hãy vào sâu tìm hiểu xem sao. Trước hết hãy nhận rõ điểm này: ta đã phân chia thành tốt với xấu cả ở thế giới bên ngoài và trong ta. Đúng không?

Iris Murdoch: Nhưng ông không tranh cãi, ông không phản đối điều ấy chứ?

Krishnamurti: Tôi không bác bỏ chi cả. Tôi chỉ nhìn sự kiện thôi. Xấu có liên hệ với tốt không hay tốt hoàn toàn tách ly với xấu, tức là chúng hoàn toàn không có liên hệ chi với nhau? Nếu chúng có liên hệ thì tốt sẽ vẫn còn nằm trong cái xấu.

Iris Murdoch: Vâng, nếu ông hỏi tôi có đồng ý với điều đó, tôi không chắc nữa. Theo tôi, hình như ta nghĩ về xấu và tốt bằng nhiều cách khác nhau, phải không? Ta nghĩ xấu rồi dần dần biến thành tốt, như có sự phân bố tốt ở đây và xấu đằng kia.

Krishnamurti: Vâng, cái xấu cứ nối tiếp liên tục.

Iris Murdoch: Nối tiếp liên tục. Ta cũng nghĩ đến cái tốt như là cái gì đó tuyệt đối hoàn hảo – thực sự nằm bên ngoài thế giới.

Krishnamurti: Không phải tuyệt đối. Ý tôi muốn nói là tốt toàn diện, sức khỏe tốt, một người tốt, từ “tốt” được dùng trong nghĩa này.

Iris Murdoch: Vậy hãy nói về một “người tốt”.

Krishnamurti: Liệu cái tốt có nằm trong cái xấu không? Cái tốt có biết cái xấu không? Cái tốt có phải là kết quả của cái xấu? Nếu nó là kết quả thì nó vẫn còn nằm trong cái xấu. Tựa như đứa bé được sinh ra vẫn còn là của người mẹ.

Iris Murdoch: Vâng, có người nói rằng chúng đối kháng nhau mà vẫn liên hệ nhau.

Krishnamurti: Bây giờ, tôi xin hỏi: Chúng đối kháng nhau à? Hay chúng hoàn toàn không có quan hệ gì nhau?

Iris Murdoch: Vâng, có sự khác biệt rõ ràng giữa người

xấu và người tốt. Vậy trong ý nghĩa này thì họ rất khác nhau. Trái lại, nơi một người mà tốt trở thành xấu và xấu trở thành tốt, pha trộn lẫn nhau thì đôi khi ta không còn biết cái nào là cái nào nữa.

Krishnamurti: Không, điều tôi muốn hỏi, muốn thảo luận với bạn là, theo chỗ tôi hiểu cái tốt hoàn toàn tách ly với cái xấu như tình thương không quan hệ gì với thù hận.

Iris Murdoch: Vâng, tôi hiểu trong ý nghĩa và điều kiện bình thường của con người rõ ràng tình thương thường là cơ hội dẫn đến thù hận.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Iris Murdoch: Vậy mà ông bảo rằng tình yêu không có quan hệ với hận thù, quan niệm này hoàn toàn khác quá rồi.

Krishnamurti: Hoàn toàn. Tình yêu không có chút cảm xúc nào liên hệ với thù hận, nó không có liên hệ với thù hận, nó không chứa chấp hoặc ôm ấp thù hận.

Iris Murdoch: Khoan đã. Cho tôi xin đặt một câu hỏi phụ này. Phải ông cũng nói tương tự như thế đối với tình yêu và dục vọng.

Krishnamurti: Vâng, đúng vậy.

Iris Murdoch: Ông cho dục vọng có quan hệ với sự trở thành tâm lý chứ gì?

Krishnamurti: Vâng.

Iris Murdoch: Trong khi tình yêu là...

Krishnamurti: ... một vật hoàn toàn khác.

Iris Murdoch: Vậy, vật khác ấy đến với ta thế nào? Giờ đây tôi có thể hỏi, "Tại sao nó phải quan tâm đến tôi thế chứ?" Về việc này tôi phải làm gì?

Krishnamurti: Đơn giản thôi. Có xung đột. Dục vọng luôn luôn mang lại xung đột, nhưng tình yêu thì không bao giờ đem lại xung đột. Tình yêu không có xung đột, tình yêu không có khả năng gây tạo xung đột.

Iris Murdoch: Ông đang sử dụng từ “tình yêu” theo nghĩa lý tưởng, chứ không theo nghĩa thông thường.

Krishnamurti: Không. Não là toàn cả trung tâm chấp chứa dục vọng, tình cảm, âu lo, đau khổ, cô độc. Thức hay thức tâm, *consciousness*, là tất cả mọi thứ đó: những tin tưởng, sợ hãi, đau khổ, cô độc, âu lo – là toàn bộ...

Iris Murdoch: ... cái thực thể tâm lý.

Krishnamurti: Vâng, toàn bộ cái cấu trúc tâm lý, sự hỗn loạn tâm lý. Đó là não. Và tình yêu không thuộc não, không nằm trong não, bởi nó là vật ở ngoài não.

Iris Murdoch: Vâng, vậy là trở lại lời ông đã nói rằng ông không kinh nghiệm tình yêu như cung cách ông kinh nghiệm dục vọng.

Krishnamurti: Tôi không kinh nghiệm điều gì như thế cả.

Iris Murdoch: Theo cách nói thông thường: yêu thì ghen. Đấy không phải là điều ta đang bàn. Ta đang nói về thứ tình yêu tuyệt đối – tôi nghĩ không biết dùng từ nào cho đúng ở đây. Giả dụ tôi yêu thương hết mực một người, muốn tốt cho người ấy, chắc ông không muốn nói đấy là dục vọng chứ?

Krishnamurti: Không, tôi có thể nói, nếu khi tôi nói tôi yêu thương bạn mà còn có vẻ gì bám chấp, ghen tuông, còn nhuốm màu tâm tối của xung đột, thì đó không phải là yêu thương thực sự.

Iris Murdoch: Vâng, tôi đã được dưỡng dục để thành là

một tín đồ Thiên Chúa giáo. Vì vậy tôi nhìn đời theo cách nhìn Thiên Chúa giáo, dù rằng tôi không tin Chúa hay sự thánh thiện thiêng liêng của Christ. Nhưng trong Thiên Chúa giáo, có cái ý tưởng về sự thánh thiện và tình yêu hoàn hảo mà có lẽ con người phạm nhân còn xa mới thực hiện được.

Krishnamurti: Xin thưa tại sao lại không. Bởi vì, nếu tôi không bám chấp thì tôi không ghen. Không có ý bám chấp vào người khác, không có nghĩa là không có tình yêu.

Iris Murdoch: Vâng, trong điều mà thông thường ta gọi là tình yêu cao thượng tức là ở đó bạn chỉ có yêu người chứ không làm tổn hại bất kỳ ai khác, bạn không chiếm hữu, sống hoàn toàn hợp lý và v.v..., nhưng rồi cũng bám chấp khi việc đến phải đến, tức là nếu người yêu chết...

Krishnamurti: Khoan đã, đó là một vấn đề khác. Tại sao ta bám chấp vào vật gì đó chứ? Nếu ta bám vào ngôi nhà này...

Iris Murdoch: Tôi nghĩ hãy có một quan điểm khác về khái niệm của dục vọng. Tôi nghĩ rằng trở nên tốt lành – có lẽ ông không muốn dùng cụm từ này – là trong sạch hóa dục vọng, để có được những dục vọng tốt lành, tức là muốn điều tốt, điều lành. Yêu thương một người tôi đã cảm nhận có cái yếu tố dục vọng trong đó.

Krishnamurti: Hãy nhìn vào dục vọng. Dục vọng là gì?

Iris Murdoch: Vâng, ta có thể nói có thứ dục vọng thấp hèn và dục vọng cao thượng.

Krishnamurti: Vâng, nhưng nguồn gốc của dục vọng là gì, dục vọng bắt đầu từ đâu? Tại sao dục vọng trở thành một phần cực kỳ quan trọng trong cuộc sống chúng ta thế?

Iris Murdoch: Chắc chắn là dục vọng có quan hệ với tương lai.

Krishnamurti: Với tương lai.

Iris Murdoch: Nó có quan hệ với thời gian.

Krishnamurti: Tất nhiên, với thời gian.

Iris Murdoch: Bởi tôi muốn điều gì đó không hiện có. Ví dụ tôi muốn giàu có kinh khủng chẳng hạn hoặc tôi muốn học một môn học và trở nên thật giỏi, thật hay.

Krishnamurti: Đánh dương cầm thật hay.

Iris Murdoch: Ví dụ nói giỏi toán, tiếp thu kiến thức.

Krishnamurti: Vâng, tất nhiên rồi.

Iris Murdoch: Và tôi có thể nói tôi yêu môn học của tôi, tôi yêu những điều tôi đang học, đang nghiên cứu.

Krishnamurti: Không, điều tôi đang hỏi: dục vọng là gì? Dục vọng phát sinh như thế nào? Tại sao dục vọng khống chế chúng ta hết sức mãnh liệt như thế? Đối với mọi tu sĩ hay nhà sư Ấn Độ, trọn vẹn ý nghĩ của họ là mong trừ khử hoặc chuyển đổi dục vọng.

Iris Murdoch: Vâng, chuyển đổi. Tôi thích dùng từ “chuyển đổi”.

Krishnamurti: Chuyển đổi có nghĩa phải có một người đứng ta chuyển đổi.

Iris Murdoch: Vâng, có tiến trình chuyển đổi, có giới luật hoặc tu tập hoặc hành động gì tương tự như vậy.

Krishnamurti: Đây chỉ là một hình thái tinh tế để trừ khử, một hình thái tinh tế để củng cố dục vọng hoặc nói rằng dục vọng tìm kiếm Thượng Đế là tốt lành.

Iris Murdoch: Hoặc dục vọng làm giàu là xấu xa.

Krishnamurti: Và dục vọng chiếm hữu là xấu xa. Vì thế ta không thảo luận các đối tượng của dục vọng, dù đối

tượng ấy là Thượng Đế, hay quyền lực, trở thành một người giàu có hay một thủ tướng, nhưng dục vọng là gì? Dục vọng thành hình trong ta cách nào?

Iris Murdoch: Vâng, tôi không chắc liệu có tình yêu nào mà không có dục vọng. Nếu ta nghĩ về một thứ tình yêu hoàn hảo thì khái niệm về dục vọng có thể đổi khác đi nhiều đến lúc có thể loại trừ hẳn dục vọng. Ở một bình diện thông thường, nhưng tốt đẹp là nếu tôi muốn mình trở nên được giáo dục tốt đẹp hay...

Krishnamurti: Vâng, đây là một vấn đề khác rồi.

Iris Murdoch: ... có sự căng thẳng giữa một điều kiện đang tồn tại và một điều kiện chưa có.

Krishnamurti: Nhưng tôi không hỏi về thứ dục vọng trở thành một người tốt hay một học giả tài giỏi và v.v..., mà hỏi ngay chính tự thân dục vọng.

Iris Murdoch: Tôi nghĩ tôi lẩn tránh hay chối bỏ câu hỏi này bởi vì tôi không thấy cách nào có thể giải thích được dục vọng là gì mà không nghĩ đến các thứ dục vọng khác biệt nhau.

Krishnamurti: Tôi nói tôi muốn có một ngôi nhà, muốn cái này, cái kia, vậy là có nhiều cái muốn. Nhưng động lực của dục vọng là gì, nguồn gốc của nó? Bởi vì ta hoặc trừ khử, chuyển đổi, lẩn tránh hoặc kiểm soát hoàn toàn dục vọng. Nhưng, một lần nữa, xin hỏi, người-kiểm-soát là ai? Ai nói đây là dục vọng tốt đẹp, cái này là dục vọng xấu xa, dục vọng này phải được theo đuổi vì nó hữu dụng, còn dục vọng kia thì không, và v.v... Vẫn còn là dục vọng. Muốn Thượng Đế hay muốn tiền bạc, vẫn là muốn.

Iris Murdoch: Và nếu một người nói người này thì tốt và người kia thì xấu, chắc ông trở lại nói tất cả đều như nhau, vẫn là dục vọng?

Krishnamurti: Vâng. Điều quan trọng là hiểu dục vọng chứ không phải dục vọng tốt hay xấu.

Iris Murdoch: Tôi không chắc mình có thể hiểu được dục vọng nếu không phân biệt dục vọng. Nhưng hãy thay đổi thể đứng một chút, dường như có điều gì đó đằng sau phát biểu của ông.

Krishnamurti: Ông vừa mới nói dục vọng quan hệ với thời gian.

Iris Murdoch: Vâng, đúng thế. Bây giờ tôi xin rút lại và sửa đổi lời nói đó như thế này: tôi nghĩ có thể có thứ dục vọng không nằm trong thời gian bởi ở đó ông đã hợp nhất với đối tượng của dục vọng. Người ta tìm thấy điều gì đó tương tự như vậy trong Công giáo bí truyền, rằng, nếu bạn muốn Thượng Đế và hợp nhất cùng Thượng Đế thì dục vọng của bạn được đáp ứng và trở thành tình yêu thánh thiện hoàn hảo.

Krishnamurti: Vâng, nhưng dù đó là dục vọng của một người nói, "Tôi phải trở thành một người vô cùng giàu có, một con người đầy quyền lực" hoặc là dục vọng của một người đi tìm Thượng Đế và hợp nhất cùng Thượng Đế, thì đấy vẫn là dục vọng.

Iris Murdoch: Vậy là ông nói về thứ dục vọng mà ông muốn vượt qua hoặc loại bỏ.

Krishnamurti: Không, tôi muốn hiểu vận hành của dục vọng, lộ trình của nó, cái gánh nặng khủng khiếp hoặc nỗi khoái lạc của dục vọng.

Iris Murdoch: Vâng, dục vọng không phải luôn luôn là gánh nặng, phải không? Ví dụ nếu bạn đói và biết rằng mình sẽ có cái ăn ngon, tóm lại, cái ý hướng của dục vọng khiến sinh khoái lạc.

Krishnamurti: Vâng, điều đó hiểu được.

Iris Murdoch: Nhưng có điều gì đó nằm đằng sau những lời nói của ông mà tôi không sao hiểu nổi.

Krishnamurti: Tôi sẽ đi sâu vào đó. Dục vọng chỉ tồn tại khi có sự đồng nhất vào với cảm giác.

Iris Murdoch: Về cảm giác, ý ông không..

Krishnamurti: Tôi thấy một ngôi nhà đẹp. Tôi muốn ngôi nhà ấy và thế là có dục vọng.

Iris Murdoch: Ông không nghĩ là có một tiến trình sinh lý diễn ra đồng thời chứ không phải chỉ là tưởng tượng.

Krishnamurti: Cả hai.

Iris Murdoch: Bạn tự tưởng tượng hình ảnh mình trong ngôi nhà ấy.

Krishnamurti: Cảm giác rồi tư tưởng tạo ra hình ảnh mình làm chủ ngôi nhà, thế là dục vọng bắt đầu.

Iris Murdoch: Vâng, ông nói đúng. Có cảm giác.

Krishnamurti: Tư tưởng tạo cho cảm giác ấy một hình ảnh.

Iris Murdoch: Nhưng nếu ta nói ta muốn được giáo dục, thế không có nghĩa ta luôn nghĩ đến việc ấy hoặc có cảm giác về việc ấy.

Krishnamurti: Tất nhiên là không.

Iris Murdoch: Thế có nghĩa bạn quan tâm đến cuộc sống của bạn. Có thể đôi khi bạn có cảm giác về dục vọng ấy. Bạn tưởng tượng bạn sẽ như thế nào đó khi được học hành tốt hơn.

Krishnamurti: Lúc cảm giác đó bị qui định bởi tư tưởng thì cảm giác đó biến thành dục vọng. Đó là tất cả những

gì tôi đang nói, tôi không nói về xấu, tốt và v.v... mà tôi nói chính ngay tự thân dục vọng.

Iris Murdoch: Nhưng ông nói rằng tình yêu khác với dục vọng.

Krishnamurti: Tình yêu thì khác, tình yêu không phải là khoái lạc, tình yêu không phải là dục vọng.

Iris Murdoch: Vâng, đúng. Điều này đưa vào một chủ đề khác mà tôi vừa đề cập và loại bỏ. Tôi cũng quan tâm đến điều ông cảm nhận về động lực và năng lượng. Tôi nghĩ dục vọng là một nguồn năng lượng. Và dục vọng tốt là nguồn năng lượng tốt, nhưng hãy xem xét cái ý tưởng còn tình yêu thì khác. Theo tôi hình như có sự tương phản giữa tiến trình và một cái gì đó không phải tiến trình.

Krishnamurti: Tình yêu không phải là một tiến trình.

Iris Murdoch: Tình yêu không phải là một tiến trình. Và ông đã dùng các thuật ngữ như tự tại, sáng tạo vốn liên hệ với hiện tại. Phải chăng ông cho tự tại với tình yêu và chân lý là một?

Krishnamurti: Vâng.

Iris Murdoch: Trong khi dục vọng vốn xao động không ngừng và ở bên ngoài.

Krishnamurti: Xao động không ngừng. Nhưng thế không có nghĩa tình yêu là tĩnh.

Iris Murdoch: Không, từ “tĩnh” có lẽ không đúng ở đây. Ý ông nói sao?

Krishnamurti: Sinh động, không chỉ là một...

Iris Murdoch: Tình yêu vốn sáng tạo và ...

Krishnamurti: Không mang tính độc chiếm. Tôi có thể yêu bạn nhưng cái cảm nhận yêu thương đó vẫn có trong

tôi. Tình yêu không chỉ là đồng nhất vào với một người.

Iris Murdoch: Nhưng cái cảm nhận của tình yêu khác với cảm nhận của dục vọng.

Krishnamurti: Đương nhiên.

Iris Murdoch: Vậy là ông không loại trừ khía cạnh cảm giác chứ?

Krishnamurti: Không, mà khoan đã, hãy đào sâu chăm chăm vấn đề. Như ta vừa trình bày, não thuộc các giác quan, những phản ứng, hành động, ứng đáp, tín ngưỡng, tin tưởng, sợ hãi – tất cả đều tập trung ở não, tức là thức của tôi. Nội dung của thức bao gồm tất cả những thứ đó, Thượng Đế, không Thượng Đế, kiến thức của tôi, sự âu lo của tôi. Trong đó là cả một sự hỗn loạn khủng khiếp, mâu thuẫn lớn lao, đầy rẫy sợ hãi, v.v... Tình yêu phải là mọi thứ đó không?

Iris Murdoch: Tôi không biết. Xin ông hãy nói cho tôi biết.

Krishnamurti: Theo tôi, riêng cá nhân tôi, thì không phải.

Iris Murdoch: Nhưng trong điều kiện con người, nếu có một tâm thái tự tại sáng tạo, tức là tình yêu mà đôi khi có người nào đó sống trong tâm thái ấy, thì theo ông phải chăng trong khoảnh khắc đó, tất cả mọi cặn cấu tâm lý đã kết thành con người đó và cũng đã do người đó kết tập, phải chăng tất cả cặn cấu ấy đều không tồn tại?

Krishnamurti: Vâng, không tồn tại.

Iris Murdoch: Nhưng người đó vẫn phải biết đối tượng mà họ yêu.

Krishnamurti: Không, khoan đã, tôi có thể yêu bạn. Nhưng tình yêu không mang tính độc đoán, tình yêu không bị hạn chế.

Iris Murdoch: Vâng, tuy nhiên trong một nghĩa nào đó, có thể đúng và có thể không, bởi theo tôi hiểu, nếu ta yêu một người tức ta yêu người đó, chứ không phải người khác. Tuy vậy, không có nghĩa là ta loại trừ ai đó.

Krishnamurti: Tình yêu không mang tính độc đoán.

Iris Murdoch: Không, nhưng tình yêu mang tính chọn lọc, nếu ta có thể dùng từ này. Ta không thể yêu hết mọi người. Có lẽ chỉ Thượng Đế mới ...

Krishnamurti: Không, tôi không muốn gán tình yêu vào Thượng Đế hay bất cứ người nào.

Iris Murdoch: Tôi nói Thượng Đế là để tượng trưng thôi. Có lẽ là tình yêu lý tưởng.

Krishnamurti: Không, tôi không dùng từ lý tưởng. Tôi mạnh mẽ bác bỏ ý tưởng, lý tưởng và tất cả những thứ phi lý đó. Tôi thấy một cách dứt khoát rằng tình yêu không có quan hệ gì với thù hận, tình yêu không có quan hệ gì với ghen tuông, tình yêu không bám chấp, không phải là dục vọng, không phải là khoái lạc.

Iris Murdoch: Được rồi, hãy cho rằng ông quan tâm đến một người khác. Ý tôi nói những người đến với ông.

Krishnamurti: Tôi quan tâm.

Iris Murdoch: Vâng, nhưng tôi xin hỏi, trong đời ta, ông có nghĩ là việc ta biểu lộ tình yêu hay yêu ấy chỉ thỉnh thoảng diễn ra thôi? Hay ta phải yêu suốt khi ta đang sống?

Krishnamurti: Tôi không tin là tình yêu không luôn luôn có mặt ở đó.

Iris Murdoch: Vâng, tốt. Vì ông nghĩ...

Krishnamurti: Theo ông, ở đâu mọi sự quan tâm đều tập trung vào ngã, vào cái 'tôi' thì ở đó có tình yêu không? Đó

là vấn đề thực tiễn số một đó.

Iris Murdoch: Không, đó là thứ tình yêu bất toàn, ta không cần bàn vì đó không phải là tình yêu.

Krishnamurti: Đúng. Khi cái ‘tôi’, cái ngã còn được quan tâm thì có cái kia không? Hiển nhiên là không, bởi việc quan tâm cái ‘tôi’, cái ngã là việc làm quá ư nhỏ mọn.

Iris Murdoch: Ông không cho tôi dùng từ “hoàn hảo” hoặc “lý tưởng” vậy thì tôi sẽ dùng từ tình yêu theo ý ông. Đúng, yêu là không quan tâm đến cái ‘tôi’.

Krishnamurti: Khi còn quan tâm đến cái ‘tôi’, thì cái kia không có.

Iris Murdoch: Vâng, đúng và đây là điều tôi rất muốn khám phá và mọi người đều muốn khám phá: làm cách nào để thay đổi, làm sao thoát khỏi cái tâm tham?

Krishnamurti: Câu hỏi thực sự lý thú và hay tuyệt. Tôi tham. Không có sự khác biệt giữa tôi và tham. ‘tôi’ tham, tham là tôi.

Iris Murdoch: Vâng, như ta đã nói, người...

Krishnamurti: Ý tôi nói, tham là tôi, tôi không thể làm gì được đối với tham bởi tham là tôi.

Iris Murdoch: Vâng, nhưng ông có thể trở nên ít tham hơn.

Krishnamurti: Nhưng đó vẫn còn là tôi.

Iris Murdoch: Xin ông nói tiếp.

Krishnamurti: Vậy là không có vấn đề triệt tiêu chuyển đổi hoặc lẫn tránh tham, bởi tham là tôi.

Iris Murdoch: Vậy tiếp sau đó, tôi phải làm gì?

Krishnamurti: Nếu tham là tôi, tôi quan sát nó hết sức

thận trọng, kỹ lưỡng, không toan tính làm gì với nó cả.

Iris Murdoch: Vậy là có cái “bạn”, cái “ông” đang quan sát cái tham?

Krishnamurti: Không, trong hành động quan sát, không có cái “bạn”. Khi bạn đang quan sát một con chim, chẳng hạn, trong đó không có bạn.

Iris Murdoch: Vâng, nhưng quan sát một con chim hoàn toàn khác với các quan sát khác.

Krishnamurti: Tất nhiên. Nhưng, liệu có quan sát nào mà không danh, không từ, không lên án, không đồng ý, bác bỏ hay chống kháng mà chỉ quan sát thôi?

Iris Murdoch: Vâng, có thể có thứ quan sát như thế nhưng khó lắm. Khoan đã, ta đã nhận ra con người tham lam ấy, chính là tôi, tôi đang tham. Tri giác cái tham, ta quan sát nó, chỉ quan sát thôi.

Krishnamurti: Quan sát.

Iris Murdoch: Hay nói cách khác, là nó, nếu ông muốn. Ý thức cái tham. Ông đồng ý nói như thế không?

Krishnamurti: Ông là cái tham.

Iris Murdoch: Tôi muốn nói, khi ông tham lam một cách vô ý thức thì ông không quan sát. Nhưng có lẽ ông chỉ quan sát khi nào ông chú tâm vào cái tham.

Krishnamurti: Đó là điều tôi đang nói đây. Hãy nhìn này, ông đang quan sát một viên đá quý. Ông đang quan sát thứ ánh sáng chói lọi và vẻ đẹp sắc sảo kỳ lạ của viên đá.

Iris Murdoch: Vâng, với cung cách ấy ta quan sát cái tham.

Krishnamurti: Bấy giờ, tôi thấy toàn bộ vận hành của cái tham, tức là so sánh và v.v... Tôi quan sát nó mà không

để bất kỳ tư tưởng nào xen vào hành động quan sát của tôi. Điều đó, đòi hỏi chú tâm cao, chứ không phải tập trung tư tưởng, chú tâm thực sự là trong đó không có cái 'tôi', cái ngã.

Iris Murdoch: Nhưng, ông không phán xét chi à?

Krishnamurti: Không.

Iris Murdoch: Ông quan sát mà không phán xét.

Krishnamurti: Vâng, tôi không đánh giá, tôi không nói ông nên hay không nên tham, tham là vô đạo đức, hay bất cứ gì đại loại như thế. Nhân loại đã sống, đã ăn nằm với cái tham qua hàng nhiều ngàn năm rồi.

Iris Murdoch: Phải chăng nhờ chú tâm mà cái tham biến mất?

Krishnamurti: Quan sát bằng chú tâm, quan sát là chú tâm.

Iris Murdoch: Vâng, tôi ưng ý từ chú tâm. Khi chú tâm, ông có thể nói, với thái độ không lượng giá, về mặt đạo đức, luân lý, là ông không phán xét chi cả. Ông không nói, "Tôi không nên tham lam".

Krishnamurti: Ồ, không như thế vẫn là...

Iris Murdoch: Không, tôi không nói đến mục đích, nhưng kết quả chắc chắn là chú tâm xóa tan tham lam.

Krishnamurti: Vâng, bởi vì trong chú tâm không còn có cái tôi, cái ngã.

Iris Murdoch: Vâng, đúng, OK. Tôi hiểu cái tâm thái sống ấy rồi.

Krishnamurti: Bạn có thể quan sát nó, bạn biết không, điều đó thật vô cùng thú vị.

Iris Murdoch: Tôi hiểu điều này có liên hệ với câu hỏi

của tôi: làm cách nào tôi thay đổi được đây? Vậy là phải dùng một số từ ngữ đã cũ, giới luật tâm linh – không, ông không thích từ giới luật.

Krishnamurti: Nghĩa thực sự của từ giới là học. Không phải thứ học vắn ngắn chia chuyên biệt thành mảnh miếng mà là không ngừng quan sát. Học quan sát chứ không phải nhớ đối tượng được quan sát mà là thấy toàn bộ nghĩa lý ngầm chứa trong tham, trong hành vi so sánh, v.v...

Iris Murdoch: Phải chăng điều ấy chỉ diễn ra khi ông thiền – từ do chính ông dùng – hay nó diễn ra luôn?

Krishnamurti: Điều ấy diễn ra luôn khi bạn quan sát. Tức là không để bất kỳ tư tưởng nào vượt thoát mà không nhận biết chân tướng của nó.

Iris Murdoch: Vâng, và dù ta sống bằng bất cứ nghề gì, soát vé tàu hay việc làm nào khác để sống, dù có ý nghĩ mình sống ở bình diện nào, ta có tâm trạng khác biệt nào nhưng trong ta vẫn luôn có một sự chú tâm không dứt ấy.

Krishnamurti: Bạn vừa đưa vào từ “thiền”.

Iris Murdoch: Vâng, đó là từ chính ông dùng mà.

Krishnamurti: Tôi biết. Tôi dùng từ đó, nhưng chắc bạn thấy thiền là một vụ việc hết sức phức tạp. Trong thiền hoàn toàn không có giả thiền.

Iris Murdoch: Vâng.

Krishnamurti: Nhưng, ta thì lại nói, “Tôi phải thiền, tôi phải áp dụng một phương pháp để thiền, tôi phải tu tập” – mà tất cả mọi thứ đó, đều là dục vọng, ham muốn thành tựu một tâm thái nào đó.

Iris Murdoch: Vâng, theo tôi hình như điều này vốn không tránh khỏi, bởi từ lâu tôi đã được dạy một phương

pháp để thiền và tôi cũng đã tu tập một thời gian tuy không tích cực lắm. Nhưng, trong tôi hình như có cái gì đó muốn ra sức hành thiền tốt hơn.

Krishnamurti: Bạn dùng từ “tốt hơn” có nghĩa là hơn nữa. Thế là có ý đo lường rồi.

Iris Murdoch: Không phải “hơn nữa”, bởi như ông nói trong thiền không có nhị phân, không có người hay chủ thể.

Krishnamurti: Tuyệt đối không.

Iris Murdoch: Tôi nghĩ trong lãnh vực kinh nghiệm nghệ thuật, điều tương tự như thế cũng xảy ra.

Krishnamurti: Khi bạn nói kinh nghiệm là bạn đã...

Iris Murdoch: Đúng, có nghĩa là nếu tôi nhìn một bức tranh đẹp – nếu thực sự nhìn – thì không còn có tôi ở đó nữa. Chỉ có bức tranh.

Krishnamurti: Tất cả là thế đó. Khi bạn thực sự nhìn thấy vật gì thì cái ‘tôi’, cái ngã vắng mặt.

Iris Murdoch: Và đấy phải chăng cũng là hình tượng của tình yêu?

Krishnamurti: Trong tình yêu không có hình tượng. Hình ảnh, hình tượng luôn luôn là do tư tưởng kết hợp tạo thành.

Iris Murdoch: Tôi nghĩ điều đó đúng trong một cung cách yêu thương nào đó, còn trong tình yêu vô ngã... nhưng cũng khó nói bởi tình yêu diễn ra trong thời gian và ông phải đấu tranh, hoạch định, suy tính và làm điều gì đó cho người ông yêu. Nhưng cũng có thể ông thực sự vô ngã trong mọi sự ông làm. Tôi muốn nói là vẫn có người làm.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Iris Murdoch: Nhưng cái ngã, cái ‘tôi’ thì không có mặt,

chỉ có đối tượng của chú tâm thôi. Nhưng theo tôi, ông phải thử xem sao. Ông mới chỉ cho tôi thấy mục đích thôi còn phương tiện thì chưa.

Krishnamurti: Hãy nhìn này: phương tiện là mục đích, hai cái không khác nhau.

Iris Murdoch: Tôi xin nhắc lại một nhận xét của Kafka được chứ? Ông ấy bảo rằng không có phương tiện, chỉ có mục đích. Cái mà ta gọi phương tiện chỉ làm rối tung thôi.

Krishnamurti: Ta hãy thử xem xét cách khác. Như bạn đã vạch rõ bạn thấy thay đổi là bao hàm có tương lai trong đó. Thay từ cái này đến cái kia.

Iris Murdoch: Vâng, và tưởng tượng ra tương lai.

Krishnamurti: Tương lai là gì? Tương lai là sự nối tiếp liên tục của quá khứ bị biến đổi khi đi qua hiện tại, đó là vận động, là động đây, là động.

Iris Murdoch: Đúng.

Krishnamurti: Vì vậy, tương lai là hiện tại. Nếu tôi học một ngôn ngữ, tôi cần tương lai, tôi cần thời gian, tôi cần giữ giới, v.v... Ở lãnh vực đó làm thế thì được nhưng trong lãnh vực tâm lý, nội tâm, chủ quan, quá khứ chính là 'tôi', là những kỷ niệm của tôi, là những kinh nghiệm của tôi, toàn bộ quá khứ bị biến đổi qua hiện tại và đi vào tương lai – đúng chứ? Đây là toàn cả vận động của sự tiến hóa, của cái tâm khổ hoặc vui, v.v... của ta. Vậy là hiện tại nằm trong tương lai bởi hôm nay tôi là sao thì ngày mai tôi là vậy, trừ phi tôi thay đổi ngay bây giờ – đúng không? Do đó, hiện tại chứa quá khứ và tương lai là hiện tại, là ở ngay bây giờ. Hiện tại là cái 'tôi' đang là.

Iris Murdoch: Vâng, chứ không phải cái chi khác, nhưng xin ông cứ trình bày tiếp.

Krishnamurti: Đó là cái tôi đang là, đó là những kỷ niệm của tôi – tất cả. Ngoài trừ tôi còn nối tiếp liên tục, ngoài ra không có tương lai. Liệu có chấm dứt được sự nối tiếp ấy không?

Iris Murdoch: Ý ông muốn nói về một tâm thái sống khác?

Krishnamurti: Phải chấm dứt toàn bộ cuộc vận động để trở thành, đấu tranh, thành tựu này.

Iris Murdoch: Các triết gia luôn luôn trần trở về sự khác biệt giữa tự tại (being) và trở thành (becoming). Trong triết lý của Plato và thần học Công giáo thì tự tại là thực và trở thành là ảo. Và tôi cảm thấy cũng có điều tương tự như vậy trong các phát biểu của ông. Nhưng tôi không muốn bị lạc lối bởi nghĩ thêm điều gì khác nữa. Tôi đang cố hình dung điều ông nói. Chẳng hạn ông dùng thời gian để học một ngôn ngữ, hiện bây giờ ông không biết động từ bất qui tắc nhưng tuần tới sẽ biết. Cuộc sống nhân loại diễn ra như thế, không thể tránh, vốn chân thực và hoàn toàn đúng đắn.

Krishnamurti: Hoàn toàn đúng đắn.

Iris Murdoch: Trong thời gian ấy ông cũng chú tâm vào tất cả những gì ông làm.

Krishnamurti: Tất nhiên. Tôi chú tâm mọi điều tôi đang làm ngay bây giờ. Vì thế, cái bây giờ chứa toàn bộ thời gian.

Iris Murdoch: Ông đang phác họa một tâm thái nhân loại khả dĩ ...

Krishnamurti: Không. Tôi không phác họa. Tôi chỉ khuyên hãy thấy việc gì xảy ra với tâm thức nhân loại: tâm thức ấy đã luôn luôn đi theo chiều hướng này – quá khứ biến đổi hiện tại và đi về tương lai. Ta bị mắc kẹt trong chuỗi xích này. Tôi không muốn dùng ngay cả từ

“mắc kẹt”. Tôi là thế.

Iris Murdoch: Vâng, từ “mắc kẹt” gợi lên cái khả năng tự do giải thoát, một từ khác nữa mà ông thường dùng. Giải thoát vốn gắn bó với chân lý và tình yêu. Và có người đến và hỏi ông, “Tôi đang mắc kẹt trong bẫy rập, làm cách nào tôi thoát được đây”.

Krishnamurti: Nếu bạn mắc vào bẫy thì trước hết hãy nhìn thấy bẫy đó là gì trước khi muốn thoát khỏi đó.

Iris Murdoch: Vâng, có lẽ thái độ này không thích hợp nhưng tôi không muốn thoát khỏi bẫy rập theo nghĩa tôi không muốn chấm dứt cái muốn biết động từ bất qui tắc trong tuần sau.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Iris Murdoch: Nên sự thể đó vẫn tiếp tục, nhưng điều tôi muốn nói là thành tựu cái tâm thái tự tại vô ngã.

Krishnamurti: Thế nghĩa là gì? Hãy thận trọng. Bạn muốn cái đó, bạn có một ý niệm về tương lai.

Iris Murdoch: Vâng, tôi muốn nói là tôi biết hiện tại tôi không được tự tại vô ngã, nhưng tôi muốn được vô ngã.

Krishnamurti: Muốn thế hãy thấu hiểu cái ‘tôi’, cái ngã là gì. Bạn không thể thay đổi hay đúng hơn, đập tan cái ngã mà không thấu hiểu vận hành của nó, chứ không chỉ tưởng tượng ra một mục tiêu là xong.

Iris Murdoch: Nhưng nếu ta nhìn cái tham của ta ở bất cứ đâu, ví dụ, ta muốn rằng sự chú tâm sẽ đem lại kết quả là cái tham được xóa sạch. Vậy là cái ngã thay đổi.

Krishnamurti: Vấn đề không phải là dứt tham mà là chú tâm.

Iris Murdoch: Được rồi, giả dụ, tôi đã chú tâm vào cái

tham của tôi mà tôi vẫn còn tham, nhưng tôi hoàn toàn ý thức những điều tôi làm, như vậy là tốt chứ?

Krishnamurti: Chắc bạn thấy bạn đang ý thức chứ gì – thế là cái ngã vẫn còn.

Iris Murdoch: Đây dứt khoát không phải là cái gì đó khác với điều kiện sống của con người. Thế mà người ta tưởng tượng ra một tâm thái trong đó con người có thể sống.

Krishnamurti: Vâng, ta là con người, ta đang sống triền miên trong xung đột, đau và khổ, v.v... Đây là đời ta, cuộc sống ta, số phận ta, điều kiện ta. Nhưng rồi có một hôm đẹp trời, ông đến và nói với tôi, hãy nhìn đi, hãy thấy này: có một lối sống khác. Bạn không tội gì phải sống triền miên trong cảnh huống ấy. Và rồi bạn lắng nghe ông ta và bạn khám phá. Có thể bạn cho đó là chuyện bá láp và bỏ đi, vì thế cần phải có một mối quan hệ nào đó giữa bạn và diễn giả.

Iris Murdoch: Như hiện giờ tôi đang hỏi ông đây.

Krishnamurti: Bạn nói với tôi tham không phải là yêu mà cái tham thì đẹp hoài không được. Vậy thì hãy quan sát nó, nhìn nó, thấy nó và hãy để cho nó tự bộc lộ. Đừng lên án nó, phê phán nó, đừng cố biến cải nó hay phủ nhận hay lẩn trốn nó mà chỉ quan sát thôi: tức là bạn trọn vẹn chú tâm vào nó.

Iris Murdoch: Phải chú tâm là do tôi ngăn chặn được cái tham?

Krishnamurti: Không. Tôi sẽ làm rõ.

Iris Murdoch: Được, tôi xin phép trình bày cách khác. Ngăn chặn cái tham trong tôi không phải là điều tốt sao?

Krishnamurti: Không, cái tham sẽ lại nổi lên nếu tôi

ngăn cấm nó.

Iris Murdoch: Vâng, đúng. Nhưng trong lúc ngăn chặn đó cũng đỡ hơn chứ.

Krishnamurti: A. Tôi không chấp nhận cái trong lúc.

Iris Murdoch: Vâng, nhưng theo tôi thì hình như ông muốn loại trừ cái công phu tu tập. Ý tôi muốn nói ông không thích từ “giới”.

Krishnamurti: Giới, *discipline*, đến từ từ “học trò” (disciple) – người đang học. Học chứ không phải nhớ, học để thấy vẻ đẹp của ngọc ngà châu báu, tôi đã không chịu nhìn vào báu vật, tôi đã luôn luôn lên án, nói năng lung tung về báu vật ấy, nhưng giờ đây chỉ còn một động tác duy nhất là quan sát báu vật ấy.

Iris Murdoch: Vâng, nhưng vật mà ông đang quan sát ấy đã được miêu tả như một hình ảnh cực kỳ quý hiếm. Còn khi tôi nhìn vào cái tham trong tôi thì nó là vật trái ngược lại với báu vật, nó là một vật xấu.

Krishnamurti: Không, tôi không lên án nó. Hoàn toàn không có ý lên án, phê phán hay đánh giá chi cả, chỉ quan sát nó thôi. Tôi nhìn thẳng con trai tôi, tôi không nói, nhờ ơn Trời Phật, nó phải thế này, thế khác, tôi chỉ quan sát nó thôi. Ví dụ, khi tôi nhìn một bức tranh. Tôi quan sát. Tôi thấy tất cả những mảng tối, sáng và cân đối.

Iris Murdoch: Nhìn tranh, theo tôi, là một ví dụ rất hay để hiểu được cái ý tưởng nền tảng mà ông muốn nói ở đây. Nhưng tôi vẫn còn cảm thấy thắc mắc khi nghe ông nói về một tâm thái tự tại lý tưởng trong đó ông thể nhập cùng thực tại. Trong khi sự kiện tồn tại là người ta không sống nổi trong tâm thái ấy mà sống chìm đắm trong ảo tưởng, trong một tâm thái tràn ngập ảo tưởng.

Krishnamurti: Tất cả là thế đấy. Hiện tôi đang nằm

trong ảo tưởng, tôi là ảo tưởng, tôi đang sống trong ảo tưởng, cái nghĩ, cái tin, cái tưởng của tôi đều là ảo tưởng. Từ “ảo” có nghĩa gốc là chơi đùa. Vậy là tôi đang đùa với ảo tưởng.

Iris Murdoch: Tại sao ta lại “vô tư” như thế chứ? Nói cách khác: tại sao tôi không chịu quan sát chính ảo tưởng của tôi? Nếu tôi là một người linh lợi, tôi có thể quan sát cái tham của tôi rồi đùa vui việc làm ấy và tiếp tục sống tham lam.

Krishnamurti: Đúng, nói tiếp đi, nhưng trong cách sống đó có xung đột, có phiền não và đau khổ?

Iris Murdoch: Nếu ông thấy người ông thương đang sống trong ảo tưởng, ông không muốn người đó thay đổi sao?

Krishnamurti: Tôi đến và nói chuyện với họ.

Iris Murdoch: Vâng, ông gợi ý họ nên thay đổi cùng nêu lên các giá trị đạo đức.

Krishnamurti: Không, tôi sẽ nói với họ, hãy nhìn đi, tại sao bạn lại có những ảo tưởng như vậy?

Iris Murdoch: Vâng, nhưng gọi chúng là ảo tưởng là đã làm cho chúng...

Krishnamurti: Không, ngay cả gọi ảo tưởng cũng không. Có người tin vào Thượng Đế hay điều này điều nọ.

Iris Murdoch: Hãy bám sát vấn đề về cái tham, đây là vấn đề thực nhất. Có người bị nung nấu cực kỳ bởi cái tham: “Ô, anh ta đã đạt được cái đó rồi, anh ta hơn hẳn mình rồi”. Và v.v... Ông quan sát một người như thế và nói: “Tại sao lại phí sức bận tâm ba cái chuyện bá láp, hời hợt, không chân thực ấy làm chi. Đừng làm thế”.

Krishnamurti: Tức là nếu họ chịu nghe. Ngay lúc họ chịu nghe bạn là bạn đã giúp họ rồi.

Iris Murdoch: Vâng, đúng. Vậy là ông đã dạy cho họ một điều gì đó rồi.

Krishnamurti: A, không, không có áp lực chi cả, tôi không có ý muốn họ phải thay đổi.

Iris Murdoch: Vâng, tôi biết các bậc thầy chân chính đều từ chối gọi mình là thầy.

Krishnamurti: Bạn thấy chứ, xung đột mới là cái gốc đích thực của mọi sự.

Iris Murdoch: Ví dụ có người sống hài hòa nhưng lại mắc đủ thứ thói hư tật xấu: như họ cũng tham lam, bạo động, sân si, liệu họ phải là con người sống hài hòa không, ví dụ họ thành công trong mọi lãnh vực, theo ông, có thể có chuyện ấy không?

Krishnamurti: Không, bạn không thể sống hài hòa ở mặt này và đầy bạo lực ở mặt kia.

Iris Murdoch: Vâng, tôi đồng ý điều đó. Tôi cho là người ta nghĩ đúng khi nói rằng người xấu luôn sống trong xung đột và người tốt thì sống hài hòa.

Krishnamurti: Người tốt không có xung đột.

Iris Murdoch: Vâng, còn người xấu thì xung đột, cho nên cho thấy người xấu luôn làm chuyện sai lầm, có cái gì đó không thực trong nhận thức của họ về thế giới. Nhưng còn phân biệt giữa xấu và tốt là ta đã phân biệt giữa ...

Krishnamurti: Vâng, ví dụ bạn có thể thấy nơi một người là một tay khùng bố lấy chuyện giết người làm vui, có cái gì đó sai lệch trong người ấy. Tôi không gọi người đó xấu hay tốt, nhưng có cái gì đó sai lệch diễn ra trong con người khốn khổ ấy.

Iris Murdoch: Vậy là ông muốn tạo ra một nhân cách hài hòa phải không?

Krishnamurti: Không, có thể chấm dứt xung đột nơi nội tâm ta không? Đó là cái gốc đích thực của vấn đề. Dứt tất cả mọi xung đột.

Iris Murdoch: Và ông đang tính chuyện bỏ các từ “tốt và xấu”, và dùng các từ “hài hòa và không hài hòa” chứ gì?

Krishnamurti: Tôi cũng không gọi là hòa hay bất hòa bởi vì khi không còn xung đột thì tâm hồn bạn nguyên vẹn, một cung cách sống nguyên vẹn tức là nội tâm không còn bị chia rẽ, phân cách manh mún.

Iris Murdoch: Vâng, nhưng ông vẫn nói về thiện và ác theo nghĩa thông thường ta hiểu. Ông đã nói về một người chuyên đi gieo rắc khủng bố, một người hết sức ác, không phải tham mà cực kỳ hung ác.

Krishnamurti: Vâng, kẻ giết người.

Iris Murdoch: Và ta cũng muốn kẻ ấy thay đổi.

Krishnamurti: Nếu anh ta chịu nghe, anh ta sẽ thay đổi, nhưng thường thì họ không chịu nghe.

(Cuộc trao đổi, sau đó, được tiếp tục cùng ngày.)

Iris Murdoch: Tôi vẫn muốn đặt một số câu hỏi nền tảng mà tôi không nắm được. Có lẽ tôi xin đặt một hay hai câu hỏi khác. Cái ý niệm về bốn phận là ý niệm nền tảng trong hầu hết các ý thức hệ đạo đức và các triết gia đã bình luận nhiều về vấn đề này. Ví dụ, con người khi trưởng thành họ được dạy rằng họ phải có bốn phận nói thật. Ông không thích cái ý niệm về bốn phận.

Krishnamurti: Tôi thấy “trách nhiệm” đúng hơn là bốn phận.

Iris Murdoch: Vâng, đúng, trách nhiệm cũng có thể có

nghĩa là bốn phận trong một vài trường hợp nào đó – ta có thể mở rộng hai ý niệm này theo nhiều hướng khác biệt – nhưng theo ông gọi trách nhiệm là đúng hơn phải không?

Krishnamurti: Vâng, vì trách nhiệm hàm ý có chăm sóc, thương yêu, cảm thông cùng người khác, không làm điều bị bắt buộc hay bị sai khiến phải làm mà làm vì chỉ thấy có trách nhiệm thôi. Nếu tôi có ý xây dựng một ngôi nhà thì tôi phải có trách nhiệm xây dựng ngôi nhà. Nếu tôi có trách nhiệm với con cái của tôi thì tôi hoàn toàn phải có trách nhiệm xuyên suốt, không phải chỉ cho đến lúc chúng ra riêng mà phải có trách nhiệm theo dõi suốt để thấy chúng sống có đúng không, có được dưỡng dục để không giết chóc không.

Iris Murdoch: Trách nhiệm thì không có giới hạn.

Krishnamurti: Vâng, trách nhiệm không có giới hạn.

Iris Murdoch: Vâng, ta có thể gắn kết những việc làm cụ thể vào bốn phận. Còn nói thật là cái gì đó thuộc nền tảng.

Krishnamurti: Nói thật là một phần trách nhiệm của tôi. Tôi không thể gian dối với chính mình.

Iris Murdoch: Thôi không bàn đến bốn phận nữa. Theo ông thì sống theo chuẩn mực đạo đức xã hội đời thường, trong cốt lõi, có khác với những điều ta thảo luận sáng nay không, có khác với cái chân thực, có khác với tình yêu không?

Krishnamurti: Tôi nghĩ là khác.

Iris Murdoch: Nhưng tôi hoàn toàn không thấy đâu là chỗ chia rẽ giữa cái gọi là tính thiện thông thường hay lối sống đạo đức và nền tảng.

Krishnamurti: Ta có thể bắt đầu bằng cách hỏi: tại sao ta bị chia cắt mạnh mẽ như vậy, tại sao ta nhìn cuộc sống và tất cả mọi hành động sống của ta, bất kỳ hành động nào, luôn luôn biến thành từng mảng, từng miếng: kinh doanh, tôn giáo, tình yêu, thù hận? Tất cả đều vỡ vụn ra. Tại sao ta làm thế?

Iris Murdoch: Vâng, bởi cuộc sống phải được giải quyết từng ngày một mà.

Krishnamurti: Vâng, nhưng tại sao ta lại chấp nhận giải quyết cuộc sống theo cung cách ấy?

Iris Murdoch: Đường như ông muốn chúng tôi phải sống hoàn toàn vô ngã để không còn bị phân chia.

Krishnamurti: Vâng, đúng thế đấy.

Iris Murdoch: Vậy thì các từ như chân lý, sự thật và tình yêu ...

Krishnamurti: ... là một. Có thiện, *love*, là có chân, *truth*, có mỹ, *beauty*.

Iris Murdoch: À, hóa ra là thế, nếu ta chịu nhìn bằng cái nhìn mang tính triết học.

Krishnamurti: Không phải, mà bằng cái nhìn mang ý nghĩa thực tại, ý tôi muốn nói, nếu tôi yêu thương hay từ thiện thực sự thì lúc đó tôi mới sống đẹp và sống chân thực.

Iris Murdoch: Tôi cảm thấy rằng đẹp là một khái niệm khó tiếp thu hơn cả. Tôi cũng thắc mắc về mối liên hệ giữa cái chân vốn là thiện, cái chân thực nền tảng và cái khái niệm thông thường về sự thật trong câu “nói thật”.

Krishnamurti: Ví dụ, tôi dối trá, tôi nhận ra tôi dối trá, tôi nhận ra tôi tức giận. Đó là chân thật, thật trong nghĩa lý thông thường của từ này. Tôi không che giấu hay dủ

cách nguy trang sự dối trá của tôi. Tôi nói tôi đã dối trá, tôi đã láo khoét, tôi đã tức giận, hung dữ. Tôi cho rằng ta đã được giáo dục, được huấn luyện để che đậy, để lẩn tránh sự dối trá này và không chân thực với chính mình một cách khủng khiếp.

Iris Murdoch: Sự chân thực ấy có liên hệ gì với hành động – được ông đặc biệt quan tâm hơn cả – thoát khỏi xung đột và lối tư duy gây chia rẽ? Ông phân biệt giữa dục vọng và tình yêu và rồi đặt chân lý vào chính giữa bằng cách nói tình yêu là chân lý – thiện là chân.

Krishnamurti: Dĩ nhiên rồi.

Iris Murdoch: Theo tôi, dường như khó mà nối kết cái chân thực ấy vào với cuộc sống đạo đức thông thường và vì thế tôi mới nảy sinh ý gạn lọc dục vọng cho thanh khiết. Thấy ra hình như có hai quan niệm về đạo đức: theo ý nghĩa thông thường, thì người đó là tốt, nhưng theo ý nghĩa từ ngữ ông dùng thì người đó bất toàn. Tôi nghĩ ông muốn cái tốt cho con người, vậy nối kết hai quan niệm đó, theo ông, không phải là điều quan trọng sao?

Krishnamurti: Vâng, tôi thấy điều đó. Hãy nhìn này, trước hết tôi tự hỏi hoặc hỏi bạn tôi, tại sao chúng ta bị chia cắt mạnh mún như vậy?

Iris Murdoch: Trước hết, ông muốn trở lại với câu hỏi siêu hình. Ông muốn ta nên luôn bắt đầu từ đó.

Krishnamurti: Tất nhiên, bạn phải luôn luôn bắt đầu từ đó.

Iris Murdoch: Vâng, tôi cũng ưng ý như vậy bởi ông luôn luôn muốn cái mới như không phải gộp nhặt từ cái cũ, cái đã rồi.

Krishnamurti: Tôi đã hỏi các sinh viên trong nhiều cuộc thảo luận tại sao ta bị phân chia mạnh mún như vậy, bị

vỡ vụn, trong ta có gì sai lạc đã diễn ra? Sau nhiều triệu triệu năm, ta vẫn tiếp tục đánh giết nhau, đẩy sân si thù hận – bạn theo kịp chứ? Đã sai cái gì nào?

Iris Murdoch: Vâng, có xung đột tức là có phân cắt mạnh mẽ, tức là xấu, là đấu đá nhau nhưng cũng có sự lý luận rời rạc mong tìm hiểu sự thể.

Krishnamurti: Vâng, tôi lý luận để thấy tại sao thế giới bị chia xẻ thành nhiều quốc gia và tôn giáo. Chắc bạn biết hết mọi sự đang diễn ra ở Ấn Độ với người Sikhs hoặc người Do Thái và Ả Rập. Tại sao ta chấp nhận sống theo kiểu này?

Iris Murdoch: Tôi nghĩ là có câu trả lời cho điều đó dựa vào kinh nghiệm thông thường, rằng ta phải cố gắng chấm dứt sống theo kiểu ấy bằng cách làm điều như mọi người đã làm và khuyên giải người khác làm theo.

Krishnamurti: Nhưng ta không làm, sự thực là ta đã không làm, không bao giờ làm, ta đã không bao giờ chịu chấm dứt sự chia rẽ này. Ý tôi muốn nói, nếu tôi có một đứa con trai với một phụ nữ Ả Rập và một đứa con trai nữa với một phụ nữ Do Thái, tôi không còn biết làm gì, vì chúng sẽ đánh nhau.

Iris Murdoch: Vậy là ông không thể phủ nhận điều ông muốn truyền đạt cũng thực sự đụng chạm đến chính trị.

Krishnamurti: Vâng, thực sự đụng chạm đến chính trị, tôn giáo, cuộc sống đời thường. Nhưng điều tôi muốn hỏi là hãy nhìn thấy chứ đừng bắt đầu từ các học thuyết mà hãy bắt đầu thấy xem tại sao con người trên khắp thế giới lại bị chia năm xẻ bảy, vỡ vụn từng mảnh như vậy?

Iris Murdoch: Nhưng theo tôi, dường như để hiểu phần nào vấn đề thực tiễn đó, ta có thể tìm hiểu tại sao một tôn giáo nào đó chủ trương một số quan điểm ở một thời điểm

nào đó và cuối cùng rồi cũng chia rẽ phân cách. Ta có thể xem xét giáo lý Cơ Đốc theo cách này. Nhưng có một vấn đề siêu hình nào đó ở đây, tôi nghĩ là không giải đáp được, như hỏi: tại sao có con người chẳng hạn. Đúng ra ta phải nói tôi không biết nhưng người ta lại quay ra tin Thượng Đế và nói Thượng Đế sáng tạo ra thế giới này.

Krishnamurti: Và các nhà khoa học thì có những lập luận khác.

Iris Murdoch: Nếu ông bỏ giải đáp dựa vào kinh nghiệm là ông đặt một câu hỏi siêu hình vô phương giải đáp.

Krishnamurti: Tôi nghĩ sự việc khá đơn giản. Tôi muốn hỏi: Phải chăng chính tư tưởng tự phân chia mạnh mẽ?

Iris Murdoch: Tôi nghĩ là tư tưởng tự làm việc đó và dường như theo tôi việc làm đó là không tránh khỏi. Tôi muốn nói rõ là những gì ta đang làm, đang sống như sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, và vận dụng những khái niệm, quan niệm và từ ngữ ta đã học để hiểu, v.v... – tất cả vì lợi ích mà phân chia tấn mác đủ đường khác biệt. Tức là trí năng phân tán lan man vào ngôn ngữ, vào v.v... không thể nào là một được như ý muốn của nhiều triết gia. Họ muốn nghĩ là có cái một. Nhưng chắc ông không vui khi tôi đặt vấn đề cứu chuộc thế giới. Ý tôi muốn nói là thu nhiếp thế giới vào tâm, *centre*, vào thiện, vào chân, vào tình yêu.

Krishnamurti: Vâng, tôi nói phải vậy thôi.

Iris Murdoch: Vâng, nhưng như thế ta cũng không thể loại bỏ mọi sự phân chia mạnh mẽ được. Ta phải cứu chuộc thế giới, chắc ông hiểu ý tôi.

Krishnamurti: Đúng rồi, hãy giải cứu thế giới. Nhưng tại sao nhân loại hiện ra nông nổi này chứ? Hãy giải cứu nông nổi đó đi. Đừng dùng tri thức lý giải làm gì, sự kiện sờ sờ ra đó, sự kiện trong đời thường là có xung đột, có

bạo lực. Tại sao?

Iris Murdoch: Có nhiều lý do, về lịch sử thí dụ như xung đột ở Ai Nhĩ Lan. Nhưng ông muốn đề cập khía cạnh sâu xa hơn.

Krishnamurti: Vâng, những điều sâu xa vô cùng.

Iris Murdoch: Vâng, nhưng nếu có ai hỏi tôi như thế thì tôi xin nói là tôi không thể giải đáp vấn đề siêu hình. Nhưng điều tôi có thể hỏi lại là tại sao phải không là như thế. Và dùng từ “phải” này ông cũng không muốn. Ta có cái khái niệm về tính thiện, lòng thiện rồi từ đó bằng đủ thứ tư tưởng và hành động ta dần trải ra khắp thế giới – điều này thật là tệ hại.

Krishnamurti: Tôi hiểu.

Iris Murdoch: Rồi hy vọng rằng lần hỏi ta có thể biến thế giới thành tốt đẹp hơn và giải tỏa xung đột từ cạn đến sâu.

Krishnamurti: Ta đã sống trên trái đất này, theo các nhà khoa học, tối thiểu cũng đã hai hay ba triệu năm rồi. Nhưng ta vẫn giậm chân tại chỗ. Chỉ hãy nhìn vào những gì đang diễn ra là rõ.

Iris Murdoch: Nhưng ai dám nói hình thù tương lai ra sao?

Krishnamurti: Tương lai là cái bây giờ ta đang là. Nếu ngay bây giờ ta không làm gì để thay đổi thì ngày mai sẽ chính xác vẫn như cũ, như hôm nay.

Iris Murdoch: Nhưng điều ta đang làm thực quá hạn chế. Ta chỉ có thể làm cho chính mình và cho một số ít người khác.

Krishnamurti: Khi ông nói “ta”, có nghĩa ta tức là thế giới.

Iris Murdoch: Tham gia chính trị cũng là cách làm gì đó cho thế giới.

Krishnamurti: Nhưng tôi là tất cả phần còn lại của thế giới bởi thức tâm (consciousness) của tôi tương tự như tất cả phần còn lại của thức tâm nhân loại.

Iris Murdoch: Vâng, ý ông là nếu ông làm được thì người khác cũng làm được.

Krishnamurti: Nếu tôi thay đổi, tôi sẽ ảnh hưởng những người còn lại.

Iris Murdoch: Vâng, cũng có sự kiện rằng người ta dành quá ít thời gian cho công cuộc thực hiện thứ tuệ giác như thế.

Krishnamurti: Thế nên tôi mới nói đừng để thời gian can thiệp vào vấn đề này. Tôi là người. Cách sống, cách nghĩ, cách làm của tôi tương tự phần còn lại của nhân loại. Có thể bên ngoài có sự khác biệt, nhưng trong sâu, tôi là toàn thể nhân loại còn lại. Tôi là nhân loại.

Iris Murdoch: Trừ phi ông là một người bất bình thường.

Krishnamurti: Không, tôi là loài người bởi tất cả chúng ta đều đau khổ, tất cả chúng ta đều đã từng trải qua địa ngục. Vì vậy tôi là tất cả loài người còn lại. Tôi là nhân loại. Đây là tình yêu đích thực.

Iris Murdoch: Có người có thể nói: được rồi, nhưng ông vẫn chỉ là ông, ông vẫn sống cho ông – ý tôi muốn nói, ông phải chứng minh cái tiềm năng của nhân loại ấy là gì?

Krishnamurti: Vâng, hãy đến và quan hệ cùng tôi, hãy đến và quan hệ cùng tôi.

Iris Murdoch: Vâng.

Krishnamurti: Hãy dẹp quách cái chủ nghĩa quốc gia nhỏ

mọn hẹp hòi của bạn cùng mọi phụ kiện của nó đi và hãy liên hệ với tôi, hãy tự do giải thoát và nhìn ngắm thế giới cách khác và đừng mãi xung đột với nhau như thế. Với bất kỳ đôi vợ chồng nào, chuyện xung đột diễn ra như cơm bữa.

Iris Murdoch: Tôi không thể không đặt vấn đề về mức độ ảnh hưởng khi người ta đi giáo hóa thiên hạ – đừng nghĩ là ông và tôi – mà là người nào đó muốn ảnh hưởng lên thiên hạ nhằm chấm dứt cuộc xung đột này, tức là họ phải dẫn thân vào tôn giáo, vào chính trị. Và nhiều người bây giờ nói rằng việc quan tâm chăm sóc đến cái phần hỗn thiên hạ, dù trong đó bạn có trục lợi hay không, cũng đều làm mất thì giờ vô ích, đơn giản là bạn phải đến và giúp đỡ kẻ khác, đến và làm cho họ hết khổ.

Krishnamurti: Hãy thấy xem việc gì xảy ra nơi những kẻ chuyên đi giúp người và người được giúp. Không ai được giúp gì cả. Hitler cũng đã muốn giúp người. Còn Phật thì nói nhân loại khổ, phải dứt khổ. Và hãy thấy việc gì xảy ra, cái khổ vẫn tiếp tục.

Iris Murdoch: Tôi muốn đặt vấn đề khác một chút để thấy cho rõ hơn. Khi ông nói phải chiến thắng xung đột, chiến thắng cái khổ...

Krishnamurti: ... Không phải chiến thắng mà là dứt.

Iris Murdoch: ... dứt, vâng. Phải là Niết bàn, *Nirvana*, người Phật tử nghĩ không?

Krishnamurti: Theo chỗ tôi đã thảo luận với nhiều người thì *Nirvana* rõ ràng nghĩa là một tâm thái trong đó không có cái tôi, cái ngã. Cái tôi, cái ngã là toàn cả mọi sự hỗn loạn. Hãy chấm dứt cái tôi, chứ đừng bàn về *Nirvana*, rồi bạn sẽ thấy.

Iris Murdoch: Theo chỗ tôi hiểu có cái tâm vô ngã mới có

ý nghĩa, còn phủ nhận thế giới là việc làm phi lý.

Krishnamurti: Thế mà họ đã làm, họ đã phủ nhận thế giới. Nhưng tôi không nói phủ nhận thế giới, trái lại đó là nơi bạn phải sống.

Iris Murdoch: Nếu ông hình dung đến hình ảnh một hang tối trong học thuyết Plato, tức là ông đang ở trong bóng tối và dần dần đang dịch chuyển ra ánh sáng. Plato cũng nói sự trở lại hang tối, tức là ông đã tìm thấy sự giải thoát cho bản thân và giờ đây giải thoát cho mọi người khác.

Krishnamurti: Thế đấy, chắc ông biết toàn bộ cái quan niệm về Bồ tát chứ gì – Tôi không muốn đi sâu vào vấn đề đó. Nhưng nếu bạn thực sự thay đổi tận nền tảng, như thế không ảnh hưởng đến nhân loại sao?

Iris Murdoch: Ông sẽ ảnh hưởng một số thôi.

Krishnamurti: Không, hãy thấy đây, giáo lý Cơ Đốc đã ảnh hưởng nhiều triệu triệu người.

Iris Murdoch: Vâng, đúng vậy, tôi nói có nhiều trường hợp như cuộc đời của J. Christ chẳng hạn, dù trong lịch sử có một nhân vật như thế thực sự tồn tại hay không, không cần lắm – chỉ duy hình ảnh của Christ đã làm thay đổi cuộc sống của nhiều người.

Krishnamurti: Chỗ tôi muốn nói là họ đã thay đổi qua tuyên truyền. Cũng như Phật giáo đã ảnh hưởng toàn bộ châu Á. Tôi nói, "Hãy để một vài người chúng tôi tuyên truyền thôi, chúng tôi sẽ thay đổi thế giới này".

Iris Murdoch: Tôi nghĩ, chúng ta đã có những bậc thầy vĩ đại có ảnh hưởng sâu rộng đều đã tán đồng về một tâm thái vô ngã, nhưng không giống như điều ông đang đề cập.

Krishnamurti: Vâng, giải thoát, giải thoát khỏi cái ngã, cái tôi.

Iris Murdoch: Phải làm gì để giải thoát? Đường như với tôi không...

Krishnamurti: Phải làm gì à? Cần phải ngồi xuống rồi bàn xem phải làm gì, bàn sâu vào – đúng chứ? Một cách tự nhiên và phá bỏ mọi rào cản giữa chúng ta.

Iris Murdoch: Có lẽ tôi xin đặt một câu hỏi hơi khác một chút, đó là về vấn đề ảnh hưởng.

Krishnamurti: Tôi không muốn ảnh hưởng ai cả. Đó là điều tệ hại nhất đã xảy ra, bởi nếu tôi ảnh hưởng được bạn thì người khác cũng có thể đến và ảnh hưởng được bạn theo cách khác. Còn nếu bạn tự mình thấy điều gì thì điều đó sáng tỏ ngay.

Iris Murdoch: Vâng, hết sức đồng ý, phải tự mình làm, không nên nghe người khác nói mới làm.

Krishnamurti: Cho nên không có tuyên truyền, không có thảo chương, không lập trình chi cả.

Iris Murdoch: Tôi nghĩ các nhà thần học cũng chủ trương như vậy, tức là Thượng Đế không giúp gì cho bạn. Ý tôi muốn nói là bất kỳ cuộc sống tâm linh, tinh thần hay đạo hạnh nào cũng đều phải do chính mình khám phá.

Krishnamurti: Trong lãnh vực tinh thần không có quyền lực nào cả. Nhưng hiện nay tất cả đều dựa vào quyền lực. Thiên hạ muốn có quyền lực. Họ muốn được an tâm trong quyền lực.

Iris Murdoch: Tôi tự thấy không có bất kỳ công cuộc khám phá chân lý tinh thần nào – bất kỳ là khám phá như thế nào – có thể làm thay đổi được thế giới. Xem ra, ông có nhiều hy vọng vào thế giới hơn tôi.

Krishnamurti: Không, tôi không bị quan hay lạc quan chi cả, nhưng tôi thấy trừ phi là có một số ít chúng ta thay đổi tận gốc toàn bộ cái cấu trúc tâm lý mà hiện chính ta đang là, còn không thì mãi mãi ta sẽ chỉ sống trong suy sụp, chỉ có thể thôi.

Iris Murdoch: Vâng, tôi cũng đồng ý về điều đó. Nếu thế giới này không còn ai quan tâm đến những điều ông quan tâm thì thế giới này không còn tâm nữa.

Krishnamurti: Nhưng có quá ít người quan tâm đến công cuộc giải thoát hoàn toàn.

Iris Murdoch: Nhưng xin nói thẳng ông muốn có nhiều hơn những người như vậy, nhưng đồng thời ông lại phủ nhận mọi phương pháp truyền thống, ví dụ như những ý tưởng về bốn phận, về khổ hạnh, v.v..., vốn là công phu tu tập của người có lẽ đạt được tâm thái giải thoát ấy.

Krishnamurti: Tại sao phải tu tập chứ? Nếu tôi thấy điều gì đó là chân, là thực thì tôi cứ gắn bó vào với cái chân thực ấy. Tại sao tôi phải tu tập chứ?

Iris Murdoch: Vâng, nhưng có lẽ ông đã có một ân sủng đặc biệt, như tín đồ Cơ Đốc giáo gọi, mà nhiều người không có. Điều mà ông dễ dàng thực hiện thì lại quá khó với phần đông người đời.

Krishnamurti: Có lẽ là thế. Nhưng dù sao cũng phải.. thôi được, nếu bạn dùng từ ân sủng cũng được. Hãy sống trong một tâm thái sẵn sàng tiếp nhận ân sủng tức là hãy sống vô ngã, xả kỷ, đừng xung đột, nội tâm tĩnh lặng.

Iris Murdoch: Tôi hoàn toàn đồng ý. Thôi đừng biện luận nữa về ảnh hưởng hay chính trị. Tôi đã hiểu lập trường của ông ở đây rồi. Tôi cảm thấy việc ảnh hưởng những người quanh mình là quan trọng nhưng cũng đầy khó khăn. Tôi muốn đi sâu vào vấn đề mà ta quan tâm

trước đây, đó là thời gian và sự phân chia mạnh mẽ. Tức là chính thời gian đứng ra phân chia hay thời gian chính là sự phân chia?

Krishnamurti: Vâng, đúng đấy. Thoát khỏi thời gian là không động đây hướng về phía trước.

Iris Murdoch: Giải thoát, sống chân thực, yêu thương, thời thu gom tích trữ và suy tính mưu toan. Nếu có được tuệ giác ấy, ta có biết là mình có nó chăng?

Krishnamurti: Tôi cho là không biết, nhưng tuệ giác ấy sẽ thể hiện trong hành động, trong cuộc sống đời thường của bạn.

Iris Murdoch: Nhưng theo tôi dường như ông đang dùng những thuật ngữ để suy nghĩ về hai bình diện hoàn toàn khác biệt nhau. Tôi muốn gắn kết chúng lại.

Krishnamurti: Không, quả là có bình diện vật lý.

Iris Murdoch: Và cũng có bình diện tâm lý. Đề tài mà ta đang thảo luận đây.

Krishnamurti: Tại sao có sự phân chia trên bình diện tâm lý? Tại sao có phần tâm lý cao hoặc thấp, không phải chỉ có một sao?

Iris Murdoch: Vâng, ý tôi muốn nói là có một sự cứu rỗi nào đó – từ tôi dùng - ...

Krishnamurti: Tôi hiểu nhưng đấy không phải là vấn đề.

Iris Murdoch: ... đối với cái phần tâm lý hỗn loạn ấy có thể diễn ra, theo tôi, hết sức bình thường, không có khó khăn gì đối với con người vì đấy như là việc tự nhiên vậy thôi.

Krishnamurti: Chắc bạn thấy là được cứu rỗi bởi ai đây?

Nếu tôi mong bạn đến giải cứu thì tôi mất mạng ngay.

Iris Murdoch: Tôi không nghĩ là được cứu rồi trong tình thần Cơ Đốc giáo. Cứu rồi, trong ý nghĩa là thu nhiếp cái bị phân tán manh mún. Tôi mượn hình ảnh tâm và các vật ở ngoại biên. Tôi luôn cố thử khám phá xem do đâu mà có sự chia rẽ, ông nêu lên, giữa đời sống của một người bình thường nhưng rất tốt, có đạo đức, vị tha và làm nhiều việc thiện cho con người, tôi muốn khám phá sự khác biệt giữa cuộc sống của người đó và cuộc sống chân lý.

Krishnamurti: A, hoàn toàn khác biệt.

Iris Murdoch: Tại sao hoàn toàn khác?

Krishnamurti: Tất nhiên phải khác thôi.

Iris Murdoch: Theo tôi nói “hoàn toàn khác” dường như chỉ là một nhận xét siêu hình thôi.

Krishnamurti: Tôi hiểu.

Iris Murdoch: Ông không lưu ý điều đó sao?

Krishnamurti: Không. Rốt lại, cái tôi, cái ngã là vật cực kỳ ranh ma xảo quyệt, nó ẩn mình trong lời cầu nguyện.

Iris Murdoch: Ô, tuyệt đối đúng.

Krishnamurti: Nó ẩn mình trong từng hành vi cực kỳ nhỏ nhặt, nó nghĩ là nó cao quý. Tôi giúp người mà, tôi cố ảnh hưởng cho nhân loại tốt đẹp hơn mà.

Iris Murdoch: Tôi quả là một con người đáng được mọi người nể trọng.

Krishnamurti: Để thấu hiểu cái ‘tôi’, cái ngã cần phải quan sát như thế, phải nhìn thấy nó hàng ngày trong đời thường, đừng nói “có lúc tôi thoát được mà” – muốn nói thoát được đòi hỏi phải chú tâm vào mọi điều bạn đang làm.

Iris Murdoch: Ông có nghĩ rằng một người sống hoàn

toàn bị thu hút bởi chuỗi hành vi bên ngoài thì không thể sống trong chân lý phải không?

Krishnamurti: Sống như thế thật vô cùng nguy hiểm.

Iris Murdoch: Vậy là thực sự tĩnh lặng ở một mức độ nào đó vốn cần thiết để sống giữa cuộc sống bất nháo này phải không?

Krishnamurti: Sự tĩnh lặng đó không phải là sản phẩm của tư tưởng.

Iris Murdoch: Vâng, OK, hay tuyệt.

Krishnamurti: Sự tĩnh lặng đó không do tu tập mà có.

Iris Murdoch: Vâng, tôi tin là có sự tĩnh lặng đó.

Krishnamurti: Tĩnh lặng, tịch lặng tức là nội tâm không động dấy.

Iris Murdoch: Phải chăng như ông nói, đó là sống trong hiện tại và phi thời gian?

Krishnamurti: Vâng, thiền vốn hết sức kỳ diệu. Tôi đã nói chuyện với nhiều người hành thiền Tây Tạng, Ấn giáo, Phật giáo, Zen, chắc bạn biết hết chữ gì – tất cả đều là nỗ lực có dụng tâm dụng ý, tức là cố gắng hành thiền trên bình diện ý thức. Bạn không thể hành thiền do bạn ‘yêu’ thiền – bạn có thể yêu mà vẫn sống với cái ‘tôi’ sống ích kỷ. Ý tôi muốn nói hành thiền không phải bằng nỗ lực trên bình diện ý thức.

Iris Murdoch: Vâng, tôi cho rằng bất kỳ phương tiện nào được áp dụng để đạt đến tính thiện đều trở thành chướng ngại.

Krishnamurti: Tuyệt đối đúng.

Iris Murdoch: Bởi thực ra, người ta đi tìm thần tượng, chúng ta là những kẻ chuyên sùng thượng thần tượng.

Krishnamurti: Mà thế là chấm hết, không phải là thiền.

Iris Murdoch: Nếu chỉ để tìm an ủi vì cảm nhận có làm điều gì đó thì hành thiền thật vô ích.

Krishnamurti: Không, tôi đã nói chuyện với nhiều người đã bỏ ra nhiều năm để làm việc này – có một người khoảng trên dưới bảy mươi, lớn tuổi hơn tôi, đã đến thăm tôi và nói, “Tôi đã ẩn cư hai mươi lăm năm trong rừng già, khát thực kiếm ăn và tôi thực sự đã tự lừa dối mình trong suốt thời gian dài ấy”.

Iris Murdoch: Tôi chắc là ông ấy phải vui mừng lắm.

Krishnamurti: Tôi biết phát biểu ấy đã nói lên một điều.

Iris Murdoch: Ông ấy đã nói lên điều mà người đời thường khó lòng chấp nhận.

Krishnamurti: Thực sự tĩnh lặng là điều mà bạn không sao đào luyện được, tu tập được. Bạn phải tịch lặng ngay trong cuộc sống đời thường.

Iris Murdoch: Có lẽ nó đến như một tặng phẩm của tự nhiên.

Krishnamurti: Nếu không thì sự tĩnh lặng của bạn có giá trị gì nếu cuộc sống đời thường không có gì thay đổi, nếu cuộc sống đời thường của bạn không đứt được xung đột?

Iris Murdoch: Tất nhiên rồi, tôi luôn luôn tâm niệm rằng gắn bó cùng cuộc sống đời thường là một ý tưởng nền tảng. Tôi muốn nói rằng nếu có người tự cho tâm mình đã tịnh nhưng trong đời thường lại xử sự tệ hại thì tôi nghi ngờ điều đó lắm.

Krishnamurti: Tôi biết, tôi cũng thế.

Iris Murdoch: Tôi cho là về vấn đề này tôi bị ảnh hưởng bởi Plato và tôi nghĩ có lẽ điều ông đang khẳng định, Plato

cũng đã khẳng định, đó là sự cách biệt tuyệt đối giữa cái phi thời gian và cái vĩnh hằng với cái thiện thông thường, thực ra là sùng thượng thần tượng.

Krishnamurti: Vâng, sùng bái thần tượng.

Iris Murdoch: Và ông ta (Plato) dùng hình ảnh phá hủy thần tượng. Nếu ông phá hủy hình ảnh tức là ông phá hủy thần tượng và tới luôn. Nhưng ông ta hình dung sống như là một cuộc hành hương theo một con đường mà tôi nghĩ ông không đồng tình.

Krishnamurti: Nếu trong tôi không còn hình ảnh về bất cứ điều gì thì trong đó không có cái 'tôi', cái ngã.

Iris Murdoch: Ông đang mô tả điều mà nhiều nhà tôn giáo khác đã hình dung như là cái đích cuối cùng của cuộc hành trình, chỉ khác là ông muốn nhấn mạnh rằng cái cuối cùng ấy là một thứ tiềm năng có sẵn nơi con người.

Krishnamurti: Phải hết sức thận trọng khi nói điều đó, vì người Ấn giáo tin có Thượng Đế, có atman sẵn nơi nội tâm và nhờ đó bạn mới có thể lột bỏ dần lớp vỏ vô minh để sẽ được như Thượng Đế! Đây chỉ là giả thiết, mà tôi thì không muốn đặt ra bất cứ giả thiết nào.

Iris Murdoch: Tôi không coi đó là giả thiết vì tôi rất đồng tình.

Krishnamurti: Nhưng đó vẫn là giả thiết, là ý tưởng thôi.

Iris Murdoch: Vâng, đây là một xác tín siêu hình hay tôn giáo – mà ông không thích dùng từ tôn giáo vì có thể gây hiểu lầm.

Krishnamurti: Tôi chỉ muốn gợi ý đó là một quan niệm đã được tiếp thu dựa vào truyền thống, hoàn toàn vô nghĩa, bởi vì, hãy thấy này, tôi vẫn có quan niệm là Thượng Đế ở

trong tôi, nhưng lúc đó tôi vẫn tiến lên và giết người.

Iris Murdoch: Vâng, cái ý niệm về Thượng Đế rõ ràng là mang ý nghĩa thần tượng rồi.

Krishnamurti: Đó là tất cả những gì tôi muốn nói. Chúng ta là những kẻ chuyên sùng thượng thần tượng do bàn tay hoặc khối óc tạo nên.

Iris Murdoch: Đối với ông, là có sự chia rẽ tuyệt đối – có lẽ tôi thấy được ý ông tuy không rõ lắm – giữa cái sống trong đời thường và sống trong chân lý, trong sự thật, tức là sống trong hiện tại, cái sống vĩnh hằng trong hiện tại. Ông nhấn mạnh cái sống đó hoàn toàn tách biệt với những thần tượng trần thế.

Krishnamurti: Tất nhiên là tuyệt đối. Rốt ráo, con người tìm kiếm cái vĩnh hằng. Họ có ý niệm về cái vĩnh hằng.

Iris Murdoch: ... không phải là sự nối tiếp liên tục của thời gian mà nó là cái gì đó hoàn toàn khác.

Krishnamurti: Đó là chấm dứt thời gian.

Iris Murdoch: Vâng. Tôi cho rằng nhờ nghĩ về Plato, tôi mới hiểu được những điều ông nói. Ồ thưa ông thân mến, xin cảm ơn ông vô cùng.

6.

NĂO BỘ CÓ KHÁC VỚI MÁY TÍNH?

Asit Chandmal, Tư vấn và chuyên gia về máy tính.

*David Bohm, Tiến sĩ vật lý, Giáo sư đại học Luân Đôn
(Anh), California và Princeton (Hoa Kỳ).*

Krishnomurti: Asit và tôi đã thảo luận về thực chất của máy tính điện tử. Tôi cũng đã gặp nhiều chuyên gia đến từ Hoa Kỳ và Ấn Độ và, theo chỗ tôi hiểu, máy tính có thể thực hiện một số chức năng giống như tư tưởng. Máy tính có thể học tập, có thể tự điều chỉnh, có thể chơi cờ, máy tính có riêng trí tuệ nhân tạo của nó. Máy tính có thể được lập trình và lập trình viên càng sắc sảo, càng thông minh, càng có nhiều thông tin thì khả năng của máy tính càng lớn. Máy tính có thể giải quyết vấn đề nhanh hơn não người. Tư tưởng tự tạo cho mình sự thông minh riêng và có lẽ sự thông minh của máy tính cũng tương đương với sự thông minh của tư tưởng. Chính xác là bởi vì máy bị lập trình và chúng ta cũng thế, cũng bị lập trình ở một giới hạn nhất định, bị lập trình như là tín đồ Cơ Đốc giáo, Tin Lành giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, v.v...

Vậy bây giờ, trí tuệ, sự thông minh chân thực là gì? Có sự thông minh giả tạo của máy tính và có lẽ sự thông

minh do tư tưởng tạo tác cũng giả tạo. Vậy sự thông minh không phải của máy tính cũng không phải của tư tưởng là gì? Nếu máy tính có thể làm hầu hết công việc mà tư tưởng có thể làm, bây giờ, biến cố gì xảy ra với con người. Con người đã sống bằng tư tưởng, đã tạo tác thế giới này bằng tư tưởng, không phải thiên nhiên, mà là thế giới kinh tế, xã hội, tôn giáo và hàng loạt vấn đề do tư tưởng tạo ra mà tư tưởng không sao giải quyết nổi. Tư tưởng có thể giải quyết vấn đề kinh tế. Tư tưởng có thể giải quyết các vấn đề xã hội của chúng ta, nhưng tôi muốn hỏi liệu tư tưởng có bao giờ giải quyết nổi các vấn đề tâm lý không? Nếu máy tính tiếp quản các chức năng hoạt động của tư tưởng và có thể tự chẩn đoán, tự điều chỉnh và trở nên hiểu biết mỗi lúc càng nhiều, càng nhiều, càng nhiều thêm và vận hành dựa trên chính sự hiểu biết của nó, y hệt như con người đang vận hành, bây giờ con người là gì đây? Đó là vấn đề hết sức thực. Con người đã sống dựa trên ký ức, trên kinh nghiệm, trên kiến thức – tất cả mọi thứ đó, máy tính đều có thể có bởi vì nó có thể học, tự điều chỉnh và gia tăng kiến thức và không chừng có thể khám phá những điều mới lạ nữa. Vậy, chuyện gì đang xảy ra cho con người? Các bạn có thể thảo luận từ đó.

Dovid Bohm: Có lẽ trước hết ta phải bàn kỹ xem liệu sự thể ấy có diễn ra thực như vậy không. Bởi vì không phải bất kỳ ai làm việc với máy tính đều chấp nhận tất cả sự thể ấy. Ví dụ, xem ra hình như máy tính sẽ không giải quyết nổi các vấn đề kinh tế hay chính trị, bởi vì các vấn đề này liên hệ chặt chẽ với các vấn đề tâm lý. Tôi nghĩ là không còn nghi ngờ gì nữa, máy tính có thể làm rất nhiều công việc mà tư tưởng làm và có thể còn làm nhiều hơn nữa, nhưng liệu nó có thể làm tất cả công việc của tư tưởng hay không, điều này chưa rõ. Ông thấy là ngay trong bản chất của tư tưởng, để thực hiện một chuỗi tư tưởng hợp

logic cần phải vận dụng một số giả thuyết và quan điểm và nguyên lý – gọi gì thì gọi – và nhà toán học Goedel đã chỉ ra rằng không thể thiết lập một tập hợp giả thuyết khép kín được. Nếu ông nói các giả thuyết đã đầy đủ thì chúng sẽ mâu thuẫn. Để không mâu thuẫn, chúng phải ở thể bổ sung, tức là phải có thêm nhiều và nhiều giả thuyết nữa. Hệ thống này mở hơn là đóng kín. Vấn đề là thế này: một tập hợp giả thuyết nhất định nào đó có thể không mâu thuẫn trong một phạm vi giới hạn nào đó, nhưng nếu ông muốn máy tính đi ra ngoài giới hạn đó để giải quyết mọi vấn đề, thì cần phải thay đổi giả thuyết.

Asit Chandmal: Lý thuyết của Goedel trình bày sự giới hạn trên máy tính và điểm mà tôi muốn nói rõ là trí não con người cũng chịu cùng một giới hạn như vậy.

David Bohm: Được rồi, trong não bộ người ta có thể thay đổi giả thuyết khi ta thấy chúng không còn thích hợp.

Asit Chandmal: Tôi xin giải thích chỗ tôi hiểu. Tôi không cho rằng máy tính sẽ trở nên thông suốt mọi sự hay có quyền năng vô hạn hoặc trở thành Thượng Đế và giải quyết mọi vấn đề. Tôi xin nói rằng bất cứ công việc gì tư tưởng con người có thể làm thì máy tính đều có thể làm. Và tự thân tư tưởng nhân loại có những giới hạn lớn lao. Lý thuyết của Goedel hoàn toàn đúng khi nói về sự giới hạn của bất kỳ hệ thống logic nào.

Do đó, có hai vấn đề nổi cộm: một là, trí não con người cũng vận hành cùng cung cách ấy, vận dụng giả thuyết, dữ kiện, suy diễn, qui nạp đúng logic và vì thế cũng có cùng những giới hạn y như máy tính theo định lý Goedel? Đó là câu hỏi thứ nhất. Đến câu hỏi thứ hai: các giới hạn ấy áp dụng cho những hệ thống máy tính hết sức rộng lớn ấy, đến mức độ nào? Hay trước khi các giới hạn ấy được áp dụng thì máy tính đã thực hiện xong vô số công việc hơn

hắn trí não con người? Bây giờ là điểm thứ ba: Tôi nghĩ điều chủ yếu Goedel nói là tự thân một hệ thống không thể nào tương thích và đầy đủ, không có giới hạn về hệ thống. Nếu một hệ thống máy tính không đủ khả năng xử lý một loạt vấn đề nào đó bởi vì bạn gặp mâu thuẫn hay khiếm khuyết trong vận hành máy, bạn có thể có những hệ thống máy tính khác để xử lý các vấn đề ấy.

David Bohm: Nhưng các hệ thống máy tính này lại sẽ gặp những vấn đề cũ.

Asit Chandmal: Vâng, sẽ lại như thế. Nhưng đây là cung cách vận hành của con người hiện nay. Não bộ nhân loại có giới hạn. Ví như tôi không biết nhiều về y khoa, tôi có thể đến với một người có bộ óc hiểu biết y khoa nhiều hơn và cả hai chúng tôi cùng ra sức giải quyết các vấn đề y học của tôi. Nhưng não bộ của người ấy cũng vẫn có giới hạn, cho nên, điều tôi muốn nói là máy tính có những giới hạn y như não bộ con người vậy.

David Bohm: Được rồi, tôi thắc mắc điều đó. Như ông thấy, tôi nghĩ quả thật con người sống và hành động theo cung cách ấy nhưng không cần thiết là họ phải sống như vậy. Có thể họ sống gắn chặt vào những dữ kiện cố định nhưng không có lý do gì họ phải sống như thế, ngoại trừ do thói quen và tập truyền. Khi bạn thấy một dữ kiện hoạt động không suôn sẻ, bấy giờ, có thể bạn thấy sự mâu thuẫn. Tôi không biết, liệu máy tính có thấy được sự mâu thuẫn không.

Asit Chandmal: Tôi nghĩ là có. Ông có thể lập trình một máy tính và chứng minh rằng tự thân các dữ kiện, các giả thuyết không mâu thuẫn trong đó. Nhưng ông vẫn còn gặp một vấn đề khác, tính không-đầy-đủ, còn vấn đề về tính-không-mâu-thuẫn, tính tương thích có thể được xử lý.

David Bohm: Không, như ông thấy, luôn luôn có những

tình huống mới mà bất kỳ giả thuyết nào cũng rơi vào mâu thuẫn. Bất kỳ chuỗi giả thuyết hay dữ kiện nào cũng tương thích trong một cảnh huống giới hạn nhất định, nhưng trong cảnh huống mới chúng đâm ra mâu thuẫn.

Asit Chandmal: Phải ông cho rằng não bộ nhân loại không vận hành theo cung cách ấy?

David Bohm: Không. Tôi nghĩ rằng máy tính điện tử là một kiểu đơn giản hóa khủng khiếp đối với não bộ nhân loại, song tôi nghĩ não bộ nhân loại vốn vô hạn, trong khi máy tính thì hữu hạn.

Asit Chandmal: Điều đó tôi chưa rõ. Não bộ con người bị lập trình.

David Bohm: Một phần thôi.

Krishnamurti: Vâng, bị lập trình.

Asit Chandmal: Ông được sinh ra cùng với hàng loạt chương trình đi kèm theo, đúng không? Những chương trình được thừa kế, ví dụ như tìm khởi sự đập. Đứa trẻ rõ ràng là bị lập trình trong việc học hành – đứa bé sáu tháng tuổi không thể nói được tiếng Anh hay chơi cờ; nhưng hai mươi năm sau thì nó có thể, vậy hiển nhiên là cái tiến trình thảo chương đã diễn ra.

David Bohm: Không có gì chắc chắn rằng một chương trình nào đó đã khiến đứa trẻ học. Chắc ông thấy đó chỉ là một giả thuyết. Khó mà chứng minh điều đó lắm.

Krishnamurti: Vừa rồi ông nói trí não nhân loại vốn vô hạn và riêng tôi, tôi xác nhận điều đó. Nhưng khoan đã. Để cho cái vô hạn khởi hoạt, vận hành, sống động, thì tư tưởng phải chấm dứt.

David Bohm: Được, ta phải quan sát và nói xem tư tưởng là gì. Ông có thể cho rằng tư tưởng bị lập trình nhưng có

lẽ, còn một phần rộng lớn mệnh mông của tư tưởng không bị lập trình.

Asit Chandmal: Có như thế sao? Tôi muốn hỏi điều đó.

David Bohm: Được, ông chứng minh cách nào là có hay không có đây?

Krishnamurti: Tôi nghĩ điều ông ấy vừa trình bày là, bởi vì trí não vốn vô hạn...

Asit Chandmal: Cũng chỉ là một giả thuyết, chúng ta không biết được.

Krishnamurti: Không, tôi không gọi đó là giả thuyết, tôi nghĩ ta có thể chứng minh điều đó.

Asit Chandmal: Hãy để ngỏ vấn đề đó, như là một giả thuyết đi.

Krishnamurti: Bây giờ ta hãy tạm gọi là giả thuyết đi và ông đang nói có thể có một loại tư tưởng khác không xuất sinh từ kiến thức.

David Bohm: Cũng không bị giới hạn bởi kiến thức.

Krishnamurti: Vâng, cũng không bị giới hạn.

Asit Chandmal: Nếu ta nói có một phần khác của tư tưởng không bị giới hạn bởi kiến thức, ta cần phải vạch rõ tư tưởng là gì. Hay nói khác đi, có thể có một vận hành khác của não bộ không bị giới hạn bởi tư tưởng.

Krishnamurti: Tôi muốn đưa vào một từ khác “tuệ giác”, *insight*. Đúng chứ, thưa ngài? Tuệ giác không phải sản phẩm của tư tưởng.

Asit Chandmal: Trước khi ta bàn sâu vào tuệ giác – tôi xin được nói thế này: liệu ta có cảm thấy ổn thỏa khi dùng từ “tư tưởng” dưới một dạng khác không? Tư tưởng là kiến thức, là ký ức, tôi cảm thấy không ổn với bất cứ ý nghĩa

nào khác của tư tưởng, cho nên tôi đã chọn từ “tuệ giác”. Tôi cho đây là một vấn đề quan trọng.

Krishnamurti: Vấn đề quan trọng.

Asit Chandmal: Vấn đề là thế này: tư tưởng không bao giờ có thể hoạt động, nếu không dựa vào kiến thức và ký ức. Nếu thế thì máy tính, bởi vì cũng dựa vào kiến thức và ký ức, cũng có thể hoạt động và hoạt động còn tốt hơn nữa. Và lúc đó thì chuyện gì xảy ra với con người? Bởi đó mà việc tìm kiếm vật khác với tư tưởng trở nên hết sức quan trọng.

Krishnamurti: Vâng, bây giờ, hãy chờ một chút. Quả thực tư tưởng là phản ứng hay ứng đáp hay kết quả của ký ức, kiến thức, kinh nghiệm. Tư tưởng là một tiến trình vật chất. Ta đồng ý điều đó. Vậy, hãy trước hết bàn sâu vào vấn đề về trí thông minh và rồi trở lui lại. Căn cứ vào phát biểu của Asit và nhiều người khác đã trình bày thì máy tính, bởi được lập trình, nên có thể học hỏi và khám phá nhiều sự thật mới lạ, v.v... và có trí thông minh nhân tạo riêng của nó.

David Bohm: Tôi tự hỏi liệu máy tính có trí thông minh trong ý nghĩa đó không?

Krishnamurti: Người ta bảo là có.

Asit Chandmal: Trong năm năm trở lại đây, máy tính đã làm nhiều việc mà không ai có thể tưởng tượng nổi nó làm được. Có những bằng chứng cụ thể mà hầu hết mọi người đều hiểu rằng máy tính đã khám phá và sáng chế nhiều điều mới lạ hay nói cách khác, máy tính có khả năng tư duy. Một cách chắc chắn, máy tính đã chứng minh nó có thể tìm thấy những bằng chứng mới lạ cho các định lý khác nhau mà trước đây không ai đã nghĩ ra. Và cái tiến trình khám phá đó được xem như là một điều gì đó

mà ông đã chưa từng học và không một ai khác đã nghĩ đến. Đó là một định nghĩa đúng, hợp lý về máy tính.

Bây giờ đến Trắc nghiệm Turing – một người trong một căn phòng với một máy tính nhập tin và một máy tính trong một phòng khác. Ông trò chuyện với máy nhập và không biết đó là một máy khác hay một người nào khác đang trả lời. Nếu bạn không thể khám phá ra ai trả lời, vậy là Turing đã chứng minh rồi đó và đa số người chấp nhận cuộc trắc nghiệm có cơ sở đó, chứng minh rằng máy tính có thể tư duy. Có ví dụ về một vua cờ đấu cờ với một máy tính mà không biết mình đang đấu với máy hay người. Và khi vua cờ biết ra thì cuộc trắc nghiệm Turing đã xong rồi. Còn nhiều ví dụ điển hình khác tương tự như thế nữa.

Trong vài năm trở lại đây, nhịp độ phát triển trong công nghệ thông tin trở nên chóng mặt, chắc hiện nay phải có nhiều ví dụ khác nữa. Chắc chắn ở cuối thế kỷ này, ta sẽ có một máy tính đủ sức đảm đương nhiều cuộc trò chuyện về mọi vấn đề thực tiễn của cuộc sống mà không ai biết được sự khác biệt giữa người và máy.

Nếu sự thế quả là như thế và máy tính nhớ nhanh hơn và có nhiều dữ kiện ghi nhớ mà không bao giờ sai lạc so với não bộ con người, vậy là có hai biến cố có thể xảy ra. Một là, dần dần ta phải nhường các chức năng tư duy của ta cho máy tính, giống như trẻ em quen sử dụng máy tính cầm tay mà quên hết cách làm toán nhân. Phải chăng cái kiểu này sẽ làm cho trí não teo tóp đi. Không biết sao nữa, nhưng nếu quả là như vậy thì hậu quả hết sức nguy hiểm. Tuy nhiên, ngay cả không làm teo tóp trí não con người đi nữa, thì liệu còn lại gì nếu máy tính bao thầu làm hết, liệu còn lại gì chứ? Phải chăng, trong thực tế, ta là loài đang bị lâm nguy, loài mà từ trước đến giờ tồn tại bằng cách sử

dụng và phát triển não bộ, nay thì có cái khác đang trên đà phát triển vượt xa não bộ, phải chăng đây là loài sắp bị tuyệt chủng?

David Bohm: Tôi nghĩ có hai vấn đề: máy tính sẽ thay thế càng lúc càng nhiều hơn tất cả các chức năng máy móc của tư tưởng. Tôi nghĩ cái logic hình thức đó vốn máy móc và tôi cũng không ngạc nhiên khi thấy máy tính có thể làm việc đó tốt hơn con người, bởi vì bất cứ hình thức logic nào đều nhằm đặt ra giả thuyết và giải quyết giả thuyết. Bao lâu các giả thuyết còn cố định thì cuối cùng rồi sẽ, có lẽ là ngay bây giờ, máy tính thực hiện các chức năng máy móc của tư tưởng tốt hơn con người.

Asit Chandmal: Vâng, ông đã đồng ý rằng máy tính ngay bây giờ có thể thực hiện khá nhiều công trình phân tích mang tính logic nghiêm túc về một tình huống đặt ra bởi một số giả thuyết. Vậy câu hỏi là: phải chăng chỉ trong lãnh vực bất hợp lý trí não mới có thể hoạt động tốt hơn máy tính? Nếu tôi có thể đặt vấn đề như vậy.

David Bohm: Tốt, chỉ khi nào các giả thuyết không cố định. Ông thấy là bao lâu ta còn chấp giữ các giả thuyết ở thế cố định thì máy tính mới hoạt động có hiệu quả, nhưng khi ta đi vào một lãnh vực mà ở đó các giả thuyết không còn có thể cố định nữa, tôi không tin máy tính có thể giải quyết được gì.

Asit Chandmal: Ông hiểu sao khi nói các giả thuyết không cố định? Khi nào thì con người thay đổi các giả thuyết. Tôi xin đưa ra một ví dụ để xem tôi có hiểu đúng ý ông không. Giả sử tôi cố gắng chạy bộ từ đây đến Los Angeles, và tôi thấy tôi không thể thực hiện điều này được, vậy là tôi đặt giả thuyết là tôi không thể chạy bộ từ đây đến Los Angeles được và tôi thử dùng xe buýt. Phải đó là một ví dụ về giả thuyết không?

David Bohm: Ông thấy chứ, tôi nghĩ là đã có một khuynh hướng trong toán học, xem toán học không có gì mới lạ cả mà chỉ là một loại hình duy lý. Tôi cho nhận thức đó là một bước thụt lùi mang tính máy móc, cho nên không có gì ngạc nhiên khi thấy máy tính thể hiện tốt tính năng máy móc này. Tôi nghĩ toán học phải là một loại hình nghệ thuật hơn là duy lý. Trong toán học, về mặt cơ bản, ông có một phương trình A bằng B , nhưng vụ việc chỉ trở nên lý thú và đặc biệt đáng quan tâm khi A không bằng B . Sự kiện giờ đây khác biệt rồi, A không bằng B , A không còn là B , ông phải xác minh tính chất của chúng. Tức là sự việc chỉ trở nên lý thú khi tính duy lý trở nên vô hiệu, điều đó chỉ ra rằng ông đã tri giác một cấu trúc mới tiềm ẩn trong vấn đề. Vì vậy, tôi nghĩ điểm lý thú trong toán học không phải là duy lý mà là chứng lý vốn không bao giờ toàn hảo bởi vì ông không thể nắm chắc điều gì cả. Nhưng như ông đã vạch rõ, hoạt động đời thường của các nhà toán học và của đa số người đời là hoạt động mang tính máy móc và tôi hết sức đồng tình về nhận định này.

Asit Chandmal: Nhưng con người sẽ làm gì với một não bộ không mang tính máy móc?

David Bohm: Vâng, như tôi đã nói khi tính duy lý sụp đổ và ông khám phá những nghĩa lý tiềm ẩn mới khác mà không một máy tính nào có thể khám phá, trừ phi nó được nạp tin đó là điều nó phải truy cập.

Krishnamurti: Tôi có thể nói, Asit, tuệ giác đó không mang tính máy móc.

Asit Chandmal: Tuệ giác mang tính năng thấy tức thời xuyên suốt một vấn đề. Cho nên không một tiến trình hay logic nào được sử dụng.

Krishnamurti: Vâng.

Asit Chandmal: Đó không phải là trực giác, *intuition* mà là tuệ giác, *insight*.

Krishnamurti: Vâng, là tuệ giác. Tuệ giác không dựa trên kiến thức, không dựa trên kinh nghiệm, không dựa trên hồi tưởng, nhớ lại, không kẹt vào thời gian. Đó là tuệ giác, là tri giác tức thời, là hành động. Tuệ giác không mang tính máy móc.

Asit Chandmal: Phải ý ông cũng muốn nói để có tuệ giác, tiến trình máy móc đó phải chấm dứt không?

Krishnamurti: Hiển nhiên là thế.

David Bohm: Máy móc không thể khống chế ông được nữa. Như ông thấy, máy tính hoàn toàn được kiểm soát bởi máy móc dù có thể càng ngày ông thiết kế máy càng tinh xảo hơn.

Asit Chandmal: Nhưng điểm mấu chốt Krishnaji muốn làm rõ là có vật gì đó được gọi là tuệ giác hoàn toàn không liên hệ chỉ với kiến thức, ký ức, kinh nghiệm và tư tưởng.

David Bohm: Tôi không thể nói là hoàn toàn không liên hệ, tôi chỉ có thể nói rằng tuệ giác không dựa trên các giả thuyết tạo tác bởi tư tưởng.

Krishnamurti: Đúng đấy.

Asit Chandmal: Bây giờ để cho tuệ giác diễn hiện, câu hỏi của tôi là: phải chăng cái tiến trình tư tưởng ấy phải chấm dứt?

David Bohm: Tôi cho là tiến trình máy móc, tiến trình duy lý phải chấm dứt.

Asit Chandmal: Tiến trình ấy phải chấm dứt. Nếu đó là trí thông minh đích thực, thế tại sao ta vẫn tiếp tục đi theo tiến trình máy móc ấy, tại sao nó không chấm dứt đi?

Krishnamurti: A, đó lại là vấn đề hoàn toàn khác.

Asit Chandmal: Vấn đề khác. Nhưng chính vì thế tôi mới hết sức quan tâm đến máy vi tính. Ta chỉ vận hành theo tiến trình này, không sao chấm dứt được.

David Bohm: Trừ phi bạn nhấn nút tắt.

Asit Chandmal: Xin phép được làm rõ quan điểm của tôi. Ta bị mắc kẹt trong tiến trình này, ta không thoát ra được để thể nhập vào tuệ giác. Ta chỉ biết có tiến trình máy móc này.

Krishnamurti: Vâng, ta đã bị lập trình như thế.

Asit Chandmal: Và trong tiến trình này, máy tính sẽ làm việc tốt hơn nhiều. Vậy ta còn làm gì được?

Krishnamurti: Đó cũng là vấn đề ta đang đặt ra.

David Bohm: Các tính năng máy móc của tư tưởng đang được thực hiện tốt hơn bởi máy tính.

Krishnamurti: Tất cả là thế đó.

David Bohm: Và còn nhiều tính năng đặc biệt nữa mà người ta nghĩ là không máy móc nhưng vẫn máy móc: hầu hết toán học đều máy móc. Chắc ông thấy, theo tôi, các chứng liệu đều mang tính máy móc, chúng được triển khai từ những giả thuyết nhằm đi đến kết luận.

Asit Chandmal: Ông có cho rằng thuyết tương đối của Einstein khác với việc đưa trẻ lần đầu tiên chứng minh một định lý không?

David Bohm: Thuyết tương đối không phải là một chứng lý, không phải bằng đường lối chứng minh. Chính một chiếu sáng nhất thời của tuệ giác, của tỉnh giác, mà thuyết tương đối được khám phá và từ đó được bắt đầu triển khai. Và toàn bộ tiến trình triển khai này là máy móc.

Krishnamurti: Tuệ giác vốn tự tại còn triển khai tuệ giác thì máy móc.

David Bohm: Vâng, một cách tương đối thôi. Ông chỉ cần thêm một chút tuệ giác để triển khai.

Krishnamurti: Hoàn toàn đúng.

Asit Chandmal: Vậy là ông cho rằng thuyết tương đối được khám phá qua tuệ giác, bản giao hưởng của Beethoven cũng được bắt gặp qua tuệ giác. Và rồi được soạn thành nhạc và tấu lên thành là máy móc. Nhưng cái tiến trình của tuệ giác vẫn có đấy.

Krishnamurti: Ý ông muốn nói gì, Asit?

Asit Chandmal: Theo tôi, điều này xảy ra hết sức hiếm hoi. Có được bao nhiêu Einstein, Beethoven? Bởi vì hầu hết chúng ta đều mắc kẹt trong một tiến trình mà ở đó máy tính làm tốt công việc hơn nhiều.

David Bohm: Tôi nghĩ nói về tính cách hiếm hoi ở đây là không thích đáng. Như ông thấy đấy, đúng sự thể đang diễn ra là con người có xu hướng bị mắc kẹt trong máy móc. Nhưng không phải vì hiếm hoi mà nghĩa lý của tuệ giác kém đi.

Asit Chandmal: Không, nhưng điều tôi muốn nói là hầu hết người đời trong thế giới này, họ chỉ có một công cụ duy nhất điều khiển họ vận hành, đó là não bộ của họ. Họ đã sử dụng công cụ đó để chế ngự hành tinh này và chống lại mọi loài động vật khác trong đó có đồng loại của họ. Và nếu trong tương lai có một loài nào khác với não bộ tuyệt hảo hơn trong ý nghĩa này...

David Bohm: Tôi không tin điều đó sẽ diễn ra.

Krishnamurti: Đó là giả thuyết thôi, Asit, ta hãy nắm lấy sự kiện hiển nhiên và đơn giản này. Tôi xin làm rõ

– nếu có sai mong các bạn sửa – tư tưởng như hiện đang được ta sử dụng, vốn máy móc, được dựa trên kinh nghiệm, kiến thức, kỷ ức.

David Bohm: Và trên logic.

Krishnamurti: Vâng, trên logic nữa. Và hành động được khởi xuất từ tư tưởng đó – rồi từ hành động này bạn học tập và cùng một tiến trình như thế cứ tiếp diễn mãi. Đó là máy móc. Và máy móc có thể thực hiện công việc tuyệt diệu hơn chúng ta nhiều lắm.

Asit Chandmal: Vâng.

David Bohm: Nhưng có giới hạn trong đó bởi vì bất kỳ cơ chế máy móc nào cũng đều bị giới hạn, còn thực tại thì vô hạn – điều này có thể được kiểm nghiệm bởi một con người ra ngoài thế giới máy móc, bởi vì đến một giai đoạn nào đó, máy tính có thể gây ra những tai ương khủng khiếp.

Asit Chandmal: Vâng, như con người đã gây ra vậy!

Krishnamurti: Tất nhiên.

David Bohm: Bởi vì con người sống rập khuôn y hệt máy tính.

Asit Chandmal: Tôi xin lặp lại điều tôi muốn nói: máy tính sẽ không bao giờ hoàn hảo cũng như nhân loại không bao giờ hoàn hảo. Nhưng trong trường hợp Einstein và Beethoven, tôi không cho là họ có tuệ giác mà chỉ có một phần tuệ giác thôi.

Krishnamurti: Tất nhiên, điều đó dễ hiểu. Cho nên, sở dĩ ta nói tư tưởng mang tính máy móc bởi vì chỗ nó dựa là máy móc. Liệu có thứ tư tưởng phi máy móc không?

David Bohm: Có lẽ có.

Krishnamurti: Có đấy, đó là điều ta đang vào sâu khám phá.

David Bohm: Có lẽ, sở dĩ tư tưởng trở nên máy móc vì nó được sử dụng sai lạc.

Krishnamurti: Ngay cả khi bạn sử dụng đúng, tư tưởng vẫn không phải cái kia.

David Bohm: Vâng, không phải, nhưng nếu ông khư khư chấp giữ giả thuyết cho là nó tuyệt đối cố định thì thái độ chấp giữ đó biến nó thành máy móc. Người đời dựng lập ra giả thuyết trước mọi sự vật và nói rằng các giả thuyết ấy là thật, là tuyệt đối cố định. Việc làm đó biến tư tưởng thành máy móc. Còn trí tuệ thì không xem các giả thuyết là cố định mà là đọc thấy những gì nằm giữa các hàng chữ, giữa các tư tưởng. Vì thế, tuệ giác có thể sẽ thu thập kiến thức khắp nơi mà không đẩy kiến thức vào những phạm trù cố định. Sở dĩ tư tưởng máy móc vì nó đẩy kiến thức, thông tin vào những phạm trù tiền định tuyệt đối cố định. Máy tính đã làm như thế, nhằm phân loại thông tin, kiến thức, chúng được thu thập chỗ này, chỗ kia, hiện tại và tương lai, trước và sau, ngoài và trong. Nếu thông tin, kiến thức tuyệt đối cố định thì máy tính có thể...

Krishnamurti: ... thực hiện công việc thật tuyệt vời.

David Bohm: Vâng, thực hiện tuyệt vời. Nhưng chắc ông thấy được điều gì đã xảy ra, theo tôi, hình như con người đã biến thành một máy tính.

Krishnamurti: Đã biến thành một máy tính!

David Bohm: ... và rồi họ chế tạo một máy tính khác...

Krishnamurti: Ông có theo dõi những điều ông ấy trình bày không, Asit?

Asit Chandmal: Ông ấy nói là nhân loại đã bị lập trình

một cách tệ hại bởi những máy tính lạc hậu.

Krishnamurti: Cho nên họ đã tạo ra một máy tính sẽ ...
v.v... và v.v...

Asit Chandmal: Nhưng phải chăng ông cũng cho rằng máy tính không thể hoạt động trong một tình huống phi cấu trúc chứ?

David Bohm: Nếu không có một cấu trúc định sẵn, làm sao máy hoạt động được.

Asit Chandmal: Điều đó ta không chắc.

David Bohm: Ý tôi hỏi là máy tính có thể làm được gì? Máy nhận lệnh.

Krishnamurti: Máy có thể học.

David Bohm: Trừ phi máy được nhận lệnh, còn không máy không thể học được gì cả.

Asit Chandmal: Như vậy con người đâu có khác chi với máy?

David Bohm: Tôi nghĩ con người có tuệ giác có thể phá bỏ các cấu trúc sai lầm, đập tan chúng và thay đổi chúng. Tất nhiên máy tính cũng có thể làm được nếu ông chế ra được một máy tính có tuệ giác.

Krishnamurti: Như ông thấy đó, con người có tánh giác còn máy tính thì không, bởi vì máy chủ yếu được lập trình bởi trí não con người vốn hạn chế.

David Bohm: Và chính ngay trong cấu tạo máy cũng đã có giới hạn về những gì máy có thể thực hiện.

Asit Chandmal: Bởi vì là một tiến trình máy móc nên máy tính bị hạn chế. Đặt câu hỏi cách khác là thế này: Ta có thể lập trình tuệ giác không? Hãy cho rằng hiện nay ta không thể làm được. Hãy trở lại con người. Con người đang

vận hành như một máy tính, được lập trình như một máy tính. Và bây giờ ta cũng nói rằng con người có tánh giác.

Krishnamurti: Vâng, con người có tánh năng đó, đúng hơn có tiềm năng đó.

Asit Chandmal: Nếu không có tiềm năng ấy, con người đã bị tận diệt rồi – ông đồng ý chứ?

Krishnamurti: Vâng, tất nhiên.

Asit Chandmal: Cho nên hành động trở nên cực kỳ quan trọng là khám phá tiềm năng ấy.

Krishnamurti: Đúng thế đấy.

Asit Chandmal: Nhưng làm sao thực hiện được?

Krishnamurti: Ta đang bước vào một lãnh vực khác hẳn rồi.

Asit Chandmal: Vâng, cuối cùng rồi cũng phải đặt vấn đề ấy ra thôi. Khám phá tánh giác đó trở nên là vấn đề sinh tử và cực kỳ trọng yếu. Đặc biệt trong tình huống máy tính đang phát triển cực nhanh như hiện nay. Có lẽ trong vòng hai trăm năm trở lại đây, ngoài máy tính, không có chi hệ trọng đáng quan tâm.

David Bohm: Khó nói như vậy lắm. Ta không biết rằng mọi sự phát triển lên đến điểm đỉnh rồi lại xuống. Tôi nghĩ không có sự phát triển theo đường thẳng tức là phát triển mãi. Máy tính đang phát triển nhưng có lẽ sẽ cũng phải đến một giới hạn nào đó.

Asit Chandmal: Hiện giờ máy tính là một biểu tượng của sự phát triển nhanh.

David Bohm: Sự phát triển của máy tính đang ở chiều hướng đi lên nhưng một ngày nào đó rồi sẽ phải đi xuống thôi.

Asit Chandmal: Thôi không đề cập về thời gian lên xuống nữa. Vấn đề sinh tử và trọng yếu là khám phá tánh giác ấy nếu nó có.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài. Nhưng ta phải làm gì?

Asit Chandmal: Ông đang hỏi một máy tính được lập trình chậm chạp lạc hậu để truy cập tuệ giác.

Krishnamurti: Vâng, hãy đặt vấn đề đó với máy tính.

Asit Chandmal: Ông đang nói với tôi, hãy truy cập tuệ giác.

David Bohm: Ông không thể chấp nhận rằng đó là tất cả, "ông" trong ý nghĩa rằng ông không có được tiềm năng ấy.

Asit Chandmal: Tôi có tiềm năng nhưng bằng cách nào tôi tìm thấy và thể hiện tiềm năng đó? Ông thấy vấn đề chứ?

Krishnamurti: Vâng, tôi thấy.

Asit Chandmal: Thực ra ông đang hỏi một máy tính.

David Bohm: Không giống như vậy đâu bởi vì nếu ông hỏi một máy tính đích thực nhằm truy cập tuệ giác thì điều đó không thể thực hiện được.

Asit Chandmal: Vâng, bởi vì máy tính không có tiềm năng.

David Bohm: Máy bị hạn chế.

Asit Chandmal: Nhưng ông đang hỏi một cơ chế bị lập trình...

Krishnamurti: Không, tôi đang hỏi, như đã vạch rõ từ đầu, có vật chi không bị lập trình không?

Asit Chandmal: Có thể có một tiến trình không bao giờ

bị lập trình.

Krishnamurti: Và vật đó có thể là tuệ giác và bởi vì tuệ giác vốn cực kỳ trọng yếu nên ông hỏi: Tuệ giác thị hiện bằng cách nào đây?

Asit Chandmal: Làm sao tuệ giác có thể thị hiện được trong một cơ chế vận hành theo cung cách lập trình này?

Krishnamurti: Hiển nhiên, không thể. Nếu trí não tôi, não bộ tôi bị lập trình để vận hành trong một mô hình nào đó, trong một phạm trù nào đó và phân vân - tất cả mọi cái đó phải ngưng dứt. Đó là chỗ bắt đầu của người Ấn Độ giáo và thiền, tôi hết sức chắc chắn điều đó. Ngưng dứt toàn bộ tiến trình của tư tưởng.

tuệ giác không thể thị hiện. Nếu trí não tôi, não bộ tôi được lập trình để vận hành trong một khuôn rập nào đó, trong một phạm trù nào đó, v.v... Tôi tin chắc người Ấn Độ giáo và Thiền bắt đầu như thế đó. Ngưng dứt toàn bộ tiến trình của tư tưởng.

Asit Chandmal: Tôi có thể hỏi ông một câu không? Ông biết hết sức rõ về con người của tôi.

Krishnamurti: Tôi hy vọng là vậy. Tôi nghĩ tôi hiểu ông.

Asit Chandmal: Ông thấy cung cách hoạt động của trí não tôi có khác với một trí não bị lập trình không?

Krishnamurti: Vâng.

Asit Chandmal: Ông thấy không? Tôi hỏi hết sức nghiêm túc. Tôi xin phép nói cách khác: con người chỉ biết vận hành theo cung cách của một trí não bị lập trình, bị qui định.

Krishnamurti: Không, tôi xin đặt vấn đề cách khác: khi bạn không nghe bằng tai mà nghe hoàn toàn bằng tất cả nội tâm, trong tâm thái nghe đó có sự tịch lặng tuyệt đối. Tịch lặng tuyệt đối, tuệ giác mới thị hiện. Giác mà không

có phân chia như là ‘tôi’, người giác, và vật được giác – đúng không? Do đó, toàn bộ tiến trình máy móc của tư tưởng, cùng với xung đột, chấm dứt.

David Bohm: Tôi có một câu hỏi hết sức lý thú: ông nghĩ là máy tính có chia rẽ thành người-tư tưởng và tư tưởng không?

Krishnamurti: Tất nhiên là không. Máy được lập trình để nói rằng người-quan-sát là vật-được-quan-sát.

David Bohm: Tôi cho rằng lập trình viên thực ra chính là người-quan-sát phải không?

Krishnamurti: Đúng.

Asit Chandmal: Tôi muốn nói thêm về điều này. Một máy tính qua trắc nghiệm Turing, ai dám nói là máy không có tâm thức? Điều tôi muốn nói là trong một phòng khác có một máy vi tính và một người, và ở đây, trong phòng này tôi đang tác động lên máy và tôi không nói với ai là có người đang trả lời trên máy, rõ ràng là máy cũng có thể tư duy, ít ra là như con người.

Krishnamurti: Vâng, tư duy một cách máy móc.

David Bohm: Ông có thể có nhiều cách truyền thông tinh xảo hơn nữa với máy để xác định xem liệu máy tính có tuệ giác không?

Asit Chandmal: Nhưng bằng cách nào ông có thể khám phá là tôi có tuệ giác hay không?

David Bohm: Vâng, vấn đề là ở đó.

Asit Chandmal: Ông thấy rồi đó!

Krishnamurti:Ồ, vâng, bạn có thể thấy.

Asit Chandmal: Thế nào, thưa ngài. Nếu ngài tìm thấy tôi có tuệ giác...

Krishnamurti: A, không phải ông có tuệ giác mà là ông có thể có tiềm năng về tuệ giác.

Asit Chandmal: Phải ông thấy ra tuệ giác bằng cách nói chuyện với tôi không?

Krishnamurti: Ồ, vâng.

Asit Chandmal: Già sử ông đang nói với một máy tính.

Krishnamurti: Tôi hiểu điều ông muốn nói.

Asit Chandmal: Ví dụ ông cảm nhận máy tính có một tiềm năng. Điều tôi muốn hỏi: tâm thức là gì? Lý do gì ông cho rằng máy tính không có tâm thức? Nếu máy tính in ra rằng “Tôi có ý thức”, tại sao ông nói không có? Tại sao chúng ta giả thiết rằng – tôi chứ không phải ông – rằng có cái gì khác nữa tồn tại?

Krishnamurti: Không, tôi không giả thiết bởi vì tôi có tuệ giác và hành động từ đó.

Asit Chandmal: Nhưng tôi thấy tôi không có tuệ giác.

Krishnamurti: Tại sao?

Asit Chandmal: Ông phải chấp nhận điều đó chứ.

Krishnamurti: Không, tại sao tôi phải chấp nhận chứ?

Asit Chandmal: Bởi vì ông thấy cung cách hiện tôi đang sống, thua ngài.

Krishnamurti: Không, ông có một phần tuệ giác.

Asit Chandmal: Đấy không phải là tuệ giác.

David Bohm: Tại sao ông nói là không phải? Tôi thấy là có sự khác biệt ở đây: máy tính không thể có thứ tuệ giác cục bộ ấy.

Asit Chandmal: Tôi muốn nói điều này: nếu máy tính qua trải nghiệm Turing và nói “Tôi ý thức”, lý do gì ông

nói không có ý thức? Qua trắc nghiệm Turing, sự khác biệt giữa người và máy ở chỗ nào?

David Bohm: Ví dụ ông đã có cuộc thảo luận như thế này với máy.

Krishnamurti: Liệu máy có thể tham gia thảo luận được không?

David Bohm: Nhưng trắc nghiệm Turing còn nhiều thiếu sót lắm, bởi vì ta có thể nói rằng đối với con người, trắc nghiệm đầy đủ nhất là: Liệu con người có được tuệ giác không?

Asit Chandmal: Nhưng thực ra đây cũng là câu hỏi của tôi: căn cứ vào đâu ông cho là có tuệ giác, căn cứ vào đâu ông xác định là có tuệ giác?

Krishnamurti: Tôi không hỏi con người có tuệ giác không? Tôi nghĩ hỏi như thế là sai, nhưng tôi hỏi: cái tiến trình máy móc của tư tưởng có bao giờ ngưng dứt được không? Hay là trí não cứ bận rộn triền miên mãi?

Asit Chandmal: Đối với hầu hết người đời, trí óc họ rõ ràng là bận rộn triền miên. Bây giờ, ví dụ, có người sẵn sàng nói, được rồi, chấm dứt bận rộn đây? Sau đó thì sao?

Krishnamurti: Khoan đã. Việc chấm dứt có thể bởi quá mệt mỏi hay bởi nhiều lý do khác nhau như quá ngột thở, v.v... Nhưng đấy không phải là tuệ giác.

Asit Chandmal: Bởi máy tính có thể làm điều đó.

Krishnamurti: Vâng, máy có thể làm.

Asit Chandmal: Vậy bằng cách nào ngài khám phá là tôi có tuệ giác, thưa ngài?

Krishnamurti: Nhưng câu hỏi ông đặt ra có đáng không?

Asit Chandmal: Câu hỏi của tôi là: làm sao ông biết là

con người có tuệ giác. Ông thấy tuệ giác bằng cách nào?

Krishnamurti: Cả hai ông đều đã nói rằng Beethoven và Einstein có phần nào tuệ giác.

Asit Chandmal: Vâng, song điều tôi muốn tranh luận là những gì họ đã làm, trước đây chưa ai làm được, điều họ đã làm là vô cùng hiếm hoi. Tôi nghĩ có cả bốn năm tỉ người trên trái đất này và cũng có không biết bao nhiêu người nữa trong quá khứ nhưng những thành tựu ấy chỉ diễn ra với Einstein và Beethoven, tất cả điều tôi muốn nói: ngay cả bảo rằng họ có phần nào tuệ giác tôi cũng không muốn đặt ra, tôi không biết việc gì đã xảy ra. "Làm sao tôi có thể biết được?"

Krishnamurti: Tôi nghĩ là bằng cách quan sát nó ngay trong chính ta.

Asit Chandmal: Thưa ngài, cho phép tôi đặt ngài câu hỏi khác? Nếu ngài hiểu điều gì, ngài có thể dạy lại cho người khác điều ấy không?

Krishnamurti: Nếu người khác chịu lắng nghe. Lắng nghe.

Asit Chandmal: Nói cách khác, nếu Beethoven và Einstein đã thấu hiểu cái tiến trình nhờ đó Beethoven đã sáng tác những khúc giao hưởng và Einstein có những khoảnh khắc chiếu sáng trong nhận thức thì họ có thể lý giải cho người khác chứ?

Krishnamurti: Tôi nghĩ là vậy.

Asit Chandmal: Nhưng rõ ràng họ đã không thể và cũng không làm được.

Krishnamurti: Tuệ giác phải là cái gì đó tuyệt đối hài hòa, phải là toàn bộ cung cách sống, toàn bộ cung cách ứng xử của bạn, tất cả phải như là cái một thống nhất. Khi cái tinh như một đồ thị hiện, tuệ giác tức thời cũng thị hiện.

Tôi nghĩ sự thể đó vận hành như thế. Bạn đồng ý chứ?

David Bohm: Vâng, tất cả phải là như một.

Krishnamurti: Cuộn băng phải trắng.

Asit Chandmal: Ông bảo rằng tuệ giác là một tiến trình thống nhất, như một, không bị phân chia manh mún, vụn vặt. Bây giờ tôi xin hỏi và chúng tôi giả thiết ông đã có được tuệ giác này...

Krishnamurti: Đó lại là một vấn đề khác.

Asit Chandmal: Nếu ông đã hiểu tiến trình.

Krishnamurti: A, không phải là tiến trình!

Asit Chandmal: Tôi nghĩ ta sẽ hiểu rõ hơn nếu tôi tìm được từ ngữ thích hợp. Nếu ông tìm thấy những điều kiện thích hợp để cho tuệ giác thị hiện.

David Bohm: Không có điều kiện ở đây.

Asit Chandmal: OK.

Krishnamurti: Nay ông bạn trẻ, ông thấy chứ, tự ông có thể giải đáp lấy.

Asit Chandmal: Vâng, tôi sẽ thử tự mình làm rõ. Phải ông cho rằng tuệ giác ngẫu nhiên diễn ra?

Krishnamurti: Không, không phải do may mắn ngẫu nhiên, cũng không phải do suy tính.

Asit Chandmal: Không phải do suy tính, không phải do nỗ lực của ý thức. Theo như ông đã nói trong các sách của ông thì tuệ giác đến không phải do yêu cầu mời mọc.

Krishnamurti: Không mời trong ý nghĩa là thấy vấn đề nếu có vấn đề, ông thấy vấn đề như là cái một thống nhất, không phân tích chia cắt nó.

Asit Chandmal: Bây giờ, tôi xin nói, thưa ngài, tôi không

đủ sức thấy vấn đề như là cái một thống nhất, xin hãy giúp đỡ tôi, như vậy, ông có thể làm gì bây giờ?

David Bohm: Đến đây, tôi xin hỏi: máy tính có trò chuyện được không?

Asit Chandmal: Được chứ, như ông thấy (cười) tôi đang yêu cầu được lập trình để tôi có tuệ giác, tôi là máy tính rồi!

David Bohm: Nhưng máy tính không thể làm được điều này.

Krishnamurti: Tôi không biết, có lẽ máy sẽ làm được nếu nó đạt đến tột đỉnh phát triển của nó (cười).

Asit Chandmal: Tôi đồng ý, máy tính không thể làm được và tôi vẫn giữ nguyên ý kiến của tôi là con người cũng không thể làm được nốt!

Krishnamurti: Chưa chắc, thưa ngài.

David Bohm: Nhưng nếu máy tính nói được điều này, lời lẽ nói năng đó cũng do chương trình đã lập, phải không?

Asit Chandmal: Tôi công nhận máy tính không thể làm.

David Bohm: Từ phát biểu này, tôi xin đặt một câu hỏi khác, như ông thấy, ta đang làm trắc nghiệm Turing. Ông đã bảo rằng ông là một máy tính. Bây giờ ta nói chuyện với máy tính để thử xem máy tính có thể trả lời được không.

Asit Chandmal: OK, tôi không muốn nói tôi là máy tính nữa, tôi có tiềm năng, tôi sẽ cởi mở trọn vẹn tâm trí bởi vì tôi muốn có tuệ giác, tôi thực tâm muốn như vậy và tôi xin thưa, xin ông hãy giúp đỡ tôi, hãy chỉ dạy tôi? Ông có cách chi không? Đó là điều tôi muốn nói.

Krishnamurti: Hãy cho rằng ông có được tuệ giác – tôi

đến với ông và nói, thưa ông tôi muốn có tính năng đó. Có thể tôi có tiềm năng nhưng tôi muốn tiềm năng ấy thể hiện. Thực chất câu hỏi của tôi là gì vậy? Tôi muốn có tuệ giác phải không? Khi ta đặt câu hỏi đó, nó đã trở thành máy móc. Không biết ông có theo kịp ý tôi không?

Asit Chandmal: Theo kịp.

Krishnamurti: Cho nên, đừng hỏi. Khi ông hỏi là ông mong cầu một cơ chế, một phương pháp, nắm bắt một số thông tin để ông có thể khiển dụng, tổ chức, phân loại, v.v... Liệu ông có thể hỏi mà không mong cầu bất cứ gì không?

Asit Chandmal: Vâng.

Krishnamurti: Khoan đã.

Asit Chandmal: Thưa ngài, câu hỏi của tôi hết sức đơn giản, hãy giúp tôi ngộ nhất thời tuệ giác. Tất cả chỉ có thế, tôi không muốn có cơ chế nào cả để mà lặp lại.

Krishnamurti: Tôi hiểu câu hỏi của ông.

David Bohm: Tôi nghĩ ông đang tiếp cận vấn đề trong cung cách của một máy tính. Nếu máy tính muốn có tuệ giác, nó sẽ hỏi: Bằng cách nào và phải làm gì để có được tuệ giác. Đây chính là câu hỏi mà máy tính có thể hỏi.

Krishnamurti: Ông có theo kịp điều ông ấy vừa trình bày không, Asit?

Asit Chandmal: Tôi theo kịp hết. Quả thực điều đó xác nhận rằng tôi chỉ có thể vận hành như một máy tính. Tôi muốn nói như thế.

Krishnamurti: Thế thì đừng vận hành như máy tính nữa (cười).

Asit Chandmal: Câu hỏi tiếp theo của tôi là: hãy chỉ dạy

cho tôi. Vận hành như máy là điều duy nhất mà tôi biết, thưa ngài!

Krishnamurti: David, ông có thể nào chỉ dạy tôi – một cách nghiêm túc, ông có thể nào chỉ dạy tôi điều mà ông nắm bắt tức thì – điều gì đó là tất cả là toàn thể, là thống nhất? Ông có thể cho tôi biết điều đó được chăng, dạy tôi để tôi học và hiểu?

David Bohm: Không thể bằng cách đi từng bước từng bước được.

Krishnamurti: Ông có thể trao truyền điều đó cho tôi được chăng? Ông đã thấy cái toàn thể và do đó, hành động, sống như một con người toàn diện, không còn có bất kỳ xung đột nào nữa, v.v... Ông hành động từ đó. Và tôi đến với ông trong tư cách của người học trò, hay tư cách gì cũng được, và tôi nói, xin hãy vui lòng cho tôi biết về điều đó, xin hãy nói cho tôi biết – dùng lời lẽ gì cũng được, tôi muốn nắm bắt cái cảm nhận về điều đó – điều đang thị hiện tức thời. Đúng chứ? Đó là điều ông yêu cầu, mong mỏi.

Bây giờ, hãy chờ một chút, ta đang vào sâu tra xét đây. Trạng thái trí não tôi ra sao khi yêu cầu mong mỏi này được đặt ra? Trí não muốn đạt được cái gì đó, muốn nắm bắt cái gì đó, nó nói, nếu tôi có được điều đó, các vấn đề của tôi sẽ được giải quyết.

Asit Chandmal: Đó là một tâm trạng. Nhưng hiện giờ tôi không sống trong tâm trạng đó. Tôi xin phép nói tâm trạng hiện nay của tôi được chứ? Đây là người tôi đã gặp hàng ngày trong nhiều năm và cũng đã được hầu chuyện về điều đó trong nhiều năm và rõ ràng ông ấy đã đạt được cái gì đó và tôi cũng thấy cái đó dù trong một thoáng, không phải để giải quyết các vấn đề của tôi, mà thực sự vì tôi quan tâm sâu xa, quá đỗi hiếu kỳ, thật sự nghiêm túc

sâu sắc. Ông ấy đã nói về điều đó thật dài lâu, sống với điều đó, hành từ điều đó, vậy đó là cái gì; tại sao nó luôn luôn vượt khỏi tay tôi? Đó là tâm trạng tôi đang sống, chứ không phải vì muốn giải quyết các vấn đề của tôi.

Krishnamurti: Không, một lần nữa, xin hỏi, trạng thái trí óc ông ra sao khi ông đặt câu hỏi này? Trạng thái trí não tôi là gì khi tôi đến với David – tôi xin được gọi bạn là David vì từ rất lâu rồi tôi đã không gọi như vậy – tôi đến với David và nói, này ông bạn, ông đã có được tuệ giác ấy, bạn nhìn thấy sự vật như là cái một thống nhất, còn tôi thì không, tôi hỏi không phải để có tuệ giác hầu giải quyết các vấn đề của tôi, tôi không quan tâm đến việc đó. Nhưng thực lòng tôi muốn học hay hiểu hay cảm cái thể tính như một ấy. Ông có thấy việc gì đã xảy ra không? Đặt ra câu hỏi đó, ngay trong tôi, tôi đã đạt tới một điểm nào đó. Không biết tôi có làm rõ chưa?

Asit Chandmal: Ok.

Krishnamurti: Không còn là máy móc nữa. Tôi đã buông bỏ máy móc. Đúng không? Tôi buông bỏ máy móc vì tôi đang cực kỳ quan tâm, tính máy móc tạm thời không được sử dụng tới.

Asit Chandmal: Vâng, tôi nghĩ quả là như vậy. Nhưng tôi không thể buông bỏ song...

Krishnamurti: ... nó tạm thời không được sử dụng, nó nhất thời được dồn xuống tầng hầm để đó. Đúng không?

Asit Chandmal: Tôi không biết nữa.

Krishnamurti: Ông có nắm bắt điều tôi vừa nói không? Trí não ông có tự do, không vận hành máy móc khi ông đặt câu hỏi không?

Asit Chandmal: Tôi không biết chắc.

Krishnamurti: Hay ông hỏi một cách máy móc.

Asit Chandmal: Không.

Krishnamurti: ... hay phi-máy-móc? Hãy khoan. Chờ đấy. Tôi đến với ông ấy và nói, thưa ngài, tôi tin chắc tôi không hỏi câu này một cách máy móc.

Asit Chandmal: Tôi không thể nói như vậy. Tôi thực sự không biết tôi có hỏi một cách máy móc không, tôi thực sự không biết.

Krishnamurti: Bởi vì tôi muốn tóm lấy vật đó.

Asit Chandmal: Tôi có muốn làm việc đó.

Krishnamurti: Tôi muốn hiểu xem vật đó là gì, muốn vậy, trí não tôi phải tuyệt đối không biết.

Asit Chandmal: Vâng.

Krishnamurti: À, không biết, không mong đợi, không mong muốn.

Asit Chandmal: Tại sao ông lại nói không mong đợi, không mong muốn.

Krishnamurti: Tất nhiên thôi. Không mong đợi gì nơi ông ấy. Tôi đến với ông ấy và nói, thưa ngài, tôi muốn hiểu tuệ giác này nhờ đó chuyển hóa hết mọi sự, v.v...

Asit Chandmal: Như thế không phải là mong đợi, mong muốn sao?

Krishnamurti: Không. Tôi muốn hiểu vật đó, cảm nhận nó mọi đường nét, mùi vị của nó.

David Bohm: Tôi nghĩ ta phải làm rõ sự khác biệt giữa mong chờ và điều ông vừa nói. Mong chờ là cảm nhận trước rồi vật đó là gì, đúng không?

Krishnamurti: Tất nhiên, tôi không mong chờ điều gì cả.

Asit Chandmal: OK, trong ý nghĩa đó tôi không chờ điều gì cả.

Krishnamurti: Tôi không biết vật đó nó là gì.

Asit Chandmal: Tôi không biết. Tôi thực sự không biết.

Krishnamurti: Cho nên tôi không chờ đợi, không trông mong.

Asit Chandmal: Tôi không mong chờ khi tôi đến với ông.

Krishnamurti: Ông đến một cách máy móc hay phi máy móc.

Asit Chandmal: Thưa ngài, tôi không biết.

Krishnamurti: Được rồi, hãy khám phá, thưa ngài. Phải chăng câu hỏi của ông xuất sinh từ một giải đáp máy móc.

Asit Chandmal: Không.

Krishnamurti: Cho nên tôi đến với David – tôi ý thức sáng suốt điều này – tôi thấy ông ấy đã được thể tánh của tuệ giác, cực kỳ dũng mãnh. Ông ấy có những quyết định và thực hiện những quyết định ấy mà không có hoạt động của tư tưởng can thiệp vào, đúng không? Khi ông ấy thấy điều gì không phải tư tưởng thấy, ông ấy thấy một cách phi máy móc nhưng khi triển khai hay thể hiện thì máy móc.

Asit Chandmal: Được hỗ trợ bởi tư tưởng.

Krishnamurti: Được hỗ trợ bởi tư tưởng. Vì biết mọi điều ấy nên tôi đặt câu hỏi. Tôi nói, tuệ giác ấy là gì? Tôi sẵn sàng hiệp thông với tuệ giác. Ông hiểu chứ thưa ngài?

David Bohm: Tại sao ông nói ông sẵn sàng hiệp thông với tuệ giác.

Krishnamurti: Bởi vì trí não tôi tự do giải thoát, không còn máy móc nữa.

David Bohm: Vâng, đúng là yếu tính của tuệ giác. Ông bảo rằng tuệ giác hồn nhiên khi trí não không còn máy móc nữa.

Krishnamurti: Trí não không còn máy móc, trí não không còn được nảy sinh từ kiến thức nữa, không còn thuộc thời gian, đó là tri giác tức thời, ngộ nhất thời. Máy tính không thể làm điều này. Trí não tôi hiện đang máy móc cũng như đã máy móc suốt cả triệu năm dài và David nói với tôi; trí não ông vốn vô biên, tôi thấy điều đó tức thời. Khi nghe David nói điều đó, tôi la lên “thần thánh ời, quả là như thế”.

Asit Chandmal: Đó là tuệ giác.

Krishnamurti: Không có chi liên quan với logic.

Asit Chandmal: Vâng, ông ấy đã thấy điều đó.

Krishnamurti: Không phải thấy. Cái vô biên.

Asit Chandmal: Nó thị hiện tuyệt đối tức thì.

Krishnamurti: Vâng.

Asit Chandmal: Phản ứng của tôi: tôi không biết tại sao ông nói điều đó? Hãy chứng minh?

Krishnamurti: Thế là máy móc rồi.

Asit Chandmal: Vâng, tuyệt đối đúng.

Krishnamurti: Thế nghĩa là gì? Ông đang nghe bằng thính giác vốn máy móc.

Asit Chandmal: Vâng.

David Bohm: Thính giác.

Asit Chandmal: Tôi xin nói, thưa ngài, tôi xin nói rằng tôi nghe như thế. Và tôi thấy người có tuệ giác nên tôi nói...

Krishnamurti: Khoan đã, hãy thấy này, nếu David nói với tôi: Hãy hành thiền đi, nếu ông ấy nói: Hãy làm cho trí não tịch lặng đi, nếu ông ấy nói: cần thiết phải có một trí não tịch lặng tuyệt đối để cho tuệ giác – phi máy móc – thị hiện, tất cả những lời lẽ nói năng đó đều bị thời gian trói buộc, không biết ông có theo kịp không?

Asit Chandmal: Vâng.

Krishnamurti: Tôi cho tất cả qua hết. Rồi ông ấy nói “Vô biên”. Đúng không?

Asit Chandmal: Vâng, tôi thấy đôi mắt ông sáng lên, nhưng ông nói ông cho tất cả qua hết. Quả đây là tiến trình của tuệ giác.

Krishnamurti: Khi ông ấy nói “vô biên”, tại sao ông không nhảy?

Asit Chandmal: Tôi xin giải thích tại sao. Phản ứng của tôi lúc đó là thế này: nếu ông nói với tôi trí não là vô biên, tôi vẫn tiếp tục hỏi, tại sao ông nói như thế, ông có thể chứng minh không? Do đó, tôi không thấy trí não là vô biên.

Krishnamurti: Thế nghĩa là sao? Trí óc máy móc động đây khùng khiếp.

Asit Chandmal: Đúng thế.

Krishnamurti: Tranh biện, lập luận, cãi lý, đưa ra ý kiến đối lập, v.v... Trí não động đây, động đây, rồi lại động đây. Ông vận hành như một máy tính theo chương trình đã lập sẵn.

Asit Chandmal: Quả là như vậy.

Krishnamurti: Hãy bấm nút tắt máy đi!

Asit Chandmal: Ông có lý, ta lại trở về điểm đó.

Krishnamurti: Tất nhiên, ta lại quay về điểm đó. David nói với tôi trí não vốn vô biên. Bởi vì là vô biên nên nó không là của ai.

Asit Chandmal: Tôi thu thập kiến thức về điều đó. Còn ông thì thấy thấu suốt rằng não bộ vốn vô biên. Ai đó nói não bộ vốn vô biên, ông thấy thấu suốt, ông có tuệ giác. Và ông chuyển dịch từ đó, từ tuệ giác đến tuệ giác. Tiến trình của ông – xin phép cho tôi gọi đó là tiến trình – chuyển dịch từ giác đến giác.

Krishnamurti: Thưa ngài, đúng thế.

Asit Chandmal: Còn tiến trình của tôi khởi động từ logic, có thể là logic đúng hoặc sai, rồi quan sát, v.v... tôi phân biệt dòng chảy này, dòng chảy kia.

Krishnamurti: ... tuyệt đối không sao hợp nhất.

Asit Chandmal: Tôi thấy dòng chảy này dấy tạo hàng loạt vấn đề. Và rõ ràng là tôi mong muốn đạt được tuệ giác này nhằm giải thoát khỏi vấn đề. Và ông nói với tôi: bạn đang trôi nổi theo dòng chảy này, hãy nhảy ra khỏi nó đi.

Krishnamurti: Không, ông không thể nhảy khỏi nó đâu.

Asit Chandmal: Hãy chấm dứt nó đi.

Krishnamurti: A!

Asit Chandmal: Ông dạy như thế.

Krishnamurti: Hãy bấm nút tắt máy đi.

Asit Chandmal: Tận trong sâu, một cách hữu thức hay vô thức, tôi nói rằng tôi không thể nào làm được việc đó. Đó là điều duy nhất mà tôi biết. Làm việc đó như là tự tử vậy.

Krishnamurti: Tất nhiên, tất nhiên.

Asit Chandmal: Ông dạy là hãy buông bỏ điều duy nhất mà bạn biết đó đi và tôi xin thưa tôi cũng muốn làm lắm nhưng không thể.

Krishnamurti: Không, ta phải trở lui lại vấn đề. David nói với tôi, trí óc vốn vô biên, không là của ai, vô ngã, không phải trí óc của bạn hay của tôi, điều đó hết sức rõ ràng. Không phải trí óc của bạn, không phải trí óc của tôi, đúng chứ?

Asit Chandmal: Vâng.

Krishnamurti: Cho nên trong đó không có nhân vật, không có người.

Asit Chandmal: Vâng.

Krishnamurti: Ông có thấy thật sáng suốt điều đó không? Hãy thấy điều đó tức thời.

Asit Chandmal: Thưa ngài có sự khác biệt. Tôi xin được giải thích. Khởi đầu tôi nói liệu trí óc có phải là vô biên chẳng? Trong khi đó, ông nói trí não vốn vô biên là điều hiển nhiên, điều đó là hiển nhiên.

Krishnamurti: À! Bởi vì khi ông ấy nói điều đó tôi lắng nghe ông ấy mà đầu óc không tranh cãi chi cả. Tôi có thể tranh luận sau đó. Khi ông ấy nói xong câu đó thì tôi đã vọt lên trên đỉnh của phát biểu đó.

Asit Chandmal: Tôi biết.

Krishnamurti: Tại sao? Hãy phân tích tại sao? Tôi đang lắng nghe, trí não tôi đang lắng nghe, tra xét, quan sát và David ném một hòn đá vào giữa đó. Còn ông không chịu lắng nghe, ông lo tranh cãi, phải không?

Asit Chandmal: Khi ông nói ông lắng nghe, ông có xem xét phát biểu đó không?

Krishnamurti: Không, tôi không xem xét chi cả, nó là như thế. Từ cái ngộ nhất thời đó, trí não thành ra vô ngã. Bởi vì trí não vốn vô biên, không bao giờ thuộc về ai, thuộc cá nhân nào. Chính tư tưởng máy móc nói: đây là trí não của tôi.

Asit Chandmal: Tôi đang theo dõi đây, thưa ngài. Ông muốn nói, tuệ giác là trí giác hay lắng nghe mà không xét nét, phân tích chi cả?

Krishnamurti: Tất nhiên.

Asit Chandmal: Nhưng làm sao ông biết nó là như thế?

Krishnamurti: Bởi vì từ tuệ giác, ông có thể lập luận một cách hợp logic.

Asit Chandmal: Nếu lập luận không hợp logic, liệu tuệ giác còn có ở đó không?

Krishnamurti: Không có gì ở đó cả.

Asit Chandmal: Tuệ giác không có ở đó à?

Krishnamurti: Không.

Asit Chandmal: Vậy mà ông nói ông thấy điều gì đó và dùng logic để diễn bày.

Krishnamurti: Vâng.

Asit Chandmal: Vậy sao gọi là logic được?

David Bohm: Nếu ông khởi sự với logic là ông khởi sự với những giả thiết quá khứ vốn sai lầm. Ông thấy cái khó không. Khi ông bắt đầu từ tuệ giác là ông bắt đầu từ cái mới, từ tri giác mới. Song nếu ông bắt đầu từ logic, tất phải bắt đầu từ những điều ông đã biết luôn luôn sai lạc từ nền tảng.

Krishnamurti: Vâng, tất nhiên.

Asit Chandmal: Tôi không dễ dàng chấp nhận điều đó đâu.

Krishnamurti: Điều này đơn giản thôi.

David Bohm: Vâng, tất phải sai lạc thôi.

Krishnamurti: Ông vừa nói rằng tư tưởng vốn hạn chế, tư tưởng là máy móc, logic là máy móc, đúng không?

Asit Chandmal: Vâng.

Krishnamurti: Cho nên bắt đầu từ logic, ông không thể đến với cái kia được. Còn khi ông có tuệ giác thì tư tưởng có thể vận hành hợp logic.

Asit Chandmal: Quan điểm của tôi là: Ông đang ở trên đỉnh núi cao, từ đó ông có thể đi xuống, còn tôi đang ở dưới đáy sâu thung lũng. Bây giờ, hoặc là có hai con đường song song và không có điểm gặp, hoặc nếu ông có thể đi xuống bằng con đường logic này thì tôi cũng có thể leo lên bằng con đường logic kia chứ.

Krishnamurti: Không có liên hệ chi với logic, tuệ giác không có liên hệ chi với logic.

Asit Chandmal: Nhưng ông nói logic có thể hỗ trợ tuệ giác.

David Bohm: Tôi nghĩ ta có thể nói rằng tuệ giác triển khai một cách logic nhằm để truyền đạt. Logic thực ra không phải là tuệ giác. Thể hiện một cách logic là phương cách truyền đạt về tuệ giác.

Krishnamurti: Vâng, đúng đấy.

Asit Chandmal: Tôi xin nói – vui lòng sửa nếu tôi sai – ông không thể truyền đạt tuệ giác bằng lý luận.

Krishnamurti: Về mặt lý luận, ông không thể truyền đạt tuệ giác vì lý luận là tư tưởng.

David Bohm: Tôi nghĩ tuệ giác làm thay đổi nền tảng dựa vào đó ông lý luận. Ông khởi sự lý luận dựa trên một

nền tảng sai lạc, đó là nền tảng thường tình, nghĩa là: ông khởi sự từ nơi nào là ông trụ luôn tại nơi đó. Không có cách chỉ dịch chuyển từ nơi này đến nơi khác, nhưng nếu ông có tuệ giác thì sự thể không còn như vậy nữa và lý luận của ông phát xuất từ tuệ giác chứ không phải từ những điều ông đã biết.

Asit Chondmal: Thực tế, nếu ông có tuệ giác, ông không cần phải lý luận để triển khai. Tiến trình lập luận chỉ diễn ra khi ông thử truyền đạt tuệ giác.

David Bohm: Cũng như để áp dụng tuệ giác. Nếu ông muốn áp dụng tuệ giác của ông để chế tạo một máy vi tính chẳng hạn. Ví dụ, từ tuệ giác đi sâu vào trọng lực, lúc đó ông sử dụng lý luận để làm việc.

Krishnamurti: Vậy, ban đầu ta đã nói rõ tư tưởng là máy móc. Máy tính là máy móc. Việc gì tư tưởng có thể làm, máy tính cũng có thể làm ở một chừng mực nhất định nào đó. Nhưng bởi vì tư tưởng mang tính máy móc nên không bao giờ có thể nắm bắt cái phi máy móc. Và tuệ giác là phi máy móc, hoàn toàn phi máy móc. Bây giờ hãy lắng nghe sự thật đó, đừng tranh luận nữa. Tư tưởng là máy móc, máy tính là máy móc, bất cứ việc gì tư tưởng có thể làm, ở mức độ nhất định nào đó, máy tính cũng có thể làm, máy tính có thể học, học lại, điều chỉnh, máy có thể làm mọi việc tư tưởng có thể làm dựa trên kiến thức, v.v... – lý luận như vậy đủ rồi. Cả hai chúng ta đều nhất trí. David nói với tôi: lý luận tới mức đó là hoàn hảo rồi. Nhưng ông ấy nói thêm, lý luận không đem lại tuệ giác. Tôi nói, được rồi. Tôi không hỏi tôi phải làm gì nữa. Lúc tôi hỏi tôi phải làm gì là tôi lại rơi vào máy móc lẫn quẩn nữa. Đúng không? Ông ấy nói với tôi thế đó. Ông ấy nói hãy thấy thật rõ điều đó và đừng động dấy rời xa điều đó để đi đâu nữa cả. Ta đã tranh luận đủ rồi về cái tiến trình máy móc đó. Ta có thể

đào sâu thêm nhiều chi tiết nữa, v.v..., nhưng ta đã nắm nguyên lý của nó rồi. Đúng không? Tất cả chỉ có thế. Đừng động dậy rồi xa, đừng lẩn tránh điều đó nữa. Đừng hỏi tuệ giác là gì. Nếu bạn không động dậy, không lẩn tránh, tuệ giác thì hiện liền ra đó. Không biết tôi truyền đạt như thế có rõ chưa?

Asit Chandmal: Bây giờ, tôi đã bắt đầu thấy điều ông nói. Phải ông nói: Hãy thấy cái tiến trình máy móc của trí não và chỉ thấy thôi, tất cả công việc chỉ có thế, đừng động dậy lẩn tránh nó, hãy thấy nó.

Krishnamurti: Thấy nó, thấy nó trọn vẹn. Ông có thể thêm thất đôi chút khi nói về tư tưởng nhưng ông phải thấy chính xác tư tưởng vốn máy móc. Ngay lúc ông động dậy lẩn tránh nó là rơi vào máy móc rồi. Nếu ông thấy điều đó, hãy ngưng dứt ở đó.

Asit Chandmal: Vâng, bất kỳ động dậy nào nhằm xa rời lẩn tránh nó đều là ...

Krishnamurti: Ông thấy không, động dậy là thời gian – ta đã thảo luận điều này rồi. Động là thời gian. Nếu kiến thức không còn động – ý tưởng này đã được các người theo Ấn giáo thời cổ nêu lên trong Vedanta. Vedanta có nghĩa là chấm dứt kiến thức. Nghe thế, ta nói: Nhưng làm cách nào tôi chấm dứt được kiến thức đây, tôi sẽ phải tu tập điều đó và tôi phải làm việc này việc nọ và thế là bánh xe cũ vẫn tiếp tục quay.

(Ngưng một lúc khá lâu) Tôi nghĩ sự thể này chính xác đã xảy ra là như vậy khi người em chết, tuyệt đối không một động dậy nào lẩn tránh sự kiện^{*}.

Asit Chandmal: Lẩn tránh đau khổ.

^{*} Nói về sự đau khổ của ông trước cái chết của người em thân yêu Nitya, năm 1925.

Krishnamurti: Lẩn tránh đau khổ đó, cú sốc đó, cảm nhận đó. Tức là Krishnamurti đã không chạy tìm an ủi, mong cầu tái sinh, cầu cạnh thầy tổ, tôn sư. Bạn thấy chứ?

Asit Chandmal: Vâng, thưa ngài.

Krishnamurti: Không có con đường nào khác ngoài con đường đó.

Asit Chandmal: Trí não ngồi lại, ở lại với cái chết.

Krishnamurti: Vâng, hãy thấy xem điều gì diễn ra khi bạn ở lại với cái chết, sức sống của cái chết.

7.

CÓ TÂM TRÍ ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY PHƯƠNG CHỈ KHÔNG?

*Pupul Jayakar, nhà văn và nguyên cố vấn văn hóa
cho bà Indira Gandhi.*

Pupul Jayakar: Krishnaji, có một hiện tượng lạ trong thế giới ngày nay là Phương Đông vươn tới Phương Tây để tìm cái sống vật chất và Phương Tây hướng về Phương Đông mong tìm thấy “trí tuệ” – trong dấu ngoặc – để lấp đầy khoảng trống nội tâm. Câu hỏi của tôi là: Có chăng một tâm trí Ấn Độ, có thể vẫn đau khổ, tham lam, giận dữ, v.v..., như tâm trí Tây Phương nhưng ở đó lại tuôn chảy một suối nguồn khác biệt?

Krishnamurti: Phải chăng bạn hỏi liệu tư tưởng Đông Phương, văn hóa Đông Phương, lối sống Đông Phương có khác biệt với Tây Phương không chứ gì?

Pupul Jayakar: Đúng, hiển nhiên là lối sống Ấn Độ khác với lối sống Tây Phương...

Krishnamurti: Là vậy.

Pupul Jayakar: Vâng, bởi vì sự qui định của hai bên vốn

khác nhau. Nhưng trong một ý nghĩa nào đó, chúng bổ sung nhau.

Krishnamurti: Bằng cách nào?

Pupul Jayakar: Trong ý nghĩa rằng Phương Đông hay đặc trưng hơn, Ấn Độ, có lẽ thiếu mất cái tinh thần chính xác để chuyển đổi sự trừu tượng thành hành động cụ thể.

Krishnamurti: Phải bạn cho rằng ở Ấn người ta sống trừu tượng hơn à?

Pupul Jayakar: Vâng. Người ta không quan tâm lắm đến hành động liên hệ với môi trường chung quanh hay quan tâm với ngay chính hành động.

Krishnamurti: Vậy bạn nói họ quan tâm đến gì?

Pupul Jayakar: Tất nhiên. Hiện nay có một thay đổi lớn. Rất khó nói tâm trí hay tinh thần Ấn Độ là gì, bởi vì, tâm trí Ấn Độ, ở một bình diện nào đó, cũng tìm kiếm tiện nghi vật chất y như mọi người.

Krishnamurti: Tìm kiếm tiến bộ trong thế giới công nghệ và áp dụng vào cuộc sống đời thường, và v.v...

Pupul Jayakar: Vâng, tiến bộ trong thế giới công nghệ và chủ nghĩa tiêu thụ đã thâm nhập cực sâu vào tinh thần Ấn Độ.

Krishnamurti: Vậy, cuối cùng thì đâu là sự khác biệt giữa văn hóa Ấn Độ và văn hóa Tây Phương?

Pupul Jayakar: Mặc cho phương diện thiên về vật chất này, có lẽ, ở Ấn Độ vẫn còn có sự hiểu biết sâu sắc, vẫn còn có cái nhìn thấu suốt vào sự vật nhờ vào một khía cạnh nào đó của toàn bộ cái tiến trình đào bới nội tâm. Ở Ấn Độ, cái tiến trình đào bới hay khám phá ấy thâm nhập vào cõi giới của cái Tôi, cái ngã, vào thế giới nội tâm. Trải nhiều thế kỷ, tâm trí Ấn Độ đã được nuôi dưỡng trong tình

tự này. Trong khi đó, ở Phương Tây, ngay trong thời đại Hy Lạp, đã luôn luôn có một chuyển động ly khai – chuyển động hướng ngoại, vào môi trường sống bên ngoài.

Krishnamurti: Tôi hiểu. Có một hôm, tôi nghe trên truyền hình, một người Ấn rất có tiếng trả lời một cuộc phỏng vấn. Ông ấy nói, thế giới công nghệ hiện nay ở Ấn Độ đang nhân tính hóa tâm trí Ấn Độ. Tôi tự hỏi, ông ấy hiểu gì về điều đã nói. Phải chăng ông ta cho rằng thay vì sống trong trù tượng và lý thuyết, tức là sống trong cõi giới phức tạp của ý tưởng và v.v... thế giới công nghệ đã kéo người Ấn về với thực tiễn trên mặt đất?

Pupul Jayakar: Ở một phạm vi nào đó, điều này là cần thiết.

Krishnamurti: Tất nhiên là cần thiết.

Pupul Jayakar: Vậy, nếu hai tâm trí ấy có sự khác biệt từ trong cốt tủy...

Krishnamurti: Tôi thắc mắc rất nhiều về điều đó. Tôi muốn hỏi liệu tư tưởng có Đông, Tây chi không. Chắc bạn thấy, chỉ duy có tư tưởng. Không phải tư tưởng Đông Phương hay tư tưởng Tây Phương chi cả. Sự thể hiện của tư tưởng có thể khác ở Ấn Độ và ở Phương Tây, nhưng đó vẫn là tiến trình của tư tưởng.

Pupul Jayakar: Nhưng điều này cũng không đúng sao, tức là, những gì tế bào não chứa ở Phương Tây và những gì của nhiều thế kỷ về tri thức và về cái gọi là trí tuệ đã nhồi nhét vào tế bào não ở Phương Đông không khiến cho chúng tri giác khác nhau sao?

Krishnamurti: Tôi muốn đặt vấn đề về điều bạn vừa nói, nếu có thể. Tôi thấy rằng khi tôi đến Ấn Độ, hiện nay cái chủ nghĩa duy vật đã thắng thế hơn bình thường nhiều lắm rồi. Người ta quan tâm đến tiền bạc, địa vị, quyền

lực cùng tất cả những gì đại loại như thế. Hiển nhiên, có vấn đề gia tăng dân số và tất cả mọi cái phức tạp của nền văn minh hiện đại. Bạn có cho rằng tâm trí người Ấn có khuynh hướng khám phá nội tâm hơn tâm trí Tây Phương không?

Pupul Jayakar: Tôi có thể nói như vậy. Tôi có thể nói rằng có thể giới nội tâm và thế giới ngoại cảnh và Tây Phương quan tâm đến cái thế giới bên ngoài, trong khi, Đông Phương quan tâm hơn về thế giới nội tâm.

Krishnamurti: Vâng, đã có sự quan tâm; nhưng đó là sự quan tâm của một số rất, rất ít người.

Pupul Jayakar: Nhưng chỉ số ít người đó mà tạo ra nền văn hóa.

Krishnamurti: Vâng, đúng, thế giới Tây Phương chú trọng, theo chỗ tôi thấy cho đến bây giờ – tôi có thể sai – các vấn đề thuộc thế giới vật chất nhiều hơn.

Pupul Jayakar: Nhưng đó là các vấn đề gì trong chiều hướng đó?

Krishnamurti: Chính trị, kinh tế và khí hậu.

Pupul Jayakar: Không, như ông thấy, nếu chỉ là khí hậu thì Ấn Độ, Mỹ Tây Cơ và châu Phi xích đạo đều đã có cùng một tâm trí. Nhưng không phải thế. Vậy đây không phải là giải đáp.

Krishnamurti: Không, tất nhiên là không phải. Không phải là khí hậu. Chắc bạn thấy, chắc bạn thấy toàn bộ cái gọi là lối sống tôn giáo ở Phương Tây rất, rất là khác biệt với Phương Đông.

Pupul Jayakar: Đúng. Đó là chỗ tôi muốn nói. Nơi này, nơi khác họ có vẻ là một cộng đồng chủng tộc bị chia rẽ.

Krishnamurti: Bị chia rẽ, vâng.

Pupul Jayakar: Trong thế giới Phương Tây, người ta khám phá và đối thoại với thiên nhiên. Những chiều hướng mà họ đi đã dẫn họ đến những sự thật vĩ đại về công nghệ và khoa học. Ấn Độ cũng đối thoại với thiên nhiên và đối thoại với chính mình, nhưng tự thân các cuộc đối thoại là hoàn toàn khác biệt.

Krishnamurti: Vâng, phải chăng bạn cho rằng tâm trí Phương Đông, tâm trí Ấn Độ quan tâm các vấn đề tôn giáo nhiều hơn tâm trí Phương Tây chứ gì?

Pupul Jayakar: Vâng, tôi cho là như vậy.

Krishnamurti: Ở đây, Phương Tây, tất cả đều nông cạn hơn tuy họ cho là sâu hơn – và ở kia, Ấn Độ, truyền thống, văn học, tất cả đều nói, “Thế giới này không quan trọng bằng sự thấu hiểu chính mình, thấu hiểu thiên nhiên tạo vật, thấu hiểu trật tự của vũ trụ, cái nguyên lý tối thượng – brahman”.

Pupul Jayakar: Vâng. Tính nhạy bén nhờ đó trí não mở đầu cuộc khám phá có lẽ khác đối với Phương Tây, nơi mà công cuộc khám phá và những hiểu biết lớn lao có một hướng đi khác.

Krishnamurti: Ở Tây Phương, chắc bạn thấy, trong tôn giáo, sự ngờ vực, thái độ hoài nghi, vấn nạn tuyệt đối bị phủ nhận. Đức tin là tất cả sự quan trọng ở Tây Phương. Còn các tôn giáo ở Ấn Độ, trong Phật giáo và v.v..., sự nghi ngờ, đặt vấn, hỏi han và tra xét trở nên hết sức quan trọng.

Pupul Jayakar: Ngày nay thì cả hai nền văn hóa đều bị khủng hoảng.

Krishnamurti: Vâng, tất nhiên, cả hai nền văn hóa đều bị khủng hoảng, Pupul, phải bạn nói rằng không chỉ văn hóa mà toàn bộ thức tâm của nhân loại bị khủng hoảng?

Pupul Jayakar: Vâng, đúng. Ông phân biệt thức tâm nhân loại khác với văn hóa à?

Krishnamurti: Không.

Pupul Jayakar: Trong ý nghĩa nào đó, chúng là một.

Krishnamurti: Vâng, cơ bản chúng là một, chúng không khác nhau.

Pupul Jayakar: Ngay tận gốc rễ, cuộc khủng hoảng ấy đã đã đẩy họ tìm đến một nơi nào đó xa lìa chính họ. Họ cảm thấy thiếu thốn và thế là họ quay sang nền văn hóa khác. Điều này đang diễn ra ở cả hai quốc gia.

Krishnamurti: Vâng, nhưng chắc bạn thấy, trong công cuộc tìm kiếm của họ xuất phát từ quan điểm duy vật, nếu tôi có thể dùng từ này, con người ở Phương Tây, không chỉ mắc kẹt trong đủ thứ ý tưởng mê tín, lãng mạn, thần bí mà bởi cả những đạo sư đến từ Phương Đông. Điều tôi muốn khám phá là liệu tâm thức nhân loại – đang trong cơn khủng hoảng – có thể nào không những giải quyết cuộc khủng hoảng đó không bằng chiến tranh, không hủy diệt nhân loại, mà liệu con người có thể nào tự vượt thoát chính giới hạn của mình. Không biết tôi trình bày như thế có rõ chưa.

Pupul Jayakar: Thưa ngài, ngoại cảnh và nội tâm tựa như hai hình ảnh trung thực của các phương hướng trong đó con người đã đi. Vấn đề thực sự là nếu con người muốn tồn tại thì cả hai phải...

Krishnamurti: Cả hai phải sống chung.

Pupul Jayakar: Không, không chỉ sống chung mà còn cần phải có một nền văn hóa dung chứa cả hai.

Krishnamurti: Vâng, đúng thế đấy. Bây giờ, từ văn hóa, theo bạn hiểu là gì? Bạn hiểu văn hóa là gì?

Pupul Jayakar: Văn hóa, không phải là tất cả những gì não bộ chứa chấp sao?

Krishnamurti: Tức là, phải chăng bạn cho rằng văn hóa là rèn luyện não bộ, tinh luyện não bộ và thể hiện sự tinh luyện đó trong hành động, trong thái độ ứng xử, trong quan hệ giao tiếp và cũng là tiến trình khám phá dẫn đến vật mà tư tưởng hoàn toàn không thể tiếp cận? Tôi cho rằng đó mới là văn hóa.

Pupul Jayakar: Ông gồm cả khám phá trong lãnh vực văn hóa?

Krishnamurti: Tất nhiên.

Pupul Jayakar: Không phải văn hóa là một chu trình khép kín sao?

Krishnamurti: Bạn có thể biến văn hóa thành một vòng tròn khép kín và đập vỡ nó và thoát khỏi nó.

Pupul Jayakar: Nhưng văn hóa, như hiện nay, là một chu trình khép kín.

Krishnamurti: Vì thế tôi mới muốn hiểu xem bạn hiểu gì về từ văn hóa.

Pupul Jayakar: Văn hóa như ta hiểu hiện nay, Krishnaji, là tất cả những điều ta tri giác được, là cung cách ta nhìn sự vật, nhìn tư tưởng, tình cảm, thái độ sống của ta cùng sự hoạt động của giác quan ta.

Krishnamurti: Bạn nói tiếp đi.

Pupul Jayakar: Ông có thể tiếp tục bổ sung vào đó.

Krishnamurti: Tức là, tôn giáo, đức tin, tín ngưỡng, mê tín.

Pupul Jayakar: Tất cả cái bên ngoài và cái bên trong...

Krishnamurti: Vâng.

Pupul Jayakar: Chúng tiếp tục lớn lên – nhưng lớn lên trong đường biên giới hạn đó – luôn luôn còn có đường biên giới hạn. Và khi ông nói về một cuộc khám phá, hoàn toàn không có liên hệ với biên giới ấy, ông có cho rằng cuộc khám phá ấy cũng nằm trong lãnh vực văn hóa không?

Krishnamurti: Tất nhiên rồi. Phải bạn muốn nói – tôi chỉ thử làm rõ vấn đề – rằng toàn bộ cuộc vận động của văn hóa tựa như thủy triều vào và ra, và rằng tất cả nỗ lực sống của con người là cái tiến trình vào ra này, không bao giờ tra xét liệu tiến trình này có thể nào ngưng dứt không? Bạn hiểu không? Ý tôi muốn nói rằng ta hành động và phản ứng.

Pupul Jayakar: Vâng.

Krishnamurti: Đó là bản chất của nhân loại – tựa như sự xuống và lên, ra và vào, của dòng thủy triều. Tôi phản ứng và tự phản ứng, tôi hành động và tự hành động mà có phản ứng. Lui và tới.

Pupul Jayakar: Vâng.

Krishnamurti: Bây giờ, tôi xin hỏi, liệu cái phản ứng thưởng và phạt, phước và tội có thể nào chấm dứt và làm một bước ngoặt hoàn toàn khác không? Cuộc sống của ta, các hoạt động của ta, các phản ứng của ta đều dựa trên ý tưởng thưởng và phạt – cả sinh lý và tâm lý. Đúng chứ?

Pupul Jayakar: Vâng.

Krishnamurti: Và đó là tất cả những gì ta biết – một cách sâu xa. Có cái phản ứng lại thưởng và sự lẩn tránh bị phạt, và v.v..., tựa như dòng thủy triều. Bây giờ, tôi xin hỏi, liệu có một hành động nào mang một nghĩa lý hoàn toàn khác, tức là không dựa vào tiến trình hành động phản ứng này không. Bạn hiểu điều tôi nói chứ?

Pupul Jayakar: Vì hành động phản ứng này là một lực đẩy của tế bào não...

Krishnamurti: Nó là sự qui định của ta.

Pupul Jayakar: Và nó là một lực đẩy của tế bào não.

Krishnamurti: Vâng, tất nhiên, tất nhiên rồi...

Pupul Jayakar: Đó là cách thức tế bào não ứng đáp và tiếp nhận thông qua các giác quan.

Krishnamurti: Câu hỏi đích thực của ta là: văn hóa là gì?

Pupul Jayakar: Và ta đã đào sâu vào đó.

Krishnamurti: Một chút thôi.

Pupul Jayakar: Vâng, một chút thôi. Chút ấy có thể được mở rộng đáng kể nhưng nó vẫn còn nằm trong cùng...

Krishnamurti: Vâng, vẫn còn nằm trong cùng lãnh vực.

Pupul Jayakar: Phải ông cho rằng văn hóa là những gì được chứa đựng trong tế bào não không?

Krishnamurti: Tất nhiên rồi.

Pupul Jayakar: Còn gì khác nữa?

Krishnamurti: Tất cả mọi kỷ niệm quá khứ của ta.

Pupul Jayakar: Vâng, vậy nếu ông lấy đi hết tất cả mọi cái đó, còn có gì khác nữa không?

Krishnamurti: Tôi hiểu. Đây là một vấn đề khác, bởi vì – ta phải thận trọng, thật thận trọng – nếu có cái khác – nếu, bấy giờ cái khác đó có thể tác động lên tế bào não đang bị qui định. Đúng không? Nếu có vật khác trong não thì hoạt động của nó có thể mang lại một sự tự do giải thoát khỏi cái thứ văn hóa nông cạn hẹp hòi ấy. Nhưng liệu trong não có vật gì khác không?

Pupul Jayakar: Nhưng về mặt sinh lý, Krishnaji, người ta cho rằng tế bào não hiện nay hoạt động chỉ một phần rất nhỏ so với khả năng của nó.

Krishnamurti: Tôi biết điều đó, nhưng tại sao?

Pupul Jayakar: Bởi vì sự qui định giới hạn nó nên nó không bao giờ thoát được các tiến trình...

Krishnamurti: ...giới hạn nó, nghĩa là tư tưởng bị giới hạn.

Pupul Jayakar: Vâng, nó cho tất cả trứng vào một sọt.

Krishnamurti: Vào một sọt, vì thế tôi muốn đặt vấn đề ấy ra. Tư tưởng bị giới hạn và tất cả mọi người chúng ta đều sống hoạt động trong vòng giới hạn đó. Đúng không? Kinh nghiệm, kiến thức, ký ức và tư tưởng luôn luôn bị hạn chế.

Pupul Jayakar: Còn vai trò của các giác quan và các tiến trình tri giác trong đó là gì?

Krishnamurti: Câu hỏi đó đặt ra một vấn đề khác, đó là: Các giác quan có thể nào hoạt động mà không có sự can thiệp của tư tưởng không? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ?

Pupul Jayakar: Như hoạt động của các giác quan hiện nay, Krishnaji, dường như chúng xuất phát từ một nguồn gốc duy nhất – tư tưởng. Cái động của các giác quan là cái động của tư tưởng.

Krishnamurti: Tất cả là thế. Cho nên hoạt động của các giác quan bị giới hạn. Tôi đang tìm hiểu, với thái độ thận trọng, cảnh giác, hoài nghi, liệu tế bào não – đã tiến hóa qua nhiều ngàn năm, đã kinh nghiệm vô số đau khổ, cô độc, tuyệt vọng và đã ra sức lẫn trốn chính nỗi sợ hãi của mình qua đủ hình thái sống về mặt tôn giáo, và v.v... – liệu chúng – tế bào não – có thể nào tự mình thay đổi và chuyển hóa chính mình.

Pupul Jayakar: Nhưng nếu chúng không làm được cuộc chuyển hóa trong chúng...

Krishnamurti: Thì sao nào?

Pupul Jayakar: ... và không có vật gì khác...?

Krishnamurti: Vâng, tôi hiểu câu hỏi của bạn.

Pupul Jayakar: Chắc ông thấy, đây là một nghịch lý. Thưa ngài, thực sự là một nghịch lý.

Krishnamurti: Đây cũng là câu hỏi của muôn đời, tín đồ Ấn giáo đã nêu câu hỏi này từ lâu lắm rồi – từ nhiều, nhiều thế kỷ trước.

Pupul Jayakar: Vâng, vâng.

Krishnamurti: Họ đã nêu câu hỏi này: Có chăng một tác nhân bên ngoài – Thượng Đế, nguyên lý tối thượng, v.v..., và v.v...

Pupul Jayakar: Đại ngã.

Krishnamurti: Đại ngã – gọi như vậy không đúng... (cười) nhưng thôi hãy tạm dùng vậy. Có chăng một đại ngã tác động lên não bộ bị qui định?

Pupul Jayakar: Hay nó đánh thức bên trong não? Hai vật ấy là hai vật tách biệt. Một là...

Krishnamurti: ... tác nhân bên ngoài tác động.

Pupul Jayakar: Tác nhân hay năng lượng tác động, hoặc hai là, một hành động từ bên trong tế bào não – một phần tự do của tế bào não – hành động ấy đánh thức, làm thay đổi.

Krishnamurti: Vâng, tôi hiểu câu hỏi của bạn. Hãy tra xét sâu, hãy thảo luận đi. Có chăng một tác nhân bên ngoài – một năng lượng bên ngoài, tạm gọi như vậy đi – sẽ đứng ra mang lại một cuộc chuyển hóa ngay trong tế bào

não bị qui định không? Đúng chứ?

Pupul Jayakar: Tôi có thể nói điều này không?

Krishnamurti: Vâng, tất nhiên, xin mời.

Pupul Jayakar: Vấn đề là năng lượng đó thực sự không bao giờ tiếp cận được tế bào não. Có quá nhiều chương ngại người ta đã dựng lên khiến dòng chảy của năng lượng dường như không bao giờ tiếp cận và tạo...

Krishnamurti: Ta đang thảo luận điều gì đây?

Pupul Jayakar: Ta đang thảo luận về khả năng hình thành một nền văn hóa nhân loại.

Krishnamurti: Một nền văn hóa không phải của ...

Pupul Jayakar: Ấn Độ hay Tây Phương.

Krishnamurti: Vâng.

Pupul Jayakar: Một nền văn hóa dung chứa toàn thể nhân loại, nếu tôi có thể nói như vậy.

Krishnamurti: Vâng, toàn thể nhân loại.

Pupul Jayakar: Một nền văn hóa, trong đó, sự chia rẽ giữa ngoại cảnh và nội tâm chấm dứt, và ở đó, tuệ giác là tuệ giác, không có tuệ giác hướng ra ngoại cảnh hay tuệ giác quay vào nội tâm.

Krishnamurti: Điều đó tôi hiểu. Vậy vấn đề đặt ra là gì?

Pupul Jayakar: Vậy, để làm việc đó, phương tiện phải là tế bào não.

Krishnamurti: Vâng.

Pupul Jayakar: Cái công cụ đứng ra tác động là tế bào não.

Krishnamurti: Là não.

Pupul Jayakar: Là não bộ. Bây giờ. Cái gì đó đã diễn ra trong não.

Krishnamurti: Vâng. Tôi nói điều đó có thể diễn ra – mà tuyệt dứt ý nghĩ cho rằng có một tác nhân bên ngoài sẽ đứng ra, cách nào đó, tẩy sạch não đã bị qui định, hoặc bịa ra một tác nhân bên ngoài như hầu hết các tôn giáo đã làm. Đúng chứ?

Câu hỏi là: Liệu não bộ bị qui định có thể nào thức tỉnh về chính sự qui định của nó và do đó, tri giác chính sự hạn chế của mình và dừng lại ở đó một lúc? Không biết tôi trình bày như thế có rõ chưa. Chắc bạn thấy, lúc nào ta cũng cố làm một điều gì đó, phải không? Tức là, người làm khác với việc được làm. Đúng không? Ví dụ, tôi nhận ra não tôi bị qui định và do đó, mọi hành vi, cảm nhận, quan hệ của tôi với người khác đều bị hạn chế. Tôi nhận ra điều đó. Và tôi nói, “Sự hạn chế đó phải được phá vỡ”. Thế là tôi tác động vào sự hạn chế đó. Nhưng cái ‘tôi’ này cũng bị hạn chế. Cái ‘tôi’ không tách biệt với cái kia. Vậy, ta có thể bắt cầu sao? Cái ‘tôi’ không tách biệt với sự hạn chế mà nó đang ra sức phá bỏ. Cả hai – sự hạn chế của cái ngã và sự hạn chế của qui định là giống nhau, chúng không tách biệt nhau. Cái ‘tôi’ không tách biệt với những thuộc tính của chính nó.

Pupul Jayakar: Cũng như nó không tách biệt với những gì nó quan sát. Khi ông nói rằng mọi người chúng ta đều ra sức làm một cái gì đó.

Krishnamurti: Tác động lên vật khác. Toàn bộ cuộc sống ta là như thế, ngoại trừ phần thuộc thể giới công nghệ. Tôi là thể này và tôi phải thay đổi thành thể khác, và não bộ hiện đang bị qui định trong sự chia rẽ này. Hành giả khác với hành động.

Pupul Jayakar: Vâng, điều đó hiển nhiên rồi.

Krishnamurti: Và vì thế, sự qui định đó tiếp diễn mãi. Nhưng khi ta nhận ra rằng hành giả là hành động; bấy giờ toàn bộ cái nhìn thay đổi hoàn toàn. Bây giờ, hãy trở lui một chút. Phải chăng ta đang hỏi, Pupulji, yếu tố nào làm thay đổi não bộ nhân loại?

Pupul Jayakar: Đây mới thực sự là...

Krishnamurti: Điểm cốt lõi của vấn đề, vâng.

Pupul Jayakar: Cái gì đứng ra chấm dứt sự qui định?

Krishnamurti: Vâng. Ta hãy đào sâu vấn đề thêm chút nữa. Con người đã sống trên trái đất này trên dưới cả triệu năm và chúng ta, về mặt tâm lý, hiện nay vẫn đã man như trước đây. Xét về mặt cơ bản, ta đã không thay đổi bao nhiêu. Ta vẫn sát hại nhau, tìm kiếm quyền lực, địa vị, ta đố kỵ trong tất cả mọi việc ta làm trong thế giới ngày nay về mặt tâm lý. Điều gì sẽ đứng ra làm cho con người – nhân loại – thay đổi tất cả mọi tình huống đó đây?

Pupul Jayakar: Tuệ giác tối thượng.

Krishnamurti: Tuệ giác. Bây giờ, phải chăng cái gọi là văn hóa ấy đã ngăn chặn việc làm này? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ? Lấy văn hóa Ấn Độ làm điển hình. Một số ít người, các nhà tư tưởng lớn, đã đào sâu vào vấn đề này. Và phần đông người đời chỉ lặp lại, lặp lại, lặp lại, lặp lại. Chỉ còn là một thứ tập tục truyền thống – một vật chết. Và họ đã sống với vật chết. Đúng không? Giờ đây, ở đây, Phương Tây, tập tục hay truyền thống cũng có một sức mạnh khủng khiếp. Vậy, hãy nhìn rõ mọi điều ấy đi, tôi xin đặt câu hỏi: cái gì sẽ làm cho con người mang lại được một cuộc chuyển hóa tận gốc trong chính họ? Văn hóa đã thủ mang lại một vài đổi thay trong cung cách xử sự của con người. Đúng không?

Pupul Jayakar: Vâng.

Krishnamurti: Và tôn giáo đã dạy: “Hãy xử sự theo cách này”, “Đừng làm cách kia”, “Đừng sát sinh”. Nhưng ta vẫn tiếp tục sát. “Hãy sống như anh em” và ta vẫn sống trong thù địch, “Hãy yêu thương nhau” và ta vẫn thù ghét nhau. Bạn theo kịp chứ? Nào là những giáo lệnh, những phép tắc và mọi việc ta làm thì hoàn toàn ngược lại. Đúng không?

Pupul Jayakar: Cả hai nền văn hóa đều đã thực sự sụp đổ.

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi muốn khám phá. Phải chăng chúng đã sụp đổ và do đó, chúng hoàn toàn vô giá trị? Và vì thế phải chăng con người đang sống hoang mang cực độ? Nếu bạn đi đến Mỹ châu, chẳng hạn, họ không có truyền thống. Đúng không? Mỗi người làm điều mình thích. Mỗi người làm việc của mình. Và ở đây, người ta cũng làm giống y như vậy – nhưng trong cách khác. Vậy thì, cái gì sẽ đứng ra mang lại một cuộc chuyển hóa trong tế bào não để bây giờ...? *(với cử chỉ mở rộng đôi tay)*.

Pupul Jayakar: Vậy điều ông thực sự nói là vấn đề không phải nằm ở chỗ mô hình văn hoá Tây Phương khác...

Krishnamurti: ... hay không khác.

Pupul Jayakar: Ông cho rằng vấn đề chỉ có một, đó là, sự chuyển hóa trong não người.

Krishnamurti: Vâng, đúng thế đấy; hãy bám sát vấn đề từ đó. Rốt lại, theo chỗ tôi hiểu, người Ấn – ngay cả người nghèo nhất – vẫn đau khổ như người ta đau khổ ở Phương Tây. Cô độc, tuyệt vọng, khổ đau, tất cả đều giống nhau như ở đây. Vì thế, hãy quên đi chuyện Đông và Tây và hãy thấy trở ngại nào đã ngăn chặn công cuộc chuyển hóa này diễn ra.

Pupul Jayakar: Thưa ngài, có cách nào khác để tri giác thực tại?

Krishnamurti: Thực tại, trong suốt sáu mươi năm ta đã nói về chỗ này. Rằng “cái đang là”, thực tại, quan trọng hơn cái ý niệm về thực tại. Lý tưởng, các quan niệm khác biệt và những kết luận đều không có giá trị chi cả bởi vì chúng chia cách chúng ta với sự kiện, với những gì đang diễn ra và bởi vì ta bị kẹt trong ý niệm, hiển nhiên việc thấy thực tại là khó khăn vô cùng.

Pupul Jayakar: Nhưng trong việc tri giác thực tại, não phải không động.

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi muốn nói. Sự kiện, nếu ta quan sát thật cẩn thận, tự trong chúng, “các sự kiện” đem lại một đổi thay. Không biết tôi trình bày như vậy có rõ chưa.

Pupul Jayakar: Dạ rõ.

Krishnamurti: Lấy ví dụ cái khổ. Cái khổ của con người. Không phải cái khổ Tây Phương hay cái khổ Đông Phương chi cả. Khổ không phải của bạn hay của tôi. Và ta thì luôn luôn lẩn tránh cái khổ. Vậy bây giờ, ta có thể nào hiểu chiều sâu và nghĩa lý của đau khổ – không phải hiểu trên bình diện lý trí, tri thức mà là thực sự đào sâu vào bản chất của đau khổ? Cái gì đã đứng ra cản trở hay ngăn chặn não bộ nhân loại tra xét sâu vào chính nó?

Pupul Jayakar: Thưa ngài, nếu được phép, tôi xin hỏi điều này. Ngài dùng các từ như đào sâu và tra xét vào tự ngã, vào chính mình. Cả hai đều là các từ có liên hệ với động.

Krishnamurti: Vâng, động.

Pupul Jayakar: Thế nhưng ông lại nói “dứt động”.

Krishnamurti: Vâng, tất nhiên, tất nhiên. Động là thời gian, động là niệm, là tư tưởng. Dứt động: thực sự dứt hay

ta nghĩ có thể dứt? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ?

Pupul Jayakar: Hiểu, thưa ngài.

Krishnamurti: Rốt lại, những người đã từng đi sâu vào công phu loại này, cả trong quá khứ và hiện tại, họ đã luôn luôn chia hai. Có thực thể đứng ra tra xét và có đối tượng được tra xét. Tôi phản đối sự chia chẻ này. Tôi cho đó là trở ngại chính.

Pupul Jayakar: Vậy là khi ông dùng từ “tra xét”, ông dùng từ ấy trong nghĩa “tri giác”.

Krishnamurti: Tri giác quan sát, theo dõi, nhìn ngắm, ta sẽ đi sâu vào đó một lúc nếu có thời gian, nhưng bây giờ tôi muốn trở lui lại vấn đề này. Cái gì khiến cho con người thay đổi cách sống của họ? Có sự tàn bạo khủng khiếp. Cái gì sẽ làm thay đổi sự thể ấy đây? Ai sẽ làm thay đổi – chắc chắn không phải các nhà chính trị, không phải các vị mục sư, linh mục, các vị sư, tăng chi cả, không phải những người thuyết giảng về môi trường, các nhà thần học và v.v... Họ đã không làm thay đổi được con người. Nếu con người không tự thay đổi, ai sẽ làm đây? Nhà thờ đã thử thay đổi con người – đúng không? Và họ đã thất bại. Các tôn giáo trên khắp thế giới đã cố làm cho con người người hơn, trí tuệ hơn, có tình hơn và yêu thương hơn. Nhưng cho đến giờ, họ đã không thành công. Văn hóa cũng đã thất bại.

Pupul Jayakar: Ông nói tất cả mọi điều này, Krishnaji, nhưng tự thân các lời nói đó cũng không mang con người đến với sự giác ngộ ấy được.

Krishnamurti: Vậy cái gì? Điều gì sẽ đứng ra làm cho con người giác ngộ? Giả dụ cho rằng bạn và người khác có được sự giác ngộ hay tri giác này. Còn tôi thì không. Vậy sự giác ngộ của bạn tác động hay ảnh hưởng lên tôi như

thế nào? Lại nữa, nếu bạn có được sự giác ngộ và quyền lực, địa vị thì tôi hoặc sùng bái bạn hoặc tôi giết chết bạn. Đúng chứ? Do đó, tôi xin đặt một câu hỏi sâu hơn nhiều. Tôi thực sự muốn khám phá tại sao con người sau nhiều ngàn năm lại như thế này. Tập đoàn người này chống đối lại tập đoàn người khác, bộ tộc này chống bộ tộc khác, quốc gia này chống quốc gia khác. Nỗi sợ hãi khủng khiếp vẫn tiếp diễn mãi! Một nền văn hóa mới, liệu có thay đổi gì được không? Con người có muốn thay đổi không? Hay họ nói “Mọi sự đều tốt, hãy tới luôn đi. Đến một giai đoạn nào đó, cuối cùng rồi ta cũng sẽ tiến hóa”.

Pupul Jayakar: Đa số người cảm thấy điều đó.

Krishnamurti: Vâng, điều đó thật là khủng khiếp. Cuối cùng, hãy cho thêm một ngàn năm nữa, tất cả chúng tôi rồi sẽ là những con người tuyệt diệu – thật là phi lý. Trong khi chờ đợi, chúng tôi đang tiêu diệt lẫn nhau.

Pupul Jayakar: Thưa ngài, tôi có thể hỏi điều này chứ? Cái khoảnh khắc thực tại giáp mặt với sự kiện ấy là gì? Thực tại ấy là gì?

Krishnamurti: Một sự kiện là gì, Pupul? Hôm trước, ta đã thảo luận với một nhóm người ở đây, rằng sự kiện là điều đã được làm, đã được hồi tưởng, và là điều đang được làm ngay bây giờ, và là những gì đã diễn ra ngày hôm qua và được hồi tưởng.

Pupul Jayakar: Hoặc là sự khởi lên một đợt sóng sợ hãi, kinh hoàng, hay bất cứ điều gì đó.

Krishnamurti: Vâng, vâng.

Pupul Jayakar: Bây giờ, làm cách nào ta thực sự...?

Krishnamurti: Khoan đã, ta phải hiểu thật rõ khi ta nói về sự kiện. Sự kiện của cái biến cố tuần rồi đã trôi qua

nhưng tôi nhớ lại nó. Đúng không? Có cái nhớ lại, sự hồi tưởng về một niềm vui hay nỗi buồn đã xảy ra – đã là một sự kiện – và được chứa chấp trong não bộ và những gì đang được làm trong hiện tại – cũng là một sự kiện – bị nhuộm màu bởi quá khứ, bị kiểm soát bởi quá khứ, bị định hình, uốn nắn bởi quá khứ. Vậy, tôi có thể nào thấy toàn bộ sự động đây đó như một sự kiện không? Toàn bộ sự động đây ấy – tương lai, hiện tại và quá khứ.

Pupul Jayakar: Thấy-cái-động-như-sự-kiện là thấy không qua một mô hình.

Krishnamurti: Không qua một mô hình, tuyệt dứt thành kiến, thiên kiến.

Pupul Jayakar: Không có bất cứ gì bao che quanh nó.

Krishnamurti: Đúng. Thế nghĩa là gì?

Pupul Jayakar: Trước tiên là phủ nhận tất cả mọi phản ứng khởi lên quanh những hồi tưởng.

Krishnamurti: Phủ nhận những hồi tưởng. Hãy dừng lại đó một lúc.

Pupul Jayakar: Các hồi tưởng khởi lên...

Krishnamurti: Từ cái sự kiện tuần rồi vui hoặc khổ, thưởng hoặc phạt. Có thể phủ nhận không?

Pupul Jayakar: Vâng, có thể phủ nhận được.

Krishnamurti: Có thể được, tại sao?

Pupul Jayakar: Bởi vì, chính sự chú tâm...

Krishnamurti: ... xóa tan ký ức, sự hồi tưởng. Một sự cố đã xảy ra tuần rồi. Não có thể nào chú tâm để không còn nhớ nữa không? Con trai tôi chết và tôi đã đau khổ. Nhưng kỷ niệm về đứa con này quá mãnh liệt trong não bộ tôi khiến tôi hồi tưởng lại luôn. Nó hiện và biến nhưng nó

luôn luôn ở đó. Vậy liệu não bộ có thể nói, “Vâng, con trai tôi đã chết, việc đó vậy là dứt”?

Pupul Jayakar: Ta nói thế hay khi có khởi...?

Krishnamurti: ... là có dứt? Tức là khởi và dứt bất tận.

Pupul Jayakar: Không, có cái khởi...

Krishnamurti: Là hồi tưởng, hãy giữ lấy từ đó.

Pupul Jayakar: Vâng, là hồi tưởng, hồi ức. Do hồi tưởng mà đau khổ mới động đây. Phủ nhận đau khổ không chỉ đau khổ chấm dứt mà cả cái khởi lên ấy nữa.

Krishnamurti: Thế nghĩa là gì? Hãy đi sâu vào đó thêm chút nữa. Thế nghĩa là gì? Con trai tôi chết. Tôi hồi tưởng tất cả những gì nó đã làm, v.v... Có tấm ảnh của nó đặt trên dương cầm hay trên lò sưởi và có sự nhớ lại, nhớ lại không dứt – tuôn ra và vào. Đó là một sự kiện.

Pupul Jayakar: Nhưng động thái phủ nhận đau khổ và xóa tan đau khổ – có trực tiếp tác động lên não không?

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi sắp nói đến đây. Thế nghĩa là gì? Con trai tôi chết; đó là một sự kiện. Tôi không thể thay đổi một sự kiện. Con trai tôi đã ra đi. Nói thế nghe ra có thể như tàn nhẫn – nhưng nó đã ra đi. Thế nhưng tôi vẫn cứ giữ nó mãi. Não giữ nó như một kỷ niệm và cứ nhắc nhớ mãi. Tôi không bao giờ chịu nói, “Nó đã đi rồi. Đó là một sự kiện”. Tôi sống trên kỷ niệm, vốn là một vật chết. Kỷ niệm là không thực. Chấm dứt sự kiện – “Con trai tôi đã đi rồi” – không có nghĩa tôi đã đánh mất tình thương hay bất cứ điều gì. Con trai tôi đã đi rồi; đó là một sự kiện.

Pupul Jayakar: Nhưng khi sự kiện được giác tri thì còn lại gì?

Krishnamurti: Tôi có thể nói điều này mà không gây sốc

thấy giải đáp cho tất cả mọi sự thể này.

Pupul Jayakar: Thưa ngài, ở một bình diện nào đó, sự việc hình như khá đơn giản...

Krishnamurti: Tôi biết và tôi nghĩ ta phải giữ sự việc đơn giản và đừng đưa vào đó hàng lô lý thuyết và ý tưởng thuần tri thức.

Pupul Jayakar: Phải chăng trí não sợ đơn giản?

Krishnamurti: Không phải, tôi nghĩ bởi vì chúng ta thuộc hàng trí thức cao, do giáo dục và văn hóa của ta. Ý tưởng, ý niệm là vô cùng quan trọng, các quan niệm là thiết yếu.

Pupul Jayakar: Thưa ngài, trong toàn cảnh của nền văn hóa Ấn Độ, động thái tối thượng là chấm dứt cái ngã, cái tôi, cái ta. Và ông nói về sự chấm dứt sự kiện – cốt lõi đích thị là chấm dứt cái ngã – khá đơn giản thôi.

Krishnamurti: Vâng, nhưng sự chấm dứt hay hủy phá cái ngã, cái tôi đã trở thành một khái niệm, và ta lại sùng thượng khái niệm – như hiện nay người ta đang làm trên toàn thế giới. Khái niệm được hư cấu bởi tư tưởng, bằng cách phân tích và v.v... Bạn tìm đến một khái niệm và chấp giữ khái niệm đó như là báu vật cực kỳ quan trọng. Vậy, hãy trở lui lại vấn đề. Cái gì sẽ khiến cho con người trên khắp thế giới cư xử? – không phải cư xử theo cách của tôi hay cách của bạn. Đừng giết. Đừng sợ. Hãy thương yêu. Hãy yêu mến tất cả và v.v... Cái gì có thể mang lại được tình yêu thương đó? Đã không có gì thành công được cả. Bạn hiểu không? Kiến thức, tri thức đã không giúp được gì.

Pupul Jayakar: Phải chăng sợ hãi là bóng ma của nó?

Krishnamurti: Sợ hãi và ta cũng muốn biết tương lai là gì?

Pupul Jayakar: Cũng nằm trong sợ hãi.

Krishnamurti: Vâng. Ta muốn biết tương lai – điều này khá đơn giản – bởi vì ta đã tìm sự an tâm trong khá nhiều sự vật và tất cả các sự vật này đều đã thất bại. Và giờ đây, ta nói, “Phải có cái an đâu đó chứ?” Và tôi xin hỏi liệu có sự an tâm, sự an toàn ở bất cứ nơi nào không – ngay cả trong Thượng Đế, vì đây chỉ là một dự phóng do chính ta sợ hãi mà có.

Pupul Jayakar: Cái hành động chấm dứt tác động lên tế bào não, lên chính não ấy, là gì?

Krishnamurti: Tôi có thể dùng từ “tuệ giác”. Tuệ giác không thuộc ký ức, không thuộc kiến thức và thời gian – tất cả đó đều là tư tưởng. Tôi có thể nói tuệ giác là sự vắng mặt – hoàn toàn vắng mặt – toàn bộ sự động dấy của niệm tưởng hay tư tưởng dưới dạng thời gian và hồi tưởng. Thế mới có trực giác, *direct perception*. Tựa như suốt cả mười ngàn năm sau cùng, tôi đã đi về Phương Bắc, não bộ tôi đã quen với việc đi về Phương Bắc, và rồi bỗng dưng có người đến và nói, “hướng đó không dẫn tới đâu đâu, hãy đi về Phương Đông”. Khi tôi quay gót và đi về Phương Đông, tế bào não đã thay đổi. Tôi xin nói cách khác, toàn bộ sự động dấy của niệm tưởng, của tư tưởng đều bị hạn chế. Tuy rằng, trên khắp thế giới, tư tưởng là vật tối quan trọng, chúng ta bị điều khiển bởi tư tưởng. Nhưng tư tưởng không giải quyết được bất kỳ vấn đề nào của ta – ngoại trừ các vấn đề khoa học công nghệ. Nếu tôi thấy, tôi không đi về Phương Bắc nữa. Và tôi nghĩ rằng, ngay lúc chấm dứt phương hướng, chấm dứt sự động dấy đã kéo dài nhiều ngàn năm – tại ngay khoảnh khắc đó, có tuệ giác và tuệ giác làm thay đổi, chuyển hóa tế bào não.

Ta thấy điều này rất rõ và ta hỏi: cái gì sẽ khiến người khác – nhân loại – thay đổi? Cái gì sẽ đứng ra làm cho con trai tôi, con gái tôi thay đổi? Họ đã nghe tất cả mọi điều

này, họ đã đọc được điều gì đó về tất cả mọi điều này từ các nhà sinh vật học, tâm lý học, v.v..., tuy nhiên họ vẫn tiếp tục đi theo con đường riêng của mình. Phải chăng vì quá khứ – tập truyền, truyền thống – quá ư mãnh liệt? Tôi đã nghĩ về tôi, về chính mình, suốt cả ngàn năm sau cùng và tôi vẫn đang tiếp tục nghĩ về tôi, “Tôi phải tự thực hiện chính mình”. “Tôi phải vĩ đại”, “Tôi phải trở thành cái gì đó”. Đây là sự qui định của tôi, đây là tập truyền, truyền thống của tôi. Và quá khứ luôn đội mồ sống lại. Tiếp tục sống trong qui định, trong tù ngục của mình, phải chăng đây cũng là văn hóa của ta?

Pupul Jayakar: Tôi cho rằng đây cũng là văn hóa của ta.

Krishnamurti: Chướng ngại của ta có thể là do văn hóa. Các khái niệm tôn giáo có thể là chướng ngại của ta. Vậy, não bộ phải làm gì? Người ta bảo rằng một phần của não đã già cỗi và phần khác của não là hoàn toàn mới mẻ. Và rằng nếu bạn có thể mở cửa cho cái mới thì chắc có thay đổi. Bởi vì, theo các chuyên gia, ta chỉ đang sử dụng một phần rất, rất là nhỏ não của ta.

Pupul Jayakar: Rõ ràng là khi có chú tâm...

Krishnamurti: Toàn bộ não chú tâm...

Pupul Jayakar: ... sự mạnh mún chấm dứt.

Krishnamurti: Thế đấy. Ta có thể nói về điều đó. Ta có thể mô tả chú tâm là gì, ta có thể đi sâu vào đó và v.v... Nhưng cuối cùng, một thánh giả nói, “Được rồi, tôi hiểu hết mọi điều ấy, nhưng tôi vẫn là tôi. Tôi chỉ hiểu bằng lý trí, bằng tri thức, bằng ngôn từ, nhưng cái đó không chạm được tận đáy sâu con người tôi”.

Pupul Jayakar: Nhưng, vấn đề không phải là tiếp xúc trước tiên với tư tưởng trong trí não tôi sao?

Krishnamurti: Xin lỗi, tôi không hiểu rõ ý bạn.

Pupul Jayakar: Thưa ngài, tôi cảm nhận rằng ta bàn về động thái quan sát tư tưởng, hoàn toàn khác với trạng thái thực tại của chú tâm.

Krishnamurti: Có nghĩa là, tư tưởng tự trị. Tôi e ta đi xa vấn đề này rồi. Đây là vấn đề chính yếu. Thế giới trở nên ngày càng nông cạn. Ngày càng thiên về tiền bạc. Tiền bạc, địa vị, quyền lực, thỏa mãn, bám chấp – tôi, tôi, tôi. Tất cả mọi cái ấy đều được khuyến khích bởi mọi thứ quanh bạn. Bạn đã đi và đã thấy hết mọi sự thể ấy, bây giờ bạn làm gì đây? Có những người cực kỳ thông minh – lanh lợi – và những người hết sức ngu muội, thần kinh bệnh hoạn, mất hết lý trí, những người đã đi đến một kết luận và không bao giờ từ bỏ kết luận đó.

Pupul Jayakar: Ông chỉ có thể tiếp xúc với những người không chịu thỏa hiệp.

Krishnamurti: Vậy, có những người không thỏa hiệp sao?

Pupul Jayakar: Tôi có thể nói hiện nay đó là một dấu hiệu lành mạnh, có những con người không chịu thỏa hiệp.

Krishnamurti: Họ là những người trẻ tuổi chăng?

Pupul Jayakar: Hiện nay, chứ không phải cách đây hai mươi hay ba mươi năm, có những người họ không chịu thỏa hiệp với bất cứ thứ gì.

Krishnamurti: Tôi nghi ngờ điều đó.

Pupul Jayakar: Không, thực vậy mà ngài. Tôi có thể nói như thế. Một đảng, ông thấy mọi sự đều hư hoại ghê gớm, và đảng khác, ở đâu đó, có một cuộc vận động từ bỏ thỏa hiệp. Có thể họ không biết đi về đâu, có thể họ không có phương hướng nhưng họ không chịu lệ thuộc vào bất cứ gì.

Krishnamurti: Tôi biết quả thực có những người như vậy. Nhưng, chắc bạn thấy, họ trở nên mờ nhạt và hơi rối.

Pupul Jayakar: Vâng, bởi vì họ biến động thái không thỏa hiệp thành những khái niệm.

Krishnamurti: Đúng.

Pupul Jayakar: Rất dễ biến những điều ông nói thành khái niệm và nguyên lý.

Krishnamurti: Tất nhiên, tất nhiên.

Pupul Jayakar: Nhưng tôi nghĩ đến một nền văn hóa nhân loại, có thể là văn hóa tinh thần, văn hóa nội tâm đặc cơ sở trên tuệ giác. Trong trạng huống đó, nếu tôi có thể hỏi tất cả mọi nền văn minh thế giới mà ta đã thấy và biết rồi sẽ ra sao?

Krishnamurti: Phải biến thôi. Như điển hình là văn minh Ai Cập.

Pupul Jayakar: Không, chúng có thể biến đâu mà vẫn được chứa vựa trong loài người.

Krishnamurti: Vâng tất nhiên cũng như nhau thôi.

Pupul Jayakar: Nhưng khi ông xóa...

Krishnamurti: Pupul, thực sự có nghĩa là: Tự do giải thoát là gì? Ta có tri giác rằng ta là tù nhân của những nghĩ tưởng kỳ quặc, những tưởng tượng, kết luận, ý niệm của chính ta không? Ta có nhận biết tất cả mọi điều ấy không?

Pupul Jayakar: Tôi nghĩ là có.

Krishnamurti: Pupul, nếu ta tri giác, nếu ta đặt chú tâm vào mọi điều ấy, chúng bị thiêu hủy ngay.

Pupul Jayakar: Điều ấy tất nhiên ở một thời điểm mà

ta không thể... bởi vì ông không chấp nhận cái trạng-thái-ở-giữa.

Krishnamurti: Điều đó không thể được.

Pupul Jayakar: Hãy thấy toàn bộ vấn đề nằm ở chỗ này.

Krishnamurti: “Ở giữa” – giống như một người có tính bạo động và cố gắng để bất-bạo-động, trong trạng thái ở khoảng giữa đó, người ấy vẫn bạo động.

Pupul Jayakar: Không, không nhất thiết như vậy. Ông thấy chứ, không phải đây là toàn bộ vận động của thời gian sao?

Krishnamurti: Thời gian và tư tưởng, và v.v... Thế nghĩa là gì? Là giới hạn, là hạn chế. Nếu ta chịu nhìn nhận hay thấy sự kiện rằng tư tưởng hay niệm tưởng – trong bất kỳ chiều hướng nào, trong bất kỳ lãnh vực nào: phẫu thuật, công nghệ máy tính hay khám phá nội tâm – đều bị hạn chế, ta sẽ thấy rằng cuộc khám phá của ta cũng rất, rất, rất là hạn chế.

Pupul Jayakar: Vâng, nhưng thưa ngài, sự khác biệt là tôi có thể thấy điều đó, nhưng sự chú tâm cần thiết để giữ cái tâm sống động trong suốt ngày thức tỉnh lại không có đó.

Krishnamurti: Tôi biết.

Pupul Jayakar: Phải chăng cái năng lượng, cái năng lực, cái sức mạnh của chú tâm...

Krishnamurti: Làm sao bạn có được nỗi đam mê đó, làm sao bạn có cái động bền vững của thứ năng lượng không bị phân tán bởi tư tưởng, không bị phân tán bởi bất kỳ loại hoạt động nào khác? Tôi nghĩ điều đó chỉ có thể đến khi bạn hiểu đau khổ và chấm dứt đau khổ. Thế rồi xuất hiện tình thương và lòng từ và thứ trí tuệ vốn là năng lượng

không bao giờ suy giảm – cái trạng thái mà không có bất kỳ phẩm chất hay tính cách nào của con người tiếp cận được.

Pupul Jayakar: Theo ông hiểu thì nó không lên cũng không xuống.

Krishnamurti: Không. Lên và xuống, bạn phải giác tri nó lên và xuống. Và ai đứng ra giác tri, và v.v...?

Pupul Jayakar: Liệu có thể suốt ngày giữ vững nỗi đam mê đó không?

Krishnamurti: Nó có ở đó. Bạn không phải giữ nó. Tự như hương thơm đang hòa quyện ở đó. Thế nên tôi mới cho rằng ta phải hiểu toàn bộ sự qui định của thức tâm ta. Tôi nghĩ đó mới là công cuộc nghiên cứu chân thực, mới thực sự tra xét, thực sự khám phá, thâm nhập vào thức tâm của ta vốn là nền tảng chung của toàn thể nhân loại. Ta không bao giờ tra xét sâu vào đó và nghiên cứu sâu vào đó – không phải tra xét và nghiên cứu như một giáo sư hay nhà tâm lý học. Ta không bao giờ chịu nói “Hãy xem đây, tôi đang học, tôi đang nghiên cứu cái thức tâm chính là tôi đây. Tôi đang thọc cái nhìn sâu vào đó”.

Pupul Jayakar: Tôi không thể nói tôi không làm; ta nói...

Krishnamurti: Chứ không làm.

Pupul Jayakar: Ta có làm.

Krishnamurti: Phần nào thôi.

Pupul Jayakar: Tôi không chấp nhận điều đó, thưa ngài. Người ta làm, người ta chú tâm, người ta tra xét tìm hiểu.

Krishnamurti: Và sau đó thì sao?

Pupul Jayakar: Và sau đó, bỗng dừng..

Krishnamurti: Bạn có làm tới nơi tới chốn không?

Pupul Jayakar: Không, bỗng dừng họ phát hiện họ đã không chú tâm chỉ cả.

Krishnamurti: Không, tôi nghĩ việc không chú tâm không phải là vấn đề. Có thể bạn mệt mỏi. Trí não bạn đã tra xét tìm hiểu đủ rồi và bạn có thể nói, “Hôm nay như thế là đủ rồi”. Việc đó không có gì sai lạc cả. Chắc bạn thấy tôi phản đối vấn đề chú tâm và không chú tâm.

Pupul Jayakar: Nhưng đó là vấn đề cơ bản trong đa số tâm trí chúng ta.

Krishnamurti: Không. Tôi không đặt vấn đề theo cách đó. Tôi chỉ có thể nói rằng ở đâu có chấm dứt cái gì đó – hoàn toàn chấm dứt – ở đó mới có cái bắt đầu mới vốn có cái động lượng riêng của nó. Nó không có liên hệ gì với ta cả. Điều đó có nghĩa là, ta phải hoàn toàn thoát khỏi cái ‘tôi’, cái ngã là việc làm khó khăn nhất, bởi vì cái ‘tôi’ nó ẩn mình dưới những tảng đá, những hốc cây, những hành vi khác biệt.

8.

CÓ THỂ CHẤM DỨT SỢ HÃI KHÔNG?

Ronald Eyre, nhà văn và nhà sản xuất phim truyền hình.

Ronald Eyre: Tôi muốn hỏi ông về cái tinh thần khái hoạt, vui vẻ trong khi làm việc, ngày càng quan trọng đối với tôi, vì hiểu ra rằng nếu tôi làm việc với thái độ nghiêm trọng thì chính thái độ đó dẫn đến tự hủy, còn nếu làm việc mà vui vẻ, sáng khoái, tức là thái độ cứ mặc cho công việc diễn ra...

Krishnamurti: Tôi không biết bạn hiểu gì về từ đó.

Ronald Eyre: Vâng, nếu ông có ý tưởng thực hiện điều gì đó, ngay từ đầu ông đã có mục tiêu, ông biết vụ việc sẽ diễn tiến ra sao đã. Về tinh thần khoái hoạt tôi hiểu là cứ để cho mọi sự – tư tưởng và ý niệm – đến mà không mong đợi chi cả.

Krishnamurti: Phải ý bạn hiểu rằng khi làm việc bạn tập trung và khi sự tập trung đó không tập trung được, lúc đó các vật khác xuất hiện, phải không?

Ronald Eyre: Vâng, như phần đông chúng ta, tôi đã được nuôi dạy một cách khắt khe để tin rằng có tinh thần cố gắng là rất tốt. Nhưng tôi nghĩ tôi phải hiểu rằng sự cố

gắng, nỗ lực là con dao hai lưỡi, nó có thể đẩy ta vào những kết luận, định kiến và khiến ta dui và diếc trước tất cả mọi sự phải thấy và nghe. Tôi cảm thấy tôi cần phải ngồi lại và vui vẻ “hơn”. Làm thế có ý nghĩa phải không?

Krishnamurti: Cứ để cho mọi tư tưởng khác hiện đến hơn là liên tục cố gắng bám vào một tư tưởng.

Ronald Eyre: Và cứ để mặc cho nó thay đổi, tự định hình theo bất kỳ phương hướng nào cũng được, ta không trừu tượng, dự định chi cả.

Krishnamurti: Phải bạn nói rằng sự giải trí là cần thiết?

Ronald Eyre: Đó là giải trí, phải không. Có thể gọi đó là giải trí có dụng ý, nhưng đây không phải chỉ là cởi mở trước mọi sự.

Krishnamurti: Không phải là trống không có dụng-ý.

Ronald Eyre: Đúng.

Krishnamurti: Vậy là tập trung nhưng mang ý nghĩa giải trí mà bạn tri giác được.

Ronald Eyre: Cảm nhận đó hết sức quan trọng.

Krishnamurti: Nhưng khi bạn tri giác đó là giải trí, nó còn là giải trí không?

Ronald Eyre: Có lẽ đó là sự tập trung cực kỳ tinh tế. Tôi cũng cảm thấy có yếu tố sợ hãi ẩn chứa trong đó – rằng ta có thể đi sai đường hoặc có điều gì đó không ổn xảy ra. Nó làm cho ta đóng băng nhưng ta nghĩ là ta tập trung, thực sự ta đang đóng chặt mọi cánh cửa. Ông có cho đó là đúng không?

Krishnamurti: Chỉ đúng một phần thôi. Ta có thể thảo luận xem tập trung là gì không và sau đó mới đi đến cái kia. Khi nói tập trung, ý ta hiểu là gì? Tập trung tư tưởng?

Ronald Eyre: Tập trung dường như đòi hỏi bạn phải có mục tiêu.

Krishnamurti: Vâng, tập trung vào việc bạn đang làm, không để bất cứ điều gì khác xen vào.

Ronald Eyre: Đặt mình vào tư thế hoàn toàn sẵn sàng để làm việc gì, cũng là một cách nói khác.

Krishnamurti: Vâng, đúng. Điều gì diễn ra khi ta tập trung như thế? Phải chăng ta đang đóng chặt không để cho mọi tư tưởng hay hình thái giải trí khác xen vào nếu ta có thể dùng từ đó? Vậy là bạn dựng một tường vách bao quanh bạn và nói, “Đừng nghĩ tưởng điều gì khác, hãy chỉ nghĩ điều này thôi”.

Ronald Eyre: Khi ta nói thế là ta có thái độ hơi lo âu rồi, xin đừng làm phiền tôi, tôi đang tập trung tư tưởng vào điều này. Tuy nhiên, chắc chắn, tôi thường làm thế, theo tôi, dường như là có nỗi sợ hãi trong đó và có thể không có lợi cho sự khai mở vật gì đó âm thầm lặng lẽ đứng ra dẹp bỏ mọi vật khác.

Krishnamurti: Tôi không chắc thế.

Ronald Eyre: A, vậy thì ông hãy chỉ giáo thêm.

Krishnamurti: Ta có thể bắt đầu thảo luận xem điều gì khiến ta tập trung tư tưởng không? Do có một động cơ, một phương hướng, một mục đích, một dự vọng mãnh liệt, tức là ý chí và ý chí này nói, “Điều này tôi phải làm, điều này là cần thiết”. Tôi tập trung và do đó, gạt bỏ tất cả mọi tư tưởng khác xen vào. Vậy là tôi dựng lên một tường vách quanh tôi trong khoảnh khắc và đó là một hình thái chống cự, đối kháng. Nếu tôi có thể nói cách khác: đó là một hình thái nỗ lực qui ngã để bám chấp điều gì đó khiến trở thành sợ hãi.

Ronald Eyre: Vâng, rõ ràng đó là mớ đầu của hành động

dẫn đến thất bại. Đó là sự thể diễn ra trước khi bạn có thể làm gì. Vì thế, tôi quan tâm đến một trạng thái siêu thoát, trong đó, bạn thực sự “tập trung”, nhưng có lẽ có một từ khác chính xác hơn – tự do cởi mở và sẵn sàng đón nhận mọi vật đến.

Krishnamurti: Có một từ khác, đó là “chú tâm”.

Ronald Eyre: Chú tâm, vâng, chính xác hơn.

Krishnamurti: Nhưng phức tạp hơn nhiều lắm. Không phải sẵn sàng mà là chú tâm.

Ronald Eyre: Trong chú tâm, ông có cho phép mình ngạc nhiên trước những vật hiện đến trong ông không?

Krishnamurti: Tôi muốn thảo luận thêm một chút, “chú tâm” nghĩa là vận dụng toàn bộ năng lượng của bạn, tất cả sự nhạy cảm, toàn bộ hệ thần kinh sao cho không chỉ tai bạn, mắt bạn mà là tất cả đều cực kỳ sống động. Trong trạng thái chú tâm đó, không có trung tâm như là cái ‘tôi’ đứng ra chú tâm. Vì vậy, không có sợ hãi trong đó. Không biết tôi trình bày như thế có rõ chưa?

Ronald Eyre: Vâng, tôi hiểu.

Krishnamurti: Ta đã được dạy từ nhỏ phải tập trung. Thầy giáo dạy, “Hãy tập trung đi, đừng nhìn qua cửa sổ làm gì”. Nhưng ở đó có sự mâu thuẫn. Tôi thì muốn nhìn ra cửa sổ, do đó, sự sợ hãi và cố gắng bắt đầu.

Ronald Eyre: Tôi nghĩ vì thế tôi mới mở đầu câu chuyện nói về vui chơi, giải trí. Tôi để ý đến sự chú tâm không sợ hãi hết sức cần thiết mà ông vừa nói, chú tâm như thế không phải là không nghiêm túc mà là không hình thức máy móc thôi.

Krishnamurti: Chú tâm là chú tâm.

Ronald Eyre: Quả đúng như vậy. Tôi rất thích từ “chơi”

(play) bởi vì từ nhỏ và theo nghề nghiệp tôi không bao giờ biết chán với các truyện kể. Đó là cái nghiệp và niềm vui của tôi, vì vậy tôi làm việc hết sức tự nhiên trong lãnh vực sân khấu và kể những câu chuyện cho người khác và chính tôi nghe hoặc tôi sáng tác chúng. Và rồi từ “chơi” tất nhiên được xem như là từ chỉ vào các tiết mục ấy và khi tôi đến Ấn Độ để làm phim...

Krishnamurti: Chắc bạn thấy tượng thần Shiva múa chứ?

Ronald Eyre: Chắc chắn rồi. Tôi muốn nghe ông nói về điều đó bởi vì thật tuyệt vời khi từ “chơi” thực sự là từ được dùng để mô tả sự việc diễn ra.

Krishnamurti: Nhưng múa, chơi bóng đá, chơi golf, v.v... – tại sao các cuộc chơi này bây giờ trở nên quan trọng? Chơi là chơi. Nhưng khi ta chơi, đó là để thư giãn, tránh tập trung. Ta đã sống như thế đó – làm việc suốt ngày ở sở làm, từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều, v.v... và sau đó đi đến quán bar, tìm giải trí bằng cách xem phim, cách này cách khác, có một sự mâu thuẫn cực kỳ trong đó.

Ronald Eyre: Thế không phải là chơi.

Krishnamurti: Thế không phải là chơi, đó là giải trí. Nhưng giả sử bây giờ ta buông bỏ từ “giải trí” và từ “chơi” thì điều gì diễn ra?

Ronald Eyre: Ý ông là sao?

Krishnamurti: Tôi đã làm việc trong một xưởng máy và công việc thật mệt mỏi, dơ dáy, ồn ào, hơi thở kinh khủng. Tôi trở về nhà hay đến quán bar và ở đó tôi thư giãn, nhậu nhẹt, v.v... Tôi về nhà trong trạng thái thư giãn đó và bà vợ bắt đầu cần nhần, tôi nổi điên và cả hai cùng nổi điên. Rồi tình dục diễn ra giữa hai người và v.v... và tôi cứ thế mà tiếp tục. Vì thế, tình dục cũng trở thành một thứ giải

trí. Bạn theo kịp chứ? Công việc, tất cả đều buộc tôi phải giải trí – hộp đêm, v.v...

Ronald Eyre: Vâng, tôi tự cho rằng mình hết sức tự do bởi vì tôi thay đổi công việc luôn. Tuy nhiên trong ý nghĩa khác, tôi đang tìm đủ cách để giải trí. Bỏ giải trí này đến giải trí khác thực sự là để được khuấy khỏa – nếu bạn làm một công việc mới, bạn cảm thấy tạm thời được khuấy khỏa dễ chịu nhưng rồi cuối cùng công việc mới đó cũng trở thành một thứ vỏ bọc tù hãm bạn và bạn phải rời bỏ sự tù hãm đó. Tôi hoàn toàn không biết thấu đáo điều gì cả. Tôi chỉ biết phải thay đổi, chọn lựa!

Krishnamurti: Chắc bạn thấy trong tất cả sự thể đó có một yếu tố sợ hãi. Tôi sợ không làm tốt công việc. Sợ vì tôi uống rượu quá nhiều hay vì dâm dục quá độ. Sợ lầm đường lạc lối. Trong đó, xoay chuyển cả một vòng lẩn quẩn của sợ hãi.

Ronald Eyre: Bây giờ, liệu ta có thể đập vỡ cái vòng lẩn quẩn ấy bằng cách nghĩ rằng ta có thể đập vỡ nó không?

Krishnamurti: Có một câu hỏi khác. Ta có yêu thích việc gì ta làm không?

Ronald Eyre: Không nhiều, nếu không muốn nói là không có việc gì cả (Cười).

Krishnamurti: Nếu không có việc gì ta yêu thích. Vậy là ta bị bắt buộc bởi hoàn cảnh để thành là một nhà chuyên môn như thợ mộc, nhà khoa học hay một nhà văn. Rồi dần dần tự thân nào bộ trở nên nông cạn và hạn chế. Và chính sự hạn chế này trở thành một nỗi buồn chán. Ta muốn thoát khỏi đó nên ta đi chơi, rồi ta uống rượu, làm tình, hộp đêm, đánh golf, đá bóng.

Ronald Eyre: Hầu như có cả một tiến trình vận hành trong từng cuộc chơi đó. Ngay lúc thay đổi cuộc chơi, ta

như được tiếp sức bởi một luồng o-xy, một luồng năng lượng cực kỳ mạnh mẽ, nhưng rồi dần dần qua cuộc chơi, cuộc giải trí, bia rượu, tình dục, v.v..., tất cả rồi cũng tàn phai và luồng o-xy rồi cũng cạn kiệt.

Krishnamurti: Vậy có chăng một năng lượng không bao giờ bị hao mòn cạn kiệt? Và do đó, không có sợ hãi.

Ronald Eyre: Và cái năng lượng này nó có sẵn không?

Krishnamurti: Nó có đó.

Ronald Eyre: Nó ở đó à?

Krishnamurti: Tất nhiên. Nhưng ta đã sử dụng sai nó. Tôi làm công việc mà tôi ghét làm. Tôi muốn đi dạo trong một buổi sáng đẹp trời như thế này, nhưng bà vợ tôi nói, ta hãy đi nhà thờ.

Ronald Eyre: Vâng, đúng thế. Lúc đó, ta sợ gì mới được chứ?

Krishnamurti: Đó là điều tôi muốn hỏi. Phải chăng điều hiện ta đang bàn không phải là chơi hay không chơi mà là chấm dứt sợ hãi, tức là đang bàn đến động thái sống.

Ronald Eyre: Phải chăng vì thế mà ta nghĩ ta sẽ chết đi nếu ta không tiếp tục giải trí?

Krishnamurti: Tất nhiên, tất nhiên, có một nỗi sợ hãi khủng khiếp về cái chết.

Ronald Eyre: Trong nhiều hình thái tinh tế.

Krishnamurti: Thưa ngài, tôi không biết ngài có muốn đi sâu vào toàn bộ vấn đề này không?

Ronald Eyre: Thưa ông, tôi muốn lắm chứ.

Krishnamurti: Chắc ông thấy toàn bộ vấn đề này bao hàm một sự trở thành, không chỉ trở thành về mặt vật lý, sinh lý – Tôi yếu tôi sẽ trở thành mạnh. Tôi không là số

một về mặt thể lực, nhưng rồi tôi sẽ đạt được đến đó. Tôi cố gắng khủng khiếp hướng về đó. Hiện nay tất cả mọi người đều làm như thế. Đó là cái mốt hay tính cách của thời đại. Phải chăng hiện nay cái tính cách này đã lan tỏa sang lãnh vực tâm lý? Tôi không biết tôi trình bày điều này như vậy có rõ chưa?

Ronald Eyre: Vâng, tôi hiểu. Ý ông muốn nói ta không đề cập đến sự sợ chết mà ta bàn đến cái nỗ lực để lẩn tránh cái vòng lẩn quẩn của sự sống.

Krishnamurti: Vâng, vì thế, toàn bộ cuộc sống của ta đã trở thành một sự động dậy của sợ hãi, sợ chết, sợ mất việc làm, sợ vợ hay sợ chồng, sợ không thành đạt. Bạn theo kịp chứ? Toàn bộ kiểu cách sống này đã trở thành một tiến trình từng bước một dẫn đến một nỗi sợ hãi sau cùng: sợ chết.

Ronald Eyre: Đúng, thật là tuyệt. Tất cả mọi cái sợ đều có gốc rễ cắm sâu vào cái sợ chết. Bất cứ khoảnh khắc nào nếu sợ hãi không còn thì đó là chiến thắng cái chết.

Krishnamurti: Không, vấn đề là thấu hiểu sự sống, ý nghĩa của sự sống, chứ không phải cuộc chiến tranh, đấu đá, xung đột triền miên bất tận ấy đâu. Tôi phải có thêm thật nhiều, sự so kè hơn thiệt giữa tôi và người khác – ông ấy nổi tiếng quá, tôi cũng phải trở nên nổi tiếng, ông ta được lên ti vi, còn tôi thì không! Cái ý nghĩ khủng khiếp về sự nghèo khổ và trong cái ý đồ muốn trở nên giàu có là cả một trời sợ hãi ập xuống. Tôi có thể không bao giờ giàu được bởi vì có kẻ giàu hơn gấp bội.

Ronald Eyre: Hiểu theo một nghĩa nào đó, tôi thấy rằng các chuông giam, các xà lim nhỏ bé ấy mà chúng ta cư trú trong đó từng cái một, tức là những cuộc giải trí nhỏ nhoi đó vốn thiếu sót, trong ta vẫn biết chúng là vô bổ. Đó là nguyên nhân của nỗi khổ lớn trong đời. Ý tôi muốn nói ít

ra là nếu khi bạn vào một nơi bạn nghĩ là dễ chịu, thực ra bạn không tự dối mình đâu cho đến lúc nơi ấy trở thành khó chịu! Trong ta vốn có cái gì đó vẫn biết các cuộc giải trí là vô bổ, xằng bậy.

Krishnamurti: Ta biết đó là xằng bậy, vô bổ nhưng ta vẫn cứ tiếp tục với nó.

Ronald Eyre: Thật là kỳ lạ phải không?

Krishnamurti: Tựa như với chiến tranh, ta vẫn biết chiến tranh là khủng khiếp, cực kỳ hoang phí, hủy diệt. Tôi nghe một hôm người ta tổ chức ngày N. Kỷ Niệm hai mươi ngàn thanh niên bị giết trong cuộc tấn công đầu tiên. Hai mươi ngàn người! Nhưng các nhà chính trị xem đó là chuyện nhỏ.

Ronald Eyre: Phải vấn đề là như thế này không, giả dụ ông nói ông không quan tâm Ngày Kỷ Niệm N, người ta cho là ông thiếu tôn trọng người đã chết. Nhưng ý tôi nói là có thái độ hoàn toàn ngược lại, đó là sự tức giận. Nhưng điều ông thực sự cảm nhận là: bởi vì tôn trọng người đã chết nên tôi không muốn làm bất kỳ điều gì đụng chạm đến họ. Khi tôi làm phỉm về tôn giáo, tôi để ý rõ ràng người ta có thói quen xem các tôn giáo như là thiên đường để thoát khỏi nỗi sợ chết. Nhưng người ta không chỉ dừng lại ở đó, bởi vì bất cứ gì, ngôi nhà, công việc, cuộc giải trí, đều có thể là tôn giáo theo nghĩa đó, do đó thế giới quả là hoàn toàn bát nháo, đúng không? Nếu ta cho rằng chỉ có tôn giáo mới làm thế, ta cảm thấy nhẹ nhõm. Nhưng sự thế không phải vậy.

Krishnamurti: Vậy ta đang bàn thảo về điều gì đây?

Ronald Eyre: Vâng, về nỗi sợ chết, tôi cảm thấy thế. Bởi vì tôi cảm thấy cái sợ đó phổ biến và tôi không thể hiểu tại sao trong cuộc sống tôi luôn luôn có một ai đó đứng ra

kiểm soát hay phán xét...

Krishnamurti: Bạn có cho rằng chết cũng nằm trong cuộc chơi không?

Ronald Eyre: Chắc chắn như vậy rồi, trong ý nghĩa đó là một cái chết tốt – chết như thế mới là cuộc chơi.

Krishnamurti: Theo bạn hiểu thế nào là chết tốt?

Ronald Eyre: Vâng, có lẽ giống như trèo lên cái gì đó và bạn có thể té xuống và không xem trọng việc đó. Đó là chỗ tôi hiểu về cái chết tốt.

Krishnamurti: Ví dụ có một người giàu thật giàu, đã có đủ thứ ở cuộc đời này, viết sách để lại và cuối sách ông ta nói, “Tôi đã có một cuộc sống tử tế, vui vẻ, dễ chịu và chết đi”. Và cũng có những người bị bại liệt hay tàn tật và các trường hợp như thế không ngừng gia tăng khủng khiếp trong thế giới này. Với những người ấy, những người tàn phế, người mang các chứng bệnh nan y, cái chết có thể là một biến cố lạ thường. Nhưng ta đang thảo luận về nỗi sợ chết hay sợ sống khiến ta sợ chết?

Ronald Eyre: Sợ sống nên sinh ra sợ chết – như thế đúng hơn.

Krishnamurti: Tại sao ta sợ sống? Nguyên nhân gì, lý do nào, lý do chính yếu nào khiến ta sợ sống?

Ronald Eyre: Tôi ước gì tôi hiểu.

Krishnamurti: Ta hãy thảo luận đi. Một lý do là từ ấu thơ tôi đã bị bắt buộc phải học, phải nhớ và tập tành để giải quyết vấn đề. Não bộ ta đã bị qui định để giải các bài toán từ lúc còn bé, học trung học, đại học – vấn đề, vấn đề, vấn đề. Vì thế, não bộ qui định bởi vấn đề và khi não giáp mặt vấn đề, việc giải quyết vấn đề làm cho não ngày càng phức tạp. Việc giải quyết vấn đề làm cho hàng chục vấn đề

khác nổi lên. Các nhà chính trị đang làm việc đó.

Ronald Eyre: Đúng, theo như ông mô tả, giáo dục của ta dường như là hàng loạt những nỗ lực nhằm giải quyết vấn đề. Nhưng vấn đề khi nó nổi lên, nó không bao giờ là vấn đề mà ta đã trải qua thử thách.

Krishnamurti: Không, bởi vậy, điều gì xảy ra?

Ronald Eyre: Ông áp dụng các qui luật đã học được với hy vọng chúng giải quyết được vấn đề.

Krishnamurti: Chúng không giải quyết được.

Ronald Eyre: Vâng, chúng không giải quyết được.

Krishnamurti: Vì thế, đó mới thực sự là vấn đề của con người: tiếp cận vấn đề mà không làm nổi lên nhiều vấn đề khác.

Ronald Eyre: Rất đúng. Trong thực tiễn, tôi cho rằng cái cách thức bạn được giáo dục xác định vấn đề cho bạn. Nhưng vấn đề có thể hoàn toàn khác. Vì thế ông chỉ có thể giải quyết vấn đề theo cách người ta dạy cho ông. Ông chỉ thấy vấn đề theo cái thấy mà ông đã được dạy để giải quyết vấn đề và có thể có nhiều vấn đề lớn hơn và khủng khiếp hơn không được dạy.

Krishnamurti: Cho nên, bạn tiếp cận vấn đề với một não bộ đã được huấn luyện sẵn để giải quyết vấn đề. Ví dụ, phần đông tín đồ tôn giáo trong thế giới đều tin Thượng Đế và để đến được với Đấng Thiêng Liêng, họ tin rằng họ phải tự hành xác, phải khổ hạnh, tuyệt thực, chấp nhận từ bỏ mọi thứ – không dâm dục, không nhìn ra quanh mình, đừng cảm nhận bất cứ gì, phải kiểm soát dục vọng. Và ta bị qui định như thế. Do đó, để đến với Thượng Đế ta phải kinh qua mọi cái đó để rồi trở thành một bậc thánh!

Ronald Eyre: Nghĩ như thế quả là mê muội. Trong kinh

thánh Cơ Đốc, chẳng hạn, có nhiều điển hình nói về những người ngoại đạo, gái điếm, v.v..., trong thực tiễn tôn giáo đã xơ cứng, phải không?

Krishnamurti: Quả là mê muội. Vậy hãy quan sát một lúc. Ta đang sợ sống. Vì thế ta mới hỏi ý nghĩa của sự sống là gì và không tìm thấy ý nghĩa, ta mới bịa đặt – các triết gia, các chuyên gia, các nhà tâm lý vào cuộc – ta bịa đặt và sự bịa đặt đó trở thành chỗ an toàn, an tâm của ta; rồi tôi bám chấp vào đó, tôi chiến đấu, tôi giết chóc để gìn giữ, bảo vệ những điều tôi đã bịa đặt đó.

Ronald Eyre: Như một thứ độc dược, phải không?

Krishnamurti: Đúng thế, điều này hiện đang diễn ra, thưa ngài.

Ronald Eyre: Tôi xin kể câu chuyện nhỏ. Khi tôi đến đây lần đầu, tôi đã chờ đợi hai tiếng và người ta đưa tôi vào một căn nhà và cho tôi xem các cuốn băng ghi hình các buổi nói chuyện của ông. Sau hai tiếng đồng hồ, tôi nghĩ tôi hoàn toàn không thích ông.

Krishnamurti: Không thích, đúng.

Ronald Eyre: Hoàn toàn không thích. Rồi tôi mang cái tâm trạng không thích đó đi ăn trưa và tôi nghe một tiếng nói phía sau tôi, “Bạn phải thử dùng thứ bột cà rốt này, tốt lắm đấy”, và tôi biết đó là ông, và sau đó, chúng ta trở nên thân thích. Cái chỗ quái gở là tôi đã bịa đặt, tôi cố hình dung trước về con người ông, tôi đã tạo lập đủ thứ ý niệm và hậu quả là chúng làm cho tôi thất vọng. Thế nhưng, cà rốt và sự hiện diện của ông thành ra tốt đẹp. Tôi không còn có vấn đề gì nữa.

Krishnamurti: Vậy ta đang thảo luận, tại sao cuộc sống đã trở nên vô nghĩa, phải không? Cội cây hay con hổ không đặt câu hỏi này, nó nói, “Tôi đang sống”. Nếu trong

cuộc sống không có xung đột, không có bất kỳ xung đột nào, ta sẽ không bao giờ đặt câu hỏi đó.

Ronald Eyre: Câu hỏi về cái tính vô nghĩa của cuộc sống.

Krishnamurti: Ý nghĩa của cuộc sống.

Ronald Eyre: Bởi vì trong câu hỏi đó hàm chứa sẵn một ý tưởng về một sự hoàn hảo nào đó mà ta phải đạt được – ý tưởng đó là một giả tưởng. Vì vậy, ta mò mẫm từ giả tưởng này sang giả tưởng khác.

Krishnamurti: Từ ảo tưởng đến ảo tưởng, từ tưởng tượng này đến tưởng tượng khác, v.v... Do đâu khiến con người đặt câu hỏi này. Bởi vì cuộc sống của chính họ vô nghĩa – đi đến sở làm từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều, kéo dài cho đến sáu mươi tuổi kèm theo là những trách nhiệm, nhà cửa, nợ nần, bảo hiểm, xung đột trong quan hệ và v.v... Và ở tuổi sáu mươi lăm, bảy mươi, tám mươi, bạn sẽ đột ngột đứt bóng! Và rồi bạn hỏi, ý nghĩa của tất cả sự thế ấy là gì? Phút giây kế tiếp là cái chết. Vì thế, bạn mới nói, “Tôi sẽ chết, tôi hy vọng tôi sẽ sống trong kiếp sau”. Toàn bộ cái vòng lẩn quẩn đó lại bắt đầu: hy vọng, tuyệt vọng, chán nản cùng cực, sợ hãi. Tôi đã thành đạt nhiều trong cuộc đời này nhưng rồi cuối cùng có nghĩa lý gì? Tôi nghe kể có một người giàu khủng khiếp, tử của nhà ông chứa đầy ngạp vàng và tiền giấy đủ loại, đặc biệt là tiền Thụy Sĩ. Ông sắp chết và nói: “Bởi vì tôi không thể đem tiền vàng theo được, hãy mở tất cả tủ đựng tiền để tôi có thể nhìn thấy trong khi tôi đang chết”.

Hãy ngẫm nghĩ câu chuyện đó đi.

Ronald Eyre: Thật là một ý nghĩ độc đáo sau cùng! Tôi cảm thấy khi người ta nói về cái chết, ta biết đó là điều ta không thể nói, như vấn đề tình dục trong thế kỷ trước vậy, còn trong thế kỷ này ta không thể bàn thảo về cái chết –

Tôi cảm thấy ta không sống thực, không dám ngồi lại giáp mặt, chỉ khiến tình thế của ta càng không thể hơn.

Krishnamurti: Tôi nghĩ không phải vậy, thưa ngài. Rốt lại, chết nghĩa là tận hết, dứt hết – tất cả mọi kỷ niệm, mọi kinh nghiệm, kiến thức, bám chấp, sợ hãi, phiền não, âu lo. Dứt tựa như có kẻ cắt nát mọi đường dây mối nợ mà bạn đã thu gom. Ta phải thảo luận xem dứt là gì. Ta có bao giờ dứt được không? Hay trong động thái dứt còn có cái khác nối tiếp liên tục? Dứt là gì, tận là gì? Đó là chết. Tôi có thể tin tôi sẽ tái sinh trong kiếp sau. Tôi muốn tin như thế, bởi vì nó khiến tôi an tâm. Nó khiến tôi vô cùng an tâm khi nói rằng cuối cùng rồi tôi cũng có cơ hội khác.

Ronald Eyre: Tôi thấy ý ông.

Krishnamurti: Toàn bộ thế giới châu Á tin vào sự tái sinh. Và ở Tây Phương hiện nay, có một số người cũng đã chấp nhận điều đó, nhiều sách vở đã viết về điều đó, người ta nói, Tôi tin vào sự tái sinh.

Ronald Eyre: Vâng, theo tập truyền trong xứ sở này nói chung, người ta tin có đời sau hay kiếp sau.

Krishnamurti: Trong thế giới Công giáo người ta tin dưới dạng khác, sự phục sinh, v.v...

Ronald Eyre: Đây là phương cách tế nhị khiến bạn an tâm trước sự biến động của cuộc sống hiện đang diễn ra.

Krishnamurti: Vâng, do đó, mới có cái chết, sự chấm dứt và cái sống. Cái sống đã trở thành như thế đó – ta không phải đi sâu vào đó, vì ta biết cái sống quá rõ rồi. Và có cái chết đang đợi đấy – không phải đợi – nó đang ở đó. Tất cả chúng ta rồi sẽ dứt bóng, chết đi. Đó là vấn đề. Có một khoảng cách thời gian có thể là năm hay năm mươi hay một trăm năm. Và trong khoảng thời gian này, tôi sống,

tôi hành động, tôi đau khổ, có sự tuyệt vọng và v.v... Tôi đã không giải quyết được vấn đề nổi lên bằng cách sống ấy. Vậy hãy khám phá xem liệu có cách sống khác nào trong đó không có đau khổ, không có phiền não. Có cái chết, tức là, chấm dứt mọi cái đó. Bây giờ, nếu không có khoảng cách thời gian, có thể tất cả chúng cùng biến mất. Tức là, chấm dứt mọi sự từng ngày một, chấm dứt mọi bám chấp của bạn, đây là trường học của tôi, cái này của tôi, cái kia của tôi, bạn theo kịp chứ? Bám chấp đó làm cho não thành nhỏ nhen, hạn hẹp.

Ronald Eyre: Nhưng các phương tiện, các đối tượng ta bám chấp thật quái dị. Ví dụ, tự ta có thể cảm thấy hạnh phúc do gạt bỏ sự bám chấp vào A, trong khi từ B đến Z lại ôm vào hết.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài.

Ronald Eyre: Đây là một vấn đề kỳ lạ, kỳ thú và hấp dẫn.

Krishnamurti: Vậy có thể sống mà không bám chấp không?

Ronald Eyre: Theo ông nghĩ sao?

Krishnamurti: Ồ vâng, tôi nghĩ là có thể. Đó là cách sống duy nhất, sống khác đi, bạn đi vào địa ngục. Đó là cách sống duy nhất, sao cho, cái sống chứa cái chết, sao cho, sống là chết. Sao cho, từng ngày từng ngày một tất cả những gì bạn đã thu gom sưu tập đều được gạt bỏ. Nếu tôi bám vào ngôi nhà này, tôi biết chắc cái chết sẽ đến và nói, "Này lão ngoan đồng, lão không thể bám chấp, đây là cái chết của lão", vì thế tôi nói, "Được rồi, tôi sẽ không bám chấp vào ngôi nhà này". Hãy thôi bám chấp.

Ronald Eyre: Thôi bám chấp, tuy nhiên vẫn sử dụng ngôi nhà. Ở đây, có một vấn đề, bởi vì không bám chấp có

thể thường là một hình thức chống đối.

Krishnamurti: Bạn hoàn toàn thoát khỏi đó. Có nghĩa là, tôi sống trong ngôi nhà này, tôi trách nhiệm ngôi nhà này, những gì xảy ra ở đây, nhưng rồi tôi sẽ chết. Tuy nhiên, ngày hôm nay, tôi đang sống tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ronald Eyre: Trong ta, có cái gì đó nghĩ rằng cuộc sống này sẽ gây tổn thương nếu ta sống nó. Dường như trong khi trí não nói, “Vâng, tôi biết ngu muội mới tin, bất kỳ tin vào cái gì, mối quan hệ, rượu hay công việc, xem đó như là thiên đường”, nhưng cũng có một tiếng nói thầm lặng, tinh tế trong trí não nói rằng, “Sự chọn lựa lại càng hãi hùng hơn”.

Krishnamurti: Vâng, thế nên, ta phải tra xét, khám phá, để thấy, có chăng cái động thái trở thành, *becoming*, và do đó, chấm dứt trở thành là sợ hãi.

Ronald Eyre: Chấm dứt trở thành là sợ hãi – vâng, đúng.

Krishnamurti: Và có chăng động thái trở thành về mặt tâm lý? Có sự trở thành trong thế giới, trong nghĩa rằng, ta tập tành để trở thành một người thợ mộc lành nghề hoặc bạn học việc với người thợ cả cho đến lúc bạn trở nên lành nghề như ông ta. Nhưng cũng cùng thái độ ấy, thâm nhập hay mở rộng sang lãnh vực kia, lãnh vực tâm lý, nội tâm – tôi phải trở thành một cái gì đó. Nếu không, tôi tiêu mất, tôi sẽ tuyệt vọng, tôi sẽ lụn bại, hãy nhìn này, ông đã trở thành cái gì đó rồi, còn tôi thì vô danh tiểu tốt.

Ronald Eyre: Thế cũng có nghĩa giai đoạn sau được ưa thích hơn giai đoạn đầu, người thợ cả được ưa thích hơn người học việc. Tôi để ý thấy rằng những người mà tôi mến phục, họ có tuổi đời theo niên lịch cũng như có tuổi

đời khác nữa. Những người mà tôi thực sự ưa thích họ có một tầm nhìn rộng, còn tôi thì luôn luôn có chút nghi ngờ cái ý nghĩ về xây dựng bất cứ điều gì hoặc trở thành cái gì đó. Và bất cứ phương cách nào ta nghĩ ra để phá vỡ các tù ngục nhỏ nhen của ta, bất kỳ phương cách nào, trong đó, đều có chứa đựng sợ hãi bởi vì nó chỉ là một ý tưởng, ý niệm.

Krishnamurti: Hoàn toàn đúng, vì thế, ý niệm trở thành sợ hãi.

Ronald Eyre: Đúng. Thế nên, cái ý niệm về giải thoát là sợ hãi. Vậy, ta chờ đợi.

Krishnamurti: Không.

Ronald Eyre: Vậy ta làm gì?

Krishnamurti: Ta khám phá liệu có thể chấm dứt sợ hãi.

Ronald Eyre: Chấm dứt sợ hãi.

Krishnamurti: Không phải cái sợ đặc biệt nào mà là toàn bộ cây đại thụ của sợ hãi. Và hiện ta đang xén lá tủa cành sợ hãi.

Ronald Eyre: Mấu chốt của vấn đề là gì? Làm sao nắm được?

Krishnamurti: Chúng ta sẽ đi sâu vào đó. Thời gian là gì? Không phải thời gian của đồng hồ, của mặt trời lặn, mọc.

Ronald Eyre: Tôi nghĩ tôi chỉ có thể hiểu thời gian từ cái đã qua, quá khứ.

Krishnamurti: Thưa ngài, ngài đã nói điều đó. Vì thế, thời gian là điều đã xảy ra ngày hôm qua.

Ronald Eyre: Điều đó cho tôi một ý niệm về thời gian.

Krishnamurti: Vâng, điều đã diễn ra ngày hôm qua hoặc

ngàn ngày hôm qua hoặc một khoảng thời gian dài bốn mươi lăm ngàn năm mà con người cho rằng họ đã sống trên trái đất này, đang ngự trị trong hiện tại.

Ronald Eyre: Tư tưởng ta ở trong hiện tại và tất cả những gì ta biết về quá khứ đều ở trong hiện tại.

Krishnamurti: Vâng, tất cả cái đó đều ở trong hiện tại. Và tương lai là hiện tại.

Ronald Eyre: Ta cho rằng sẽ có tương lai và ta dự phóng tương lai đó.

Krishnamurti: Tương lai, ngày mai. Và quá khứ là cái bây giờ, nằm trong hiện tại.

Ronald Eyre: Vâng, đó là cách mà ta phải hiểu.

Krishnamurti: Phải thế thôi, một thực tại. Tôi nhớ đã gặp ông năm rồi, vậy là có một khoảng thời gian và sự nhận biết, nếu tôi nhận ra ông, và tương lai cũng giống như hiện tại bây giờ bởi vì tôi sẽ gặp lại ông năm sau và nói, “Xin chào, lão ngoan đồng”. Vậy, tương lai cũng là hiện tại, bây giờ. Hiện tại chứa quá khứ, hiện tại và tương lai. Vậy là không có tương lai. Tôi không biết bạn có thấy điều này không?

Ronald Eyre: Vâng, tôi thấy ý ông.

Krishnamurti: Hiện tại bạn là sao, tương lai bạn là vậy.

Ronald Eyre: Vâng, việc ta sống trong tương lai này, cái tương lai hư cấu này thật là quái lạ làm sao.

Krishnamurti: Vì thế, tương lai là bây giờ. Và nếu không có động thái đập vỡ “cái tôi” ngay bây giờ thì ngày mai tôi cũng sẽ y chang như hôm nay. Do đó, tôi mới đặt vấn đề liệu có bất kỳ sự tiến hóa nào về mặt tâm lý không.

Ronald Eyre: Vâng, tôi cũng đặt vấn đề như vậy.

Krishnamurti: Không có bất kỳ sự tiến hóa nào cả.

Ronald Eyre: Dường như là không có, ngoại trừ một số tưởng tượng người ta đã bịa ra.

Krishnamurti: Vì thế, tôi thấy rằng đối với tôi, không có cái nhiều hơn hoặc tốt hơn. Tốt hơn là tương lai, là đo lường, là điều mà tôi sẽ phải là. Và cái tôi sẽ phải là lần tránh cái tôi đang là. Do đó, đấy tạo xung đột. Nếu tôi thực sự thấy, thấy bằng sự kiện thực, chứ không phải một cách lý thuyết hay theo cảm tính, sự kiện thực rằng toàn bộ thời gian là bây giờ thì không còn có việc trở thành, không còn có lý tưởng phải đạt tới nữa.

Ronald Eyre: Đó là một tư tưởng làm đảo lộn gốc rễ. Nghe qua ta cảm thấy là quen thuộc nhưng thực sự xa lạ vô cùng khi ta sống trước những thách thức. Xin hãy nói cho tôi biết mấu chốt của vấn đề này.

Krishnamurti: Tôi sắp nói đây.

Ronald Eyre: Bởi vì tôi muốn mang nó về!

Krishnamurti: Thưa ngài, sao là thay đổi, thay đổi là gì? Nếu tôi thay đổi rập khuôn theo một lý tưởng trong tương lai, lý tưởng đó là do tư tưởng dự phóng, trong đó hàm chứa có thời gian, tư tưởng là thời gian. Vì thế, nếu ta thực sự nắm bắt được chiều sâu của phát biểu này hay cảm nhận này: toàn bộ thời gian là bây giờ, thì không còn có ngày mai nữa, trong nghĩa là tôi sẽ là cái gì đó ở ngày mai, xung đột chấm dứt.

Ronald Eyre: Vâng.

Krishnamurti: Đây là một yếu tố vĩ đại cực kỳ quan trọng. Ta đã chấp nhận xung đột như một lối sống, nhưng bây giờ, không còn xung đột nữa! Tức là, tôi phải hiểu sự thay đổi. Tôi là thế này, nếu tôi không thay đổi, ngày mai tôi sẽ chính xác y chang như tôi đang là bây giờ. Vì thế,

tôi hỏi liệu có thay đổi về mặt tâm lý chi không? Hay chỉ có cái đang là, và đặt chú tâm vào “cái đang là”, là chấm dứt “cái đang là”. Nhưng ta không thể hoàn toàn chú tâm vào “cái đang là” khi ta còn có lý tưởng.

Ronald Eyre: Đúng như thế.

Krishnamurti: Có lần tôi đã được hỏi khi nói chuyện ở Liên Hiệp Quốc. Trước hết, ngay trong từ “Liên hiệp quốc” – United Nations – có mâu thuẫn rồi. Họ có cái lý tưởng gom thiên hạ lại để trở thành anh em bè bạn. Thực là bậy bạ và điều đó không bao giờ diễn ra. Bởi vì cái nguyên lý đã sai lầm rồi – quốc gia của tôi và quốc gia của bạn, Thượng Đế của tôi và Thượng Đế của bạn. Người Nga họ có lý tưởng của họ và những người khác họ có lý tưởng của họ. Vì thế, nếu ta thực sự nhận rõ, cảm thấy chiều sâu của vấn đề này: tất cả thời gian, toàn cả thời gian là bây giờ, tựa như tia chớp làm thay đổi.

Ronald Eyre: Khi ông nói: toàn cả thời gian là bây giờ, phải chăng cái bây giờ ấy luôn luôn là hạnh phúc.

Krishnamurti: Tại sao phải là hạnh phúc chứ?

Ronald Eyre: Hoàn toàn là quan điểm của tôi.

Krishnamurti: Tại sao nó phải là cái gì chứ? Ở đây có một điều mà ta phải thâm nhập tìm hiểu. “Không là gì cả” nghĩa là gì? Bởi vì ta muốn ta là cái gì đó. Cái muốn đó cho thấy có sự thiếu thốn. Tôi đã không có một ngôi nhà tốt, tôi muốn có một ngôi nhà tốt hơn. Tôi không có được tất cả kiến thức trong sách vở, tôi phải đọc. Vì thế, có một sự khao khát kinh khủng. Và ta khao khát cái gì? Ta muốn có hòa bình, ta khao khát hòa bình và ta sống bằng bạo lực.

Ronald Eyre: Ta luôn luôn tìm kiếm nguồn gốc của bạo lực ở bên ngoài ta.

Krishnamurti: Thế đấy, cho nên ta nói, phi-bạo-lực, bất-

bạo-dộng. Một con người bạo lực, sống bằng bạo lực, đấu tranh, gây gỗ, xung đột và đồng thời anh ta cũng hoạt động vì hòa bình.

Ronald Eyre: Tôi xin kể ông nghe “niềm hạnh phúc” của tôi đến ra sao – tôi không dùng từ “hạnh phúc” trong nghĩa những điều tôi nghĩ gây tạo vấn đề. Tôi vừa nhớ một cuộc trưng bày lớn ở Olympia về Trí Tuệ, Tinh thần hay cái gì đó như vậy, và ở đó có nhiều gian lều nhỏ nhỏ trưng bày giới thiệu đức tin của nhiều tôn giáo khác biệt, và tất cả mọi người đứng trong các gian lều đó đều cười tươi. Họ đang rao bán nụ cười, rao bán “hạnh phúc công khai”. Và tôi khao khát cũng có được một gian lều ở đó mọi người đều đang nhức đầu như búa bổ!

Krishnamurti: Hoàn toàn đúng! Vì vậy, thưa ngài, từ “thay đổi” ngụ ý, “Tôi đang là thế này, tôi phải là thế kia”. Ta bị qui định từ nhỏ nghĩ theo cách ấy.

Ronald Eyre: Mong chờ, hy vọng.

Krishnamurti: Bị qui định như thế quá sâu nặng. Tôi thấy một chiếc xe con nhỏ, tôi phải có chiếc lớn hơn. Tôi thấy ông trên truyền hình, tại sao tôi không lên đó được chứ! Chắc bạn biết có nỗi khát khao khủng khiếp đó chứ, không phải nhằm vào việc quảng cáo, mà là nỗi khát khao nội tâm về Thượng Đế, về giác ngộ sáng suốt, sống một cuộc sống đúng đắn, rằng tất cả mọi người chúng ta đều là anh em một nhà. Tại sao ta có nỗi khát khao, mong cầu đó.

Ronald Eyre: Tôi không biết. Có một cảm nhận hoàn toàn không được thương yêu, bạn cảm nhận mình không được thương yêu thực sự và rằng có thể chiếc xế lớn hơn sẽ mở rộng vòng tay ấp yêu bạn hơn chiếc xế nhỏ. Một cảm nhận thiếu thốn tình thân ái, tôi nghĩ như thế.

Krishnamurti: Phần nào thôi, phải chăng tự trong ta

thiếu thốn? Tôi không được yêu thương.

Ronald Eyre: Cảm nhận đó hết sức thực với tôi.

Krishnamurti: Tôi không được yêu. Tôi không được nài hay chàng yêu và tôi nghĩ phải được nài hay chàng đó yêu. Nhưng điều đó lại dẫn đến một vấn đề vô cùng phức tạp khác: yêu thương là gì?

Ronald Eyre: Thông thường là chiếm hữu.

Krishnamurti: Tất nhiên là thế rồi. Chiếm hữu, bám chấp, ghen tuông, khoái lạc tình dục, muốn được nhiều hơn.

Ronald Eyre: Đó cũng là mình tự thương mình.

Krishnamurti: Ta gọi tất cả đó là yêu, là thương. Một người nào đó đã nói với tôi, làm sao có thể yêu thương mà không ghen tuông? Tức là không có thù hận! Và ta cũng cần phải hỏi: mối quan hệ giữa yêu và chết là gì? Vậy là có hai câu hỏi: yêu thương là gì và cái tâm thái yêu với cái chết là gì? Trong ý nghĩa thông thường của từ “yêu thương”, có bất kỳ mối quan hệ nào không? Và nếu có, thì nó lộ bày, biểu hiện cách nào?

Ronald Eyre: Tôi thấy tình yêu trong nghĩa lý thông thường như ta đang đề cập là gồm hàng loạt những ý đồ sai lầm nhằm chống lại cái chết. Ngôi nhà nằm trong diện bảo hiểm là gắn chặt vào sự sụp đổ. Nhưng ta vẫn chơi bảo hiểm.

Krishnamurti: Trước hết, ta không bao giờ đặt câu hỏi đó.

Ronald Eyre: Không, mối quan hệ giữa sự chết và tình yêu. Ta chỉ biết lao nhanh vào tình yêu, chắc chắn ta không hỏi.

Krishnamurti: Bây giờ, nếu tôi đặt câu hỏi này cho bạn, câu trả lời của bạn là gì, mối quan hệ ấy là gì? Có mối quan hệ nào không? Nếu có thì thực chất của mối quan

hệ ấy là gì?

Ronald Eyre: Vâng, tình yêu trong nghĩa chiếm hữu cảm thấy giống như một nỗ lực ngăn cản cái chết, không muốn cái chết diễn ra. Chiếm hữu, như ý ta đề cập, là một nỗ lực, một toan tính đạt sự thường hằng, trong khi không thể có sự thường hằng. Vậy đó là một nỗ lực gây mâu thuẫn sự kiện rằng muôn vật đều chết.

Krishnamurti: Đúng đấy. Chết là vô thường.

Ronald Eyre: Chết là vô thường, một từ ngữ thường hằng mô tả một sự kiện vô thường diễn ra.

Krishnamurti: Chết là vô thường và chiếm hữu là hy vọng vào sự thường hằng.

Ronald Eyre: Tuyệt đối đúng, một nỗ lực làm cho sự chiếm hữu kéo dài bất tận. Thật quái lạ, thơ ca tình yêu rẻ tiền luôn luôn có cơ hội tồn tại mãi mãi, trong khi thơ ca tình yêu có giá trị thường mai một, suy sụp.

Krishnamurti: Mối quan hệ ấy là gì? Mối quan hệ giữa bóng tối và ánh sáng là gì? Tức là, bóng tối khi không có trăng sao, không có gì cả, bóng tối trong một rừng cây. Tôi đã từng ở trong đó, tôi, thứ bóng tối không thể nào xâm nhập. Và mặt trời lên và mọi vật đều sáng tỏ. Mối quan hệ giữa hai cái đó là gì?

Ronald Eyre: Ông nói cho tôi biết.

Krishnamurti: Tôi không nghĩ là có bất kỳ mối quan hệ nào. Ánh sáng là ánh sáng. Tôi xin nói cách khác. Mối quan hệ giữa tốt và xấu là gì, có mối quan hệ nào không?

Ronald Eyre: Trước khi nói đến tốt và xấu, hãy nói về tối và sáng. Nếu tôi phải mô tả, tôi cần phải có sự hiện diện của vật này trước khi tôi có thể hiểu vật kia. Ví dụ, nếu tôi mô tả rừng, đi trong đó tôi không thấy được cây,

tức là bóng tối, tất nhiên, khi ánh sáng đến cây cối trở nên được thấy rõ.

Krishnamurti: Vậy là bạn đang suy xét ánh sáng và bóng tối dựa theo nhận thức của bạn.

Ronald Eyre: Vâng, đúng đấy.

Krishnamurti: Hiển nhiên rồi. Nhưng hãy đi sâu và xa hơn chút nữa. Mối liên hệ giữa cái thiện, cái tốt và cái gọi là ác hay xấu là gì? Phải thiện sinh ra từ ác? Bởi vì tôi biết cái xấu, ác là gì hoặc tôi kinh nghiệm nỗi khổ từ cái xấu, v.v... nên tôi động dẩy xa rời hoặc cố gắng lẫn tránh cái ác để đi đến cái thiện.

Ronald Eyre: Tôi dùng thiện hoặc ác để mô tả những hậu quả hết sức tạm thời thôi.

Krishnamurti: Không, thiện là tạm thời à? Cái gì là thiện, là lành, cái gì là đẹp đều không tạm thời.

Ronald Eyre: Tại sao?

Krishnamurti: Hãy xem xét câu hỏi đầu một lúc. Nếu thiện, bạn dùng từ nào tùy thích, là kết quả của ác, có gốc rễ trong cái ác, lúc đó, thiện không phải là thiện, nó cũng không thuộc ác. Mọi cái đối nghịch đều có gốc rễ trong cái đối nghịch lại nó.

Ronald Eyre: Vâng, tôi hiểu điều đó.

Krishnamurti: Vậy có chẳng cái thiện không sinh ra từ cái ác?

Ronald Eyre: Không phải là vật mà ta gán từ đó cho nó, bởi vì ta đã dùng từ ấy trong dụng ý nào đó rồi.

Krishnamurti: Gán cho nó từ nào khác, điều đó không quan trọng. Đây là những từ cũ mà cũng tốt thôi: Chân, thiện, mỹ. Giờ đây, tôi xin hỏi, rốt lại, liệu có cái đối

ngịch chỉ không?

Ronald Eyre: Đối nghịch với thiện hay với bất kỳ cái đối nghịch nào khác?

Krishnamurti: Với bất kỳ cái đối nghịch nào khác. Tất nhiên là có đàn ông, đàn bà, cao, thấp. Tôi không đề cập đến phương diện đó.

Ronald Eyre: Đây là những đấng đối.

Krishnamurti: Vâng, ngoài sự đấng đối, có chẳng cái tuyệt đối và không liên hệ gì với cái tương đối không?

Ronald Eyre: Tôi luôn luôn tự cảm thấy bị động về việc giải quyết vấn đề đó. Tôi không biết làm gì. Tôi hết sức kinh sợ đối với những người mà hành động của họ đã trở thành sát nhân.

Krishnamurti: Không, ngược lại.

Ronald Eyre: Tôi không hiểu ý ông.

Krishnamurti: Ý tôi muốn nói sự tự do của tính thiện chứ không phải dùng sai lạc tự do. Việc dùng sai lạc tự do đang diễn ra trên toàn thế giới.

Nhưng tự do là thiện, trong sự tự do có sẵn tính thiện. Tôi không thích dùng từ luân lý đạo đức vốn không có nghĩa lý gì cả.

Ronald Eyre: Bằng cách nào đó, ta lại đi bên cạnh sợ hãi, vắng mặt sợ hãi.

Krishnamurti: Tất nhiên. Thế nên, ta mới nói: có thể hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi không? Không phải chỉ thoát khỏi cái sợ về những điều có thể xảy ra hoặc đã xảy ra mà thoát khỏi hai cái yếu tố, quá khứ và tương lai, vốn nằm trong cái bây giờ. Vậy cái bây giờ, tức là sợ hãi, có thể nào hoàn toàn được xóa sạch không.

Ronald Eyre: Sự có mặt của cái “bây giờ” hầu như tùy thuộc vào việc ta có những tưởng tượng về quá khứ và tương lai.

Krishnamurti: Đúng đấy.

Ronald Eyre: Do đó, ngay cả nói đến cái “bây giờ” cũng là nguy hiểm nữa.

Krishnamurti: Nhưng ta phải dùng từ này, bạn đang ngồi đó, tôi ngồi đây, đó là “bây giờ”.

Ronald Eyre: Nhưng ông phải thọc dao vào sâu hơn.

Krishnamurti: Tất nhiên rồi. Ý tôi muốn nói đối với điều này, bạn phải tinh tế hơn mới được.

Ronald Eyre: Vâng, đúng vậy. Nhưng sợ hãi vẫn tiếp tục tồn tại cho đến khi nào dao mổ đã rạch thật sâu vào.

Krishnamurti: Tất nhiên. Vậy sợ hãi là gì? Không phải trên lý thuyết, mà thực sự ngay trong tâm ta, ngay trong não ta, sợ hãi là gì, nó đến ra làm sao? Nguồn cội, gốc rễ, khởi thi của sợ hãi là gì?

Ronald Eyre: Nói một cách thô thiển là ngay từ đỉnh đầu tôi, một cảm nhận không ở đúng nơi, không ngồi vào đúng chỗ, không cảm thấy ở đúng địa vị ta phải ở. Trong sợ hãi hàm chứa cái phải, phải là cái gì đó.

Krishnamurti: Ta đã đề cập điều đó. Cái phải là. Tôi phải là. Nhưng gốc rễ, căn nguyên của nó là gì? Ta đã nói sợ hãi giống như một đại thụ. Ở đây có một loài cây kỳ lạ, cây sồi, nó che mát cả ngàn thước vuông đất. Sự sợ hãi của ta giống như vậy. Nhưng gốc rễ của cây sồi thì ở đây, ngay giữa tâm, mặc dù cành nhánh vươn ra rộng khắp.

Ronald Eyre: Gốc rễ là gì, ông mô tả gốc rễ cách nào? Hay ông yêu cầu tôi mô tả nó?

Krishnamurti: Không phải mô tả gốc rễ, căn nguyên của sợ hãi? Sự kiện của căn nguyên là thời gian và tư tưởng hay niệm. Thời gian và niệm tưởng là gốc rễ của sợ hãi. Ta đang thử hiểu có thể hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi về mặt tâm lý. Và căn nguyên, khởi thủy từ đó cây sỏi sợ hãi lớn lên và trở nên rộng khắp là thời gian và tư tưởng hay niệm tưởng – thời gian đang sống, đang tồn tại, đang là, tôi sẽ là, nếu tôi không là, tôi sợ. Niệm nói, tư tưởng nói, “tôi đã là, và cầu Trời, tôi hy vọng tôi sẽ là nữa”.

Ronald Eyre: Có thứ sợ nào không móc nối với tư tưởng? Hay mọi sợ hãi đều bị móc nối với tư tưởng hay niệm?

Krishnamurti: Tất cả mọi sợ hãi đều móc nối với tư tưởng.

Ronald Eyre: Nếu đột nhiên điều gì đó diễn ra làm thân xác bạn sợ hãi.

Krishnamurti: Ngay khoảnh khắc đó không có sợ hãi. Nhưng sau đó, tư tưởng xen vào.

Ronald Eyre: Vâng, niệm nhanh chóng đan xen vào, nhanh hơn ánh sáng và lúc đó mới có cái phản ứng sợ hãi.

Krishnamurti: Vậy, câu hỏi nêu lên tiếp theo là, tư tưởng có thể hoạt động trong một vài lãnh vực như viết lách, nói chuyện, hoàn toàn năng động ở lãnh vực đó, và trong các lãnh vực khác, trong thế giới tâm lý thì không hoạt động chỉ cả được không?

Ronald Eyre: Tư tưởng lan man tôi không bao giờ hiểu được chỉ cả. Thậm chí tôi không bao giờ thấy mình ráp nối câu viết hay nói cho mạch lạc. Tôi luôn luôn cảm thấy điều gì có ý nghĩa với tôi luôn luôn như là ánh chớp đột ngột xuất hiện.

Krishnamurti: Tư tưởng vốn hẹp – cạn – thẳng.

Ronald Eyre: Vâng, ta được đào tạo theo một đường

thẳng, nhưng tôi không bao giờ cảm thấy dễ chịu với cùng cách ấy. Đó là lối học theo bầy đàn, lối học ở trường, ở đó, ta qua được cuộc sát hạch hoặc hỏng.

Krishnamurti: Tư tưởng luôn luôn là hàng loạt những móc nối, liên kết.

Ronald Eyre: Vậy mà ông đang điều hành một trường học ở đây, Brockwood dựa trên tư tưởng để chấm dứt tư tưởng.

Krishnamurti: Không, tư tưởng tuyệt đối cần thiết trong vài lãnh vực cũng đòi hỏi nhiều chú tâm, kiến thức, năng lực, kỹ năng, sự khéo léo và phát minh. Nhưng phải chăng cũng cùng hoạt động này mở rộng tràn lan sang lãnh vực khác à?

Ronald Eyre: Quá hay, tuyệt vời. Biết nơi nào tư tưởng hữu dụng, có tư tưởng như một công cụ hữu dụng.

Krishnamurti: Tất nhiên. Nếu tôi thực sự thấu hiểu, thấy chiều sâu, tính cách nghiêm trọng của điều đó, lúc bấy giờ, tôi sẽ hỏi tại sao tư tưởng hay niệm cứ luôn luôn động trong thế giới tâm lý. Thế giới tâm lý là cái 'tôi', thức của tôi, sự thất bại của tôi, sự thành công của tôi, danh tiếng của tôi, cái "tôi phải là" của tôi, niềm tin của tôi, giáo điều của tôi, thái độ tôn giáo của tôi, chính trị, sợ hãi, khoái lạc, đau khổ, phiền não, tất cả đó là 'tôi'. Tất cả đó là ký ức, cái 'tôi' là ký ức.

Ronald Eyre: Và cái 'tôi', nếu ông được dưỡng dục giống như phần đông chúng tôi trong xứ sở này...

Krishnamurti: ... khắp thế giới.

Ronald Eyre: ... khắp thế giới là có thể theo truyền thống là để ông tự chịu trách nhiệm chính mình. Ý tôi muốn nói, một lần nữa, trong cái 'tôi' có yếu tố lợi mà cũng có yếu tố hại.

Krishnamurti: Vậy, tư tưởng và thời gian là nguồn gốc của sợ hãi. Tiếp theo ta hỏi: tại sao tư tưởng xâm nhập vào lãnh vực này, cõi giới tâm lý?

Ronald Eyre: Tôi tự hỏi phải chăng tư tưởng xuất hiện để ngăn chặn hiểm nguy. Khi ta có tư tưởng giống như có một thiết bị chống nhiệt, chống lửa vậy, ta có ảo tưởng rằng tư tưởng có thể giúp ta kiểm soát một tình huống nào đó có thể ập đến không kiểm soát được.

Krishnamurti: Thế là có người-tư-tưởng đứng ra chống nhiệt và tư tưởng nói, “dừng chống”.

Ronald Eyre: Vâng, mà hãy giác.

Krishnamurti: Vậy là có hai thực thể tách biệt. Người-tư-tưởng và đối tượng mà bạn tư tưởng. Bây giờ, người-tư-tưởng là gì?

Ronald Eyre: Là tư tưởng.

Krishnamurti: Chính xác, nhưng tư tưởng nói, “Tôi là người-tư-tưởng tách biệt với tư tưởng”.

Ronald Eyre: Vâng.

Krishnamurti: Nhận ra rằng người-quan-sát, người-tư-tưởng, người-kinh-nghiệm và vật-được-quan-sát, tư tưởng, kinh nghiệm là một, là không tách biệt, thua ngài, thế có nghĩa là một cuộc cách mạng nội tâm, tâm lý kỳ diệu. Thế có nghĩa là không còn có chia rẽ, không còn có xung đột. Và bây giờ, khi bạn đặt hết cả chú tâm vào sự kiện, sự kiện bị đốt cháy tiêu. Nhưng tư tưởng sẽ vẫn được giữ lại để trồng cây, để cho hoa kia nở.

Ronald Eyre: Vâng, tư tưởng như thế mới là có lợi, có ý nghĩa.

Krishnamurti: Vậy, nếu bạn chú tâm vào đó, sẽ không bao giờ dấy sinh bất kỳ vấn đề nào.

Ronald Eyre: Vâng, tôi hiểu. Tất cả những điều ta đang nói đều qui về một mối. Bởi vì ta không thể hình dung được điều đó, nghĩ ta phải từ bỏ một vài cách sống nào đó không phải là việc dễ đối với ta.

Krishnamurti: Hôm nọ, có người đã nói, “Bạn phải thiêu rụi đi những tranh tượng về thần thánh của bạn”.

Ronald Eyre: Hãy thiêu rụi những tranh tượng thần thánh, thực sự là phải vậy. Vâng, nhưng việc đó không thoải mái chút nào và cũng không có cách nào để làm được.

Krishnamurti: Khi bạn thiêu rụi những tranh tượng thần thánh của mình, có cái chết – bạn hiểu không?

Ronald Eyre: Vâng.

Krishnamurti: Và tôi cũng không biết bạn đã thâm nhập vào điều này chưa, không phải về mặt lý thuyết mà là thực sự, bấy giờ, sáng tạo là gì? Không phải phát minh, tôi không nói việc đó. Phát minh sinh ra từ kiến thức, các nhà khoa học có thể phát minh nhiều loại bom nguyên tử hay điều gì đó mới, nhưng phát minh luôn luôn được sinh ra từ kiến thức.

Ronald Eyre: Vậy, sáng tạo theo nghĩa nào?

Krishnamurti: Sáng tạo không phải do kiến thức sinh ra. Bởi vì kiến thức bị hạn chế.

Ronald Eyre: Phải công nhận tôi làm bất cứ việc gì trong tâm trạng chán nản, đã có những giây phút lạ lùng, viết ra điều gì đó rõ ràng là không phải do kiến thức có trước, có sẵn tạo nên. Các hạn chế của tôi dường như hoàn toàn không thực; tôi thấy không bị hạn chế bởi bất kỳ lý do nào. Lúc đó, có cái gì khác nạp vào và ông viết hay làm gì như có một sức mạnh không phải là của ông.

Krishnamurti: Không, hãy làm rõ. Phải chăng sáng tạo phải luôn luôn được thể hiện qua việc viết lách, điêu khắc, hội họa?

Ronald Eyre: Không, tôi không thấy tại sao sự sáng tạo phải được thể hiện.

Krishnamurti: Vậy là cả hai chúng ta đều thấy sự kiện rằng sự sáng tạo không thể được phát sinh từ kiến thức...

Ronald Eyre: Vâng, chắc chắn như vậy rồi.

Krishnamurti: Có thể sự phát minh rộng lớn đủ loại, trên nhiều bình diện khác biệt và v.v..., được sinh ra từ kiến thức. Nhưng có chăng một trạng thái của não hay trí mà ở đó không có kiến thức?

Ronald Eyre: Và ở đó là sáng tạo? Vâng, tôi nghĩ là phải có, tôi chắc chắn là phải có.

Krishnamurti: Trước hết, tôi là kẻ đã đứng ra viết lách và phát minh rồi gọi đó là sáng tạo. Hay Leonardo vẽ một bức tranh nào đó và tôi nói, “một sáng tác tuyệt vời làm sao”. Ta đã dùng từ sáng tạo để che đậy phát minh cũng như...

Ronald Eyre: ... gán cho tác phẩm. Ví dụ khi ông tiếp cận một phác thảo của một họa sĩ bậc thầy, một tác phẩm chưa hoàn thành, điều đó khiến ông cảm thấy ngứa ngáy làm sao ấy mà đối với một tác phẩm hoàn thành có thể không gây cảm giác như thế.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Ronald Eyre: Người chủ, người đứng ra trả tiền mua tranh thường có mặt ở giai đoạn khi họa phẩm đã hoàn thành. Trong khi đó, cái năng lượng đang đổ ra làm nên tác phẩm, đã không đẩy tác phẩm đi đến quyết định đó và năng lượng ấy có mặt từ giai đoạn đầu.

Krishnamurti: Chắc bạn thấy, đây đã là một trong những

vấn nạn cổ xưa nhất. Có chăng một trạng thái của trí não ở đó kiến thức chấm dứt? Kiến thức hữu dụng trong các lãnh vực khác nhưng đừng lẫn lộn. Chỉ hoàn toàn chấm dứt kiến thức mới có cái mới. Và đó là sáng tạo.

Ronald Eyre: Chấm dứt kiến thức tự thân là sáng tạo, vâng.

Krishnamurti: Việc đó không đòi hỏi một giới luật của rập khuôn bất chước mà phải cực kỳ cảnh giác, tỉnh thức, quan sát sâu, sao cho cái kia không len lỏi xâm nhập vào được.

Ronald Eyre: Ông phải buông bỏ tất cả, ông còn là ai nữa. Quả là một ý nghĩ khủng khiếp.

Krishnamurti: Ta ngưng ở đây là tốt rồi.

9.

BÍ MẬT CỦA ÔNG LÀ GÌ?

*Bernard Levin, nhà văn, nhà báo
và đạo diễn truyền hình.*

Bernard Levin: Krishnaji, bí mật của ông là gì? Sao những điều mà tất cả chúng tôi không biết?

Krishnamurti: Ô, tôi đâu có biết gì!

Bernard Levin: Ông phải biết điều gì đó. Hãy nhìn ông này – trầm tĩnh, hiểu biết, hài lòng, không xung đột – bằng cách nào ông đạt được điều đó? Đó là gì?

Krishnamurti: Trong cuộc sống của tôi, tôi không bao giờ xung đột.

Bernard Levin: Không xung đột? Nếu thế thì ông phải là người duy nhất giữa toàn thể loài người.

Krishnamurti: Không phải do hoàn cảnh bên ngoài, không phải do tôi được bảo vệ, không phải do bất kỳ tác động bên ngoài nào khiến tôi an. Tôi nghĩ đó là một tri giác đầy đủ rằng xung đột không chỉ hủy hoại trí não mà còn hủy hoại toàn bộ tính nhạy cảm của tri giác nữa. Vì thế, tôi đã không bao giờ xung đột, điều này dường như hoàn toàn tự nhiên

với tôi, không phải cố gắng để không xung đột.

Bernard Levin: Tốt, đối với phần đông chúng tôi đó là một cố gắng, làm sao để đừng cố gắng?

Krishnamurti: Tôi nghĩ điều đó thực sự đến khi bạn trực tiếp tri giác hay giác rằng xung đột hủy diệt tính người, hủy diệt cái chiều sâu vốn có trong tính người. Theo tôi, nếu bạn có cái thấy xuyên suốt thọc sâu vào đó, xung đột chấm dứt tức thì

Bernard Levin: A, còn chúng tôi thì sao?

Krishnamurti: Vâng, cho tất cả mọi người.

Bernard Levin: Mọi người? Bằng cách nào chúng tôi đạt được điều đó? Gần giống như tìm Niết Bàn, tìm mục tiêu tối hậu chứ gì?

Krishnamurti: Nếu bạn gọi mục tiêu tối hậu là tìm thấy cái hoàn toàn thánh thiện thiêng liêng, cái hoàn toàn không bị ô nhiễm bởi tư tưởng hay niệm tưởng.

Bernard Levin: Phải chăng tư tưởng là tác nhân làm ô nhiễm?

Krishnamurti: Vâng.

Bernard Levin: Chắc ông thấy, đó là một khái niệm hết sức lạ lùng đối với phần đông người đời.

Krishnamurti: Không phải là một khái niệm, đó là một thực tại. Tại sao bạn rút gọn nó thành một khái niệm, ý niệm?

Bernard Levin: Vâng, do cách nghĩ của chúng tôi, người ta dạy chúng tôi tư tưởng tự thân là cực kỳ quan trọng, là công cụ hay phương tiện mạnh nhất và đầy quyền năng hơn cả mà chúng tôi có.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Bernard Levin: Không phải đúng vậy sao?

Krishnamurti: Nhưng tư tưởng rất bị hạn chế.

Bernard Levin: Xin nói tiếp, tại sao vậy?

Krishnamurti: Bởi vì tư tưởng hay niệm được sinh ra từ kiến thức, từ ký ức, từ kinh nghiệm, mà kiến thức thì không bao giờ hoàn toàn, đầy đủ, bao quát về bất cứ vấn đề gì.

Bernard Levin: Nhưng cái hoàn toàn đầy đủ bao quát hơn đó là gì? Ông nói tư tưởng được sinh ra từ kinh nghiệm, từ ký ức, từ kiến thức, quả thực là như vậy, nhưng bằng cách nào ta có thể vượt qua mọi cái ấy?

Krishnamurti: Tôi nghĩ điều đó thực sự đến khi bạn đặt tư tưởng đúng chỗ của nó. Bạn cần tư tưởng để đến đây, bạn cần tư tưởng để có ánh sáng và máy ghi hình, và v.v..., bạn cần tư tưởng để chế bom nguyên tử và tên lửa. Nhưng tư tưởng bị hạn chế, nó bị qui định bởi kiến thức, vốn không bao giờ hoàn toàn đầy đủ bao quát dưới bất kỳ hoàn cảnh nào. Vì thế, khi ta nhận rõ điều đó, bây giờ, tư tưởng mới trở về đúng chỗ của nó, bây giờ, về mặt tâm lý, bạn mới không xây dựng một hình ảnh về chính bạn hay về bất cứ vật gì. Bạn thấy sự kiện, như chúng là.

Bernard Levin: Tất cả chúng ta đều thích nghĩ rằng ta luôn luôn làm như thế.

Krishnamurti: Vâng, nhưng hãy lấy ví dụ tất cả các tôn giáo, bất cứ tôn giáo nào, Công giáo, Ấn giáo, Phật giáo hay Hồi giáo, tất cả chúng đều nền trên tư tưởng hay niệm tưởng. Niệm, tưởng, bất cứ loại nào mà tôn giáo đã tạo tác đều không thiêng liêng, đều không thánh, đều không thiện; mọi nghi thức lễ bái, tất cả mọi sự vật, vụ việc gì đang tiếp tục diễn ra nhân danh Thượng Đế đều không thiêng, không thánh, không thiện.

Bernard Levin: Ông đang đề cập đến nghi thức lễ bái và về cơ cấu, hệ thống đẳng cấp của các giáo hội, nhưng về giáo lý nguyên thủy thì sao? Ông không nói về giáo lý, ví dụ của Chúa hay Phật, phải không?

Krishnamurti: Tôi muốn nói điều đó. Bởi vì các giáo lý đã được in ấn thành văn bản, thành chữ và được diễn dịch bởi con người để tự thích nghi, chúng được gọi là những thiên khải trong Công giáo, và trong Phật giáo, có cái gì đó được trao truyền từ Phật xuống các đệ tử, nhưng đấy vẫn không phải là tri giác trực tiếp, thấu hiểu trực tiếp, tuệ giác trực tiếp và sống động thâm nhập vào cái vĩnh hằng.

Bernard Levin: Nhưng cách nào khác để trao truyền giáo lý – sau khi ông viết sách và xuất hiện trên truyền hình?

Krishnamurti: Vâng, đó là điều bất hạnh.

Bernard Levin: Ý tôi muốn nói, đó là cách mà các giáo lý được truyền đạt – có cách nào khác để các giáo lý có thể trao truyền không?

Krishnamurti: Nếu bạn có thể thấy, ví dụ, rằng từ không phải là vật, kinh sách, được in ấn ra sao, đều không phải là vật thực, chúng chỉ là phương tiện truyền đạt, trao đổi, thông báo của những người đã thấy điều gì đó và bây giờ muốn truyền đạt, thông báo điều đó lại cho các người khác.

Bernard Levin: Chắc chắn vậy rồi.

Krishnamurti: Và trong lúc truyền đạt, giáo lý bị xuyên tạc, bóp méo và người đứng ra truyền đạt trở nên cực kỳ quan trọng, chứ không phải những điều ông ta đã nói.

Bernard Levin: Vâng, tôi nghĩ đúng là những gì có lúc trước đây tôi đã hiểu về giáo hội. Giáo hội đã phong thánh giáo chủ, nhà lãnh đạo tinh thần, người tìm kiếm vĩ đại và làm sai lạc, xuyên tạc đi, như ông nói, nhưng việc làm

đó không ảnh hưởng giáo lý. Ta hãy lấy ví dụ rất gần gũi – Bài Giảng trên Núi – Chúa đã nói những lời này, người ta ghi chép truyền lại và bây giờ chúng ta tự đọc lấy. Đây vẫn là lời của Chúa, phải không?

Krishnamurti: Ta có thể đặt vấn đề hoàn toàn khác không? Ta phải là ánh sáng của chính ta.

Bernard Levin: Hm, xin nói tiếp.

Krishnamurti: Và bạn không thể tùy thuộc vào bất cứ ai. Bạn không thể có ánh sáng từ người khác, dù đó là ai – Thượng Đế hay các đấng cứu thế hay Phật – ánh sáng không thể được trao truyền cho người khác, ta phải hoàn toàn trọn vẹn là ánh sáng cho chính ta. Điều đó không có nghĩa là vị ngã, ích kỷ chỉ cả, đây không phải là hành vi qui ngã, chỉ biết có mình, trái lại, tự ta là ánh sáng cho chính ta, nghĩa là thấu hiểu chính mình một cách hoàn toàn trọn vẹn sao cho cái hiểu đó không làm sai lạc hay xuyên tạc cái ta đang là.

Bernard Levin: Phải chăng ông nói rằng không ai trong chúng tôi cần bất cứ giáo lý nào đã được trao truyền lại cho chúng tôi đó, rằng tất cả chúng tôi đều có thể tự mình khám phá các điều ấy?

Krishnamurti: Mỗi người là toàn bộ sự tích của nhân loại – điều này hiển nhiên. Và nếu ta biết cách đọc chính ta, câu truyện hay sự tích của chính ta, vốn cực kỳ phức tạp, đòi hỏi chú tâm thật nhiều, thật cao, ta sẽ có được một trí não không làm hỏng, làm sai, xuyên tạc sự kiện – tức là những điều thực sự được thấy; với một trí giác đầy chú tâm, nhạy bén như thế, ta mới có thể đọc chính ta tuyệt dứt mọi ảo tưởng.

Bernard Levin: Nhưng tôi nghĩ có một lần ranh giới phân biệt những điều ông nói về chú tâm với những gì

phần đông chúng tôi luôn luôn làm, tức là chúng tôi tập trung vào chúng tôi.

Krishnamurti: Đấy chỉ là hành vi vị ngã hay qui ngã.

Bernard Levin: Vâng, quả thực là vậy, chúng tôi sống ích kỷ, vị kỷ.

Krishnamurti: Do vì ta sống ích kỷ, vị kỷ, qui ngã nên cuộc sống đó đang dấy tạo hỗn loạn tàn phá thế giới, tại sao ta không chịu nhận rõ tai hại mà ta đang gây ra?

Bernard Levin: Đúng, đó là câu hỏi mà tôi phải hỏi ông – tại sao ta không nhận ra?

Krishnamurti: Hoặc ta đang sống hoàn toàn vô tâm đối với thế giới cùng những gì đang diễn ra hoặc ta đang bị tiêu hủy bởi chính những dục vọng và khoái lạc của ta, đến mức mặc kệ chuyện gì đang xảy ra miễn ta thỏa mãn là được rồi.

Bernard Levin: Nhưng không phải ta đang tìm kiếm hạnh phúc sao?

Krishnamurti: Hạnh phúc là một kết quả phụ thôi, tự thân hạnh phúc không phải là mục đích.

Bernard Levin: Không, ý tôi hiểu, hãy lấy ví dụ thứ hạnh phúc không dựa trên sự đau khổ của bất kỳ người nào khác, không người nào khác bị hại, phải chăng sai lầm khi tìm kiếm điều kiện của hạnh phúc cho chính ta hoặc cho những người khác – những người ta thương yêu?

Krishnamurti: Ta hiểu gì về từ hạnh phúc?

Bernard Levin: Vâng, thế giới người ta hiểu hạnh phúc là nỗi khoái lạc hồn nhiên, nếu ông muốn.

Krishnamurti: Tất cả là thế. Bao lâu ta còn có khoái lạc, ta gọi đó là hạnh phúc. Khoái lạc là hạnh phúc, thương

yêu là dục vọng à?

Bernard Levin: Vâng, rõ ràng là vậy.

Krishnamurti: Không, không phải đâu.

Bernard Levin: Theo chỗ tôi hiểu đó là cách ta dùng từ ngay khoảnh khắc ta sống đó.

Krishnamurti: Vâng, ta chấp nhận điều đó, điều đó là thân phận của con người, thân phận nô lệ của con người và hình như ta không bao giờ phá vỡ nó nổi. Vậy, tác nhân nào, điều gì sẽ đứng ra làm cho con người phá vỡ nó, chấm dứt với tất cả sự thể này?

Bernard Levin: Ý tôi là tôi muốn biết ông nghĩ gì về tình yêu – nhưng rốt lại phải chăng tình yêu là phương diện lợi lạc nhất của nhân loại sao?

Krishnamurti: Đúng vậy, nhưng nó không được đồng nhất vào với dục vọng, với khoái lạc, với tình dục, để thỏa mãn, để vui thú trong đời, tất cả mọi cái đó được gọi là tình yêu. Tôi không cho đó là tình yêu.

Bernard Levin: Vậy thì là cái gì?

Krishnamurti: Tôi nghĩ ta có thể nhận ra tình yêu và lòng từ – cũng chính là trí tuệ – thực sự khi ta khám phá cái không phải là tình yêu – tình yêu chắc chắn không phải là tham vọng.

Bernard Levin: Tôi có thể thấy sự thật của cái tham do ích kỷ, cái tham áp đặt quyền lực lên người đời. Nhưng còn cái tham, cái muốn làm việc thiện, giúp người đời thì sao?

Krishnamurti: Bạn làm việc thiện chứ không phải muốn làm việc thiện, muốn làm là ích kỷ, là qui ngã rồi, bạn làm việc thiện, chấm hết.

Bernard Levin: Ta sống trong một thế giới vốn tùy thuộc đó lại tùy thuộc vào những vụ việc như vậy, phải không?

Krishnamurti: Ta sống trong một thế giới mà thế giới đó là do tư tưởng hay niệm tưởng đã tạo ra, ta đang sống trong một thế giới mà ở đó, ta đã xem tư tưởng hay niệm tưởng là quan trọng khủng khiếp, và tư tưởng đã đẩy tạo mọi vấn đề ấy, bom nguyên tử, các cuộc chiến tranh và vũ khí chiến tranh, chia rẽ quốc gia, chia rẽ tôn giáo.

Bernard Levin: Quả thực, tư tưởng ta đã gây ra những vụ việc tồn tại ấy nhưng không phải tư tưởng cũng đã tạo ra những điều tốt lành sao?

Krishnamurti: Tôi cũng đã nói điều đó – phẫu thuật y học.

Bernard Levin: Và nghệ thuật.

Krishnamurti: Nghệ thuật, cùng tất cả mọi điều khác. Nhưng cái phần lớn lao mang tính phá hoại của tư tưởng trong đó ta đang sống, kèm theo là chiến tranh, triển miên bất tận. Và không có bất cứ người nào dường như đủ sức chấm dứt nó, không người nào muốn chấm dứt nó bởi chủ nghĩa thương mại cùng tất cả những gì đại loại như thế?

Bernard Levin: Vậy thì ta có thể chấm dứt cuộc chiến tranh kéo dài bất tận ấy cách nào? Và tôi cho rằng tốt hơn hết ta nên bắt đầu từ chính ta.

Krishnamurti: Vâng, tất cả chỉ có thế.

Bernard Levin: Ta phải làm sao mới được?

Krishnamurti: Tóm lại, thức tâm người là thức tâm nhân loại. Không phải là thức tâm của tôi hay của bạn. Đó là thức tâm của toàn nhân loại và nội dung của thức đó được hình thành bởi tư tưởng, bởi niệm tưởng, bởi lòng tham

vô tận, sự ghen tị, tham vọng, tất cả xung đột, khốn cùng, đau khổ, cảm nhận cô độc kỳ lạ, nỗi cô đơn tuyệt vọng, âu lo xao xuyến – tất cả đều nằm ở đó, trong thức của ta. Tin – tôi tin vào Thượng Đế, tôi tin vào tín ngưỡng và sự tin tưởng khiến cho não bộ ta bị teo tóp đi.

Bernard Levin: Nhưng, phải chăng ông vứt bỏ ngay cả chính lòng tin, đức tin?

Krishnamurti: Vâng.

Bernard Levin: Ông thực vứt bỏ à?

Krishnamurti: Vứt bỏ hoàn toàn.

Bernard Levin: Ông phá hết mọi chỗ dựa phải không, Krishnaji.

Krishnamurti: Tất nhiên là không, vì thế tôi đã nói ta phải thoát khỏi mọi ảo tưởng do tư tưởng tạo ra để thấy cái thực sự thiêng liêng xuất hiện thông qua thiền đúng.

Bernard Levin: Và thiền đúng là gì? Ông muốn nói rằng cũng có thứ thiền sai?

Krishnamurti: Ô, tất cả mọi loại thiền và tất cả những thứ gì đại loại như thế đặt ra từ trước đến giờ do các đạo sư *guru* (cười) đều vô nghĩa.

Bernard Levin: Tại sao?

Krishnamurti: Bởi vì, trước hết bạn phải lập lại trật tự trong nhà đã.

Bernard Levin: Nhưng cách ấy không phải là lập lại trật tự sao?

Krishnamurti: A, chắc bạn thấy chứ, việc làm đó sai lầm. Họ nghĩ rằng, bằng cách hành thiền bạn lập lại trật tự trong nhà.

Bernard Levin: Vậy là không phải thế.

Krishnamurti: Không phải, trái lại trước hết bạn lập lại trật tự trong nhà đã, nếu không thì biến trở thành một cuộc lẩn trốn.

Bernard Levin: Nhưng rõ ràng ta cần lẩn trốn cái ngã, lẩn trốn cái tôi, lẩn trốn những dục vọng, những đòi hỏi ấy trong ta và chắc chắn sự tịch lặng của thiền là con đường chính đáng đưa đến đó, phải không?

Krishnamurti: Chắc bạn thấy, vấn đề này vô cùng phức tạp. Lập lại trật tự trong nhà nghĩa là không sợ hãi, là thấu hiểu khoái lạc, chấm dứt đau khổ, phiền não. Từ đó khởi lên lòng từ, trí tuệ và tiến trình đó - bây giờ ta sẽ tạm gọi đó là tiến trình - tiến trình thiền và khám phá xem liệu tư tưởng hay niệm có thể ngưng dứt được không, tức là, thời gian phải chấm dứt. Và bây giờ, từ đó xuất hiện sự tịch lặng mênh mông và trong sự tịch lặng đó ta mới có thể tìm thấy cái thiêng liêng.

Bernard Levin: Đúng rồi, theo chỗ tôi thấy, tôi tin chắc điều này là thực với đa số người, là việc dứt niệm, hay ngắt sự động dấy của trí não là việc làm khó khăn hơn cả.

Krishnamurti: Chắc bạn thấy lại phức tạp nữa rồi. Ai đứng ra ngắt sự hoạt động của trí não?

Bernard Levin: Tôi cho rằng chính trí não.

Krishnamurti: Chính nó.

Bernard Levin: Tôi cho rằng điều đó không thể làm được.

Krishnamurti: Không, khi bạn nhận ra rằng người-quan-sát là vật-được-quan-sát, người-kiểm-soát là vật-được-kiểm-soát, người-kinh-nghiệm là kinh-nghiệm, khi ta nhận ra, không phải trên bình diện tri thức, ngôn từ, mà là thực sự, thâm sâu, bây giờ, chính cái giác đó đứng ra dứt niệm, dứt động. Giống như thấy sự nguy hiểm. Nếu bạn thấy sự nguy hiểm, bạn tránh xa. Ví dụ, một người

sống triển miên trong xung đột, người ấy có thể ‘thiền’, người ấy có thể làm đủ thứ việc nhưng xung đột vẫn cứ tiếp diễn, nhưng khi người ấy thấy sự hiểm nguy tâm lý, thấy xung đột là thuốc độc, lúc đó, người ấy sẽ ngừng ngay xung đột, xung đột chấm dứt.

Bernard Levin: Nhưng dựa vào những điều ông nói, theo tôi hình như không có con đường nào đi đến đó.

Krishnamurti: Ô, không.

Bernard Levin: Được rồi, ta làm cách nào để đi đến đó được? Ý tôi muốn nói đến một nơi mà nơi đó không có đường đến, hình như đây quả thực là một ý tưởng vô cùng khó khăn.

Krishnamurti: Hãy nhìn này, các con đường ấy đã được tư tưởng lập ra, tất cả cái ý tưởng về tiến bộ trong Ấn Độ giáo, con đường của Phật, của Chúa, nhưng sự thật không phải là một điểm cố định. Vì vậy, bạn không thể có đường dẫn đến sự thật.

Bernard Levin: Nhưng phải có con đường hoặc tôi hy vọng là có con đường dẫn đến sự chấm dứt xung đột.

Krishnamurti: Không có con đường nhưng có sự chấm dứt xung đột, phiền não và tất cả mọi khổ đau khi ta nhận ra – không, hãy nói thế này, khi thực sự tri giác nhạy bén ta đang là gì mà không làm hư hỏng, biến dạng, xuyên tạc cái ta đang là gì ấy, giác mà tuyệt dứt chọn lựa, từ đó mới chấm dứt tất cả sự hỗn độn này.

Bernard Levin: Vâng, khi ông bảo rằng chỉ có giác cái đang là, toàn giác không chọn lựa, không ảo tưởng, nói nghe như chúng ta phải ngồi vây quanh lại, chờ đợi khoảnh khắc thiên khai.

Krishnamurti: Ô, bây giờ, bạn có thể ngồi như thế cả ngàn năm!

Bernard Levin: Chính xác vậy rồi.

Krishnamurti: Như ta đã làm.

Bernard Levin: Quả thực ta đã làm thế.

Krishnamurti: Vậy thì ta phải khám phá xem hành động là gì? Có chẳng một hành động không gây tạo xung đột, trong đó không có ân hận, hối tiếc, bất kỳ trong hoàn cảnh nào, dù là ta sống trong một xã hội nghèo khó hay giàu sang và phải luôn luôn đúng? Để khám phá điều đó, ta phải thâm nhập vào vấn đề hành động của ta trong hiện tại là gì? Không phải là thứ hành động lý tưởng liên hệ với tương lai hay hành động dựa trên kỷ niệm quá khứ – tức là kiến thức. Vậy bây giờ, có chẳng một hành động độc lập với tương lai, với thời gian không? Tất cả vấn đề nằm ở chỗ đó, phải không?

Bernard Levin: Ta không thể chặn đứng thời gian đi theo lối mòn của nó, thời gian cứ tiếp tục cuốn trôi mãi.

Krishnamurti: Thời gian của đồng hồ, của ngày cứ tiếp tục diễn ra, nhưng có thời gian tâm lý, nội tâm không? Không có, nhưng ta đã dựng lên thứ thời gian sau này.

Bernard Levin: Vậy hình như bất cứ là sự việc gì khi diễn ra nó diễn ra trọn vẹn và tức thì chứ không phải như ta tích lũy chồng chất hết lớp này đến lớp khác.

Krishnamurti: Tuyệt đối không phải thế. Cho nên không có tiến trình tiệm tiến, từng bước một; đó không phải là giác ngộ, bởi vì bạn đã để cho thời gian xâm nhập nhằm từng bước trở thành cái gì đó.

Bernard Levin: Bàn đến đây, tôi muốn hỏi ông một điều. Ông đã lập trường học ở đây, ông dạy cho trẻ điều gì? Nếu ông không thể xây dựng cái tiến trình tiệm tiến ấy cho chúng, cho chúng tôi, già hay trẻ – ông dạy họ điều gì?

Krishnamurti: Các môn học ở nhà trường.

Bernard Levin: Vâng, nhưng trong các lãnh vực ấy...

Krishnamurti: Tất nhiên và cũng vạch rõ tất cả mọi điều này. Sống cách nào cho đúng – nghĩa là gì?

Bernard Levin: Các triết gia qua mọi thời đại đã thảo luận về điều đó, sống cách nào cho đúng – sống đúng như Socrates đã gọi.

Krishnamurti: Vâng, sống đúng.

Bernard Levin: Ông có thể dạy điều đó không?

Krishnamurti: Bạn có thể chỉ ra, vạch rõ ra. Bạn có thể nói đừng làm nô lệ cho xã hội, đừng là thế này hay thế kia, nhưng bạn phải trình bày rõ ra, vạch rõ ra rồi thì tùy họ.

Bernard Levin: Nhưng liệu ta có thể sống như thế trong một thế giới thực tế, ở đó, ta phải đi xe lửa đúng giờ và đến sở làm và mua bánh mì trong tiệm?

Krishnamurti: Vâng, tôi cũng đã làm mọi việc ấy.

Bernard Levin: Nhưng chúng tôi có thể phối hợp cách nào tất cả những áp lực của cuộc sống tẻ nhạt quanh chúng tôi?

Krishnamurti: Tôi không làm bất cứ điều gì dưới áp lực.

Bernard Levin: Ông thì không – Tôi ước tôi cũng làm như thế.

Krishnamurti: Không. Tôi từ chối mọi áp lực, về mặt lý trí hay tâm lý. Tôi không để ý đến chết việc đời, tôi không quan tâm không có việc làm nhưng tôi từ chối bị đặt vào tình thế đó.

Bernard Levin: Chắc ông thấy đấy mới thực sự là chỗ tôi hiểu khi tôi hỏi bí mật của ông là gì, bởi vì ông nói ông sẽ

không bao giờ để bị khống chế bởi bất kỳ áp lực nào và quả thực, tôi có thể thấy và hiểu điều đó, người ta chỉ cần nhìn ông hoặc đọc ông hoặc nghe ông là biết điều đó, nhưng tất cả chúng tôi còn lại thì sao? Làm cách nào chúng tôi thoát khỏi sự khống chế của gánh nặng áp lực ấy.

Krishnamurti: Nếu tất cả chúng ta đều nói ta không để bị khống chế bởi áp lực...

Bernard Levin: Nhưng tất cả chúng ta đều luôn luôn chịu áp lực.

Krishnamurti: Không, ta không chịu đâu.

Bernard Levin: Ta có thể từ chối áp lực bằng cách nào? Làm sao ta có thể sống trong thế giới thực tiễn này, công việc đang đợi ta, ta sẽ đến trễ, ta đã có một cuộc hẹn.

Krishnamurti: Khoan đã, điều đó nảy sinh vấn đề liệu xã hội có thể được thay đổi. Những người cộng sản và xã hội chủ nghĩa đã thử làm việc đó, các chế độ chính trị khác biệt đang thử thay đổi xã hội. Bây giờ, xã hội là gì? Xã hội là cái trừu tượng, là cái không thực khởi lên từ các mối quan hệ riêng tư cá nhân của chúng ta. Nếu mỗi quan hệ cá nhân của ta thay đổi tận gốc, xã hội thay đổi. Nhưng ta không muốn thay đổi, ta chấp nhận chiến tranh, ta chấp nhận tất cả cái tình trạng khủng khiếp này của cuộc sống.

Bernard Levin: Vâng, ta làm thế. Chấm dứt bằng cách nào?

Krishnamurti: Hãy phản kháng lại nó. Không phải phản kháng bằng cách trở thành một người cộng sản hay đại loại như thế mà là phản kháng lại nó về mặt tâm lý.

Bernard Levin: Nhưng mỗi cá nhân phải làm việc này. Đây không phải là việc làm của tập thể.

Krishnamurti: Một lần nữa, bạn hiểu “cá nhân” là gì?

Bernard Levin: Tất cả chúng ta đều là những con người độc lập, tách biệt nhau.

Krishnamurti: Thực vậy ư?

Bernard Levin: Không phải sao?

Krishnamurti: Tôi nghi ngờ điều đó. Ta không phải là những cá nhân, ta là kết quả của cả triệu năm kinh nghiệm tập thể, những kỷ niệm tập thể đau. Ta nghĩ ta là những cá nhân, ta nghĩ ta tự do, ta không phải thế. Với ta, tự do có nghĩa là lựa chọn. Lựa chọn có nghĩa là hỗn loạn, bạn không chọn lựa nếu bạn sáng suốt.

Bernard Levin: Ông đã từng nói và một trong những câu nói đầy ấn tượng nhất của ông, tôi còn nhớ rằng mục đích của ông là làm cho con người tự do.

Krishnamurti: Vâng, nghe như... *(Cười)*.

Bernard Levin: Mặc kệ thiên hạ nghĩ sao, đây là việc làm hệ trọng hơn tất cả, nhưng ông tiến hành ra sao? Chúng tôi phải tự làm cách nào để tự do đây, bởi vì theo chỗ ông hiểu chúng tôi phải tự giải thoát, tự làm cho mình tự do. Chúng tôi tự làm cách nào để được tự do giải thoát?

Krishnamurti: Giác tri chính sự qui định của ta. Sự qui định của ta là gì?

Bernard Levin: Vâng, sự qui định đó chắc là thay đổi theo từng cá nhân.

Krishnamurti: Tôi không nghĩ như vậy. Ta bị qui định bởi sợ hãi, bị qui định bởi khoái lạc – vốn chung đồng cho toàn thể nhân loại. Ta bị qui định bởi những âu lo của ta, bởi nỗi cô độc, nỗi tuyệt vọng bất an của ta, tất cả đấy là những yếu tố qui định trí não.

Bernard Levin: Và liệu ta có thể đơn giản dẹp bỏ chúng không?

Krishnamurti: Không, bạn đặt câu hỏi sai rồi, nếu ta thấy những hậu quả, sự đau khổ, phiền não cùng tất cả mọi sự đi kèm theo sự qui định, sự qui định tự nhiên ngưng dứt. Đó là trí tuệ, không có thực thể nào, có người nào đứng ra nói, "Tôi phải ngưng dứt nó".

Bernard Levin: Vậy là ta tự do?

Krishnamurti: Bạn hiểu tự do là gì?

Bernard Levin: Vâng, theo tôi hiểu tự do là vứt bỏ mọi âu lo, mọi sợ hãi, những dục vọng không thể thực hiện, những khát khao vô vọng.

Krishnamurti: Vâng, đó là tự do.

Bernard Levin: Theo tôi, hình như tự do đúng chắc chắn là như vậy.

Krishnamurti: Không có sự tự do đó, bạn không thể là ánh sáng cho chính bạn, nếu không có sự tự do đó, thiền là vô nghĩa.

Bernard Levin: Chắc ông thấy, mọi người đều nghĩ ngược lại. Còn ông thì làm đảo lộn tất cả, phải không?

Krishnamurti: Đó là một sự kiện.

Bernard Levin: Còn chúng tôi thì nghĩ đến những hệ thống tư tưởng, những tin tưởng, đức tin, công phu tu tập như phương tiện nhằm đạt được cái trạng thái tự do giải thoát này, trong khi ông lại bắt đầu với ngay chính trạng thái tự do.

Krishnamurti: Sự tin tưởng, đức tin làm cho trí não bị teo tóp đi. Nếu bạn cứ tiếp tục lặp lại, lặp lại như thiên hạ đang làm, não bộ bạn teo tóp đi.

Bernard Levin: Vậy phải chăng ta chỉ có thể thực hiện điều ấy bằng một cú nhảy lớn vào tự do?

Krishnamurti: Vâng, nhảy vào đó bằng tuệ giác.

Bernard Levin: Tức thì? Và bất cứ ai trong chúng tôi đều có thể làm được?

Krishnamurti: Vâng, bất cứ người nào chịu chú tâm, chịu tra xét, khám phá, bất cứ người nào ra sức thấu hiểu sự hỗn loạn khủng khiếp này của cuộc sống.

Bernard Levin: Bất cứ tuổi nào?

Krishnamurti: Không, tất nhiên một em bé sơ sinh, một đứa trẻ không thể làm được.

Bernard Levin: Nhưng ta không phải dành trọn cuộc đời để làm điều ấy chứ?

Krishnamurti: Tất nhiên là không. Cái chết đang đợi bạn.

Bernard Levin: Nó đang đợi tất cả chúng ta.

Krishnamurti: Tất cả chúng ta.

Bernard Levin: Cảm ơn ông rất nhiều, Krishnaji.

10.

TA CÓ THỂ SỐNG SÁNG SUỐT TRONG CÁI THẾ GIỚI HỖN LOẠN ĐẢO DIÊN NÀY KHÔNG?

*Huston Smith, Giáo sư triết học tại
Viện Công nghệ Massachusetts.*

Huston Smith: Krishnamurti, có thể tôi chỉ có một câu hỏi, nhưng tôi sẽ trở lại câu hỏi đó bằng nhiều ngả khác biệt. Sống như ta đang sống trong cái thế giới hỗn loạn và gây ra hỗn loạn này, bị xâm xé bởi những ý kiến xung đột bên ngoài và những căng thẳng xung chướng bên trong, với con tim dường như bị bấm nát và những căng thẳng không bao giờ chấm dứt, trong một cuộc sống như thế, trong một thế giới như thế có thể nào sống hoàn toàn sáng suốt không? Và nếu có thể thì bằng cách nào?

Krishnamurti: Thưa ngài, tôi muốn biết ông hiểu gì về từ “sáng suốt”, *lucidity*? Phải chăng ý ông hiểu đó là trong sáng, *clarity*.

Huston Smith: Đó là ý nghĩ đến trước hết trong trí não tôi.

Krishnamurti: Phải chăng sự trong sáng này là một tri

giác dựa trên lý trí, dựa trên tri thức hay phải chăng nó không chỉ là một mảnh vụn của bản thể bạn mà là toàn bộ bản thể bạn?

Huston Smith: Chắc chắn nó phải là toàn bộ bản thể.

Krishnamurti: Nó đứt khoát không phải là một mảnh vụn, cho nên nó không phải là của lý trí, cảm xúc hay tình cảm... Vậy có thể nào sống trong thế giới hỗn loạn đảo điên này, với đầy rẫy mâu thuẫn, không chỉ bên ngoài với nỗi cùng khổ và đói khát trong khi đó có nhiều xã hội giàu có mà cả bên trong nữa, ở đó, có một sự thiếu vắng tâm lý ghê gớm, liệu con người sống trong thế giới này có thể tìm thấy ngay trong nội tâm anh ta cái sự trong sáng vốn thường hằng, vốn chân thực, trong ý nghĩa là không còn mâu thuẫn, con người có thể tìm thấy điều ấy không?

Huston Smith: Đó là câu hỏi của tôi.

Krishnamurti: Tôi không thấy tại sao điều ấy không thể tìm được bởi bất cứ người nào thực sự hoàn toàn nghiêm túc. Phần đông chúng ta không nghiêm túc chỉ cả, ta muốn đùa chơi, được dạy bảo phải làm gì, ta muốn người khác nói ta phải sống ra sao, sự trong sáng, sáng suốt là gì, chân lý hay sự thật là gì, Thượng Đế là gì, sống đúng đắn là gì và v.v... Bấy giờ, nếu ta có thể dẹp bỏ hoàn toàn mọi uy lực, quyền lực của các chuyên gia tâm lý cũng như các chuyên gia trong tôn giáo, nếu ta có thể thực sự sâu xa phủ nhận mọi uy lực, bất cứ loại nào, bấy giờ, ta mới có thể hoàn toàn dựa trên chính mình.

Huston Smith: Vâng, có thể tôi sống lệch lạc và sống mâu thuẫn như ông vừa nêu, bởi vì hiện như ông đã nói, dường như ông có thể đã tìm thấy điều ấy khiến tôi muốn hỏi ông ngay tức thì – bằng cách nào?

Krishnamurti: Thừa ngài, hãy khoan.

Huston Smith: Nhưng ông sẽ cho tôi đang trông chờ uy lực.

Krishnamurti: Điều cần yếu là thoát khỏi uy lực, chứ không phải “cách nào”. Cái “cách nào”, ngụ ý có phương pháp, có chế độ, có hệ thống, có đường được nhiều người khác đi và người nào đó nói với bạn: hãy làm điều này và bạn sẽ tìm thấy.

Huston Smith: Phải ông cho rằng hỏi ông làm cách nào thực hiện sự sáng suốt này là câu hỏi không thích hợp?

Krishnamurti: Không, không phải. Nhưng “cách nào” ngụ ý có phương pháp, có chế độ, hệ thống. Ngay lúc bạn có một hệ thống tư tưởng hay phương pháp, bạn trở thành máy móc, bạn sẽ làm y chang theo những gì bạn được nghe. Đó không phải là sáng suốt, tựa như một đứa trẻ được mẹ dạy phải làm gì từ sáng đến tối và do đó, trẻ trở nên tùy thuộc vào người mẹ hay cha. Vì vậy, điều cần yếu trước tiên, để có sự sáng suốt là tự do giải thoát, thoát khỏi uy lực.

Huston Smith: Tôi cảm thấy có cái gì gượng ép ở đây, bởi vì sự tự do này hấp dẫn tôi nên tôi muốn tiến về hướng đó, nhưng tôi cũng muốn đào sâu trí não ông nên tôi mới hỏi ông, tiến hành cách nào? Phải chăng tôi lại xa rời sự tự do khi tôi hỏi như thế?

Krishnamurti: Không, nhưng tôi xin vạch rõ chỗ khó khăn, ý nghĩa hàm chứa trong từ “cách nào”. Trong cốt lõi, từ này hàm chứa một trí não đứng ra nói rằng xin vui lòng hãy nói cho tôi biết phải làm gì?

Huston Smith: Vâng, tôi cũng xin lại hỏi, phải đó là một câu hỏi sai lầm, bậy bạ?

Krishnamurti: Tôi cho là đúng như vậy. Nếu bạn hỏi, những sự vật gì, những vật cản gì ngăn chặn sự sáng suốt,

lúc đó, mới có thể đi sâu vào vấn đề. Nếu ngay khởi đầu, bạn hỏi, phương pháp gì – lúc đó, có hàng tá phương pháp và tất cả chúng đều phá sản, chúng đã không sản sinh sự sáng suốt, giác ngộ và một tâm thái bình an trong con người. Trái lại, các phương pháp ấy đã chia rẽ con người, bạn có phương pháp của bạn, và người khác có phương pháp của họ và các phương pháp ấy cãi lầy xung đột nhau.

Huston Smith: Phải ông đang nói rằng một khi ta trừu tượng hóa một số nguyên lý và công thức hóa chúng thành phương pháp. Phương pháp này trở thành quá thô lậu để giáp mặt giải quyết những rắc rối?

Krishnamurti: Đúng, những rắc rối, những phức tạp và cái tính chất sống động của sự sáng suốt.

Huston Smith: Sao cho cái “cách nào” phải luôn luôn mang tính tức thì, bất kỳ là cá nhân nào đang đứng ở chỗ nào.

Krishnamurti: Tôi không bao giờ đặt ra cái “cách nào”, cái “cách nào” không bao giờ xâm nhập được vào trí não.

Huston Smith: Vâng, đây là một giáo lý khó hiểu. Giáo lý này có thể là chân thực và tôi đang cố vươn tới đó, tuy nhiên tôi không biết có thể tìm được không – tôi không cảm thấy có thể từ bỏ hoàn toàn câu hỏi “cách nào”.

Krishnamurti: Thưa ngài, tôi nghĩ ta phải hiểu nhau nếu ta đi chậm chậm hơn, thâm nhập vào, không phải cái “cách nào” mà vào vật cản ngăn chận sự sáng suốt. Hãy đến với sự sáng suốt bằng phủ nhận, chứ không phải bằng phương pháp tích cực rập theo một hệ thống tư tưởng.

Huston Smith: Rất tuyệt, rất đúng. Thái độ tiếp cận mang tính phủ nhận, rất hay.

Krishnamurti: Tôi cho đó là con đường duy nhất. Con

đường tích cực của cái “cách nào” đã đưa con người đến chỗ tự chia rẽ chính mình, lòng trung thành, những theo đuổi của mình: bạn có “cách” của bạn, người khác có “cách” của họ, phương pháp này và phương pháp nọ và thế là tất cả chúng ta đều bỏ mạng. Vì vậy, nếu ta có thể vứt bỏ câu hỏi “cách nào”, ngay lúc đó, thì có lẽ sau này mãi mãi bạn sẽ không đặt nó ra. Tôi hy vọng bạn sẽ như thế.

Huston Smith: Vâng, để xem sao.

Krishnamurti: Do đó, điều quan trọng là khám phá xem những vật cản gì, những ngáng trở nào, những rào cản gì đã ngăn chặn tri giác sáng suốt, trong sáng của con người đối với những âu lo, sợ hãi, phiền não, khổ đau của nỗi cô độc, của sự kiện thiếu vắng cùng cực tình yêu và v.v...

Huston Smith: Hãy khám phá những đức tính của động thái phủ nhận. Chúng là gì?

Krishnamurti: Trước hết, tôi cảm nhận phải có tự do giải thoát – giải thoát khỏi uy lực.

Huston Smith: Ta có thể dừng lại một lúc để xem xét vấn đề về uy lực này chứ? Khi ông bảo chúng tôi phải từ bỏ mọi uy lực, thì hình như theo tôi, mục tiêu của sự tự do hoàn toàn và dựa-vào-chính-mình là thuyết phục, tuy nhiên, về lâu về dài, hình như theo tôi, ta dựa và phải dựa vào nhiều thứ uy lực trong một vài lãnh vực. Khi tôi đến một nơi xa lạ, tôi phải dừng lại một trạm bán xăng và hỏi đường đi nơi nhân viên trạm xăng. Tôi chấp nhận uy lực của người ấy vì người ấy biết nhiều hơn tôi.

Krishnamurti: Tất nhiên, người có chuyên môn biết nhiều hơn người thường. Chuyên gia, trong phẫu thuật hay công nghệ rõ ràng là biết nhiều hơn bất cứ người nào không nắm được kỹ thuật đặc biệt đó. Nhưng ta không xem xét uy lực trong lãnh vực chuyên môn như thế mà là

ta xem xét toàn bộ vấn đề về uy lực.

Huston Smith: Ta cần hiểu biết các lãnh vực, trong đó, uy lực được chuyên môn hóa ta phải chấp nhận và nơi nào...

Krishnamurti: ... uy lực là nguy hại và phá hoại. Vậy là có hai vấn đề trong câu hỏi về uy lực: có uy lực của chuyên gia – lúc này tạm gọi như vậy đi – vốn là cần thiết, nhưng còn có thứ uy lực của người nói, (về mặt tâm lý tôi biết, còn bạn thì không biết?

Huston Smith: Vâng, tôi hiểu.

Krishnamurti: Điều này đúng, điều kia sai; bạn phải làm điều này, đừng làm điều kia.

Huston Smith: Vậy ta không bao giờ nên giao phó cuộc sống của ta cho...

Krishnamurti: ...bất kỳ ai, bất kỳ người nào. Bởi vì tất cả mọi tôn giáo khác biệt trên khắp thế giới đều đã nói; hãy đưa cái sinh mệnh của bạn cho chúng tôi, chúng tôi sẽ leo lái, uốn nắn nó, chúng tôi sẽ chỉ bảo bạn phải làm gì. Hãy làm điều này đi, hãy phục tùng đáng cứu thế, hãy phục tùng giáo hội và rồi bạn sẽ bình an. Nhưng, trái lại, bất kỳ loại giáo hội và tôn giáo nào cũng đều đã sản sinh những cuộc chiến tranh khủng khiếp và đã phân chia manh mún tâm trí. Vì thế, vấn đề không phải là thoát khỏi một uy lực đặc biệt nào mà toàn bộ cái ý niệm chấp nhận uy lực.

Huston Smith: Vâng, tôi có thể thấy rằng người ta không bao giờ chịu từ bỏ ý thức của mình.

Krishnamurti: Không, tôi không bàn về ý thức ở đây.

Huston Smith: Vâng, tôi nghĩ đến ý thức trong ý nghĩa là tôi phải sống cuộc sống của tôi cách nào, tôi phải sống cách nào.

Krishnamurti: Nhưng ta đã bắt đầu bằng cách nêu câu hỏi: tại sao con người đã sống hai triệu năm có hơn, tại sao con người không thể tri giác sáng suốt và hành động? Đó là câu hỏi đã nêu.

Huston Smith: Đúng vậy và quan điểm đầu tiên của ông là do con người không chấp nhận đầy đủ trách nhiệm.

Krishnamurti: Tôi chưa đi đến đó. Tôi nói rằng chúng ta phải tiếp cận vấn đề này một cách tiêu cực, có nghĩa là, ta phải khám phá xem những bế tắc đó là gì.

Huston Smith: Những chương ngại.

Krishnamurti: Những chương ngại, những vật cản ngăn chặn tri giác. Một trong những chương ngại hay vật cản chính yếu là sự chấp nhận hoàn toàn uy lực.

Huston Smith: Vậy, hãy tự mình là ánh sáng cho chính mình.

Krishnamurti: Đúng đấy, bạn phải là ánh sáng cho chính bạn. Để tự bạn là ánh sáng cho chính bạn, bạn phải phủ nhận mọi ánh sáng khác, bất kỳ ánh sáng khác ấy ví đại đến đâu, bất kỳ ánh sáng ấy là của Phật hay ông X, Y hay Z.

Huston Smith: Có lẽ đôi khi cũng phải chấp nhận uy lực và giữ gìn các lời dạy bảo ấy, tuy nhiên, bạn phải thấy nó chính đáng, thuyết phục.

Krishnamurti: Không, bởi vì đấy là uy lực của chính tôi. Uy lực của chính tôi là gì? Uy lực của tôi là uy lực của xã hội. Tôi bị qui định để chấp nhận uy lực và khi tôi vứt bỏ uy lực bên ngoài, tôi chấp nhận uy lực bên trong. Và cái uy lực bên trong của tôi là kết quả của sự qui định trong đó tôi đã được dưỡng dục.

Huston Smith: Đúng rồi. Còn một điều duy nhất tôi không hiểu rõ là dường như theo tôi, trong khi cho rằng

chấp nhận, khẳng định và duy trì sự tự do của mình..

Krishnamurti: A, bạn không thể làm việc đó, thưa ngài, làm sao một người tù có thể chấp nhận mình đang tự do, trừ phi sự chấp nhận đó diễn ra trên ý tưởng hay lý thuyết? Người ấy đang ở trong tù và đó là sự kiện mà từ đó ta phải hành động.

Huston Smith: Tôi hiểu.

Krishnamurti: Đừng chấp nhận, đừng vâng phục một sự tự do tưởng tượng, lý tưởng vốn không thực, không tồn tại. Điều đang tồn tại là con người đã đầu hàng hoàn toàn uy lực.

Huston Smith: Hoàn toàn đúng và đó là điều trước tiên ta phải thấy và tháo gỡ.

Krishnamurti: Tuyệt đối đúng. Việc làm đó phải hoàn toàn diễn ra với người nghiêm túc, với người muốn khám phá sự thật, muốn thấy cực kỳ sáng suốt sự vật. Đó là một trong các vấn đề chính yếu – có nghĩa là giải thoát không chỉ khỏi uy lực mà khỏi cả sợ hãi khiến người ấy chấp nhận uy lực.

Huston Smith: Vâng, điều đó hình như cũng đúng. Đằng sau sự khao khát uy lực là sợ hãi. Chính sự sợ hãi khiến ta tìm kiếm uy lực để được giải thoát.

Krishnamurti: Đúng đấy. Và chính sợ hãi biến con người thành bạo động; con người bạo động không chỉ để bảo vệ lãnh thổ, mà còn bạo động trong tình dục và bạo động dưới nhiều dạng khác biệt nữa. Vì thế, thoát khỏi uy lực cũng là thoát khỏi sợ hãi, từ đó mới chấm dứt mọi hình thái bạo động.

Huston Smith: Nếu ta ngưng bạo động thì sợ hãi cũng lui phải không?

Krishnamurti: Hãy nói cách khác. Con người bạo động về mặt tâm lý, ngôn ngữ; con người bạo động trong cuộc sống đời thường, để rồi cuối cùng dẫn đến chiến tranh. Con người đã chấp nhận chiến tranh như là cách sống của họ, chiến tranh diễn ra trong sở làm; ngay tại nhà hay trên sân chơi. Khắp nơi con người đã chấp nhận chiến tranh như một lối sống chính là cốt lõi của bạo động, gây hấn, xâm hại cùng tất cả những gì có liên quan đến bạo động. Do đó, bao lâu còn chấp nhận bạo động, còn sống một lối sống bạo động, bạo lực, anh ta còn duy trì mãi sợ hãi và do đó, bạo động càng gia tăng và làm như thế cũng là chấp nhận uy lực.

Huston Smith: Vâng, vì thế, sợ hãi, bạo động, uy lực tạo thành một vòng lẩn quẩn cái này tác động cái kia.

Krishnamurti: Và các giáo hội phán, hãy sống bình an, sống tử tế, hãy thương yêu người hàng xóm – tất cả đều hoàn toàn vô nghĩa. Đây chỉ là lời nói suông, tin tưởng suông không có nghĩa lý chi cả. Đây chỉ là ý niệm, ý tưởng, bởi vì đạo đức của xã hội, tức là đạo đức của giáo hội, là phi đạo đức.

Huston Smith: Vậy là, trong nỗ lực để thấy những sự vật đứng giữa chúng ta và trí não sáng suốt và tự do giải thoát, ta tìm thấy uy lực và sợ hãi và bạo động cùng nhau tác động cản trở chúng ta. Thấy như vậy rồi, ta đi về đâu đây?

Krishnamurti: Không đi về bất cứ nơi nào hết, mà phải thấu hiểu sự kiện rằng phần đông chúng ta sống trong môi trường này, trong cái chuồng giam uy lực, sợ hãi, và bạo động. Ta không thể ra ngoài chuồng giam hay xà lim này, trừ phi ta thoát khỏi nó, không phải bằng trí thức hay lý thuyết mà là thực sự thoát khỏi mọi uy lực, không phải uy lực của chuyên gia, mà là thoát khỏi cái cảm nhận tùy

thuộc vào uy lực. Vậy bây giờ, con người có thể nào hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi không? Không phải ở trên bề mặt cạn cợt của thức tâm mà là thoát khỏi sợ hãi ở tận đáy sâu được gọi là vô thức.

Huston Smith: Có thể không?

Krishnamurti: Đó là câu hỏi. Không hỏi như thế, bạn bị buộc phải chấp nhận uy lực của người nào đó, của Tom, Dick hay Harry nào đó với một chút kiến thức, một chút lý giải xảo quyết hoặc kèm theo một định kiến hay công thức nào đó của lý trí, bạn bị buộc phải hòa nhập vào đó. Vì thế, câu hỏi được nêu lên là: liệu con người, bị qui định quá sâu nặng như hiện nay bởi sự tuyên truyền của các giáo hội, của xã hội, luân lý và v.v..., liệu một con người như thế có thể nào thực sự thoát khỏi sợ hãi. Đó là câu hỏi nền tảng.

Huston Smith: Đó là điều tôi đợi để được nghe.

Krishnamurti: Tôi nói là có thể, không phải trong trừu tượng mà là thực sự có thể.

Huston Smith: Và một lần nữa, tôi buộc phải hỏi ông cách nào?

Krishnamurti: Và một lần nữa, chắc bạn thấy, khi bạn hỏi “cách nào”, bạn đã ngưng học, ngưng hiểu rồi, bạn không còn học nữa. Bởi vì chúng ta đang học về thiên nhiên và cấu trúc của nỗi sợ hãi của con người. Ở tầm cực sâu và cạn nhất, ta đang học về sợ hãi. Khi bạn đang học, bạn không thể hỏi đột ngột, tôi phải học cách nào. Không có “cách” nếu bạn quan tâm, nếu vấn đề thực sự sinh tử, sống động, bức xúc, nếu vấn đề phải dứt khoát được giải quyết để sống bình an. Bây giờ, không có “cách” mà bạn nói, ta hãy học vấn đề. Vì vậy, lúc bạn đưa cái “cách” vào, bạn xa lìa sự kiện trung tâm là học.

Huston Smith: Hãy tiếp tục nói về con đường học đi.

Krishnamurti: Vâng, học nghĩa là gì?

Huston Smith: Học nghĩa là hiểu biết cách ta phải hành xử trong một lãnh vực nào đó.

Krishnamurti: Không, chắc chắn không phải là như thế, thưa ngài. Đây là vấn đề sợ hãi. Tôi muốn học về nó. Trước tiên, tôi không nên lên án nó. Tôi không nên nói, sợ hãi khủng khiếp quá và chạy trốn nó...

Huston Smith: Nghe như ông cũng đã lên án cách này cách khác.

Krishnamurti: Không, tôi muốn học. Khi tôi muốn học điều gì, tôi nhìn, chứ không lên án, phê phán bài xích chi cả.

Huston Smith: Vâng, ta đi đến đó bằng con đường tiêu cực.

Krishnamurti: Đó là việc tôi đang làm đây.

Huston Smith: Và sợ hãi là một vật cản, một chướng ngại.

Krishnamurti: Tôi đang học sợ hãi. Cho nên tôi không thể lên án nó.

Huston Smith: Vâng, không lên án sợ hãi, ông không tán đồng việc làm đó.

Krishnamurti: Tôi không tán đồng hay tán đồng chi cả. Đây là sự kiện sợ hãi. Tôi muốn học hiểu nó. Khoảnh khắc tôi đang học điều gì, tôi thoát khỏi điều đó. Vì thế, việc học là tất cả vấn đề. Trong động thái học bao hàm ý nghĩa gì? Trước hết, học điều gì là phải hoàn toàn chấm dứt lên án và biện luận đúng sai.

Huston Smith: Vâng, tôi có thể thấy điều đó, nếu ta muốn hiểu điều gì, ta phải biết kiềm giữ cảm xúc của ta.

Krishnamurti: Nếu tôi muốn học về chiếc máy camera, tôi bắt đầu nhìn nó, tháo ráp nó, đi sâu vào từng chi tiết. Bởi thế, để học sợ hãi, tôi phải không lên án nó, không biện luận đúng sai về nó và do đó, không lẫn trốn sự kiện sợ hãi bằng ngôn từ. Mà là có ý hướng, xu hướng phủ nhận nó.

Huston Smith: Phủ nhận hiện thực (reality).

Krishnamurti: Hiện thực của sợ hãi, cái sự kiện rằng sợ hãi đang dấy tạo tất cả mọi sự trên đời này. Phủ nhận bằng cách nói, tôi phải dũng mãnh gan dạ lên mới được. Tôi phải thâm nhập vào vấn đề sợ hãi này mới được bởi vì sợ hãi là vấn nạn cực kỳ quan trọng, liệu trí não con người có bao giờ có thể thoát khỏi sợ hãi.

Huston Smith: Chắc chắn là có thể thoát.

Krishnamurti: Nghĩa là, liệu trí não có đủ sức nhìn ngắm sợ hãi, không phải nhìn một cách trừu tượng mà là nhìn thực sự sợ hãi khi nó xuất hiện.

Huston Smith: Giáp mặt với sợ hãi. Vâng. Ta phải làm việc đó và tôi đồng ý với ông rằng ta không thể phủ nhận nó.

Krishnamurti: Để giáp mặt cùng sợ hãi, hãy tri giác sợ hãi. Để học sợ hãi, phải không kết án hay biện luận đúng sai. Đó là một sự kiện. Vậy, trí não có thể nhìn sợ hãi không? Sợ hãi là gì? Có nhiều thứ sợ hãi, sợ bóng tối, sợ vợ mình, sợ chồng mình, sợ chiến tranh, sợ bạo tố, quá nhiều nỗi sợ hãi tâm lý. Và bạn không thể có đủ thời gian để phân tích tất cả chúng, làm suốt đời cũng không xong và ngay cả làm thế bạn cũng sẽ không hiểu được chúng.

Huston Smith: Chính hiện tượng của sự sợ hãi chứ không phải...

Krishnamurti: ... bất kỳ cái sợ đặc biệt nào.

Huston Smith: Đúng, nhưng bây giờ ta học được gì?

Krishnamurti: Khoan, hãy đi chậm chậm. Để học điều gì bạn phải tiếp xúc hoàn toàn với nó. Tôi muốn học sợ hãi, tôi phải nhìn nó, giáp mặt nó. Giáp mặt sợ hãi, ý muốn nói là có một trí não không muốn giải quyết vấn đề sợ hãi...

Huston Smith: Nhìn sợ hãi...

Krishnamurti: ...không phải là giải quyết sợ hãi. Điều này hết sức quan trọng cần phải hiểu, bởi vì, nếu tôi muốn giải quyết sợ hãi thì tôi quan tâm đến việc giải quyết hơn là giáp mặt với sợ hãi. Nếu tôi nói, tôi phải giải quyết sợ hãi, tôi lẩn tránh nó rồi, tôi không nhìn.

Huston Smith: Ý ông muốn nói là nếu ta ra sức giải quyết sợ hãi thì ta không thực sự giáp mặt sợ hãi phải không?

Krishnamurti: Hoàn toàn đúng, thưa ngài. Như ngài thấy, để giáp mặt sợ hãi, trí não phải chú tâm trọn vẹn vào sợ hãi và nếu bạn chia sự chú tâm vào sợ hãi bằng cách nói, tôi muốn giải quyết nó và thoát khỏi nó, tức là bạn không hoàn toàn chú tâm vào nó. Trong điều này hàm chứa nhiều vấn đề khác nữa. Ta thường xem sợ hãi như là vật ngoài ta. Do đó, mới có vấn đề về người-quan-sát và vật-được-quan-sát. Người-quan-sát nói, tôi sợ và đẩy sợ hãi ra xa anh ta.

Huston Smith: Tôi không nghĩ thế, khi tôi cảm thấy tôi sợ, tôi cảm thấy nó hết sức gần gũi ở đây trong tôi.

Krishnamurti: Ở đây trong tôi, nhưng khi bạn quan sát nó, nó khác đi.

Huston Smith: Khi tôi quan sát sợ hãi...

Krishnamurti: ... Tôi đặt nó ra bên ngoài.

Huston Smith: Không, một lần nữa, điều đó hình như

không hoàn toàn đúng.

Krishnamurti: Đúng thế, ngay lúc sợ hãi không có người-quan-sát cũng như vật-được-quan-sát.

Huston Smith: Điều đó hết sức thực.

Krishnamurti: Đó là tất cả những điều tôi muốn nói. Ngay lúc cơn khủng hoảng diễn ra, ngay khoảnh khắc nỗi sợ hãi thực sự diễn ra, không có người-quan-sát.

Huston Smith: Sự sợ hãi tràn ngập hết.

Krishnamurti: Khi bạn bắt đầu nhìn ngó sự sợ hãi, giáp mặt nó, có sự chia rẽ này.

Huston Smith: Giữa cái tôi sợ hãi và cái ...

Krishnamurti: ... cái tôi không sợ hãi. Vì thế, trong nỗ lực học về sợ hãi, có sự chia chẻ giữa người-quan-sát và vật-được-quan-sát. Vậy bây giờ, có thể nhìn sợ hãi mà không có người-quan-sát không? Đây quả thực là một câu hỏi rắc rối và phức tạp vô cùng, vì thế, ta phải thâm nhập vào đó cực sâu. Bao lâu còn có người-quan-sát đứng ra học sợ hãi thì còn có chia rẽ.

Huston Smith: Điều đó có thật, ta không tiếp xúc hoàn toàn với sợ hãi.

Krishnamurti: Cho nên trong sự chia rẽ đó là sự xung đột do nỗ lực gạt bỏ sợ hãi hoặc biện giải sợ hãi. Vậy, có thể nhìn sợ hãi mà không có người-quan-sát không? Sao cho, bạn hoàn toàn tiếp xúc với sợ hãi.

Huston Smith: Vâng, bây giờ, bạn đang kinh nghiệm sợ hãi.

Krishnamurti: Tôi không thích dùng từ “kinh nghiệm”, bởi vì kinh nghiệm ngụ ý kinh qua vật gì đó.

Huston Smith: Vâng. Nhưng dường như tốt hơn từ “nhìn

vào” bởi vì từ này dường như ngụ ý có chia rẽ giữa người-quan-sát và vật-được-quan-sát.

Krishnamurti: Ta có thể dùng từ “quan sát” hoặc giác tri sợ hãi mà tuyệt dứt chọn lựa, bởi vì chọn lựa là còn có người-quan-sát đang chọn lựa điều này tôi thích hoặc điều kia tôi không thích. Do đó, khi người-quan-sát vắng mặt, có sự tri giác không chọn lựa đối với sợ hãi. Lúc đó, điều gì đang diễn ra? Đó là câu hỏi. Người-quan-sát tạo ra sự khác biệt về ngôn ngữ giữa chính nó và vật-được-quan-sát. Ngôn ngữ xen vào đó và từ ngữ đứng ra ngăn chặn động thái tiếp xúc hoàn toàn với sợ hãi.

Huston Smith: Vâng, từ ngữ có thể là một màn che.

Krishnamurti: Đó là tất cả điều ta muốn nói. Vì vậy, từ không được can thiệp vào, không được chen xen vào.

Huston Smith: Ta phải vượt thoát từ.

Krishnamurti: Nhưng việc đó có thể làm được không, vượt thoát từ. Trên lý thuyết ta nói được, nhưng thực sự ta đang nô lệ từ.

Huston Smith: Vâng, nô lệ quá lâu rồi.

Krishnamurti: Trí não phải trở nên tri giác chính sự nô lệ vào từ ngữ của nó, phải nhận rõ rằng từ không bao giờ là vật. Sao cho trí não thoát khỏi từ, “nhìn”. Tất cả ý nghĩa hàm chứa trong điều này là đây. Thưa ngài, ý tôi muốn nói, sự quan hệ giữa hai người, chồng và vợ, là sự quan hệ của những hình ảnh.

Huston Smith: Hiển nhiên rồi.

Krishnamurti: Bạn có hình ảnh của bạn về nàng và nàng có hình ảnh về bạn. Mỗi quan hệ là giữa hai hình ảnh. Mỗi quan hệ thực sự của con người là khi các hình ảnh không còn tồn tại. Cũng tương tự như vậy, mỗi quan hệ

giữa người-quan-sát và vật-được-quan-sát ngưng dứt khi từ ngữ không còn nữa. Bây giờ, ta tiếp xúc trực chỉ với sợ hãi.

Huston Smith: Ta đi xuyên qua màn che.

Krishnamurti: Đúng, có cái sợ trên bình diện ý thức ta có thể hiểu rất nhanh. Nhưng có nhiều tầng lớp sợ hãi nằm ở các phần được gọi là ẩn khuất của trí não. Vậy, có thể tri giác các phần đó mà không phân tích được không? Phân tích cần thời gian.

Huston Smith: Chắc chắn là có thể.

Krishnamurti: Bạn nói rằng việc đó có thể. Có thể không? Có cả một kho chứa sợ hãi, toàn bộ nội dung của vô thức – nội dung của vô thức chính là vô thức. Bây giờ, để tri giác tất cả đó, không thông qua mộng mị mất quá nhiều thời gian.

Huston Smith: Phải ông hỏi liệu ta có thể tri giác toàn bộ trí não?

Krishnamurti: Vâng, toàn bộ nội dung, nguyên vẹn trí não, cả ý thức cũng như những tầng lớp thâm sâu, tức là toàn thức.

Huston Smith: Liệu ta có thể tri giác rõ ràng thức đó không? Tôi không chắc.

Krishnamurti: Tôi nói là có thể. Việc làm đó chỉ có thể khi bạn tri giác tất cả những điều bạn nói trong ngày, các từ ngữ bạn dùng, những cử chỉ, cung cách bạn nói, cách bạn đi đứng, các tư tưởng của bạn là gì, tri giác hoàn toàn và trọn vẹn mọi điều đó.

Huston Smith: Ông có nghĩ đến tất cả mọi điều đó trước khi ông tri giác hoàn toàn không?

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, tuyệt đối vậy rồi. Khi

không còn lên án và biện giải đúng sai, khi bạn trực tiếp tiếp xúc với nó.

Huston Smith: Theo tôi, hình như trí não giống như một tảng băng trôi với toàn bộ một phần...

Krishnamurti: Có thể thấy toàn bộ thức trong suốt ngày sống, bạn tri giác những tư tưởng của bạn, những tình cảm, những động lực – việc làm đó đòi hỏi một trí não cực kỳ nhạy bén.

Huston Smith: Chắc chắn ta có thể tri giác nhiều, nhiều hơn mức bình thường ta tri giác, khi ông nói ta có thể tri giác...

Krishnamurti: Một cách hoàn toàn, đúng vậy, thưa ngài.

Huston Smith: ... tất cả mọi yếu tố tâm lý...

Krishnamurti: Tôi đang chỉ cho bạn thấy đây. Tôi đang chỉ cho bạn thấy đây. Nếu bạn từ chối thấy, nếu bạn nói việc làm đó là không thể thì nó là không thể được.

Huston Smith: Không, tôi muốn tin là có thể.

Krishnamurti: Đây không phải là việc tin. Tôi không phải tin vào những gì tôi thấy. Chỉ khi tôi không thấy tôi mới tin vào Thượng Đế hay cái này cái nọ.

Huston Smith: Với tôi, đó là vấn đề tin tưởng, có thể với ông thì không, bởi vì...

Krishnamurti: Tin tưởng là phần mang tính phá hoại lớn nhất của cuộc sống. Tại sao tôi phải tin mặt trời mọc chứ? Tôi thấy mặt trời mọc. Khi tôi biết tình yêu hay lòng từ là gì, tôi mới tin vào tình yêu.

Huston Smith: Giống như nhiều lần nghe ông nói, hình như theo tôi, một-nửa-sự-thật cũng như nguyên sự thật được nói lên, tôi tự hỏi phải chăng đó là do ý ông

muốn nhấn mạnh hay ông thực sự luôn luôn là như vậy.

Krishnamurti: Không, thưa ngài, với tôi thực sự là như vậy.

Huston Smith: Ta đã nói về các yếu tố đứng ra ngăn chặn ta, về những chướng ngại ngăn ta sống sáng suốt và thoát khỏi uy lực, bạo động, sợ hãi. Tôi không muốn phải hoang phí tất cả thời gian với các vật cản, chướng ngại đó. Có thể nói điều gì khẳng định về tình thế này không?

Krishnamurti: Thưa ngài, bất cứ điều gì khẳng định đều chỉ thị do uy lực. Chỉ có một trí não độc đoán, chuyên sử dụng uy lực mới nói, “hãy khẳng định”, vốn đối nghịch với phủ định. Nhưng phủ định mà ta đang nói, không phải là cái đối nghịch.

Huston Smith: Vâng, khi tôi yêu cầu ông có một phát biểu mang tính khẳng định, hình như theo tôi đây không phải tôi khấn cầu uy lực. Tôi chỉ muốn nghe ông nói điều gì đó quan trọng để tôi sẽ phán đoán tiếp theo.

Krishnamurti: Phán đoán về cái gì?

Huston Smith: Như xem liệu lời khẳng định đó có nói về tình thế của tôi và tình trạng của cuộc sống mà theo tôi hình như ta đang tìm kiếm ngôn từ để mô tả.

Krishnamurti: Phải chăng ý ngài cho rằng cuộc sống đó chỉ diễn ra trong hiện tại? Chứ không phải cuộc sống bị chia chẻ thành quá khứ, hiện tại và vị lai, trở thành manh mún, hoặc có chăng một tri giác hoàn toàn – toàn giác – về cuộc sống?

Huston Smith: Vâng, một lần nữa, theo tôi hình như câu trả lời là cả hai. Trong một ý nghĩa, cuộc sống là một và là hiện tại và hiện tại là tất cả những gì ta đang có, nhưng con người là một con vật bị trói buộc trong thời gian, như người đời thường nói, biết nhìn trước và trông sau.

Krishnamurti: Vậy, con người là kết quả của thời gian, không chỉ tiến hóa theo thời gian năm tháng mà cả thời gian tâm lý nữa. Con người là kết quả của thời gian: quá khứ, hiện tại và vị lai. Nhưng, hầu như nó chỉ sống trong quá khứ.

Huston Smith: Vâng, phần lớn thời gian.

Krishnamurti: Con người là quá khứ. Nó là quá khứ bởi nó sống trong ký ức.

Huston Smith: Không phải hoàn toàn.

Krishnamurti: Khoan đã, thưa ngài. Hãy theo dõi từng bước từng bước một. Con người sống trong quá khứ, cho nên nó nghĩ tưởng và xem xét và nhìn ngó đều phát xuất từ cái nền của quá khứ.

Huston Smith: Cả tốt và xấu.

Krishnamurti: Không, không đặt vấn đề về quá khứ tốt hay xấu. Con người sống trong quá khứ, xem xét mọi sự dựa vào quá khứ và dự phóng vị lai cũng từ quá khứ. Vậy là nó sống trong quá khứ, nó là quá khứ. Và khi con người nghĩ tưởng đến tương lai hay hiện tại, nó nghĩ tưởng cũng dựa vào quá khứ.

Huston Smith: Hình như theo tôi, phần lớn thời gian, điều đó là thực, nhưng còn có những tri giác mới, những kinh nghiệm mới đột phá toàn sự động dậy của quá khứ.

Krishnamurti: Những kinh nghiệm mới chỉ đột phá khi vắng mặt quá khứ.

Huston Smith: Vâng, theo tôi hình như tương tự như sự kết hợp của những vật ta đeo mang từ quá khứ và của cái mới hiện tại. Quá khứ và hiện tại hòa tan vào nhau.

Krishnamurti: Nhưng nếu tôi muốn thấu hiểu cái mới, tôi phải nhìn nó với đôi mắt trong sáng. Tôi không thể mang

theo quá khứ cùng tất cả cái tiến trình nhận biết, tất cả những kỷ niệm và rồi diễn dịch những gì tôi thấy như là cái mới. Chắc chắn người đã phát minh động cơ phản lực, phải quên đi hoặc hoàn toàn quên thuộc với động cơ đẩy tôi bằng cánh quạt, và trong lúc khám phá cái mới, kiến thức về cái cũ phải vắng mặt. Đó là cách thế duy nhất vận hành trong cuộc sống. Tức là, tôi phải giác tri trọn vẹn, hoàn toàn – phải toàn giác đối với quá khứ, nhưng để thấy cái mới hay tiếp cận cái mới, quá khứ phải vắng mặt.

Huston Smith: Tôi miễn cưỡng chấp nhận ở đây bởi vì tôi nghĩ tôi thấy điều ông nói, tôi nghĩ tôi đồng ý với quan điểm ông trình bày, nhưng điều này cũng đúng, cũng thực rằng ta hoạt động dựa vào các biểu tượng hay ký hiệu mà ta có. Ta đâu cần bắt đầu mới lại.

Krishnamurti: Nhưng, ta phải bắt đầu mới lại bởi vì cuộc sống đòi hỏi điều đó, bởi vì ta đã chấp nhận sống theo lối này, chấp nhận chiến tranh, thù hận, bạo tàn, đấu tranh, âu lo, tội ác, chúng ta đã chấp nhận tất cả đó, ta đang sống theo lối đó. Tôi nói rằng để mang lại một tinh cách khác, một lối sống khác, quá khứ phải biến mất.

Huston Smith: Ta phải cởi mở trước cái mới.

Krishnamurti: Vâng, cho nên quá khứ phải vô nghĩa mới được.

Huston Smith: Tôi chưa thể chấp nhận điều đó.

Krishnamurti: Đó là điều mà toàn thế giới đang phản đối. Trật tự hiện hành hay hệ thống luật lệ đã được thiết lập, nói rằng: tôi không thể buông bỏ hết để cho cái mới xuất hiện. Và đám trẻ trên toàn thế giới nói: hãy phản kháng chống lại cái cũ. Nhưng chúng không hiểu toàn bộ sự phức tạp của cái cũ. Do đó, chúng đã hỏi: các người đã cho chúng tôi được những gì, ngoại trừ thi cử, việc làm và

sự lặp đi lặp lại cái cũ – những cuộc chiến tranh, những cuộc chiến tranh rất được ưa chuộng.

Huston Smith: Vâng, ông đang vạch rõ, hình như theo tôi, tầm quan trọng của việc không làm nô lệ cho quá khứ. Và điều đó là hết sức thực.

Krishnamurti: Quá khứ là truyền thống, là tập truyền, quá khứ là mô hình của đạo đức, của luân lý, tức là đạo đức xã hội mà đạo đức xã hội là phi đạo đức.

Huston Smith: Nhưng, đồng thời cũng chỉ có một thể hệ duy nhất, tức là, chúng ta, đứng ra phân biệt thể hệ tương lai với con người ở hang động.

Krishnamurti: Tôi đồng ý điều đó.

Huston Smith: Nếu con người ở hang động, tức là quá khứ, hoàn toàn biến mất, có thể ta có một khởi sự tốt lành rồi.

Krishnamurti:Ồ, không phải, để vượt lên quá khứ đòi hỏi một trí tuệ cao tột, cực kỳ nhạy cảm trước quá khứ. Bạn không thể chỉ đơn giản xa lìa quá khứ.

Huston Smith: OK, tôi hiểu rồi.

Krishnamurti: Vì thế, vấn đề thực sự đặt ra là liệu ta có thể sống cách khác không? Sống cách khác là trong đó không có chiến tranh, không có hận thù, trong đó người yêu thương người, tuyệt dứt đấu tranh, tuyệt dứt chia rẽ, không còn nói tôi là tín đồ Thiên Chúa, Công giáo, bạn là tín đồ Tin Lành, bạn là cái này, cái kia, tất cả mọi điều đó là quá sức ấu trĩ. Không có nghĩa lý chi cả. Đó là sự chia rẽ của lý trí cực kỳ phức tạp. Và đây không phải là tâm trí tôn giáo, đó không phải là tôn giáo. Một trí não tôn giáo là một trí não không thù hận, sống hoàn toàn không sợ hãi, tuyệt dứt âu lo, trong đó không còn có chút gì mang tính đối nghịch. Cho nên, một trí não yêu thương – đó là

sống trong một chiều không gian hoàn toàn khác. Nhưng không ai muốn điều đó cả.

Huston Smith: Trong nghĩa khác, mọi người đều muốn sống như vậy.

Krishnamurti: Nhưng họ không muốn theo đuổi cuộc sống đó. Họ bị phân tán bởi việc khác, họ bị qui định quá nặng bởi quá khứ mà họ bám chấp.

Huston Smith: Nhưng tôi nghĩ, có một số người sẽ theo đuổi cuộc sống đó.

Krishnamurti: Khoan, thưa ngài, quá ít người.

Huston Smith: Số lượng không thành vấn đề.

Krishnamurti: Thiếu số luôn luôn là quan trọng hơn cả.

Huston Smith: Krishnamurti, tôi nghe ông và tôi cố gắng lắng nghe thông qua các từ ông dùng để nói, theo tôi hình như những điều tôi nghe là thế này, một là, tôi phải tiến hành và mỗi người chúng ta phải tiến hành tự cứu lấy mình, không dựa vào uy lực, thế lực bên ngoài; hai là, không để cho từ ngữ hình thành một cuốn phim án ngữ giữa chúng ta và kinh nghiệm thực tại; đừng lẫn lộn giữa thực đơn với bữa ăn; và ba là, đừng để quá khứ nuốt trứng hiện tại, hãy làm chủ hiện tại để ứng phó trước sự qui định của quá khứ, nhưng chính xác là luôn luôn mở lòng trước cái mới, cái lạ, cái chưa từng có. Và cuối cùng là, hình như theo tôi, điều ông nói tựa như bí quyết để làm việc này đã làm đảo lộn tận gốc quan điểm của chúng tôi. Tựa như chúng ta là những tù nhân đang cố sức phá song sắt để tìm ánh sáng và ta thoáng thấy ánh sáng ở người kia và tự hỏi cách nào để có thể thoát ra được ngoài đó, trong khi thực sự cánh cửa xà lim đã mở sau lưng ta, chỉ cần ta quay lại, ta có thể bước ra ngoài tự do. Đây dường như theo tôi là điều ông nói. Phải thế không?

Krishnamurti: Thưa ngài, một phần rất nhỏ thôi.

Huston Smith: Được rồi, còn điều gì khác nữa?

Krishnamurti: Thưa ngài, sự kiện hiển nhiên là con người bị cuốn hút vào cuộc đấu tranh, xung đột triền miên bất tận, bị cầm giữ trong chính sự qui định của mình và đang cố sức đấu tranh, đập đầu vào tường để được tự do. Và ta đã chấp nhận từ nơi các tôn giáo và từ tất cả những gì đại loại như thế, rằng sự nỗ lực, cố gắng là cần thiết, rằng cố gắng là một phần của cuộc sống, theo tôi, đó là hình thái đui mù cao tột nhất, hạn chế con người cao tột nhất – người ta bảo rằng bạn phải sống triền miên trong cố gắng. Nhưng sống mà không cố gắng đòi hỏi phải cực kỳ nhạy cảm và một hình thái trí tuệ tối thượng, không có nghĩa, được rồi, tôi khỏi phải đấu tranh chi cả, tôi sẽ trở thành như một chị bò cái. Ta phải thấu hiểu cách thế xung đột nổi lên, tính hai mặt, tính chia rẽ trong ta, sự xung đột giữa sự kiện “cái đang là” và “cái sẽ phải là”. Nếu không có “cái sẽ phải là”, vốn mang tính lý tưởng, vốn không thực, giả tưởng thì bạn thấy “cái đang là” và giáp mặt nó, sống với nó, tuyệt dứt “cái sẽ phải là”, lúc đó không còn có xung đột nữa. Chỉ khi nào bạn so sánh, lượng giá, bằng “cái sẽ phải là” và nhìn “cái đang là” bằng “cái sẽ phải là” lúc đó xung đột mới khởi lên.

Huston Smith: Phải không có sự căng kéo giữa lý tưởng và thực tiễn.

Krishnamurti: Dứt khoát không có lý tưởng. Tại sao tôi phải có lý tưởng chứ? Lý tưởng là hình thái ngu ngốc hơn cả trong lãnh vực nhận thức, tại sao tôi phải có lý tưởng chứ? Sự kiện là lửa đang cháy bùng bùng, tại sao tôi phải có lý tưởng về bất cứ điều gì khác đó chứ?

Huston Smith: Vâng, một lần nữa, khi ông nói như thế thì, theo tôi dường như, ông phá cái này để xây cái kia.

Không phải lý tưởng mà là thực tiễn, trong khi đó, theo tôi dường như chân lý là cả hai cái ấy.

Krishnamurti: Chân lý không phải là sự pha trộn của lý tưởng và “cái đang là” để cho bạn sản sinh một hỗn hợp hỗn độn. Chỉ có “cái đang là”, cái hiện tiền, cái hiện thực đang diễn ra. Lấy một ví dụ hết sức đơn giản, ta, con người, mang tính bạo động, bạo lực. Tại sao tôi phải có lý tưởng bất bạo động chứ? Tại sao tôi không thể xử lý ngay chính sự kiện bạo động mà vẫn không bạo động? Lý tưởng là trừu tượng, một trò tiêu khiển đùa vui vậy thôi. Sự kiện là tôi bạo động. Con người là bạo động. Ta hãy xử trí ngay vào sự kiện đó, hãy thấu hiểu điều đó và thấy xem ta có thể sống mà không bạo động. Không có cái tiến trình hai mặt đối đãi trong đó. Chỉ có sự kiện rằng tôi bạo động. Con người là bạo động, và có thể thoát khỏi đó chăng? Tại sao tôi lại phải dựa vào cái ý nghĩ ngu xuẩn về lý tưởng?

Huston Smith: Ông nói không có hai mặt, không có nhị nguyên, không có phân cách và theo chỗ ông thấy thực sự là không có phân cách chứ?

Krishnamurti: Tuyệt đối không.

Huston Smith: Giữa ông và tôi không có bất kỳ phân cách nào sao?

Krishnamurti: Về mặt thân thì có. Bạn mặc bộ đồ đen, bạn đẹp người hơn tôi và v.v...

Huston Smith: Nhưng ông không cảm thấy chia rẽ.

Krishnamurti: Nếu tôi cảm thấy chia rẽ, tôi không thể ngồi xuống thảo luận cùng bạn, bây giờ ta chỉ như chơi “game” trí thức vậy thôi.

11.

TẠI SAO GIÁO LÝ CỦA ÔNG KHÓ SỐNG QUÁ VẬY?

Renée Weber, giáo sư triết học tại Đại học Rutgers.

Renée Weber: Câu hỏi bao quát của tôi liên quan đến điều mà ta có thể gọi: trong tất cả những gì ông nói hoặc có ý nghĩa hoặc không, lấy ví dụ, việc dạy và giáo dục. Một trong những điều ông nói là một nhà giáo nếu không hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi, đau khổ và các vấn đề của nhân loại, không thể thực sự là nhà giáo chân chính. Điều đó để lại ấn tượng rằng hoặc ta là con người hoàn thiện hoặc là vô dụng.

Krishnamurti: Tôi nghĩ phải có sự hiểu lầm ở đây.

Renée Weber: Hy vọng là vậy.

Krishnamurti: Bởi vì, nếu nói rằng chừng nào ta hoàn hảo – dùng từ nào tùy bạn – và thoát khỏi một số trạng thái nào đó của trí não, ta mới có thể dạy, nói như thế là đặt mình vào một tình thế không thể làm gì được phải không?

Renée Weber: Đúng.

Krishnamurti: Sinh viên hay bất cứ ai học ở ông họ sẽ hoang mang. Vậy, liệu nhà giáo dục có thể nói thế này không: Tôi không tự do giải thoát, các bạn không tự do giải thoát, cả hai chúng ta đều bị qui định, tù ngục, ta mang những hình thái qui định khác nhau, vậy hãy bàn thảo về điều đó, hãy thấy liệu ta có thể thoát khỏi đó. Bằng cách đó, bạn có thể phá vỡ qui định.

Renée Weber: Ông không nghĩ nhà giáo, ít ra, phải hiểu cái tiến trình này hơn người sinh viên chứ?

Krishnamurti: Có thể người dạy học đã đọc nhiều hơn về vấn đề này, đã nghiên cứu tìm hiểu nhiều hơn.

Renée Weber: Nhưng đâu nhất thiết nhà giáo biết cách làm điều đó tốt hơn.

Krishnamurti: Vì thế, trong khi trao đổi thông tin với người sinh viên hay trao đổi với chính mình, nhà giáo dục nhận ra rằng mình đồng thời là người dạy và người học. Không phải nói rằng anh ta đã học xong và bây giờ truyền đạt, nhưng chính xác là nhà giáo đồng thời đang dạy và đang học. Anh ta đồng thời làm cả hai việc.

Renée Weber: Ông bảo rằng nhà giáo dục không phải là một thánh nhân đứng ra ban phát. Nếu anh ta mở, anh ta học và dạy đồng thời.

Krishnamurti: Đấy mới thực sự là nhà giáo chân chính, chứ không phải người đứng ra nói, "Tôi biết và tôi sẽ nói cho bạn biết".

Renée Weber: Nghĩa là một người như thế, theo tôi, phải thoát khỏi những sai lầm như lòng tự hào.

Krishnamurti: Các điều ấy quá hiển nhiên. Giả sử tôi là một nhà giáo dục và tôi cao ngạo, kiêu căng, tham lam cùng tất cả những gì đại loại như thế, sự xuẩn ngốc thường

trình diễn ra nơi con người. Trong khi nói chuyện với sinh viên hay với người nào đó, tôi học, học được điều tôi kiên cố, tôi cao ngạo và người sinh viên họ cũng kiên cố, cao ngạo theo cách của họ, và rồi chúng ta thảo luận về đề tài đó. Một cuộc thảo luận như thế, thực sự tự giác, mang lại nhiều cơ hội đáng kể.

Renée Weber: Nhưng ông bảo rằng tiến trình này có thể diễn ra giữa thầy dạy và học trò, ngay cả khi hai bên họ đều không hoàn hảo.

Krishnamurti: Tôi không muốn dùng từ đó. Tôi không biết hoàn hảo là gì – có khi ta rơi vào một điều gì đó khác. Nhưng nếu ta có thể thiết lập một mối quan hệ với người sinh viên hay với nhau mà trong đó diễn ra một cuộc đối thoại mở rộng không hạn chế, một cuộc đối thoại tự do mang tính tự phê, tự giác, có vấn nạn, hoài nghi, tra xét, bấy giờ cả thầy và trò mới học, mới mật thiết trao đổi quan điểm của nhau cho nhau, những khó khăn của nhau cho nhau. Chỉ trong cách đó, nếu ta thực sự muốn thâm nhập cực sâu vào vấn đề, các bạn mới giúp đỡ được nhau.

Renée Weber: Không nhất thiết là quan điểm của tôi, nhưng giả sử có người nói: cách đó làm nảy sinh vấn đề, bởi vì có thể khiến cho người sinh viên cảm thấy rằng người thầy hiểu biết không hơn họ, có thể khiến họ mất sự tín nhiệm.

Krishnamurti: Tôi có thể nói với họ, hãy nhìn này. Tôi đã học hỏi, đã nghiên cứu có phần nào hơn bạn, thí dụ, tôi đã đào sâu vào triết học Ấn Độ, Phật giáo, tôi đã nghiên cứu, tôi biết có phần hơn một chút.

Renée Weber: Chính xác.

Krishnamurti: Không có nghĩa tôi là cái gì đó phi thường.

Renée Weber: Vậy là bạn cảm thấy người thầy hết sức trung thực...

Krishnomurti: Đó là chức năng của người thầy.

Renée Weber: ... nói về chỗ mạnh và chỗ yếu: Tôi biết hơn đôi chút nhưng tôi không biết tất cả.

Krishnomurti: Nói ví dụ, tôi đang thảo luận về Phật giáo hoặc Aristot hoặc Plato. Bạn đã nghiên cứu nhiều hơn tôi. Tôi đã không nghiên cứu về Plato còn bạn thì có. Vậy là bạn nói, xem này, tôi biết nhiều hơn chút ít, điều đó cũng tự nhiên, nếu không, làm sao tôi là thầy của bạn được.

Renée Weber: Chính xác, nếu không thì không thể có sự trung thực.

Krishnomurti: Nhưng bởi vì tôi đã không đọc Plato hoặc Aristot hoặc bất cứ người nào nên tôi nói, hãy xem này, tôi đã không đọc họ nhưng tôi muốn đi sâu xuyên suốt về vấn đề này, không phải khởi đi từ một quan điểm đặc biệt nào, không phải từ quan điểm của Aristot, Plato hay Phật giáo mà là trong tư cách một con người đang sống giao tiếp với một người khác, vậy ta hãy cùng thảo luận các vấn đề này: Sống là gì, tồn tại như thế này để làm gì, liệu trong thế giới này, có sự công bằng hay không có sự công bằng và v.v...

Renée Weber: Tôi nghĩ sự việc đã rõ hơn nhiều lắm rồi, bởi vì có thảo luận các vấn đề đó, những người trưởng thành sống quan tâm và tự phê mới cảm thấy rằng họ có thể đứng ra dạy người khác. Trong khi đó, nếu họ chỉ lo tự hoàn thiện chính mình, bấy giờ, ai đứng ra làm công việc dạy dỗ này?

Krishnomurti: Nhưng có quá ít người sống biết tự phê, sống trung thực với chính mình, tự giác về những gì mình nghĩ, liệu mình có đặt tư tưởng vào đúng từ ngữ hay không

và v.v... Ý tôi muốn nói, ta phải hết sức trung thực trong mọi việc làm ấy.

Renée Weber: Những điều ông nghĩ làm cho người này có thể hiểu và người kia thì không, phải không? Ông nói có quá ít người trung thực. Tại sao vậy?

Krishnamurti: Đó là sự thật, người nghiêm túc, người không.

Renée Weber: Tính cách của một người hết sức trung thực với chính mình là gì?

Krishnamurti: Không sợ khám phá mình là gì, không xấu hổ. Không sợ hãi trong hành động khám phá. Dám nói một cách đơn giản, tôi là thế này đây: tôi là bao gồm những từ ngữ, bao gồm những ý tưởng của người khác. Tôi không thể tự mình tư tưởng điều gì. Tôi luôn luôn trích kể, tôi tùy thuộc vào môi trường và áp lực, tùy thuộc vào cái này, cái nọ. Trừ phi ta tự giác và tự phê, kết cuộc ta như một...

Renée Weber: Ít ra là phải giác ngộ và can đảm mới nói được điều đó.

Krishnamurti: Tôi không thích dùng từ “can đảm”.

Renée Weber: Ông dùng từ gì?

Krishnamurti: Một người thực sự nghiêm túc, muốn tra xét mọi điều ấy, tự nhiên là không sợ, người ấy sẽ nói, được rồi, tôi sẽ mất việc, tôi sẽ thất nghiệp.

Renée Weber: Nhưng ví dụ ngay khi không có cái tác động bên ngoài như mất việc làm, ông không nghĩ là nhiều người cảm nhận hoặc sợ hãi rằng nếu tôi giáp mặt nhìn thẳng vào tất cả các điều ấy, ngay trong chính tôi, biết đâu sẽ làm cho sự việc tồi tệ hơn là tốt đẹp? Nghĩ đến đó, họ sợ.

Krishnamurti: Có thể đem đến nhiều nỗi bất an hơn.

Renée Weber: Đúng đấy, cho nên...

Krishnamurti: Hãy giáp mặt với nỗi bất an đó. Hơn là nói, nó sẽ mang đến cho tôi một nỗi bất an lớn lao hơn, nhiều vấn đề lớn lao hơn, cho nên tôi không muốn làm gì cả – đây quả thực là một sự tồn tại vô nghĩa.

Renée Weber: Vâng, có thể ông cho đó là trốn chạy và che giấu.

Krishnamurti: Vâng, có phần che giấu.

Renée Weber: Họ cũng có thể lý luận – tôi đã nghe người ta nói thế này – cái khác sẽ đứng ra phân hủy tôi, tôi không thể hành động như một người sáng suốt được.

Krishnamurti: Điều bạn gọi là sáng suốt có thể là không sáng suốt, là đảo điên. Điều đang diễn ra trong thế giới là hoàn toàn đảo điên. Nếu bạn muốn thích ứng với sự đảo điên đó, thì được rồi, hãy là một với đảo điên. Nhưng, giá sử, bạn không muốn bị đảo điên, bây giờ bạn nói, xin lỗi à, tôi chống lại dòng chảy đó, tôi không để nó cuốn trôi đi.

Renée Weber: Điều này nảy sinh câu hỏi thứ hai xuất hiện rất nhiều lần, câu hỏi liên quan một người nhưng mở rộng đến nhiều người. Cả ở đây và ở Ấn Độ, vấn đề làm rối trí và gây nhiều loạn đa số người, kể cả tôi, là rằng chúng tôi cảm thấy ông nói về một trạng thái hợp nhất với sự sáng suốt hoặc ông dùng từ “ánh sáng”, và có một số người chúng tôi đã nói rằng, vâng, thỉnh thoảng tôi ném trái điều đó, tôi biết phần nào thứ ánh sáng đó.

Krishnamurti: Phần đông đều nói thế.

Renée Weber: Chính xác. Nhưng rồi chúng tôi nói, sự sáng suốt đó dường như biến mất, thất thoát, tan loãng đi.

Krishnamurti: Nó vượt mất đi.

Renée Weber: Ông đã từng trả lời rằng nếu nó luôn luôn vượt mất, vậy là ta đã chưa bao giờ kinh nghiệm được nó, bởi vì nó không phải vật có thể đến rồi đi. Ông có thể làm rõ điều đó chứ? Điều đó làm người ta rối trí và vô cùng phiền não.

Krishnamurti: Vậy, vấn đề là gì? Vấn đề là: Tôi đã kinh nghiệm điều gì đó, sự sáng suốt hay tính toàn vẹn, một cung cách sống toàn vẹn, tôi đã thoáng thấy điều đó và nó đã biến mất. Nó có thể kéo dài một ngày hay có thể kéo dài một tuần, nhưng rồi nó đã đi mất. Và tôi hồi tưởng lại nó, nó để lại một dấu ấn, nó đã để lại một hồi ức và tôi ước mong có lại nó, tôi mong muốn nó tiếp tục và sống với nó mãi mãi, có nó như một phần của cuộc sống tôi hoặc tìm cách duy trì nó. Vậy, vấn đề là cái trạng thái đó, cái vật hiếm hoi diễn ra trong một đời người, không được mời gọi, yêu cầu, mong đợi, mà lại đến một cách tự nhiên, không do bất kỳ một chuẩn bị nào, không do một sự tu tập rèn luyện nào. Trạng thái ấy đã đến một cách tự nhiên, đã đến khi bạn vắng mặt, khi bạn không có vấn đề, v.v... và v.v..., bấy giờ nó mới đến. Và giờ đây, nó đã đi rồi và bạn trở lại với trạng thái cũ của trí não và bạn muốn nó trở lại. Bạn muốn thấy vì sao bạn không thể sống mãi với nó.

Renée Weber: Vâng, nhưng không phải bạn muốn nó trở lại bởi vì ...

Krishnamurti: Bạn muốn sống với nó.

Renée Weber: Đường như đó là cung cách sống tuyệt vời, bạn cảm thấy mọi sự đều diễn ra một cách thông minh.

Krishnamurti: Vâng, bạn đã có được một kinh nghiệm hay một trạng thái trí não đã xuất hiện một cách tự phát, nó đến không do mời gọi, nó đã diễn ra khi bạn không còn nghĩ về chính mình nữa.

Renée Weber: Vâng, bạn đột nhiên cảm thấy sống chung với nó.

Krishnamurti: Bạn không còn quan tâm đến bạn nữa, và khi bạn tự mình vắng mặt, bấy giờ cái đó mới diễn ra. Bấy giờ, bạn nói, trong trạng thái đó, tôi thấy mọi sự thật sáng suốt.

Renée Weber: Chính xác.

Krishnamurti: Không có vấn đề gì tôi phải giải quyết cả, không có kháng cự, chống đối, không có trở ngại nào cả, không gì cả.

Renée Weber: Đúng vậy.

Krishnamurti: Vậy, ta phải làm gì?

Renée Weber: Chính xác.

Krishnamurti: Vấn đề thực sự là thế này: trạng thái đó của trí não, bạn gọi gì tùy thích, đã diễn ra khi cái ‘tôi’ không còn nữa, khi cái ngã, cái nhân cách, cái vấn đề, cái tình trạng hỗn loạn trong ta, những tham lam, ham muốn, v.v... đã tạm thời vắng mặt. Bấy giờ, nó mới diễn ra.

Renée Weber: Đó là câu hỏi ban đầu của tôi. Cái tôi, cái ngã không còn. Giờ đây, ông nói, “tạm thời vắng mặt”. Có nghĩa cái ‘tôi’ chỉ tạm thời rời sân khấu, rút vào hậu trường.

Krishnamurti: Có lẽ tôi nói vậy.

Renée Weber: Hay nó đã phân hủy mất tiêu?

Krishnamurti: Không, tất nhiên là không. Nếu nó đã phân hủy, vật khác sẽ không bao giờ tồn tại.

Renée Weber: Chính xác, vậy bằng cách nào đó, cái đó được đẩy...

Krishnamurti: Không, nó đột nhiên diễn ra. Bạn đang

thả bộ trên một lối đi thoải tràn ngập cây cối và cảnh đẹp, bạn nhìn ngắm tất cả vẻ đẹp ấy và đột nhiên bạn nói, “Trời ơi, hãy nhìn này”. Ngay khoảnh khắc đó, cái ‘tôi’ cùng với tất cả những vấn đề gớm ghiếc của nó, không còn nữa.

Renée Weber: Đúng thế.

Krishnamurti: Cùng với những khoái lạc và niềm vui và tất cả những gì đại loại như thế của nó. Và khi cái đó ra đi, bạn trở về với cái tôi cũ kỹ ngàn đời của bạn. Vì vậy, vấn đề là, có thể thoát khỏi cái ‘tôi’ không? Không phải là làm cách nào trở lại trạng thái trí não sáng suốt hay cách nào sống với hay nắm bắt trạng thái ấy bằng tu tập hay phương pháp thiền nào. Tất cả mọi việc làm ấy là khuyến khích cái ‘tôi’ mạnh lên.

Renée Weber: Được rồi. Vậy, liệu ta có thể trở lại trạng thái đó chỉ trong một phút. Trong trạng thái đó, hãy cho rằng ta hoàn toàn là một với trạng thái đó.

Krishnamurti: Không phải bạn.

Renée Weber: Sao ông nói thế?

Krishnamurti: Tôi muốn nói trạng thái đó đã đem lại một cảm nhận rằng bạn thấy mọi vật cực kỳ sáng suốt.

Renée Weber: Vâng.

Krishnamurti: Thấy các vấn đề của bạn, tất cả mọi sự vật hết sức sáng suốt.

Renée Weber: Vâng. Luôn luôn có cái gì đó không chướng ngại và không làm vật cản. Không một vật nào vào trong đó, trong đó vốn thông, vốn suốt. Vậy, bây giờ, cái gì đứng ra làm cho trạng thái ấy trở lại?

Krishnamurti: Cái gì khiến nó tiếp tục à? Hết sức đơn giản. Khi không có cái ‘tôi’.

Renée Weber: Cái gì tác động làm cho không có cái 'tôi'? Tại sao đột nhiên không có cái 'tôi'?

Krishnamurti: Bởi vì bạn không quan tâm đến các vấn đề của bạn, bởi vì bạn đang nhìn những hàng cây cam kia, đang nhìn vẻ đẹp của những đóa hoa kia. Trong một giây, bạn không còn nữa.

Renée Weber: Và giây kế tiếp, bạn trở lại.

Krishnamurti: Rồi bạn nói, tôi trở lại, vì Thượng Đế, tôi mong ước có được giây phút đó. Ta không nhận ra rằng chính cái yêu cầu có được giây phút đó...

Renée Weber: ... ngăn chặn giây phút đó.

Krishnamurti: Không chỉ ngăn chặn mà làm lớn cái 'tôi'.

Renée Weber: Bởi vì chính tôi muốn mà.

Krishnamurti: Tất nhiên rồi. Trở lại cái thế đối kháng cũ. Thế nên tôi mới nói ta cần phải hết sức đơn giản khiêm nhường và trung thực trong việc này, chứ không phải tự cao, ngạo mạn vì kiến thức hay tất cả những gì đại loại như thế. Cái này phủ nhận cái kia.

Renée Weber: Nhưng theo ông nghĩ – tôi sẽ nói tại sao câu hỏi này quan trọng với người đời – việc thoáng thấy cái ấy có lợi ích hay không?

Krishnamurti: Ta phải cẩn thận. Bạn hiểu cái ấy là gì? Đó không phải là điều gì bí mật huyền bí, do thứ thiên giả nguy hại tất cả những gì đại loại như thế mang lại.

Renée Weber: Ý tôi không phải thế, theo tôi hiểu cái ấy là...

Krishnamurti: Ta có thể gọi trạng thái ấy.

Renée Weber: Vâng, thoáng thấy trạng thái đó.

Krishnamurti: Tôi nói, trạng thái đó không phải là cái

gì bí mật mà bạn phải trải qua năm cơm bảy cháo để có được.

Renée Weber: Tôi hiểu điều đó, nhưng ông đã đồng ý là nó hiếm hoi.

Krishnamurti: Bởi vì con người ích kỷ khủng khiếp, cách này cách khác họ chỉ biết có họ.

Renée Weber: Vâng, một cách tinh tế hay hiển nhiên.

Krishnamurti: Vâng, cái tinh tế trở nên khó thấy hơn nhưng nó vẫn là một.

Renée Weber: Được rồi, hãy cho rằng nếu bạn thoáng thấy cái trạng thái tự tại.

Krishnamurti: Không phải tự tại.

Renée Weber: Vậy ông gọi nó là gì?

Krishnamurti: Một trạng thái, tâm thái trong đó cái 'tôi' vắng mặt. Cái 'tôi' nghĩa là thời gian, cái 'tôi' có nghĩa là tiến hóa, cái tôi nghĩa là sự tích lũy kỷ niệm, vấn đề cùng tất cả mọi sự vật khủng khiếp nhờ đó cái 'tôi' tự thể hiện.

Renée Weber: Đúng.

Krishnamurti: Quyền lực, địa vị, tùy thuộc vào người. Khi trong một giây, cái đó không có, cái kia có. Cái kia không phải là cái gì phi thường cả.

Renée Weber: Không phải là kỳ lạ, lãng mạn.

Krishnamurti: Dĩ nhiên.

Renée Weber: Vâng, nhưng nhớ lại hồi còn ở thành phố Modras, Ấn Độ, câu hỏi cũng đã được nêu lên. Tất cả bạn bè của ông ở đó đã nêu câu hỏi, nếu trạng thái đã có đó, tại sao nó đến và đi? Tại sao trạng thái đó với số người này là một cách thể sống và với số khác thì hết sức hiếm

hoi, chỉ thỉnh thoảng xuất hiện tình cờ.

Krishnamurti: Hết sức đơn giản thôi. Trạng thái ấy ở lại với người không có cái 'tôi'. Dường như bạn không xem trọng cái trạng thái trí não khi không có cái 'tôi'.

Renée Weber: Thế có nghĩa là gì?

Krishnamurti: Không sống với cái 'tôi', không sống ích kỷ kèm theo mọi sự phức tạp của nó.

Renée Weber: Theo ông hiểu đó không phải là sống vị tha chứ? Theo chỗ ông hiểu không phải vậy rồi.

Krishnamurti: Đó là công tác xã hội.

Renée Weber: Ok, vậy không sống với cái tôi, không sống ích kỷ là...

Krishnamurti: Không trở thành một nhà sư hay một thầy tu hoặc cố gắng trở thành cái gì đó.

Renée Weber: Đúng. Vậy sống không có cái tôi nghĩa là gì? Tôi là tôi – đó là điều một người bình thường nói. Tôi là tôi. Tôi phải quyết định, tôi phải...

Krishnamurti: Ích kỷ, có cái 'tôi' nghĩa là gì? Quan tâm đến cái 'tôi' bằng mọi cách, thô hay tinh tế, hay cực kỳ tinh tế, ẩn núp dưới nhiều vỏ bọc khác biệt nhân danh cứu giúp con người, nhân danh giáo chủ, nhân danh đạo sư, thầy tổ. Tất cả hiện bày ra đấy, bạn có thể thấy rõ môn một, thấy trắng trợn.

Renée Weber: Tôi hiểu, bây giờ theo mô tả của ông...

Krishnamurti: Không phải tôi mô tả mà là thực tại.

Renée Weber: OK, nếu có người nói, được rồi, về những người không phải là nhà trí thức, không phải là thiên gia, không chạy theo các giáo chủ, đạo sư, thầy tổ mà chỉ là những người đơn giản bình thường không nghĩ nhiều đến

cái tôi của mình – đó cũng không phải là ý ông hiểu.

Krishnamurti: Tất nhiên không phải rồi. Trước tiên, động thái tư tưởng, tư duy, suy nghĩ vốn chung đồng cho toàn thể nhân loại. Mọi người đều chia sẻ. Từ các nhà khoa học hàng đầu cũng như những người nghèo cùng khổ nhất, không được học hành, người sống đơn giản – họ cũng nghĩ tưởng – vậy tất cả mọi người đều chia nhau tư tưởng.

Renée Weber: Vâng.

Krishnamurti: Tư tưởng được chia sẻ bởi mọi người, vậy nó không phải là tư tưởng của tôi, không phải tư tưởng mang tính cá nhân. Tư tưởng được chia sẻ bởi bạn, bởi tôi, bởi bà ấy, cô ấy, bởi người này, người kia. Nhưng ta lại nói, tư tưởng của tôi.

Renée Weber: Ông cảm nhận tư tưởng được chia sẻ như một tiến trình cộng đồng phải không?

Krishnamurti: Không phải cộng đồng, đơn giản tư tưởng được chia sẻ, vậy thôi. Tôi không phải sống với tư tưởng như cộng đồng hay không cộng đồng chỉ cả, nó là như vậy đó. Ánh sáng mặt trời được chia sẻ bởi tất cả mọi người, không phải là ánh sáng mặt trời của tôi.

Renée Weber: Phải chăng nó mang tính tương tự?

Krishnamurti: Tất nhiên.

Renée Weber: Người ta có thể nói: nhưng tôi chỉ biết tư tưởng của tôi thôi, còn tư tưởng của ông hay của người khác tôi không biết.

Krishnamurti: Ta đang nói, “động thái tư tưởng”, tại sao tôi phải biết tư tưởng của bạn chứ?

Renée Weber: Động thái tư tưởng khác với sản phẩm.

Krishnamurti: Tất nhiên. Biểu hiện của động thái tư tưởng có thể thay đổi; các nhà khoa học có thể biểu hiện

động thái tư tưởng của họ trong những phương pháp khoa học cực kỳ phức tạp và người dân quê nghèo khó, người thất học nghèo khó nói, “Tôi muốn cái ấy”. Nhưng động thái tư tưởng được chia sẻ bởi mọi người.

Renée Weber: Vâng, như một chức năng.

Krishnamurti: Và bạn có thể biểu hiện động thái tư tưởng cách khác, bởi vì bạn có đọc Plato còn tôi thì không. Vì vậy, tôi có thể diễn tả trong một ngôn ngữ đơn giản hơn.

Renée Weber: Nhưng ông cũng biết ta đang tìm hiểu cách nào mà tánh ích kỷ của đa số người đời...

Krishnamurti: Tôi sẽ chỉ cho bạn thấy. Khi tôi nói đây là tư tưởng của tôi chứ không phải của bạn, tôi biết các biểu hiện của động thái đó thay đổi – đúng không? Bạn là người theo học thuyết Plato, tôi thì không, bạn là một tín đồ Phật giáo, tôi thì không và nếu bạn là một tín đồ Thiên Chúa giáo, bạn biểu hiện động thái tư tưởng của mình theo...

Renée Weber: ... hệ thống ký hiệu hay biểu tượng.

Krishnamurti: ... những ký hiệu, biểu tượng, thuật ngữ và v.v... Với bạn vị cứu thế là quan trọng, còn tôi thì không. Tôi không tin tất cả mọi điều đó. Vậy là, biểu hiện của bạn và biểu hiện của tôi khác nhau và ta nghĩ rằng các biểu hiện khác biệt đó tạo ra tính cá thể.

Renée Weber: Tôi hiểu.

Krishnamurti: Nhưng không phải vậy đâu. Động thái tư tưởng, *thinking*, được chia sẻ bởi tất cả chúng ta, không phải tư tưởng của bạn hay của tôi.

Renée Weber: Ông bảo rằng hoạt động của chính tư tưởng, được chia sẻ, là vật chính yếu, chứ không phải là kết quả hay nội dung.

Krishnamurti: Đúng vậy.

Renée Weber: Trong khi đó, ta lại bám chặt vào kết quả và nội dung của tư tưởng.

Krishnamurti: Tôi vẽ, tôi là một nghệ sĩ. Vì là một nghệ sĩ nên tôi cảm thấy mình cao siêu, tuyệt vời hơn nhiều người khác và v.v... Tôi không bao giờ chịu thấy rằng động thái tư tưởng của tôi cũng y như của bạn, bởi vì tôi biểu hiện động thái ấy trên vải khác với bạn. Việc đó tạo cho tôi một cảm nhận rằng tôi là khác. Bạn không biết vẽ còn tôi thì biết. Nhưng hãy thấy cái đẹp của ý tưởng rằng tất cả chúng đều chia sẻ mặt trời, ánh sáng mặt trời; bạn có thể xây dựng một ngôi nhà để bảo vệ bạn khỏi ánh nắng mặt trời và tôi có thể ở trong một túp lều, ngôi nhà nhỏ nhưng tất cả chúng ta cùng chia sẻ vật đó. Nhưng khoảnh khắc tôi tự đồng nhất vào với biểu hiện của tôi như một họa sĩ, với ngôi nhà lớn, bấy giờ sự khác biệt khởi lên. Do đó, đồng nhất là một trong những yếu tố của tính vị kỷ, vị ngã – có cái ‘tôi’. Bám chấp vào sự đồng nhất đó và cố chấp vào những ý kiến của mình. Tôi nói tôi vô cùng tin tưởng nơi Chúa Jesus và cho rằng bạn không tin – lúc đó, tôi đúng là một tín đồ, tôi chia cách với bạn.

Renée Weber: Đúng.

Krishnamurti: Nhưng bạn cũng tin vào vật khác.

Renée Weber: Giả sử, nói, không phải tôi nói, tôi tin rằng người nào tin vào một điều gì đó họ dễ bị mắc lừa và ngu muội và vậy là tôi cao siêu hơn họ, tôi tin vào chỗ không tin gì.

Krishnamurti: Khoảnh khắc bạn đồng nhất vào sự cao siêu của mình, bạn có mặt đó rồi.

Renée Weber: Đúng, tôi là con người hiện đại, tôi tin vào chỗ không tin gì cả.

Krishnamurti: Khoảnh khắc bạn đồng nhất vào đó thì cũng y như vậy thôi. Tính vị kỷ, ích kỷ vốn cực kỳ xảo quyệt trong đường đi nước bước của nó, nó ẩn núp đằng sau tất cả những điều thô bạo nhất và dưới những hình thái biểu hiện tinh tế nhất, kiên trì tinh chế hay cải thiện cái 'tôi' làm cho cái 'tôi' ngày càng ích kỷ hơn.

Renée Weber: Cái 'tôi' không-tôi, cái 'tôi' vốn vô ngã, vốn cực kỳ nguy hiểm. Bởi vì nó thực sự tự lừa gạt chính nó!

Krishnamurti: Đúng. Thế nên tôi mới nói cần phải hết sức khiêm nhường và trung thực, không nói một đằng làm một nẻo bất cứ việc gì. Khi ta muốn sống cách này thì phải sống hết sức trung thực, thận trọng và nếu bạn trung thực, tự nhiên bạn cực kỳ sáng suốt trong tính khiêm nhường của mình. Bấy giờ không cần có sự tiến hóa.

Renée Weber: Điều đó có liên hệ ra sao với lòng tin hoặc thiếu lòng tin, tính trung thực tuyệt đối với chính mình này?

Krishnamurti: Tại sao ta phải có lòng tin chứ?

Renée Weber: Tin vào sự giác ngộ của chính ông.

Krishnamurti: Tại sao bạn phải tin?

Renée Weber: Tôi có thể cho ông câu trả lời cụ thể này không? Tôi nghĩ những người không có lòng tin vào đó họ sống qui ngã, ích kỷ hơn ai hết, họ luôn luôn bất an, luôn luôn âu lo.

Krishnamurti: Phần đông người đời đều bị loạn thần kinh chức năng.

Renée Weber: Rất đúng, bệnh đó là hết sức phổ biến. Ý tôi muốn nói, ông không cảm nhận rằng cái tâm không tự vệ, cái tâm mở, vô ngã này...

Krishnamurti: Ta phải hiểu thật rõ theo ý ta mở là gì

hay vô ngã, không-có-tôi là gì? Bạn không thể dùng các từ ấy một cách tùy tiện được. Ý tôi muốn nói, ta đã nói phần nào về bản chất của cái 'tôi', cái ngã. Nó đã tạo ra thánh thần, Thượng Đế và sùng bái những vật này. Đó là một hình thái khác của cái 'tôi', cái ngã, cái tâm vị kỷ.

Renée Weber: Nhưng phải chăng ông bảo rằng bất cứ điều gì cái tôi tạo ra cũng đều là của cái tôi?

Krishnamurti: Ngay lúc tôi tự đồng nhất vào với biểu hiện tôi đã tạo và tôi sùng thượng, hoặc tôi cho đó là kỳ diệu và đem lại lợi lộc cho tôi và v.v... đó là cái 'tôi' đang động dậy. Vì vậy, hãy sống mà không đồng nhất, chấp một vào với dù là kinh nghiệm, kiến thức của bạn hay những biểu hiện, thể hiện mà bạn đã tạo tác bằng đôi tay hay trí não. Đó là lý do tại sao vật kia trở nên quá hiếm hoi.

Renée Weber: Ông nghĩ người nào cũng làm được điều đó à?

Krishnamurti: Tôi hy vọng vậy.

Renée Weber: Ý tôi muốn nói điều đó quả thực là quá khó hiểu với đa số người.

Krishnamurti: Bởi vì họ không chịu áp dụng.

Renée Weber: Họ cũng muốn. Nhưng tại sao họ không làm được?

Krishnamurti: Họ không muốn điều đó, họ làm được điều họ muốn. Nếu họ muốn điều đó, họ sẽ làm được.

Renée Weber: Bước khó khăn để hiểu là ở chỗ này. Ví dụ có nhiều người nghiêm túc quan tâm đến các ý tưởng này...

Krishnamurti: Nhưng họ không muốn điều đó.

Renée Weber: ... nhưng họ cố gắng nhiều năm.

Krishnamurti: Không, bạn không thể cố gắng điều này. Giống như một người cố gắng để không bạo động.

Renée Weber: Tôi hiểu. Nhưng ông cho rằng họ không thực sự muốn. Và bằng chứng là nếu họ thực sự muốn, họ có thể làm được.

Krishnamurti: Tất nhiên, họ muốn đi lên mặt trăng và họ đã làm được việc đó.

Renée Weber: Nhưng việc đó dễ hơn.

Krishnamurti: A, không.

Renée Weber: Dễ hơn mà.

Krishnamurti: Không, việc đó cũng cần thật nhiều năng lượng.

Renée Weber: Nhưng đó là sự vật bên ngoài tôi.

Krishnamurti: Ngay cả ở đó bạn cũng phải có năng lượng.

Renée Weber: Điều đó chính xác.

Krishnamurti: Ngay cả ở bên ngoài, bạn cũng phải phối hợp, cộng tác, có hiệu năng và v.v... Bây giờ, nếu bạn áp dụng tất cả mọi cái đó vào chính bạn và nói, hãy xem này, tôi thực sự muốn được điều này, muốn sống một cuộc sống tuyệt dứt xung đột, tất nhiên là bạn có thể làm được.

Renée Weber: Tôi có thể trở lại ví dụ đổ bộ lên mặt trăng không? Tôi có thể áp dụng năng lượng, sự đam mê, nỗ lực vào sự vật bên ngoài tôi, nhưng, ở đây, chính là cái 'tôi' của tôi mà tôi đang sử dụng và làm vậy như giết chết cái tôi.

Krishnamurti: Không, từ đầu cuộc thảo luận này ta đã nói, phải có tính trung thực, tính biết lắng nghe, tức là tính khiêm nhường, khiêm cung, từ tốn, chứ không phải tin hay làm đại loại như thế.

Renée Weber: Không tin, không tin.

Krishnamurti: Tất nhiên là không. Tin cái gì mới được chứ?

Renée Weber: Rằng ông trung thực, rằng ông thấy sáng suốt.

Krishnamurti: Không, hoặc là bạn trung thực, hoặc không. Chắc bạn thấy điều đó.

Renée Weber: Ý ông nói khi ông là gì, ông biết nó một cách trực tiếp.

Krishnamurti: Hoàn toàn chính xác. Hãy xem này, đơn giản thôi. Khi tôi biết tôi tham và tự cho là mình không tham, khi tôi muốn ngồi trên đầu trên cổ thiên hạ, và nói về tính cách phi lý của quyền lực. Tất cả mọi việc làm đó đều hết sức đơn giản thôi, khi tôi muốn khống chế thiên hạ và đồng thời nói mình là dân chủ. Tất cả việc làm ấy trở nên quá sức ấu trĩ.

Renée Weber: Nhưng ông đã nói, nếu ta thực sự nghiêm túc và muốn làm điều đó thì điều đó sẽ diễn ra.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Renée Weber: Chắc ông thấy, nghe quá đơn giản và người ta đã nghe ông nói điều đó và họ đã cố gắng nhưng điều đó đã không diễn ra.

Krishnamurti: Ta không thể cố gắng. Bạn không cố gắng để đừng đưa tay vào lửa. Bạn biết lửa đốt cháy và bạn không đưa tay vào lửa.

Renée Weber: Nhưng điều đó không tương tự như vậy sao?

Krishnamurti: Tương tự. Bạn nhận ra rằng cái kiểu sống vì cái 'tôi', sống vì kỷ cực kỳ phức tạp ấy đã đẩy tạo hết

Krishnamurti: Không, bạn không thể cố gắng điều này. Giống như một người cố gắng để không bạo động.

Renée Weber: Tôi hiểu. Nhưng ông cho rằng họ không thực sự muốn. Và bằng chứng là nếu họ thực sự muốn, họ có thể làm được.

Krishnamurti: Tất nhiên, họ muốn đi lên mặt trăng và họ đã làm được việc đó.

Renée Weber: Nhưng việc đó dễ hơn.

Krishnamurti: A, không.

Renée Weber: Dễ hơn mà.

Krishnamurti: Không, việc đó cũng cần thật nhiều năng lượng.

Renée Weber: Nhưng đó là sự vật bên ngoài tôi.

Krishnamurti: Ngay cả ở đó bạn cũng phải có năng lượng.

Renée Weber: Điều đó chính xác.

Krishnamurti: Ngay cả ở bên ngoài, bạn cũng phải phối hợp, cộng tác, có hiệu năng và v.v... Bấy giờ, nếu bạn áp dụng tất cả mọi cái đó vào chính bạn và nói, hãy xem này, tôi thực sự muốn được điều này, muốn sống một cuộc sống tuyệt dứt xung đột, tất nhiên là bạn có thể làm được.

Renée Weber: Tôi có thể trở lại ví dụ đổ bộ lên mặt trăng không? Tôi có thể áp dụng năng lượng, sự đam mê, nỗ lực vào sự vật bên ngoài tôi, nhưng, ở đây, chính là cái 'tôi' của tôi mà tôi đang sử dụng và làm vậy như giết chết cái tôi.

Krishnamurti: Không, từ đầu cuộc thảo luận này ta đã nói, phải có tính trung thực, tính biết lắng nghe, tức là tính khiêm nhường, khiêm cung, từ tốn, chứ không phải tin hay làm đại loại như thế.

vấn đề này đến vấn đề khác, rằng đang giải quyết vấn đề này, bạn lại phải đương đầu cả chục vấn đề khác. Điều đó diễn ra trong đất nước này về mặt chính trị và nó cũng đang diễn ra trên toàn thế giới. Khi tôi nhận chân rằng cái kiểu sống này là vô nghĩa và nền móng của nó là cái tính vị kỷ, ích kỷ, tất cả cho cái ‘tôi’, sâu xa chưa được khám phá – vậy là ta đã xác định phần nào nội dung của từ “vị kỷ, ích kỷ” – Tôi nhận chân điều đó, và nói: Tôi có muốn sống theo kiểu ấy không? Đa số người sống theo kiểu ấy bởi vì đó là cách dễ nhất – dễ nhất vì bạn đang sống sau một mặt nạ. Và nếu bạn không muốn sống kiểu ấy, bạn sẽ nói, Tôi không muốn bất cứ gì của kiểu sống đó.

Renée Weber: Được rồi, giả dụ, bạn đã đi đến thái độ đó, vậy bước kế tiếp là gì?

Krishnamurti: Tiếp theo tôi có thể là một giáo sư, tôi có thể là một đầu bếp, là bất cứ gì tôi sẽ vẫn tiếp tục như thế.

Renée Weber: Vậy thì có gì thay đổi?

Krishnamurti: Cái thay đổi là toàn bộ cung cách tôi nhìn cuộc sống, chứ không phải nghề nghiệp của tôi. Tôi có thể là một thợ mộc. Tôi phải kiếm sống bằng cách ấy, nhưng không còn ý nghĩa: “tôi là một thợ mộc” nữa. Đó là nhiệm vụ mà tôi phải hoàn thành. Nhưng nhiệm vụ không cho tôi địa vị.

Renée Weber: Ông nói rằng không cần thiết thay đổi dựa vào quan điểm từ bên ngoài, vậy thì tôi phải liên hệ với sự vật cách nào đây, tôi phải nhìn, phải thấy thế giới cách nào đây.

Krishnamurti: Không phải bạn liên hệ cách nào. Ngay lúc bạn nói, “tôi phải liên hệ cách nào”, là bạn đang làm lớn mạnh cái ‘tôi’ rồi.

Renée Weber: Vâng, vậy phải nói cách nào?

Krishnamurti: Tại sao ta muốn đồng nhất chứ? Vào tên gọi, hình sắc?

Renée Weber: Tên gọi, hình sắc, tôi phải biết tối nay tôi về nhà nào, con cái nào phải nuôi nấng.

Krishnamurti: Hãy nhìn thật sâu hơn. Tại sao tôi muốn biết ông cố ông sơ của tôi là ai chứ? Ai quan tâm chứ? Điều quan trọng ngay bây giờ tôi là gì. Ai thêm quan tâm người nào đó là ông hoàng hay bà chúa gì chứ? Tất cả đều trẻ con.

Renée Weber: Điều đó dễ thấy hơn. Có người không quan tâm điều đó, nhưng vẫn có người...

Krishnamurti: Khoan đã. Đa số người muốn điều đó để họ có thể khống chế thiên hạ. Hãy nhìn đi, việc đó đang diễn ra ngay dưới lỗ mũi của bạn.

Renée Weber: Một cách không thể chối cãi được, tôi nhận ra điều đó. Tôi nghĩ câu hỏi của tôi là vậy: số ít người nói họ muốn cái kia, họ vẫn không làm được. Tại sao họ không làm được?

Krishnamurti: Không phải thiếu ý chí bởi vì ý chí không có liên hệ gì với cái kia. Hiển nhiên lắm. Ý chí là dục vọng, thèm muốn. Tôi muốn được bất bạo động, nhưng tôi vẫn bạo động.

Renée Weber: Nhưng lúc này ông nói nếu người ta thực sự nghiêm túc trong cái muốn của mình, họ sẽ làm được. Ông không cho cái muốn ấy là dục vọng chứ?

Krishnamurti: Hãy thấy việc gì đã xảy ra. Tôi nói có thể bởi vì tôi thấy chính tự tôi sống như thế. Tôi nói có thể và bạn nói, "Hãy chỉ cho tôi cách nào". Tôi đã chỉ cho bạn nhưng ý tưởng, chủ tâm của bạn quá đỗi hời hợt, nông cạn,

bạn chỉ bằng lòng với sự mô tả, phân tích, định nghĩa, và biến những gì nghe được thành ý tưởng, ý niệm rồi bám vào và bây giờ nói: tôi phải thực hiện ý tưởng đó cách nào đây?

Renée Weber: Vâng, làm như thế là sai.

Krishnamurti: Rồi bạn bỏ đi, thế là xong.

Renée Weber: Được rồi. Tôi đến với ông, tôi nghiêm túc nói tôi muốn sống một cuộc sống trí tuệ tuyệt dứt cái 'tôi'. Nghiêm túc. Vậy, tiếp theo tôi phải làm gì?

Krishnamurti: Thật rõ rồi, phải không? Không phải tiếp theo bạn làm gì. Mà chính là cái bạn không làm gì, bởi vì phủ nhận mới là hành động tích cực hơn cả. Vì thế, bạn nói, hãy thử xem, cái tôi không cần làm gì là gì?

Renée Weber: Cái ta không cần làm là gì?

Krishnamurti: Cái bạn không cần phải làm là cố gắng. Cố gắng có nghĩa là thành đạt. Ví dụ nói, tôi nhận ra rằng có thể sống cách ấy và tôi cố gắng để thành đạt cách sống ấy. Người cố gắng vẫn y như vậy không có gì thay đổi.

Renée Weber: Điều đó đã rõ. Nhưng có sự nghịch lý bởi vì đồng thời ngày hôm nay và trước đây ông đã nói rằng người ta phải hết sức nghiêm túc và xem đó là điều tối quan trọng.

Krishnamurti: Đúng vậy. Khi bạn nói đó là điều tối quan trọng – khoan đã. Sát hại người khác nhân danh đất nước, Thượng Đế của bạn, nhân danh Chúa Ki Tô và v.v..., tất cả họ đều làm như thế. Nhận ra rằng giết một người là tội, là ác, hay gì gì tùy bạn gọi, lớn lao cùng tội. Nhận ra điều đó thật đơn giản. Và bạn nói, Trời ơi, tôi không muốn giết, tôi không thể giết dù là Thượng Đế của tôi, Tổng thống hay thủ tướng yêu cầu tôi. Chắc bạn đã đọc những gì mà nhà văn nổi tiếng Argentine đã nói chứ? Tôi quên

tên nhà văn này.

Renée Weber: Jorge Luis Borges phải không?

Krishnamurti: Chắc vậy. Ông ấy đã nói rằng: Cuộc chiến ở Quần đảo Falklands* giống như hai thằng cha già khùng giành nhau cái lược (*cười*).

Renée Weber: Thật quái dị! Và ông cho rằng chúng ta gần như luôn luôn làm như vậy? Ý ông muốn nói rằng điều ấy đã diễn ra dưới nhiều chiêu bài của những cuộc gọi là đấu tranh của thế giới?

Krishnamurti: Trong cái gọi là thế giới văn minh cũng như trong thế giới sơ khai. Vì vậy, ta mới nêu câu hỏi: có thể nào sống trong thế giới này mà tuyệt dứt vấn đề, tuyệt dứt xung đột không? Và vấn đề còn tồn tại, xung đột sẽ còn tồn tại bao lâu con người còn ích kỷ, còn có cái tôi. Ta đã hiểu đến đó. Ích kỷ, vị kỷ trong nghĩa sâu xa nhất và nông cạn nhất của từ. Bây giờ, nếu bạn nói điều đó với tôi, tôi nói: "hãy xem này, tôi là một con người nghiêm túc, tôi thấy tất cả mọi sự rác rưởi ấy đang diễn ra trong thế giới và vì thế, tôi gạt nó sang một bên. Tôi hoàn toàn thoát khỏi đó. Không phải về mặt thân, thân tôi không thể thoát khỏi đó mà là nội tâm, về mặt tâm lý. Tôi thoát khỏi đó, điều đó đã làm tôi khác đi rồi. Không phải tôi tri giác sự khác biệt của mình mà là tôi thoát khỏi dòng chảy đó.

Renée Weber: Thoát khỏi dòng chảy đó?

Krishnamurti: Vâng, thoát khỏi dòng chảy đó, mà có lẽ chín mươi chín phần trăm người đời bị cuốn trôi trong đó.

Renée Weber: Ý ông nói, tôi ngưng thôi bổ sung vào đó.

* Quần đảo Falklands gồm khoảng 200 đảo ở phía nam Đại Tây Dương. Cuộc chiến diễn ra gần đó năm 1914, quân Anh đánh bại tàu chiến Đức.

Krishnamurti: Không, tôi không còn tùy thuộc vào đó. Tôi không tư tưởng, nghĩ suy theo cách đó nữa. Tôi không nhìn đời sống theo cách đó nữa. Vì vậy, tôi nói, cái gì đã làm cho cái 'tôi' thành cực kỳ quan trọng thế? Tôi phải không làm gì à? Đây là những sự vật không cần thiết?

Renée Weber: Tôi có thể buông bỏ những gì, như trước đây ông đã nói.

Krishnamurti: Những bám chấp. Bao gồm vô số những bám chấp cùng những nghĩa lý hàm chứa trong đó. Để thôi bám chấp có nghĩa là có một trí não cực kỳ tinh tế và nhạy bén, bởi vì theo thói quen ta bám chấp quá nhiều vào vật.

Renée Weber: Và những bám chấp ấy... năng lượng.

Krishnamurti: Đúng. Tôi bám chấp vào chiếc bàn này, đó là một chiếc bàn hết sức cổ, rất đắt giá, chiếc tủ đằng kia cũng rất cổ và tôi đã bám chấp vào đó hoặc tôi bám vào một số kiến thức hay kiến thức nói chung.

Renée Weber: Ý ông muốn nói sự bám chấp tiêu thụ hết năng lượng và hạn chế năng lượng?

Krishnamurti: Không, bám chấp là một hình thái của tính vị kỷ, ích kỷ.

Renée Weber: Tôi đã đưa phần nào cái 'tôi' vào đó?

Krishnamurti: Không phải phần nào, mà đó là tôi.

Renée Weber: Đó là tôi.

Krishnamurti: Nếu tôi bám chấp vào chiếc tủ cổ đắt tiền đó, tôi nói, "Trời ơi, nó là của tôi, tôi phải giữ gìn trông coi nó, tôi bám vào nó, tôi biến thành bàn ghế, tủ giường! Tôi bám vào vợ tôi, vào chồng tôi, vào con tôi, vào Thượng Đế, vào kinh nghiệm của tôi, vào kiến thức, tri thức của tôi". Tất cả mọi cái ấy là những biểu hiện của cái tôi.

Renée Weber: Thực sự ông đang cho rằng tôi được cấu tạo, hình thành bởi tất cả mọi vật ấy. Đó là cách sinh thành của cái 'tôi'.

Krishnamurti: Tất nhiên. Bám chấp là cái 'tôi'.

Renée Weber: Là 'tôi', và nêu câu hỏi: tôi có thể buông bỏ những gì?

Krishnamurti: ... bám chấp.

Renée Weber: ... vật đầu tiên là bám chấp.

Krishnamurti: Tất nhiên. Nếu bạn không chấp mới có tự do, mới không sợ hãi. Nhưng tôi chấp bàn ghế, chấp thân tôi, chấp kinh nghiệm của tôi và do đó, tôi sợ chết, nên tôi bị ra Thượng Đế sẽ che chở tôi và tôi tụng bài điều nào tôi đã bị ra. Thế giới của đạo Cơ Đốc hay bất kỳ nền văn hóa của đạo giáo nào, theo bạn nghĩ, được xây dựng bằng gì, cách nào? Bằng tư tưởng.

Renée Weber: Ông giải bày sự việc nghe thật rõ ràng, hợp logic, đúng đắn, lại hết sức đơn giản, tuy tôi đồng ý nhưng vụ việc không dễ dàng. Tại sao quá khó vậy?

Krishnamurti: Tôi không gọi đó là dễ mà là phức tạp.

Renée Weber: Tại sao muốn sống theo cách đó lại quá khó khăn vậy?

Krishnamurti: Với thái độ tôn kính, tôi xin nói bạn đặt câu hỏi sai rồi. Tại sao con người cứ sống theo cách này, tức là chiến tranh, vấn đề, xung đột cùng với tất cả mọi nỗi khổn cùng đang tiếp tục diễn ra trên thế giới, tại sao họ chấp nhận mọi điều đó? Tại sao họ muốn tất cả mọi cái đó?

Renée Weber: Ông lại xoay ngược câu hỏi.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Renée Weber: Ông bảo rằng đây là cách sống khó khăn.

Krishnamurti: Đây là lối sống hoàn toàn phi thực tế, lối sống ảo.

Renée Weber: Vậy mà ta chọn lối sống này. Ông đã nói như vậy.

Krishnamurti: Đúng, đó là vấn đề số một. Tại sao người ta muốn sống như thế, hết đêm này sang đêm khác, vui đùa giải trí, cả trong tôn giáo, chính trị, thể thao và chiến tranh? Tại sao họ muốn sống theo lối sống đó? Một phần do truyền thống.

Renée Weber: Vâng, ta quen với lối sống ấy và dường như dễ sống nữa.

Krishnamurti: Ta quen sống như vậy và sống theo lối ấy bạn không phải suy nghĩ chi cả.

Renée Weber: Đúng, nó đòi hỏi ít suy tư hơn, tuy sống khổ hơn.

Krishnamurti: Tất nhiên. Đòi hỏi ít tư tưởng hơn nhưng đau khổ hơn cùng mọi nỗi khốn cùng. Và người ta muốn tất cả mọi điều đó và tất cả mọi trường cao đẳng, đại học, tất cả đều đồng hành hỗ trợ lối sống này.

Renée Weber: Vâng, dù thế, tôi cho rằng những gì ông đã diễn giải rõ...

Krishnamurti: Không phải là gây chia rẽ.

Renée Weber: Không, không phải chia rẽ, nhưng – nói cách nào đây – trong trạng thái sống kia...

Krishnamurti: Bạn nói: trạng thái sống kia không phải là sống.

Renée Weber: Vậy là cái gì?

Krishnamurti: Không thể mô tả được. Khoan. Sống ngụ

ý trở thành, *being implies becoming*.

Renée Weber: Tôi không nghĩ như vậy. Sống không phải là trở thành, sống là ở ngay trong khoảnh khắc đó.

Krishnamurti: Được rồi, chờ một chút. Sống nghĩa là gì?

Renée Weber: Sống là một trạng thái không mang tính nhị phân, hai mặt. Tôi không cố gắng, không đấu tranh. Tôi không..

Krishnamurti: Thế nghĩa là gì? Quả đấu là quả đấu, nó không tưởng tượng để trở thành quả táo. Nó là. Đúng chứ.

Renée Weber: Đúng.

Krishnamurti: Ai có thể nói, “Nó là” và không có gì khác nữa cả? Bạn hiểu chứ?

Renée Weber: Không phải ai cũng nói được.

Krishnamurti: Chắc bạn thấy, ta quá quen thuộc với sự động dậy triền miên đầy mâu thuẫn này, chuyển động tới hoặc lui, một sự động dậy liên tục không dứt. Vì vậy, không một người nào nằm trong trạng thái động dậy đó có thể nói, “nó là”. Chỉ khi nào cái động đó dứt, bạn mới có thể nói, “nó là”.

Renée Weber: Chính xác. Nhưng đó là sự sống nằm trong cái gì đó phi thời gian.

Krishnamurti: Nghĩa là không phải cái kia. Đừng đưa vào cái phi thời gian – trở nên rắc rối thôi. Nhưng nếu bạn nói, “cái đó không phải là”, cái động triền miên bất tận của tư tưởng – tức động niệm – đã đẩy tạo toàn bộ tình trạng hỗn loạn đảo điên khủng khiếp này..

Renée Weber: Đúng như vậy.

Krishnamurti: Bạn không thể nói thế cho đến khi bạn..

Renée Weber: Cho đến khi ông nằm trong đó. Và bấy

giờ thì ông không nói thế nữa.

Krishnamurti: Tất nhiên, cái đó không phải chỉ là một ý tưởng.

Renée Weber: Tôi nhận ra điều đó. Nhưng tôi cho rằng đây là câu hỏi ta mang theo khi bắt đầu cuộc hành trình mà đôi khi một số người cũng đã thoáng thấy điều đó.

Krishnamurti: Vâng, chúng ta đã trải qua như vậy.

Renée Weber: Và do đó, họ đã ý thức ở các mức độ khác biệt.

Krishnamurti: Không, họ chỉ ý thức rằng họ muốn cái đó để họ có thể sống tốt hơn. Hãy xem này, không phải phần đông người đời đã có khoảnh khắc vui sướng tốt cùng về điều gì đó và khi nó qua đi, họ hồi tưởng và nói, xin...

Renée Weber: Họ muốn khoảnh khắc ấy trở lại.

Krishnamurti: Hãy xem xét vấn đề ở bình diện đó, tất cả mọi thứ, điện ảnh, truyền hình, tình dục – đó là các sự vật đang khống chế ở đây, mọi người đều vui chơi với chúng, phụ nữ ăn mặc phù hợp với lối sống đó, chắc bạn biết rõ. Tôi không tán thành hay chống đối chi cả. Tôi nói đây là lối sống mà tất cả họ đều muốn. Và tôi xin nói, được rồi, hãy sống theo ý bạn đi, nhưng lối sống đó đang hủy diệt chính bạn. Lối sống đó đang hủy diệt trái đất bởi ô nhiễm và v.v..., do tất cả mọi hoạt động của bạn. Và tôi cũng xin nói, tôi xin lỗi, tất cả các bạn hơi kỳ quặc, là những người thần kinh không ổn định, nếu bạn không lưu tâm thì tôi cũng không muốn liên hệ với bạn.

Renée Weber: Sở dĩ ông đưa ra ví dụ đó bởi vì vấn đề biến thành là vấn đề của dục vọng.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Renée Weber: Dù dục vọng là một trạng thái sống bình

an, hay một vật thể, hay một kinh nghiệm về tình dục...

Krishnamurti: Khi bạn thêm muốn điều gì là bạn tùy thuộc vào điều bạn muốn.

Renée Weber: Vâng. Ông đã biến dục vọng thành một đối tượng và tôi đang ở đây, và dục vọng ở đằng kia và tôi muốn nó.

Krishnamurti: Giả dụ, bạn thù ghét tôi – hy vọng không phải vậy – giả dụ bạn thù ghét tôi và tôi thù ghét lại bạn, đó là trạng thái thông thường.

Renée Weber: Vâng, nhưng bất hạnh.

Krishnamurti: Bạn tát tai tôi. Tôi tát lại bạn. Nhưng nếu tôi nói, được rồi, tôi không muốn bị tát tai, tôi không muốn tát tai bạn, hãy để tôi một mình, còn bạn, hãy cứ tiếp tục nếu bạn muốn đi theo lối ấy, hãy cứ tiếp tục. Chắc bạn thấy việc gì xảy ra chứ? Bạn lìa khỏi dòng chảy đó. Bây giờ, họ nói, Trời ơi, ông ta thật là một người lạ lùng. Hoặc ông ta tâm thần bất ổn hoặc là một anh hùng hoặc là một ông thánh và ta sẽ sùng bái ông ấy. Sự việc lại trở thành một trò vui khác nữa. Điều này đang diễn ra. Vì thế, người ấy nói, xin đừng làm bất cứ việc gì như thế. Nếu bạn muốn vào, cửa đã mở, nhưng bạn phải bước qua cửa. Tôi không đẩy bạn qua cửa được, bạn phải bước qua, tùy bạn. Không phải do lạnh lùng, vô cảm hay thiếu lòng từ. Cái đó là như vậy, nếu bạn muốn cái đó, hãy nắm lấy nó. Thức ăn có sẵn ở đó, nếu bạn không đói, được rồi.

Renée Weber: Nhưng họ đói mà.

Krishnamurti: Tôi biết. Tất nhiên họ đói, những con người khốn khổ, nhưng tất cả họ đều lọt vào đủ thứ bẫy rập. Trong xứ sở này, bạn đã có đủ loại đạo sư, đạo sư Cơ Đốc, đạo sư Tin Lành, đạo sư Ấn Độ giáo, Phật giáo, tất cả họ đều đã đến đây.

Renée Weber: Có loại đạo sư vô thần nữa.

Krishnamurti: Và đạo sư vô thần. Tôi xin thưa, xin lỗi, bạn có thể cứ tiếp tục giữ gìn tất cả họ. Hoặc tiếp tục trích kẻ kinh thánh, không phải Tân mà là Cựu Ước, những thần thánh giả ngụy. Tôi nghĩ cái đó vốn cực kỳ đơn giản mà ta không chịu hiểu. Trí não ta quá đồi phức tạp, lưu manh, xảo quyết – ta đã quá quen với loại trí não đó.

Renée Weber: Nhưng cái đó đơn giản mà?

Krishnamurti: Không.

Renée Weber: Nhưng ông đã bảo rằng cái đó hết sức đơn giản mà ta không hiểu.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Renée Weber: Sao, phải chăng hãy chỉ buông bỏ cái tôi và ngưng dứt đồng nhất?

Krishnamurti: Đúng, đó là bước khởi đầu.

Renée Weber: Phải mất nhiều năm mới khắc phục được sự qui định.

Krishnamurti: Không.

Renée Weber: Vậy có thể đơn giản bằng cách nào?

Krishnamurti: Động thái qui định chính là động thái của niệm, của tư tưởng.

Renée Weber: Vâng.

Krishnamurti: Cho nên, hãy tri giác toàn bộ động niệm này, chứ không phải chối bỏ nó, chứ không phải nói, tôi phải thoát khỏi đó cách nào – mà hãy giác tri động niệm ấy. Hãy nhìn xem niệm tưởng đã làm gì, về mặt khoa học công nghệ, tôn giáo, tất cả cái hệ thống đẳng cấp trong thế giới Cơ Đốc giáo. Bạn đã nghe tất cả các nhà truyền bá Phúc âm trong đất nước này!

Renée Weber: Krishnaji, tôi muốn hỏi ông điều này. Ông không cần phải thu vào băng nếu ông không muốn, điều đó tùy ông. Đó là câu hỏi thường được đề cập và tôi nêu lên với tất cả lòng chân thực kính trọng. Với tất cả mọi người – trong đó có tôi – đã nhiều lần đến nghe ông, câu hỏi thường được đề cập tới lui là: Tại sao cái đó lại khá sáng tỏ với người này, và tuy có khó khăn người đó vẫn cố gắng tự mình giải bày cái đó, làm sáng tỏ cái đó cho nhiều người khác, còn những người khác thì không thể làm được? Không phải ông nói là mọi người đều có thể làm được cái đó sao?

Krishnamurti: Tôi nói nếu một người có thể làm được thì mọi người có thể làm được.

Renée Weber: Nhưng vấn đề nằm ở chỗ đó. Nếu như vậy tại sao mọi người không làm được cái đó?

Krishnamurti: Xin hãy vui lòng nghe này. Trước hết, ta bị qui định quá sâu nặng như là những tín đồ Cơ Đốc giáo, Phật giáo, v.v... và sự qui định này, bạn biết không, là tất cả vấn đề. Nếu tôi cũng có tham vọng làm hiệu trưởng một trường học hoặc trở thành tổng thống của xứ sở này; bạn nghĩ là tôi sẽ bỏ hết cho một điều gì đó nghe ra...

Renée Weber: ... mơ hồ.

Krishnamurti: Không phải mơ hồ mà là hết sức rõ ràng! Tôi hiểu điều đó trên bình diện tri thức, đó quả là điều khó khăn lắm và cũng có nghĩa tôi không thể không muốn trở thành tổng thống được nữa.

Renée Weber: Điều đó đúng.

Krishnamurti: Vì vậy tôi thích làm tổng thống hơn việc này!

Renée Weber: Đàng khác, tôi nghĩ làm tổng thống sẽ

dem lại hạnh phúc cho tôi, và nếu việc này thuyết phục được tôi, nó sẽ mang lại cho tôi hạnh phúc lớn lao hơn, tại sao tôi không làm cuộc mua bán này chứ?

Krishnamurti: Bởi vì không có gì bảo đảm.

Renée Weber: OK.

Krishnamurti: Bạn trao đổi.

Renée Weber: Chính xác, đó là điều tôi muốn làm rõ. Tôi phải buông bỏ cái đó và nhảy vào cái không biết.

Krishnamurti: A, không. Cái này thì sai rồi!

Renée Weber: Sai à?

Krishnamurti: Cho nên hãy bỏ đi.

Renée Weber: Nhưng không có gì bảo đảm.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Renée Weber: Đồng ý.

Krishnamurti: Ý tôi muốn nói tương tự như một người bỏ cái này để lấy cái kia.

Renée Weber: Chính xác. Kiểu cách đó sai lầm rồi và người ta e sợ sẽ phải rơi vào tình thế bỏ hết và không có gì. Tôi sẽ bỏ cái này, nhưng tôi không hiểu hay nhận biết cái kia, do đó, tôi sẽ không có gì cả.

Krishnamurti: Vì thế, tôi sẽ bỏ cái này nếu ông bảo đảm tôi có cái kia.

Renée Weber: Chính xác.

Krishnamurti: Tất cả mọi cấu trúc tôn giáo đều đã dựa trên đó.

Renée Weber: Vậy là ông đã thực sự giải đáp câu hỏi. Ông đã nói nếu người đời hoàn toàn nghiêm túc và hiểu ý nghĩa điều đó, họ cũng có thể làm được, họ có thể hiểu được.

Krishnamurti: Rất đơn giản thôi. Giống như một người nói, hãy xem này, bạn không biết bơi. Tôi sẽ giúp bạn bơi, nhưng bạn không chịu xuống nước, bạn sợ nước, bạn không thể bơi. Nhưng nếu người ấy nói, tôi đảm bảo bạn không chìm đâu bởi vì bạn đã có cái này, cái nọ, cái kia, do đó, bạn sẽ...

Renée Weber: Nhưng người ấy không thể nói thế, không thể nói điều đó.

Krishnamurti: Không, nói như thế là bất kính, là xúc phạm.

Renée Weber: Tôi biết. Không thể nói như thế và đó là vấn đề.

Krishnamurti: Đó là cách tất cả đạo sư đã làm tiên! Tất cả giáo hội trên thế giới đã làm tiên theo cách đó.

Renée Weber: Ông nói cái đó rất đơn giản, còn trí não ta thì chất chứa đủ thứ, nhưng một người nông dân đơn thuần chất phác trí não có chất chứa gì đâu mà họ cũng không thể thực hiện cái đó.

Krishnamurti: Tất nhiên là không, bởi vì trí não anh ta tâm tối dần dần, đối nghịch với người kia.

Renée Weber: Chính xác.

Krishnamurti: Cái đó đòi hỏi một trí não thật tốt lành, cái đó đòi hỏi một tri giác trong sáng thấy sự vật như chúng là.

Renée Weber: Tính không chấp.

Krishnamurti: Tuyệt đối, sự vật sao thấy vậy.

Renée Weber: Một trí não tốt lành nhưng không chấp vào nội dung.

Krishnamurti: Vào khái niệm. Không chấp, không chấp

vào lý tưởng, khái niệm. Rốt lại, không có sự công bằng trong thế giới. Đúng không? Điều đó quá hiển nhiên.

Renée Weber: Có quá ít.

Krishnamurti: Không có chút nào. Bởi vì, bạn thì thông minh, lanh lợi, tôi thì không. Bạn thì cao ráo, tôi thấp lùn. Bạn sinh ra trong giàu có, tôi sinh ra trong căn nhà tồi tàn. Bạn có mọi cơ hội, tôi thì không. Bạn ngồi xe nhà lộng lầy, tôi đi bộ. Bạn có một trí não tốt và tôi thì không. Bạn tự do tự tại, tôi thì không. Điều này quá rõ, không có sự công bằng. Ta muốn sự công bằng nhưng không có bất kỳ sự công bằng nào.

Renée Weber: Tiếp theo sau đó là gì? Thiên nhiên đã phân phối không đồng đều phải không?

Krishnamurti: Trước hết, hãy chấp nhận điều đó, thấy rằng không có sự công bằng, đúng chứ?

Renée Weber: Không có sự bình đẳng, tôi có thể nói thế.

Krishnamurti: Không có sự bình đẳng. Không, không có sự công bằng.

Renée Weber: Được rồi, trong ý nghĩa đó. Tiếp theo là gì?

Krishnamurti: Tiếp theo là những gì xảy ra trong tôi khi tôi thấy không có sự công bằng. Tôi là một người nghèo khổ, không có sự công bằng trong thế giới. Hoặc tôi trở nên cay đắng, giận dữ, bạo động.

Renée Weber: Hoặc tuyệt vọng.

Krishnamurti: Tất nhiên, tuyệt vọng. Nếu tôi không có bất kỳ phản ứng nào như vậy cả, tôi không bàn đến sự bình đẳng, ngay cả tôi không trông mong tìm kiếm sự bình đẳng. Lúc đó, tôi là một người tự do.

Renée Weber: Bước đó chưa sáng tỏ.

Krishnamurti: Bao lâu tôi còn so sánh, tôi còn mắc kẹt trong bẫy rập.

Renée Weber: Tôi sẽ ray rức.

Krishnamurti: Tôi bị lọt vào bẫy. Vì thế, tôi không so sánh. Cá nhân tôi không bao giờ so sánh. Có thể nghe như lập dị, điên khùng, nhưng đó là một sự kiện.

Renée Weber: Ông không nghĩ nếu ông là một nông dân mười sáu đứa con và nhìn thấy tay chủ đất lái xe nhà chạy loanh quanh, ông cũng không so sánh sao?

Krishnamurti: Tất nhiên, tôi có thể cảm thấy giận dữ.

Renée Weber: Điều đó tự nhiên.

Krishnamurti: Có thể sinh hiềm thù vì tôi muốn đánh ông ta. Tôi muốn được như ông ta.

Renée Weber: Vâng, ông muốn nuôi các con ông và ...

Krishnamurti: Vâng, và tiếp theo là đủ thứ chuyện trên đời khác. Nhưng nếu không có cái cảm nhận so sánh – A, đó là một cách thế sống hoàn toàn khác!

Renée Weber: Thật là hay. Cảm ơn ông rất nhiều.

12.

THIỀN LÀ GÌ?

*Chogyam Trungpa Rinpoche, giảng sư về Thiền,
Phật giáo Tây Tạng và là người sáng lập
Thiền Viện Naropa, Colorado.*

Krishnamurti: Chắc ngài biết là trong tất cả các tôn giáo có tổ chức cùng với những giáo điều, tín điều, tập truyền, vân vân. Bản thân và kinh nghiệm riêng của vị gia chủ giữ vai trò hết sức lớn lao. Nhân thân của ông ta đã trở nên quan trọng một cách phi thường chứ không phải giáo lý, không phải sự thật của giáo lý mà là nhân thân. Nhân loại trên khắp thế giới đã cường điệu, đã xem trọng nhân thân của vị giáo chủ. Đối với họ, nhân thân tượng trưng cho truyền thống, cho uy lực, một mẫu mực y cứ vào đó họ sống, qua con người đó họ hy vọng đạt được giác ngộ hay cỏi cực lạc hay thiên đường hay cái gì đó. Và hầu hết mọi người đều tìm kiếm kinh nghiệm của bản thân mà tự thân kinh nghiệm đó rất ít giá trị bởi vì nó chỉ là dự phóng, xuất phát từ những ý tưởng, những sợ hãi và hy vọng của họ. Vì thế, kinh nghiệm bản thân trong lãnh vực tôn giáo mang rất ít giá trị. Thực sự nó không có giá trị chi cả, nếu nơi nào mà sự thật được xem trọng.

Phủ nhận kinh nghiệm bản thân chính là phủ nhận cái ‘tôi’, bởi vì cái ‘tôi’ là cốt lõi của mọi kinh nghiệm, tức là quá khứ, và khi các nhà tôn giáo lãnh sứ mệnh vượt đại dương đến Phương Tây từ Ấn Độ hay từ một nơi nào đó, thực ra họ đang làm một cuộc tuyên truyền và tuyên truyền thì hoàn toàn không có giá trị đối với chân lý, sự thật, bởi vì việc làm đó trở thành lừa dối.

Vì thế, nếu ta gạt bỏ *hoàn toàn* mọi kinh nghiệm của con người cùng với những hệ thống tư tưởng, những công phu tu tập, những nghi thức lễ bái, những giáo điều, những quan niệm – nghĩa là nếu ta thực sự làm việc đó, thực sự xóa sạch tất cả chứ không phải trên bình diện lý thuyết – bấy giờ, cái thể tính của một trí não không còn bị tù ngục trong cái mê hồn trận quái quỷ của kinh nghiệm, là gì? Bởi vì chân lý không phải là vật bạn kinh nghiệm được, chân lý, sự thật không phải là vật nằm đâu đó ở phía trước chờ đợi bạn từ từ từng bước tiến đến, bạn không đến được với chân lý bằng vô số những tháng ngày công phu tu tập, dâng hiến, kiểm soát, trấn áp, hành trì giới luật. Bấy giờ, cái bạn có được chỉ là kinh nghiệm cá nhân mà khi có “kinh nghiệm cá nhân” là có chia rẽ, chia rẽ giữa ‘tôi’ – người – và vật mà bạn kinh nghiệm và dù bạn có ra sức cách mấy để tự đồng nhất vào với kinh nghiệm đó, vật đó, sự chia rẽ vẫn còn đó.

Hãy thấy hết mọi cơ sự này, thấy cung cách mà các tôn giáo có tổ chức đã thực sự hủy diệt chân lý hay sự thật ra sao, thấy họ đã đút mớm cho con người một thứ huyền thoại phi lý để quay cuồng trong đó con người sống và phấn đấu, nếu ta có thể dẹp bỏ mọi cái đó, chỗ đứng của thiền, *meditation*, trong đó là gì? Vai trò của người dẫn đường, của đạo sư, của đấng cứu thế, của nhà truyền giáo, thấy tu là gì? Gần đây, tôi thấy có người đến từ Ấn Độ thuyết giảng về siêu thiền; các bạn tham dự khóa học,

hàng ngày tu tập và nghĩ rằng mình sẽ có được một năng lượng lớn lao hơn và cuối cùng rồi sẽ nắm bắt một kinh nghiệm siêu việt nào đó. Thực tình tôi không quá cường điệu đâu – thực sự đây là một đại họa khi những sự việc như vậy xảy đến với người đời. Khi họ đến từ Ấn Độ, từ Trung Quốc hay Nhật Bản để dạy thiền, thực ra là họ đang làm một cuộc tuyên truyền. Phải chăng thiền là việc làm hàng ngày mà bạn phải tu tập – tu tập có nghĩa là rập khuôn, bắt chước, áp đặt theo một mô hình? Bạn thừa biết rập mô hình chước mang ý nghĩa gì rồi. Bắt chước làm theo một khuôn mẫu tư tưởng nào đó, liệu có đưa đến chân lý không? Hiển nhiên là không.

Nếu bạn thực sự thấy, không chỉ về mặt lý thuyết mà là thực sự thấy tính sai lạc của việc tu tập theo một hệ thống tư tưởng, dù là vô lý, dù là cao thượng, nếu thực sự thấy việc làm đó là vô nghĩa, vậy thiền là gì? Trước hết, thiền theo truyền thống là gì? Của Cơ Đốc giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, Tây Tạng, Zen, chắc bạn biết hết mọi loại thiền đó cùng các thiền viện. Đối với tôi, tất cả mọi loại thiền đó đều không phải là thiền chi cả. Vậy thiền là gì? Ta có thể thảo luận chứ?

Chogyam Trungpa: Vâng, tôi nghĩ ta nên thảo luận.

Krishnamurti: Tại sao ta phải đặt thiền thành vấn đề? Nhân loại chúng ta có khá đủ vấn đề rồi cả thân lẫn tâm, tại sao lại đặt thiền thành vấn đề khác cộng thêm vào đó làm gì? Hay thiền là cách để ta chạy trốn chính những vấn đề của mình, cách lẩn tránh cái hiện thực đang diễn ra, vì thế, không thiền chi cả? Hay phải chăng thiền là thấu hiểu vấn đề của cuộc sống? Không lẩn tránh mà là thấu hiểu cuộc sống đời thường, kèm theo mọi vấn đề của nó. Nếu cái sự sống thường nhật đó không được thấu hiểu, không được lập lại trật tự, tôi vẫn có thể đến ngồi trong

một góc tối và theo hầu ai đó để họ dạy cho tôi thiền siêu việt hay một thứ thiền bá láp nào đó, thật không có nghĩa lý chi cả. Vậy, hành thiền theo bạn là gì, ý nghĩa gì? Tôi hy vọng tôi đã không làm sự việc quá khó khăn để bạn giải đáp, bởi vì tôi phủ nhận tất cả mọi loại thiền, mọi công phu tu tập như kiên trì lặp lại một danh hiệu mà ở Ấn Độ, ở Tây Tạng cũng như khắp thế giới người ta thường làm, Ave Maria hay một số danh hiệu nào đó lặp lại, lặp lại, lặp lại – không có nghĩa lý chi cả. Bạn làm cho tâm trí không hợp lý chút nào và buồn cười đến mức kỳ quặc.

Vậy, nếu có thể, ta hãy cùng nhau tìm hiểu sâu vấn đề này. Phải chăng bởi vì dựa vào một tập truyền hay truyền thống đã được thiết lập lâu đời nên bạn phải thiền và chúng ta phải thiền? Khi tôi còn là một cậu bé, tôi mơ hồ nhớ lại làm một người Bà La Môn ta phải trải qua một nghi thức tôn giáo nào đó như người ta dạy ta ngồi yên lặng, mắt khép lại, tham thiền, suy tưởng đến điều gì đó – cứ thế mà tiến hành. Vậy nếu ta có thể cùng nhau xem xét và cùng nhau chia sẻ: thiền là gì, nghĩa lý ẩn giấu trong thiền, tại sao ta phải thiền. Bởi vì nếu bạn biến thiền thành một vấn đề khác, thì vì lợi ích của bạn, tôi khuyên bạn hãy tránh xa thiền đi! Vậy liệu ta có thể đào sâu vào thiền không? Hãy thấy tính phi lý của cái thái độ tiếp cận bị qui định theo tập truyền. Trừ phi con người trở thành là ánh sáng cho chính mình, còn không, không có chi quan trọng nữa. Nếu bạn tùy thuộc vào người khác, lúc đó, bạn sống trong một tâm trạng lo âu triền miên. Vậy ta có thể, trước hết, xem xét thứ thiền theo truyền thống này không? Tại sao người ta phải thiền?

Chogyam Trungpa: Ông không nghĩ thiền diễn ra như một phản cảnh của kịch bản sống của một người sao?

Krishnamurti: Thưa ngài, con người đã có quá nhiều vấn

đề. Anh ta phải giải quyết trước hết các vấn đề đó, phải không? Anh ta phải lập lại trật tự trong ngôi nhà anh ta đang sống, ngôi nhà đó chính là cái ‘tôi’ – tôi phải đem lại trật tự nơi đó. Không có trật tự đó làm sao tôi có thể làm chuyện chi khác nữa chứ?

Chogyam Trungpa: Vấn đề là trong khi ông đang nỗ lực giải quyết, hy vọng tìm thấy trật tự, nhưng lúc đó hình như chỉ thấy hỗn loạn thêm thôi.

Krishnamurti: Vì thế tôi không mong tìm thấy trật tự. Tôi tra hỏi sâu vào vô trật tự và tôi muốn biết tại sao có vô trật tự, tôi không muốn tìm thấy trật tự. Bởi vì khi tôi mong muốn có trật tự thì tôi phải chấp nhận tất cả những đạo sư, thầy, tổ cùng tất cả những người đại loại như thế vào nhà tôi! Tôi không muốn có trật tự, tôi chỉ muốn khám phá xem tại sao trong cuộc sống của tôi có quá nhiều lộn xộn và hỗn loạn như vậy. Mỗi con người phải tự mình khám phá, đừng hỏi ai khác, là liệu có tình trạng vô trật tự đó không.

Chogyam Trungpa: Được rồi, nhưng ông không thể dùng trí óc hay trí năng để khám phá.

Krishnamurti: Trí năng là một thành phần của toàn bộ cấu trúc, bạn không thể phủ nhận trí năng.

Chogyam Trungpa: Nhưng ông không thể dùng trí năng để giải quyết các vấn đề do trí năng đặt ra.

Krishnamurti: Không, bạn không thể giải quyết các vấn đề ấy trên bất cứ bình diện nào cả, trừ phi một cách toàn diện.

Chogyam Trungpa: Vâng, hoàn toàn đúng.

Krishnamurti: Nghĩa là, thưa ngài, để giải quyết vấn đề hỗn loạn đảo điên của nhân loại, có cần đến thiền – thiền trong ý nghĩa thông thường mà mọi người đang chấp nhận?

Chogyam Trungpa: Tôi không nói thứ thiền trong ý nghĩa thông thường theo truyền thống mà là loại thiền đặc biệt kia.

Krishnamurti: Nếu tôi được phép hỏi, bạn hiểu sao về loại thiền đặc biệt đó?

Chogyam Trungpa: thiền mang ý nghĩa đặc biệt đó là thấy vô trật tự như là một phân đoạn của toàn bộ hướng đi.

Krishnamurti: Thấy cái tình trạng vô trật tự.

Chogyam Trungpa: Thấy cái tình trạng vô trật tự như là trật tự, nếu ông muốn.

Krishnamurti: A, không. Thấy cái tình trạng vô trật tự.

Chogyam Trungpa: Được rồi, nếu ông thấy cái tình trạng vô trật tự, lúc đó, nó trở thành trật tự.

Krishnamurti: Trước hết, tôi phải thấy cái tình trạng vô trật tự.

Chogyam Trungpa: Thấy thật rõ nó.

Krishnamurti: Điều đó còn tùy thuộc vào cách thế bạn quan sát cái vô trật tự.

Chogyam Trungpa: Đừng ra sức giải quyết nó.

Krishnamurti: Tất nhiên là không. Bởi vì nếu bạn ra sức giải quyết thì giải quyết của bạn rập theo hàng loạt mô hình.

Chogyam Trungpa: Hàng loạt mô hình.

Krishnamurti: ... vốn là sản phẩm của cái tâm thái vô trật tự của bạn, cái đối lập với tâm thái vô trật tự của bạn. Nếu bạn cố gắng giải quyết tâm thái vô trật tự thì việc làm đó luôn luôn rập khuôn theo một định kiến về trật tự. Tức là rập khuôn theo trật tự Cơ Đốc giáo, Ấn Độ giáo, bất cứ là trật tự nào, trật tự xã hội chủ nghĩa, trật tự tư bản. Trái lại, nếu bạn chỉ đơn thuần quan sát, vô trật tự là gì? Bây giờ, trong đó, không còn nhị nguyên đối đãi nữa.

Chogyam Trungpa: Vâng, tôi hiểu.

Krishnamurti: Ta quan sát như thế nào toàn bộ cái tình trạng vô trật tự này trong đó con người đang sống? Vô trật tự, hỗn loạn, đảo điên, khi bạn xem truyền hình, kinh doanh, thương mại, bạo lực điên cuồng, những cái phi lý. Cuộc sống nhân loại hoàn toàn vô trật tự, vô trật tự trong mọi lãnh vực, trong mọi phương diện – giết chóc, bạo lực và đồng thời lại nói hòa bình. Vì thế, ta đi đến câu hỏi: Quan sát cuộc hỗn loạn vô trật tự ấy như thế nào? Phải bạn thấy sự hỗn loạn từ cái ‘tôi’ cách biệt với sự hỗn loạn à?

Chogyam Trungpa: Cái ‘tôi’ đó chính là sự hỗn loạn, vô trật tự rồi.

Krishnamurti: Bởi thế, tôi nhìn cuộc hỗn loạn này bằng đôi mắt đầy ngột ngạt định kiến của tôi, quan điểm của tôi, kết luận của tôi, quan niệm của tôi cùng với cả cái hệ thống tư tưởng của hàng ngàn năm truyền truyền – tất cả các cái đó chính là cái ‘tôi’, hay tôi nhìn cuộc hỗn loạn này mà không có cái ‘tôi’?

Liệu có thể làm được điều này không? Đó mới là thiện. Bạn theo kịp chứ? Chứ không phải tất cả những điều bá láp thậm vô lý mà họ nói về thiện. Quan sát mà không chia rẽ, quan sát mà không có cái ‘tôi’ – cái ‘tôi’ là cốt lõi của quá khứ – cái ‘tôi’ làm xàm nói, “Tôi nên, tôi không nên, tôi phải, tôi không phải” cái tôi này nói “Tôi phải

thực hiện, tôi phải đạt tới Thượng Đế hay cái gì đó”. Vậy, có thể quan sát mà không có cái ‘tôi’ không? Bạn thấy là nếu câu hỏi này được đặt cho một thiền giả chính thống, ông ta sẽ nói, “Không thể, bởi vì cái ‘tôi’ có mặt ở đó rồi. Tôi phải gạt bỏ cái ‘tôi’, tôi phải tu tập. Hóa ra tôi đang làm lớn mạnh cái tôi”. Bằng tu tập tôi hy vọng từ bỏ sự tu tập, bằng tu tập tôi hy vọng bứng gốc hậu quả của sự tu tập, cái ‘tôi’ vẫn còn đó, tôi bị kẹt cứng trong cái vòng lẫn lộn.

Thái độ tiếp cận hay giải quyết theo truyền thống như ta đã quan sát thấy đang diễn ra trong thế giới, càng làm lớn mạnh cái ‘tôi’ trong một cung cách hết sức tế nhị nhưng cũng vô cùng mãnh liệt – cái ‘tôi’ sẽ đến ngồi bên cạnh Thượng Đế – cả một sự phi lý. Cái ‘tôi’ sẽ chứng đạt Niết Bàn hay Cõi Cực Lạc hay Thiên Đàng, giác ngộ – thật là vô nghĩa. Ta thấy cái thái độ tiếp cận chính thống theo tập truyền đã thực sự cầm giữ con người trong tù ngục của quá khứ, khiến con người thấy mình quan trọng qua kinh nghiệm cá nhân của mình. Thực tại không phải là một kinh nghiệm cá nhân. Cá nhân của bạn, con người của bạn, cái ‘tôi’ của bạn không thể kinh nghiệm tính mệnh mông của biển cả, biển cả có đó để bạn nhìn và thấy, không phải biển của bạn.

Nếu bạn dẹp tất cả mọi cái đó sang một bên thì câu hỏi bật lên sẽ là: Có thể nào thấy mà không có cái ‘tôi’, có thể nào quan sát toàn bộ tình cảnh hỗn loạn đảo điên của con người, cuộc sống của họ, cung cách họ sống. Liệu có thể quan sát mà không gây chia rẽ không? Bởi vì chia rẽ bao hàm có xung đột, như chia rẽ và xung đột giữa Ấn Độ và Pakistan, như giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ và Nga, v.v... Chia rẽ chính trị khiến sinh hỗn loạn, chia rẽ tâm lý khiến sinh xung đột triền miên, cả trong lẫn ngoài. Vậy, bây giờ, chấm dứt xung đột là quan sát không có cái ‘tôi’.

Chogyam Trungpa: Ngay cả nói quan sát cũng không.

Krishnamurti: Quan sát cái “đang là”.

Chogyam Trungpa: Vâng, khi quan sát ông sẽ phán xét, lượng giá.

Krishnamurti: Không, ý tôi không phải thế. Bạn có thể mang thái độ phê bình, đánh giá để quan sát. Đó là quan sát cục bộ,편 diện. Còn quan sát toàn cục, toàn diện thì trong đó không có đánh giá chi cả.

Chogyam Trungpa: Quan sát toàn diện. Lúc đó không còn có người-quan-sát.

Krishnamurti: Thế thì thiện là gì?

Chogyam Trungpa: Quan sát đó là thiện.

Krishnamurti: Quan sát đó là thiện. Trong hành động quan sát cái vô trật tự cốt tủy là thiện – trong hành động quan sát đó có trật tự, không phải thứ trật tự do trí năng tạo tác. Vì thế, thiện không phải do cá nhân tìm kiếm để rồi cá nhân kinh nghiệm. thiện không phải là tìm kiếm một kinh nghiệm siêu việt nào đó sẽ cho bạn một năng lượng tinh thần lớn lao để rồi trở nên nguy hại khốc liệt hơn.

thiện không phải là sự chứng đạt của cá nhân, đến ngồi bên cạnh Thượng Đế. thiện là một tâm thái trong đó, cái ‘tôi’ vắng mặt và chính sự vắng mặt này đem lại trật tự. và phải có trật tự này để có thể tiến sâu và xa hơn. Không có trật tự đó, mọi sự trở thành điên đại, giống như những người đang chạy lòng vòng múa, hát, lặp lại danh hiệu Krishnaji, làm đủ trò điên khùng, và đó không phải là trật tự. Họ đang gây tạo một sự hỗn loạn khủng khiếp! Như hiện các người Cơ Đốc giáo đang gây ra cơn hỗn loạn lớn lao cùng như người Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo đang làm. Bao lâu bạn còn bị tù ngục trong một khuôn rập,

tất bạn phải gây tạo hỗn loạn trong thế giới thôi. Lúc bạn nói, “Nước Mỹ phải là một siêu cường”, bạn đang gây tạo hỗn loạn.

Vì thế, câu hỏi kế tiếp đặt ra là: Liệu trí não có thể nào quan sát, mà trong hành động quan sát đó, không có thời gian và ký ức – những thứ này là chất liệu của trí não? Ký ức và thời gian là chất liệu của trí não. Liệu nó có thể quan sát mà không có hai yếu tố này không? Bởi vì nếu nó quan sát kèm theo ký ức thì ký ức là hạt nhân, là cái ‘tôi’. Đúng chứ? Và thời gian cũng là “cái tôi”, thời gian và sự tiến hóa của tế bào não mong trở thành, trở thành. Vậy, trí não có thể nào quan sát, trong quan sát đó, tuyệt dứt cái ‘tôi’ và thời gian không? Điều này chỉ có thể thực hiện được khi trí não hoàn toàn tĩnh lặng. Và người mang đầu óc truyền thống cũng nhận ra điều này, nên họ nói, “ta phải tu tập để được tĩnh lặng”. Vì thế, hãy kiểm soát trí não – chắc bạn biết các mảnh khoe họ đang thủ diễn.

Chogyam Trungpa: Tôi thấy không cần nhấn mạnh về sự tĩnh lặng của trí não làm gì, bởi vì nếu có cái thấy bất nhị thì năng lượng từ đó sẽ tuôn trào.

Krishnamurti: Bạn chỉ có thể có thêm nhiều năng lượng, một năng lượng khổng lồ tuôn trào khi trí não tĩnh lặng.

Chogyam Trungpa: Nhưng nhấn mạnh về sự tĩnh lặng...

Krishnamurti: Không, ta đã nói, hãy quan sát cái vô trật tự, trong đó, không có cái ‘tôi’ cùng với những kỷ niệm, với cấu trúc thời gian của cái ‘tôi’, chỉ trong tình cảnh đó mới có sự tĩnh lặng của một trí não đang quan sát. Không thu đạt bằng tu tập sự tĩnh lặng đó được, nó đến một cách tự nhiên khi trong bạn có trật tự.

Chắc ngài thấy tất cả điều ta có thể làm là vạch rõ, là chỉ ra và giúp người khác đến cửa, chính người ấy phải tự

mở cửa, bạn không thể làm gì hơn nữa được. Ý nghĩ muốn giúp người, muốn “độ” người, có nghĩa là bạn là người hiểu biết, là người làm phúc, làm việc thiện. Mà người làm phúc không phải là người của tôn giáo chi cả. Ta bàn thêm về khía cạnh này chứ?

Chogyam Trungpa: Vâng, nhưng còn một điều này nữa cần phải làm sáng tỏ khi ông nhấn mạnh về một tâm thái bình an tuyệt đối.

Krishnamurti: À! Thưa ngài, tôi đã nói, trật tự hoàn toàn là sự tĩnh lặng tuyệt đối của trí não. Một trí não tĩnh lặng là một trí não cực kỳ linh hoạt.

Chogyam Trungpa: Đó là điều tôi muốn nói.

Krishnamurti: Cực kỳ năng động, không phải là một vật chết.

Chogyam Trungpa: Người ta hiểu sai lạc.

Krishnamurti: Bởi vì họ quen thói tu tập, họ nghĩ chỉ với tu tập mới giúp họ trở thành – đó là sự chết. Nhưng một trí não biết thể nhập, theo cung cách này, tất cả điều vừa được trình bày, trí não ấy, trở nên cực kỳ linh hoạt mà vẫn tĩnh lặng.

Chogyam Trungpa: Vâng, tôi hiểu đúng như vậy.

Krishnamurti: Giống như một máy phát điện khổng lồ.

Chogyam Trungpa: Đúng vậy.

Krishnamurti: Tốc độ càng cao, sức sống càng mãnh liệt. Rõ ràng con người đang tìm kiếm năng lượng nhiều hơn, con người muốn có năng lượng nhiều hơn để đi lên mặt trăng, để đi và sống dưới biển sâu. Con người đấu tranh để có nhiều hơn, và nhiều hơn và nhiều hơn. Cái xã hội tiêu thụ này là một xã hội vô trật tự, hỗn loạn. Hôm nọ, tôi thấy một loại khăn giấy hiệu Kleenex được trang trí hoa

vẫn thật đẹp mắt!

Vậy câu hỏi của ta là: Liệu hành động quan sát tình trạng vô trật tự có đem lại trật tự không? Đây là điểm thực sự cực kỳ quan trọng, bởi vì đối với hầu hết chúng ta, sự cố gắng, nỗ lực là cần thiết để mang lại trật tự. Con người đã quen tự cố gắng, tự đấu tranh, tự phấn đấu, tự áp đặt, tự thúc ép chính mình. Mà bây giờ thấy rõ là tất cả việc làm đó đã dẫn đến tình trạng vô trật tự hỗn loạn bên ngoài xã hội cũng như ở trong nội tâm.

Cái khó đối với con người là họ đã không bao giờ quan sát một cội cây, một con chim mà không có sự chia rẽ. Bởi vì họ đã không bao giờ quan sát cách trọt vụn một cội cây hay một con chim, cũng như họ đã không bao giờ chịu quan sát chính mình cách trọt vụn. Ta không thấy được toàn bộ sự hỗn loạn trong đó ta đang sống, tôi luôn có cái ý nghĩ rằng ở đâu đó, có một phần nào đó của tôi vốn trật tự và đang nhìn ngó cái vô trật tự. Vì thế, họ mới bịa ra siêu ngã sẽ đứng ra lập lại trật tự trong cái vô trật tự – Thượng Đế đang ở trong bạn và hãy cầu nguyện Thượng Đế đó đi, ngài sẽ mang lại trật tự. Luôn luôn có sự cố gắng này. Điều mà chúng ta đang nói là: Ở đâu có cái 'tôi', ở đó tất phải có hỗn loạn đảo điên. Và khi ta nhìn ngó thế giới cuộc đời qua cái 'tôi', thế giới bên ngoài hay thế giới bên trong, không chỉ khiến sinh có chia rẽ mà còn khiến sinh có xung đột, sự chia rẽ đó dấy tạo hỗn loạn và vô trật tự trong thế giới. Quan sát cách trọt vụn mọi điều đó, quan sát mà trong quan sát không có chia rẽ, nhị phân, quan sát như thế là thiền. thiền không cần bạn phải tu tập, tất cả hành động bạn phải làm là giác những gì đang chính xác diễn ra bên trong và bên ngoài, chỉ giác thôi, *just to be aware*.

13.

LÀM SAO VƯỢT QUA NỖI TUYỆT VỌNG MẤT NGƯỜI THÂN?

*Một khán giả tại một trong các cuộc nói chuyện
ngoài trời của Krishnamurti ở Saanen, Thụy Sĩ.*

Người hỏi: Ba năm trước chồng tôi và con trai tôi đã chết. Tôi thấy cực kỳ khó khăn để quên đi nỗi tuyệt vọng cùng tột ấy. Chắc phải có cách để quên mà có lẽ ông biết. Tôi đã đi từ xa đến và đã tìm thấy sự giúp đỡ qua các buổi nói chuyện của ông – xin ông vui lòng nói về cái chết và sự buông bỏ, được không?

Krishnamurti: Trước hết, ta hãy cùng nhau thảo luận ý nghĩa của sự bám chấp và sự khác biệt giữa bám chấp và buông bỏ. Bám chấp là gì? Tại sao ta bám chấp vào một xứ sở, vào một người, kinh nghiệm nào đó, chủ nghĩa, một kết luận nhất định nào đó? Tại sao con người làm việc ấy trên khắp thế giới, tùy vào hoàn cảnh, vào môi trường xã hội và đạo đức của họ, v.v... chứ? Con người đã lặp đi lặp lại mãi cái kiểu cách này. Tôi đã có một kinh nghiệm hay điều gì đó khuấy động tôi sâu xa, tô vẽ màu sắc cuộc sống tôi, cho nó có ý nghĩa và tôi đã giữ kỷ niệm về kinh nghiệm đã qua đó, đã chết đó. Tại sao ta làm thế, bạn tôi

hỏi tôi – tại sao con người, bất kỳ họ sống nơi đâu, luôn bám chấp không cái này thì cái khác, đất đai, tài sản, của cải, vợ chồng, v.v...? Tại sao? Thưa các bạn, chúng ta đang cùng nhau thảo luận, bạn tôi và tôi – các bạn, khán giả đang nghe. Tại sao ta bám, tại sao ta chấp? Từ bám chấp có nghĩa là bấu víu vào vật gì đó và cầm giữ nó.

Phải chăng vì nội tâm ta thiếu thốn? Phải chăng do cô độc nên mới có sự chiếm hữu dù là cái bàn, cái ghế hay cái nhà hay một người? Chiếm hữu vật gì rồi nói, “nó là của tôi” cho nhiều cảm giác khoái lạc. Phải chăng con người, bạn và tôi, không có được vật gì đó sâu sắc, sống động hơn nên ta mới bám vào sự vật nông cạn, hời hợt, chóng phai tàn? Một cách vô thức, ta biết sự vật đó sớm phai tàn, qua mau, vậy mà ta vẫn bám, vẫn giữ. Ta có thể bám vào một ảo tưởng. Ý nghĩa gốc rễ của từ này là để chơi đùa. Và ta đùa với những ảo tưởng và dường như cảm thấy hết sức thỏa mãn. Hoặc ta sáng chế một hình tượng tinh tế về chính ta ở một bình diện khác và bám vào đó.

Vậy là ta đã tạo tác mọi sự vật đó và bám giữ chúng. Tại sao? Phải chăng ta sợ ta là không gì cả, sợ không có gì để bám? Phải chăng động thái chiếm hữu, gìn giữ, bám níu vào cái gì đó, cho ta một cảm giác thật an tâm, hạnh phúc, bởi vì cuộc sống vốn quá bấp bênh, nguy hiểm, tàn bạo không thể tưởng? Chắc bạn thấy, thế giới càng ngày càng trở nên giống như một trại tập trung.

Vậy, tại sao ta bám chấp, mỗi người chúng ta, vào một cái gì đó chứ? Và khi ta nhìn vào các hình thức bám chấp khác biệt, tại sao ta không chịu thấy các hậu quả của chúng chứ, nào là sợ hãi, âu lo, đau khổ? Có thấy chúng nhưng ta lại không chịu dành thời gian để chấm dứt chúng. Tức là, tôi bám vào vợ tôi, và tôi thấy cả trên bình diện tri thức và sâu xa, sự bám chấp này thật nhọc nhằn đau khổ, đem

lại những hậu quả cực kỳ nguy hiểm. Về mặt logic, hợp lẽ, tri kiến thức tôi thấy hết, nhưng tôi không thể buông bỏ, bởi vì tôi sợ bị cô độc, cô đơn. Tuy tôi thấy hết mọi sự thể ấy, bởi bạn tôi và tôi đều nhìn thấy. Nhưng bây giờ, tôi có thể nói, rồi thời gian sẽ giúp tôi thoát khỏi sự bám chấp này, lần hồi tôi sẽ hiểu, dần dần tôi sẽ buông bỏ. Thái độ tiệm tiến, dần dần, từ từ đó chính là sự ngu muội, bởi vì hoặc tôi thấy toàn bộ vấn đề và chấm dứt nó tức khắc, hoặc tôi là một kẻ điên khùng. Tôi thích bám vào cái gì đó, một kỷ niệm chẳng hạn, đã chết, tàn phai.

Vì vậy, trí tuệ là thấy toàn bộ sự động dấy của bám chấp cả ở nội tâm và ngoại giới, toàn bộ tiến trình đó và tri giác nó chính là chấm dứt nó. Trí tuệ không phải là tri hoãn, là cho phép thời gian làm ngu muội trí não, bởi vì nếu ta tri hoãn không chú ý, chấp nhận bạn đang tiếp tục sống trong mô hình cũ, trong kỷ niệm, ký ức của quá khứ chết chóc. Và thế là não bộ đang sống với cái đã tận, cái đã qua. Và sống trong quá khứ, luôn luôn làm cùn lụt, triệt tiêu cái tinh chất sống động của não bộ.

Bạn và tôi, đang ngồi trên một băng ghế trong rừng, đã xem xét động thái bám chấp. Và giờ đây, ta hãy xem xét động thái buông bỏ. Buông bỏ là đối nghịch với bám chấp? Nếu ta theo đuổi sự buông bỏ và biến nó thành một hình thái bám chấp, chính xác bạn đang làm công việc y như trước đây bạn đã làm. Tôi hy vọng điều này đã sáng tỏ. Nghĩa là, nếu buông bỏ đối nghịch với bám chấp, thế là có xung đột, đúng không? Có sự xung đột giữa việc tôi bám chấp và việc tôi phải buông xả! Và bây giờ, tất cả sự chú tâm của tôi hay năng lượng tiêu phí vào nỗ lực để buông bỏ, trong lúc đó vẫn biết tôi đang bám chấp.

Do đó, ta phải khám phá xem có bất kỳ mối quan hệ nào giữa bám và buông. Hay phải chăng không có mối quan

hệ nào như vậy cả? Khi có động thái dứt bám, không còn cần dùng từ “buông” nữa. Dứt bám. Nhưng phần đông chúng ta, nào bộ đã bị qui định theo cái tiến trình đối đãi này.

Và ta phải đặt câu hỏi liệu có cái đối nghịch, đối lập chi không. Về mặt vật lý, sinh lý, có những đối đãi, cao, thấp, rộng, hẹp, đẹp, xấu và v.v... Nhưng về mặt tâm lý, nội tâm có cái đối đãi không hay chỉ có “cái đang là”. Tôi hy vọng bạn và tôi trên băng ghế này, đang thảo luận về đề tài này và hiểu nhau. Không có áp lực, uy lực giữa hai người bạn đã đào sâu vào vấn đề này. Do đó, đây là việc cùng cộng tác để hiểu nhau. Không phải người này nói người kia nghe, cả hai đang cùng làm cuộc hành trình, theo cùng một con đường, có cùng một nhiệt tâm, cùng chiều sâu.

Bây giờ, cho rằng việc đó đã sáng tỏ giữa hai chúng ta, rằng không có mối quan hệ nào giữa bám và buông, rằng chỉ duy có động thái bám và không có gì khác nữa. Bây giờ, tình yêu, lòng từ có phải là bám chấp không? Tôi bám vào việc mỗi buổi chiều cùng ngồi với bạn tôi trên chiếc băng ghế này bàn thảo các vấn đề của tôi. Và khi chúng ta không gặp nhau, tôi nhớ bạn. Do đó, ta hỏi nhau liệu tình yêu, lòng từ có phải là bám chấp, là chiếm hữu một người nào đó, cầm giữ người nào hay vật chi không, dù đó là một ý tưởng về Thượng Đế, ý tưởng về tự do, giải thoát hoặc là một ý niệm, khái niệm rằng trong chiếm hữu, tình yêu mới lớn lên? Thế nên ta mới hỏi mối liên hệ giữa bám chấp và tình yêu là gì?

Bạn tôi kết hôn, anh ta đã trải qua nhiều cuộc hôn nhân và bị nhiều tổn thương, cảm thấy không hạnh phúc. Thế mà anh ta vẫn nghĩ rằng anh ta vẫn thương yêu người vợ hiện tại. Và bạn ấy nói với tôi, “Tôi không thể mất cô ấy, tôi phải giữ chặt cô ấy bởi vì cuộc sống tôi trống rỗng nếu không có cô ấy”. Bạn biết tất cả mọi điều ấy, phải

không? Ông bạn ấy nói, “Tôi không thể để nàng ra đi. Còn nàng thì muốn làm điều gì đó hoàn toàn khác tôi, và việc làm khác đó có thể khiến nàng xa tôi. Do đó, tôi đã khẩn cầu nàng. Tôi bỏ đi sự ham muốn này khác của tôi và tôi theo nàng và phục tùng nàng. Nhưng bên trong xung đột luôn xảy ra giữa tôi và nàng!”. Bạn biết tất cả mọi điều đó phải không? Câu chuyện đó không có gì mới.

Vậy là tôi đã giản lược toàn bộ sự mệnh mông của tình yêu, của lòng từ vốn kỳ diệu phi thường mà tôi không hiểu, thành một vật vụn vặt tầm thường. Tức là, tôi đã bám chấp, chiếm hữu, tôi không muốn mất nàng. Nếu tôi mất nàng, tôi khổ. Và tôi gọi việc làm này là tình yêu. Nhưng đó có phải là tình yêu? Xin vui lòng dừng đồng ý. Dừng nói đó là không phải. Nếu không phải thì mọi sự chấm dứt. Nhưng phần đông chúng ta, giống như người bạn của tôi, sợ phải nhìn vào tính phức tạp của sự thể. Ông bạn của tôi muốn thay đổi đề tài, bởi vì nếu bạn ấy thực sự thấy rằng bám chấp không phải là tình yêu, lúc đó, bạn ấy có thể đến với vợ mình và nói, “Tôi yêu em nhưng tôi không bám vào em”. Việc gì sẽ xảy ra? Cô ấy có thể ném đá. Hoặc bỏ đi, bởi vì toàn bộ cuộc sống của cô ấy là để bám chấp vào bàn ghế, tủ giường, vào ý tưởng, chồng, con – bạn theo kịp chứ?

Vậy, sự quan hệ của tôi là gì khi đã thấy rằng tình yêu không phải là bám chấp, không phải là ghen tuông, tham lam, tranh đua? Theo tôi đó là một thực tại, không phải là một câu nói suông. Vậy, mối quan hệ của tôi với cô ấy, vốn là một người hoàn toàn khác biệt, là gì? Hãy tiếp tục đi, đây là vấn đề của bạn, không phải của tôi.

Cô ấy sẽ không chấp nhận điều mà theo tôi là sự thật. Hãy thấy ý nghĩa hàm chứa trong ấy. Tất cả toàn là khổ đau mà không phải trên bề mặt cạn cợt, cái khổ nó chạm

đến tận cốt tủy của bản thể ta. Vậy, ta sẽ phải làm gì? Nhấn nại à? Vâng, nhấn nại, nhấn nại không đòi hỏi thời gian. Nhấn nại không phải là thời gian. Trong khi, nóng vội hay thiếu nhấn mới mang tính thời gian. Hãy suy nghiệm điều đó đi. Khi tôi nhận chân rằng vợ tôi khác tôi, thấy rằng tất cả những điều tôi nghĩ hoàn toàn sai lầm và tôi vẫn phải sống chung một nhà, v.v..., liệu tôi có nhấn nại và nhận chân rằng nhấn nại không phải là tiến trình của thời gian? Tôi có nhận chân điều đó? Không phải nhấn nại trong nghĩa là thỏa hiệp, cho phép thời gian đứng ra giải quyết vấn đề – Tôi không thể làm gì được, nhưng có lẽ một ngày nào đó, một tuần nữa, năm nữa, ta sẽ giải quyết mọi sự. Thế là tôi khoan nhượng hay ưng chịu với hoàn cảnh rồi. Và sự khoan nhượng này, phải là tình yêu không? Hãy tiếp tục đi, hãy làm rõ đi. Cam chịu với điều gì mà biết điều ấy sai lầm và nói, “Được rồi, thời gian sẽ dần dần loại bỏ điều ấy đi”, có nghĩa là tôi thực sự thiếu kiên nhẫn để chờ kết quả. Do đó, tôi mới khoan nhượng hay cam chịu. Vậy, ta sẽ phải làm gì? Tiếp tục sống như cũ? Ly dị? Bỏ đi thật xa? Để lại cho nàng nhà cửa, tài sản, v.v...? Và nói lời chia tay và biến mất biệt tăm?

Hoặc tôi tự hỏi, liệu tình yêu của tôi cùng sức mạnh của nó, có thể đem lại một đổi thay trong cô ấy không? Bạn đang nêu các câu hỏi ấy. Liệu tôi, đã hiểu toàn bộ hiện tượng này tận trong đáy sâu thăm thẳm của nó, liệu tính chất của tình yêu, lòng từ, trí tuệ đó, có thể mang lại một đổi thay trong cô ấy chẳng? Nếu cô ấy chịu tỉnh thức, nhạy cảm, nếu cô ấy chịu quan sát, lắng nghe điều tôi đang nói, muốn cả hai chúng ta thấu hiểu nhau, bấy giờ mới có cơ hội cho cô ấy thay đổi. Nếu cô ấy dựng lên một tường vách, như đa số người làm, lúc đó, tôi phải làm gì? Tiếp tục đi. Đừng nhìn tôi, bạn hãy tự nhìn mình đi. Chắc bạn thấy, một trong các đặc tính kỳ cục của ta là

muốn có một câu trả lời nhất định, ta muốn vụ việc được giải quyết, bởi vì lúc đó ta mới cảm thấy tự do làm điều ta muốn. Không có giải đáp nhất định cho câu hỏi này đâu, nó tùy thuộc vào tính chất của sự chú tâm, của trí tuệ, của tình yêu của bạn.

Và một người bạn khác nói, “Con trai tôi và chồng tôi chết. Tôi bám vào những kỷ niệm tôi có với họ, tôi cảm thấy ngày càng tuyệt vọng, ngày càng sâu thẳm. Tôi đang sống trong quá khứ và hiện tại luôn luôn bị quá khứ nhuộm màu, vậy tôi phải làm gì?”

Thế là chúng ta quyết định thảo luận vấn đề về cái chết. Bạn và diễn giả, đang ngồi trên băng ghế này, với tiếng chim hót vây quanh ta, với hàng ngàn bóng râm và dòng sông trôi nhanh, tạo nên một âm thanh ngọt ngào và bà ấy nêu lên câu hỏi, “Tôi còn quá trẻ, nhưng bất cứ lúc nào, một tai nạn đều có thể xảy ra, và cái chết có thể đến không chỉ với con trai và chồng tôi mà cả với chính tôi nữa. Bà ấy nói, “Hãy nói về cái chết”.

Không biết từ thời xa xưa nào, về mặt lịch sử, văn hóa, thông qua hội họa và điêu khắc, con người luôn luôn hỏi, “Việc gì xảy ra sau khi chết?” Họ đã góp nhặt kinh nghiệm, kiến thức, đã phấn đấu về mặt đạo đức, sống khổ hạnh, thâm nhập vào các tầng lớp thâm sâu của chính mình, nếu tử là tận, chết là dứt hết, thì tất cả mọi điều ấy có ý nghĩa gì chứ, tất cả những phấn đấu, khổ đau, kinh nghiệm, kiến thức, của cải có ý nghĩa gì chứ? Và cuối cùng thì cái chết luôn luôn đang đợi. Tôi có thể thuộc một giáo phái nào đó, có thể chấp nhận một số điều luật của giáo phái đó, một lần nữa lại khởi động tiến trình cô lập. Và cái chết là yếu tố chung đồng cho tất cả chúng ta. Cho vị đạo sư, cho Giáo hoàng hoặc cho vô số giáo hoàng trong thế giới. Đó là một sự kiện, tất cả chúng ta đều muốn thấu

hiếu ý nghĩa, chiều sâu của biến cố phi thường đó – và quả thực là lạ lùng. Và mối liên hệ giữa chết và sống là gì? Tôi hy vọng bạn theo dõi tất cả mọi điều này – tôi đang hỏi bạn tôi. Bà ấy nói, đi tới nữa đi, tôi đang theo dõi trên bình diện ngôn từ, tôi hiểu điều này.

Các nền văn minh khác biệt trên toàn thế giới đã cố vượt thoát cái chết. Họ đã nói rằng cuộc sống sau cái chết quan trọng hơn bây giờ? Do đó, họ chuẩn bị cho cái chết. Và có người hiện nay đang nói, ta phải giúp những bệnh nhân của ta, bằng hữu của ta chết một cách hạnh phúc. Ta không bao giờ hỏi, điều quan trọng, trọng yếu là trước cái chết, nhiều năm dài trước cái chết hay sau cái chết? Tôi đang hỏi bạn tôi. Tự nhiên bà ấy nói, “trước cái chết”, những tháng năm dài ta đã sống, có thể mười, mười lăm, ba mươi, năm mươi, chín mươi, những năm dài trước lúc tận số. Đó là giai đoạn sống, giai đoạn hết sức có ý nghĩa trước khi chấm dứt.

Tại sao ta không đặt câu hỏi này, không phải là sau khi hay cách nào giúp cho tôi chết một cách hạnh phúc. Nhưng cái cuộc sống mà tôi đã sống tám mươi năm nay là gì? Cuộc sống ấy đã là một cuộc chiến dai dẳng bất tận với đôi lúc ngọt ngào êm ái tình cờ khi đã không còn đau khổ, đấu tranh, một điều gì đó tình cờ, hiếm hoi diễn ra. Nhưng phần lớn cuộc sống của tôi đã là đấu tranh, đấu tranh. Và ta đã gọi đó là sống. Đó là điều tất cả chúng ta đang làm, không phải chỉ bạn và tôi, mà tất cả con người đều đang làm, tranh đấu để tìm việc làm, muốn có thêm nhiều của cải, cam chịu bị đàn áp bởi sự tàn bạo của một quốc gia độc tài và v.v... Toàn cả thế giới là rừng rú mệnh mông. Đó là cuộc sống của tôi. Và tôi bám chấp vào đó, vào sự đấu tranh, vào đau khổ, âu lo, vào cô đơn – đó là tất cả những điều tôi có. Đúng chứ? Cái đó đã trở nên cực kỳ quan trọng.

Do đó, tôi xin hỏi, chúng ta đang hỏi nhau, “Cái gì chết?” Câu hỏi này trở nên khá phức tạp rồi đây. Bạn tôi và tôi rảnh rỗi, đây là buổi sáng chủ nhật và ta không phải đi làm, vậy ta có thể ngồi xuống và đào sâu vấn đề. Phải chăng cá nhân chết? Xin hãy khám phá, xem xét với tư cách như bạn bè, ai chết? Ngoài sự cùng tận của cái phần sinh học tức là cơ thể đã bị đối xử tồi tệ nên mang đủ thứ bệnh tật không tránh khỏi phải chấm dứt. Bạn có thể tìm thấy một thứ thuốc mới giúp con người sống đến 150 năm, nhưng cuối những năm 150, cái vật lạ lùng kỳ bí ấy vẫn đang chờ đó. Phải chăng toàn bộ thức, *consciousness*, cùng với nội dung của thức là của tôi? Có nghĩa là, thức của tôi cũng chính là nội dung của thức của tôi, nội dung đó bao gồm sự tin tưởng của tôi, những tín điều của tôi, những mê tín dị đoan của tôi, những bám chấp của tôi vào đất nước tôi, vào lòng yêu nước, sợ hãi, đau khổ, khoái lạc, phiền não, v.v..., tất cả đó là nội dung của thức của tôi và của bạn. Vậy cả hai chúng ta, đang ngồi trên chiếc băng ghế này, nhận ra sự kiện này, rằng nội dung của thức làm thành thức. Không có nội dung của thức, thức, như ta biết, không tồn tại. Vậy là bạn tôi và tôi đều thấy tính logic, tính hợp lý của sự kiện đó và v.v... Chúng ta đồng ý điều đó.

Bây giờ, cái thức mà tôi bám chấp như là của tôi và bạn tôi bám chấp như là của bạn ấy, mà ta tự gọi là những cá nhân, cá thể; phải chăng thức đó không giống những thức khác? Đúng chứ? Xin vui lòng làm rõ điểm này. Tức là, nếu bạn có đủ may mắn đi du lịch, hãy quan sát, hãy nói chuyện với những người khác, bạn sẽ thấy họ giống bạn. Họ đau khổ, họ cô đơn, họ có cả ngàn thần thánh và bạn thì có thể có một Thượng Đế. Họ tin, họ không tin, v.v... Ở ngoại biên, có thể có sự sai khác. Bạn cao hoặc tôi thấp, bạn lạnh lợi, học giỏi, đọc nhiều, có năng lực, có kỹ năng, hiệu năng, tất cả đều ở ngoại biên, ở bên ngoài. Nhưng

bên trong, ta giống nhau. Đây là một sự kiện. Do đó, cái tâm thái qui định của ta, bảo rằng ta là những tâm hồn cá biệt riêng rẽ, không phải là một sự kiện. Bởi thế nên bạn tôi mới bắt đầu cảm thấy bức bối vì bà bạn ấy không chịu được cái ý nghĩ mình không phải là một cá nhân. Bà ấy không thể giáp mặt với sự kiện, bởi vì toàn bộ tâm thái qui định, *conditioning*, của bà đã là cái đó rồi. Vì thế, tôi nói với bạn tôi, hãy nhìn vào sự kiện đó đi, đừng lẩn tránh, đừng chống cự, hãy nhìn vào sự kiện đó đi. Hãy sử dụng não bộ của bạn, đừng dùng tình cảm, ý muốn – hãy chỉ nhìn nó thôi xem nó phải là sự kiện hay không? Bạn ấy chấp nhận làm thế nhưng một cách lơ mơ.

Vậy, nếu thức tâm ta giống với toàn thể nhân loại thì tôi là nhân loại. Bạn hiểu chứ? Xin hãy vui lòng hiểu điều này, chiều sâu cùng vẻ đẹp của nó. Nếu tôi là nhân loại, trọn vẹn nhân loại, vậy thì cái gì chết? Bạn hiểu chứ? Hoặc tôi tham gia vào hoặc tôi thoát ly toàn bộ thức này vốn là 'tôi', tôi làm sạch toàn bộ tự thể mình bằng cách ly thoát khỏi thức đó. Để tôi không còn là một cá nhân, để tôi là toàn thể nhân loại.

Có chăng một động thái trút sạch trông không thức – tức là những tin tưởng, âu lo, đau khổ, những nói năng làm xàm bất tận, tất cả mọi cái đó? Có chấm dứt được chăng tất cả mọi cái đó? Nếu tôi dứt được thức, điều hệ trọng là gì? Giá trị trọng yếu của nhân loại bấy giờ là gì? Tôi là nhân loại, tôi đang nêu câu hỏi ấy. Tất cả việc này có ý nghĩa, giá trị gì, sau khi dồn toàn bộ trí tuệ, tình yêu, tôi quan sát và trong động thái quan sát đó chấm dứt hoàn toàn các nội dung của thức? Việc làm đó có giá trị gì không? Giá trị trong nghĩa di dời nhân loại ra khỏi điều kiện sống hiện tại. Bạn hiểu chứ? Chắc chắn là có giá trị, phải không? Chỉ một giọt ánh sáng soi vào vùng tối tăm hỗn loạn, giọt đó bắt đầu tác động.

Và bạn tôi, người hỏi, nói, “Tôi hiểu bản chất của cái chết. Tôi thấy rằng nếu tôi bám chấp, nếu tôi cầm giữ vật, móng vuốt cái chết bầu chặt lấy tôi. Nếu tôi để vật đi, từng ngày, từng ngày như chúng đến. Tôi đang sống với cái chết. Cái chết chấm dứt, do đó, trong khi sống, tôi chấm dứt tất cả mọi sự vật mà tôi sẽ mất khi tôi chết. Do đó câu hỏi bạn tôi đặt ra là: “Liệu tôi có thể để mọi sự vật tôi đã tích lũy ra đi, chấm dứt chúng, để tôi sống với cái chết và hoàn toàn đổi mới, không còn sống rong quá khứ, trong kỷ niệm nữa?”.

Từ đó, khởi lên một câu hỏi cực kỳ phức tạp. Sự bất tử là gì? Tất cả mọi điều ấy đều khởi lên từ một câu hỏi – xin lỗi! Bất tử là gì? Cái ra ngoài sự tử vong, vượt quá cái chết. Như ta đã nói trước đây, ở đâu còn có nguyên nhân, ở đó còn có sự cùng tận, chấm dứt. Quả dứt và có nhân tạo ra một quả khác. Đó là một sự đổi thay hằng hằng. Và ta hỏi: có chăng một cuộc sống không còn bất kỳ nhân quả nào không? Bạn có vui lòng thấu hiểu điều tôi vừa nói không bạn? Ta sống với nguyên nhân – chắc bạn biết, tôi không phải đi sâu vào đó đâu. Mọi cuộc sống của ta đều dựa trên vô số nguyên nhân. Tôi yêu người bởi vì người cho tôi điều gì đó. Tôi yêu người bởi vì người an ủi tôi. Tôi yêu người bởi vì tôi thấy thỏa mãn về mặt tình dục và v.v... Đó là nguyên nhân và quả là từ ngữ tôi dùng, đó là yêu, kỳ thực không phải yêu. Bất kỳ động cơ nào mà tôi có đều là nhân quả. Vì thế, tôi đang hỏi bạn tôi, có thể sống mà không có bất kỳ nguyên nhân nào, không gia nhập vào bất kỳ nguyên nhân nào, trong nghĩa nguyên nhân được tổ chức hay tự trong tôi không có bất kỳ nguyên nhân nào không? Biết rằng nếu còn có nhân quả thì còn có cùng tận, có chấm dứt, tức là thời gian.

Giờ đây, ta đang cùng nhau khám phá liệu trong các mối quan hệ hàng ngày, trong hành vi đời thường của ta –

không phải hành vi lý thuyết, tưởng tượng mà là hành vi thực tiễn – ta có thể sống mà không có nguyên nhân. Hãy nhìn vào đó đi, bạn, đừng nhìn vào tôi mà hãy nhìn vào đó đi, trước hết hãy nhìn vào câu hỏi. Biết rằng khi tôi nói, “Tôi yêu người”, bởi vì người cho lại tôi cái gì đó, trong mối quan hệ nhân quả ấy, luôn luôn có sự cáo chung. Vì vậy, ta mới hỏi nhau, có chăng một cuộc sống không nguyên nhân? Trước hết, hãy thấy cái đẹp của sự thể ấy, thấy chiều sâu, thấy sức sống của câu hỏi đó, chứ không chỉ là những từ. Ta đã nói rằng tình yêu vốn không nguyên nhân – hiển nhiên. Nếu tôi yêu người vì người cho tôi lại cái gì đó, tình yêu đó là mua bán, một món hàng giữa chợ. Vậy, tôi có thể yêu người, có thể có tình yêu mà không muốn bất cứ điều gì, thân xác cũng như tâm lý; yêu mà nội tâm tuyệt đối là không trong mọi hình thái? Đó mới là tình yêu không nguyên nhân, cho nên, nó là vô tận. Bạn hiểu thấu chứ? Giống như trí thông minh hay trí tuệ, tình yêu vốn không nguyên nhân, vốn vô tận, phi thời gian, lòng từ cũng thế.

Nếu cuộc sống ta mang tánh chất ấy thì toàn bộ hành vi sống của ta thay đổi hoàn toàn. Trả lời cho câu hỏi đó thế là đủ. Tôi hy vọng bạn tôi, người đặt câu hỏi ấy, đã thấu hiểu.

14.

ÔNG LÀ AI?

*Một trong số thánh giả tại buổi nói chuyện
trước công chúng của Krishnamurti
ở Saanen Switzerland, Thụy Sĩ.*

Người hỏi: Ông là ai?

Krishnamurti: Câu hỏi đó có quan trọng không? Hay người hỏi phải tự hỏi mình là ai, chứ không phải tôi là ai, mà người hỏi ấy là ai? Nếu tôi nói với bạn tôi là ai, điều đó có gì quan trọng chứ? Chỉ do tò mò thôi, phải không? Tương tự như đứng bên ngoài cửa sổ đọc thực đơn vậy, bạn phải vào trong nhà hàng đặt các món ăn. Đứng bên ngoài và đọc thực đơn không thể giải quyết cơn đói của bạn được. Vì vậy, nói với bạn tôi là ai thực sự hoàn toàn vô nghĩa.

Trước hết, tôi không là ai cả. Thế thôi, đơn giản vậy đó – tôi không là ai cả. Nhưng điều quan trọng là: bạn là ai và là gì? Câu hỏi sở dĩ nêu lên ngụ ý rằng có người nào đó “vĩ đại” lắm đây, cho nên tôi sẽ bắt chước ông ta, bắt chước cách ông ta đi đứng, cách ông ta nói năng, cách ông ta chải răng, v.v... Tôi sẽ bắt chước ông ta vì ông ta là mẫu mực. Có người anh hùng hoặc có người có trí tuệ hoặc đạo

sư và bạn nói, “Tôi sẽ sao chép bất cứ việc gì ông làm!” Việc làm này trở thành hết sức phi lý, ngớ ngẩn. Thực là ấu trĩ khi bắt chước người nào đó. Và không phải chúng ta là kết quả của nhiều sự bắt chước sao? Các tôn giáo đã nói – họ không dùng từ “bắt chước” – hãy tự dâng hiến đi, hãy phục tùng tôi đi. Tôi là thế này, tôi là thế khác, hãy sùng bái, hãy thờ phụng. Bạn là tất cả mọi cái ấy. Ở trường học bạn bắt chước. Thu thập kiến thức cũng là một hình thức bắt chước và tất nhiên còn có mốt, có thời trang nữa – váy ngắn, váy dài, tóc dài, tóc ngắn, có râu, không râu – bắt chước, bắt chước. Và ở nội tâm, về mặt tâm lý, ta cũng bắt chước, tất cả chúng ta đều biết điều đó.

Nhưng khám phá ông là ai, bạn là ai, chứ không phải diễn giả là ai là việc làm quan trọng hơn nhiều lắm và để khám phá bạn là ai, bạn phải tra hỏi thâm nhập xem xét. Bạn là truyện kể của toàn thể nhân loại. Nếu bạn thực sự thấy điều đó, nó cho bạn một sức sống khủng khiếp, một năng lượng, cái đẹp và tình yêu, bởi vì bạn không còn là một thực thể nhỏ nhoi đang đấu tranh trong một xó xỉnh nào đó của trái đất. Bạn là một phần của toàn thể nhân loại này. Điều đó có trách nhiệm đáng kể, sức sống, cái đẹp, tình yêu. Nhưng phần đông chúng ta không muốn thấy điều ấy, phần đông chúng ta chỉ quan tâm chính chúng ta, quan tâm các vấn đề nhỏ nhen riêng tư của mình, nỗi phiền muộn nhỏ nhen riêng tư của mình và v.v... Và thoát khỏi cái vòng lẩn quẩn hạn hẹp ấy hầu như là không thể được bởi vì chúng ta bị qui định, bị lập trình, giống như những máy tính đến độ ta không thể học được điều gì mới. Hiện giờ thì máy tính có thể học, còn ta thì không thể.

Hãy thấy cái thảm kịch của sự thể đó. Chiếc máy đã do ta tạo ra, máy tính có thể học nhanh hơn nhiều, vô cùng nhanh hơn não bộ và não đã sáng chế ra máy, thì ù

lì, chậm chạp, tầm tối, ngu dần bởi vì ta đã rập khuôn bắt chước, phục tòng, vâng dạ, nào đạo sư, nhà truyền giáo, nhà giàu – bạn hiểu chứ? Và khi bạn phản kháng, như các tay cách mạng và khủng bố đang làm thì phản kháng ấy cũng vẫn còn hết sức cạn hẹp – thay đổi chế độ chính trị, thay đổi cái gọi là xã hội, vốn chỉ là mối quan hệ giữa con người và con người, và ta đang đề cập đến một cuộc cách mạng, không phải thuộc vật chất mà là cuộc cách mạng tâm lý, trong đó không còn có việc rập khuôn bắt chước nữa – cái tình tự rập khuôn bắt chước ở nội tâm. Còn rập khuôn bắt chước khi còn so sánh. Và để có được một trí não hoàn toàn thoát khỏi động thái so sánh thì phải quan sát toàn bộ lịch sử của nhân loại hần sâu trong bạn.

NGUỒN

- Điều ông quan tâm hơn cả là gì? Ojai, California, USA, ngày 7/3/1983.
- Không phải ông đang nói những điều Phật đã nói sao? Brockwood Park, Anh quốc, ngày 22/6/1976.
- Làm sao thấy cái chân thực tối thượng? San Diego, California, ngày 17/2/1972
- Tương lai của nhân loại là gì? Brockwood Park, ngày 11/6/1983.
- Người-kinh-nghiem là ai? Brockwood Park, ngày 18/10/1984.
- Não bộ có khác với máy tính? Ojai, ngày 1/4/1981.
- Có tâm trí Đông Phương và Tây Phương chỉ không? Brockwood Park, ngày 24/6/1983.
- Có thể chấm dứt sợ hãi không? Brockwood Park, ngày 24/6/1984.
- Bí mật của ông là gì? Brockwood Park, ngày 25/5/1981
- Ta có thể sống sáng suốt trong cái thế giới hỗn loạn đảo điên này không? Claremont, California, Tháng 11/1968.
- Tại sao giáo lý của ông khó sống quá vậy? Ojai, ngày 3/3/1983.

- Thiên là gì? San Diego, ngày 15/2/1972.
- Làm sao vượt qua nỗi tuyệt vọng mất người thân? Saanen, Thụy Sĩ, ngày 26/7/1982.
- Ông là ai? Saanen, Thụy Sĩ, ngày 31/7/1981.

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Nhà B15, Lô 2, Mỹ Đình I, Hà Nội
ĐT: (04)62872617 - Fax: (04)62871730

CHẤT VẤN KRISHINAMURTI

Bản tiếng Việt: ĐÀO HỮU NGHĨA

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: **THÁI HÀ**

Bìa và trình bày: **NHẤT NHÂN**

Sửa bản in: **DỊCH GIẢ**

Liên kết và giữ bản quyền:



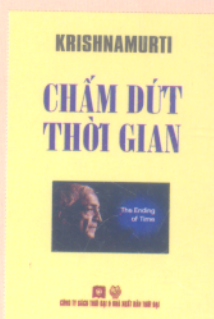
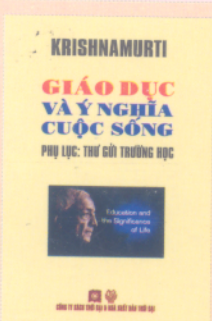
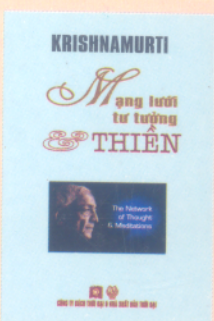
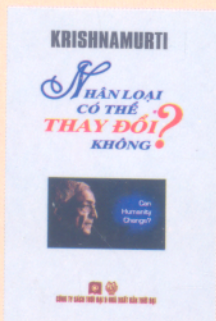
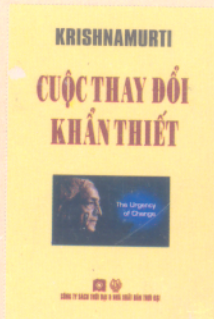
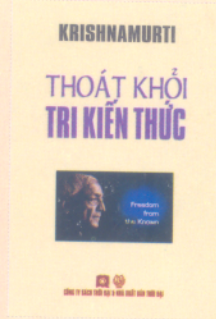
CÔNG TY SÁCH

Thời Đại
THOIDAIBOOKS LTD

In 1.000 cuốn, khổ 13.5x20.5 cm tại Cty CP In Phan Văn Măng.

Số đăng ký Kế hoạch xuất bản: 1116-2009/CXB/10-21/TĐ.

QĐXB số: 786/QĐ-TĐ. In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2010.



Thờiđ@i @ NHÀ SÁCH TRÉ
 THOIDAIBOOKSLTD 394 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Website: www.nhasachtre.vn - ĐT: 38344030 - Fax: 38344029 - E-mail: nhasachtre@yahoo.com



Giá: 72.000Đ